

ANTONY
BEEVOR

BERLIN

SỰ SỤP ĐỔ 1945

THE DOWNFALL 1945

TẬP 2



TỦ SÁCH ĐẾ NHỊ THẾ CHIẾN

BERLIN: SỰ SỤP ĐỔ 1945

TẬP 2

ANTHONY BEEVOR

NGƯỜI DỊCH: THANH BÌNH

CHƯƠNG XIV

ĐÊM TRƯỚC TRẬN CHIẾN

Hồng quân, mặc dù rất nỗ lực và tài năng trong việc nguy trang, đã không thể hy vọng che giấu được cuộc tấn công rất lớn sắp được tung ra trên chiến tuyến Oder và mặt trận Neisse. Phương diện quân Byelorussia I của Zhukov và Phương diện quân Ukraina I của Konev tấn công vào ngày 16 tháng Tư. Ở phía bắc, Phương diện quân Byelorussia II của Rokossovsky sẽ tấn công ngay sau đó băng qua hạ lưu sông Oder.

Lực lượng Liên Xô lên tới 2,5 triệu người. Họ được hỗ trợ bởi 41.600 trọng pháo và súng cối hạng nặng cũng như 6.250 xe tăng và pháo tự hành và bốn tập đoàn quân không quân. Đó là sự tập trung lớn nhất về hỏa lực mà họ đạt được.

Ngày 14 tháng Tư, một cuộc trinh sát chiến đấu từ đầu cầu Kustrin giành được thắng lợi lớn. Tập đoàn quân 8 của Chuikov đã cố gắng đẩy Sư đoàn Panzer Grenadier (Vệ binh) lùi lại từ hai đến năm cây số trong một

số nơi. Hitler được nói rằng đã rất tức giận đến nỗi ông đã ra lệnh tước hết các huân chương của tất cả các sĩ quan và binh sĩ của sư đoàn cho đến khi họ đã giành được thắng lợi trở lại.

Đầu cầu được mở rộng cũng giúp xây dựng tăng cường lực lượng. Đêm hôm đó, Tập đoàn quân xe tăng Cận vệ I đã bắt đầu di chuyển các lữ đoàn của mình vượt sông Oder dưới sự che chở của bóng đêm. "*Suốt đêm, một dòng xe tăng, pháo, xe tải Studebakers chở đạn dược, và binh sĩ liên tục vượt sông*". Nữ quân nhân trẻ điều khiển giao thông vất vả đôn đốc những chiếc xe tăng đi vào con đường được đánh dấu bằng những dải vải trắng. Nhạc và những lời hô hào tuyên truyền vang dội từ loa phóng thanh của bộ phận 7 để khoả lấp tiếng ồn của động cơ xe tăng, nhưng quân Đức thừa biết chuyện gì đang xảy ra.

Suốt ngày 15 tháng 4, binh sĩ Hồng quân quan sát các vị trí của quân Đức "*đến nhúc nhích*", đề phòng trường hợp các lực lượng tiếp viện đến vào phút cuối hoặc có sự thay đổi. Tại Oderbruch, những bông hoa đã nở vào tháng tư trên những ngọn đồi nhỏ, nhưng những tảng băng lớn vẫn trôi lênh bênh trên sông, cũng như các nhánh cây và cỏ dại vươn lên một cây cầu đường sắt bị phá hỏng.

Trong những khu rừng thông bên bờ đông, "*yên tĩnh một cách bí ẩn*" vào ban ngày, các nhánh cây bị chặt xuống để nguy trang cho hàng ngàn xe thiết giáp và pháo. Trên mặt trận Neisse, về phía nam, Phương diện quân Ukraina I tổ chức các hoạt động chính trị không ngừng cho đến phút cuối. "*Các thành viên Komsomol tích cực đang dạy những người lính trẻ tuổi phải yêu mến những chiếc xe tăng của họ và cố gắng sử dụng tối đa sức mạnh*

của loại vũ khí mạnh mẽ này". Thông điệp của Aleksandrov rõ ràng là đã không thể nuốt nổi, thậm chí trong các phòng ban chính trị. Các thông điệp trả thù được thể hiện rõ ràng trong khẩu hiệu mới nhất: "Sẽ không có sự thương xót. Chúng đã gieo gió và bây giờ chúng đang gặt bão".

Phương diện quân Ukraina I bận tâm hơn vì những biện pháp truyền thông tin vô kỷ luật. Ngay cả những trung đoàn NKVD gần đây đã *"truyền tin với mật mã cũ, rõ ràng, và không trả lời tín hiệu"*. Các đơn vị phụ thuộc không được phép sử dụng máy truyền tin: Máy của họ chỉ được nhận tin và không bao giờ được gửi thông tin. Các mối quan tâm về những sai sót an ninh thậm chí còn lớn hơn trong đêm 15 tháng Tư, do các mật mã và bước sóng mới, được sử dụng đến cuối tháng Năm 1945, đã được ban hành đến sở chỉ huy.

Mặc dù các sĩ quan được yêu cầu chỉ được ra các mệnh lệnh trong vòng ba tiếng đồng hồ trước cuộc tấn công, SMERSH đã xác định là không nên có những sự đào ngũ vào phút cuối bởi các binh sĩ Hồng quân, những người có thể cảnh báo kẻ thù. Đại diện SMERSH tại Phương diện quân Byelorussia I đã ra lệnh cho tất cả sĩ quan chính trị kiểm tra mọi binh lính ở tiền tuyến và xác định những người có vẻ nghi ngờ hoặc *"về mặt tinh thần và không ổn định về chính trị"*.

Trong một cuộc vây bắt trước đó, SMERSH đã bắt giữ những người bị tố cáo là

đã đưa ra những ý kiến tiêu cực về các nông trang tập thể. Một hàng rào đặc biệt được thiết lập *"nhằm ngăn chặn binh lính không chạy qua hàng"*

ngũ Đức" và để ngăn chặn quân Đức bắt đi những "cái Lưỡi". Nhưng tất cả nỗ lực của họ đều vô ích. Vào ngày 15 tháng Tư, một người lính Hồng quân ở phía nam Kustrin nói những kẻ bắt anh ta rằng cuộc tổng tấn công sẽ bắt đầu vào buổi sáng hôm sau.

Nhìn thấy sự thất bại đến gần, người Đức đã có những lý do mạnh mẽ hơn để lo ngại binh sĩ của họ sẽ đào ngũ, hoặc đầu hàng ngay khi có cơ hội. Mệnh lệnh của Cụm Tập đoàn quân Vistula có chữ ký của Heinrici buộc các binh lính cùng quê phải được tách ra, bởi vì họ ít khi làm bất cứ điều gì để ngăn chặn một người đồng đội đào ngũ về nhà. Một sĩ quan của trung đoàn cận vệ Grossdeutschland chỉ huy một tiểu đoàn hỗn hợp quan sát thấy rằng những người lính trẻ của mình rất ít mong muốn chiến đấu cho Chủ nghĩa Quốc xã. "Rất nhiều người muốn bị thương để được đưa trở lại quân y viện. Họ ở lại vị trí giống như là những xác chết biết tuân lệnh" do bị ám ảnh bởi sự sợ hãi của việc hành quyết không qua xét xử. Sau khi Loa truyền thanh của Liên Xô phát sóng dọc theo chiến tuyến, các sĩ quan thật sự kinh hoàng khi các binh sĩ bắt đầu hò hét yêu cầu cho biết chi tiết nội dung. Họ sẽ được đưa đến Siberia? Thường dân tại các khu vực bị chiếm đóng của Đức được đối xử như thế nào?

Một số chỉ huy Đức trong Tập đoàn quân Panzer 4 đối diện với Phương diện quân Ukraina I của Konev đã tịch thu những chiếc khăn tay màu trắng để ngăn chặn binh lính của họ sử dụng để ra hiệu đầu hàng. Binh sĩ bị bắt gặp đang tìm cách đào ngũ, trong một số trường hợp, đã phải đào những chiến hào trên địa hình trống trải trong khu vực quân sự giữa hai chiến tuyến Liên Xô và Đức. Nhiều người mong muốn trốn vào những khu rừng

rậm để đầu hàng mà không ai phát hiện nhằm cứu gia đình khỏi sự trừng phạt theo mệnh Lệnh của Hitler.

Chỉ huy các đại đội Đức cố gắng sử dụng bất kỳ biện pháp nào để thuyết phục binh sĩ của họ giữ vững tinh thần. Một số thông tin về cái chết của Roosevelt vào tối ngày 14 tháng Tư đã được thông báo. Điều này có nghĩa là, các sĩ quan nói với họ, rằng xe tăng Mỹ sẽ không còn tấn công nữa. Trong thực tế, họ tuyên bố, mối quan hệ giữa Đồng minh phương Tây và Liên Xô đã trở nên xấu đến nỗi quân Mỹ và Anh bây giờ sẽ cùng với quân Đức tham chiến đẩy lùi người Nga. Binh lính dự bị trong sư đoàn an ninh 391 gần Guben được lực lượng SS từ sư đoàn 30 - Januar đến thuyết giảng cho họ về mối liên hệ giữa cái chết của Roosevelt và các phép lạ đã cứu thoát Frederick Đại đế như thể chúng là những lời trong thánh kinh. Họ chẳng tin gì hết, nhưng nhiều lính Đức vẫn giữ vững vị trí vì họ mong đợi một cuộc phản công quy mô lớn vào ngày sinh nhật của Führer 20 tháng tư, với "vũ khí kỳ diệu" bí mật mới.

Một số sĩ quan, tức giận và cay đắng cố gắng nhắc nhở các cựu chiến binh về sự kinh hoàng của Mặt trận phía Đông và những gì xảy ra nếu người Nga đột phá đến Berlin. "Em không thể tưởng tượng được", một tay Thượng úy viết cho vợ mình, "những gì về một sự hận thù khủng khiếp được khơi dậy ở đây. Anh có thể hứa với em rằng chúng ta sẽ tiêu diệt chúng một ngày nào đó. Những kẻ cưỡng hiếp phụ nữ và trẻ em sẽ phải ném trải một kinh nghiệm thương đau khác. Thật khó tin những gì những con thú này đã gây ra. Bọn anh đã thề rằng mỗi người lính phải giết mười tên Bolshevik. Thiên Chúa sẽ giúp chúng ta làm được điều này".

Phần lớn những người trẻ tuổi bị gọi nhập ngũ ít được huấn luyện gần đây được đưa ra mặt trận còn lâu mới bị thuyết phục. Họ chỉ muốn sống sót. Trong sư đoàn bộ binh 303 Doberitz, một trung đoàn trưởng đã cho một trong những chỉ huy tiểu đoàn của ông một số lời khuyên. "*Chúng ta phải giữ vững mặt trận với bất cứ giá nào. Đây là trách nhiệm của anh. Nếu một vài người lính bắt đầu bỏ chạy, anh phải bắt chúng. Nếu anh nhìn thấy nhiều binh sĩ bỏ chạy, mà anh không thể ngăn chặn họ và tình hình là vô vọng, tốt hơn anh nên tự bắn chính mình*".

Trên cao điểm Seelow, ngoài một số cuộc bắn phá, tình hình là gần như "*yên tĩnh ngay trước cơn bão*". Lính Đức về từ chiến tuyến được kiểm tra và lau chùi vũ khí, ăn và tắm rửa. Một số người viết thư về nhà, để gửi nếu bưu điện bắt đầu làm việc trở lại. Đối với nhiều người, quê nhà của họ đã bị chiếm đóng bởi kẻ thù, và những người khác thì không biết gia đình của họ đang ở đâu.

Thượng úy Wust đưa các kỹ thuật viên thực tập không quân Đức của mình trở lại bếp ăn dã chiến (*Gulaschkanone*) theo nhóm, trong một ngôi làng ngay đằng sau tuyến chiến hào thứ hai. Ông đứng trong ụ chiến đấu cá nhân với người thượng sĩ đại đội, nhìn qua những hàng cây xuống Oderbruch và các vị trí của Liên Xô mà từ đó các cuộc tấn công sẽ được tung ra. Wust đột nhiên rùng mình. "*Lấy nơi cho tôi biết*", ông nói, quay sang *Kompanietruppführer* (thượng sĩ ND) của mình. "*Anh cũng có lạnh không?*". "*Chúng tôi không lạnh, Herr Oberleutnant*," người thượng sĩ trả lời. "*Chúng tôi sợ*".

Ở Berlin, an toàn phía sau mặt trận, Martin Bormann đã gửi một mệnh lệnh trước trận đánh cho các *Gauleiters* (chỉ huy Quốc Xã). Ông ra lệnh cho họ đào thải những kẻ "gan thỏ". Ở trung tâm của thành phố, xe điện được đặt chẵn ngang đường phố, sau đó lấp đầy bằng gạch đá làm hàng rào chắn dã chiến. Các lực lượng *Volkssturm* được đưa tới. Một số người đã phải đội mũ sắt Pháp màu xanh xám và thậm chí cả quân phục (Của Pháp-ND). Đó là chiến lợi phẩm cuối cùng từ những chiến thắng vĩ đại của Đức vào năm 1940 và 1941.

...

Hitler đã không đơn độc trong việc xem lại cuộc chiến tranh Bảy năm. Pravda đã cho phát hành một bài báo tung hô về việc quân đội Nga đã tiến vào Berlin ngày 9 tháng 10 năm 1760 với năm trung đoàn *Cossack* trong đội tiên phong. "*Những chiếc chìa khóa của thành phố đã được đưa tới St Petersburg để cất giữ vĩnh viễn trong nhà thờ Kazansky. Chúng ta nên nhớ tới sự kiện lịch sử này và thực hiện theo mệnh lệnh của Đất mẹ và đồng chí Stalin*". Tập đoàn quân Cận vệ 8 của Tướng Chuikov đã được cung cấp những chiếc chìa khóa làm bằng bìa các tông để nhắc nhở các binh sĩ về thời điểm này khi họ chuẩn bị bước vào cuộc tấn công cuối cùng.

Các biểu tượng hiện đại hơn cũng đã được phân phối dưới hình thức các lá cờ đỏ. Chúng được phát hành trong các đơn vị tấn công. Họ sẽ cắm cờ trên các tòa nhà quan trọng ở Berlin, được hiển thị trên một mô hình sa bàn lớn của thành phố do các kỹ sư mặt trận xây dựng.

"*Cạnh tranh theo kiểu chủ nghĩa xã hội*" đã được dự kiến sẽ thúc đẩy những người lính chấp nhận hy sinh lớn hơn, và vinh quang lớn nhất sẽ thuộc về những người chiếm được *Reichstag* (toà nhà Quốc hội-ND), mục tiêu mà Stalin đã lựa chọn làm biểu tượng cho cuộc chinh phục "*hang ổ con thú phát xít*". Buổi tối hôm đó, chẳng khác gì một phép rửa tội thể tục tập thể, hơn 2.000 binh sĩ Hồng quân thuộc Phương diện quân Byelorussia I đã được kết nạp Đảng.

Mặc dù các chỉ huy Xô Viết không nghi ngờ gì về kết quả cuộc tấn công, họ vô cùng lo ngại rằng quân Mỹ và Anh có thể chiếm Berlin trước tiên. Một tình huống như vậy được xem là còn tệ hơn một sự sỉ nhục. Berlin phải thuộc về Liên Xô do những tổn thất, đau khổ mà Liên Bang Xô Viết đã phải chịu đựng cũng như quyền được chiếm lấy. Mỗi chỉ huy tập đoàn quân đều không nghi ngờ gì về cảm nhận của Verkhovny, Tổng tư lệnh của họ, đang phải chờ đợi sốt ruột trong điện Kremlin.

Tuy nhiên họ không biết Stalin đang lo ngại như thế nào. Thông tin không chính xác trên báo chí phương Tây cho rằng một số đơn vị nhỏ quân Mỹ đã tiến đến Berlin vào tối ngày 13 tháng 4, nhưng các phân đội này sau đó đã phải rút ra sau khi Moscow phản đối.

Chỉ Zhukov và Konev và một vài đồng sự gần gũi nhất của họ biết rằng chiến lược của toàn bộ chiến dịch Berlin là trước hết bao vây thành phố để cảnh báo quân Mỹ và Anh. Nhưng ngay cả Tư lệnh của hai Phương diện quân cũng không nhận thức được việc mà Stalin và Beria rõ ràng coi là quan trọng trong việc chiếm lấy các viện nghiên cứu hạt nhân, đặc biệt là Viện Vật lý Kaiser Wilhelm ở Dahlem.

Vào đêm trước trận chiến, Stalin ở Moscow vẫn còn tiếp tục nói dối. Tướng Deane báo cáo về một phiên họp trong điện Kremlin như một tín hiệu về "sự tinh đời của Eisenhower". Vào cuối cuộc họp dài về "vấn đề khác" (việc triển khai trong tương lai các lực lượng Liên Xô ở vùng Viễn Đông để chống Nhật), "Harriman đề cập đến việc người Đức đã thông báo rằng người Nga đang lên kế hoạch thay đổi ngay lập tức cuộc tấn công của họ nhằm vào Berlin. Nguyên soái [Stalin] nói rằng họ trên thực tế sẽ bắt đầu một cuộc tấn công, ông không biết về mức độ thành công của nó, nhưng đòn đánh chính sẽ nhằm vào hướng Dresden,

như ông đã nói với Eisenhower".

Stalin và đoàn tùy tùng của ông chắc hẳn là đã che giấu sự bối rối của họ rất tốt. Cả Deane cũng như Harriman đều không cảm thấy rằng họ đã bị lừa gạt.

Buổi tối trước đó, tại một cuộc họp với Stavka, Tướng Antonov đã đọc được một dòng trong bức điện mới nhất của Eisenhower về việc tránh nhằm lẫn giữa các lực lượng phương Tây và Hồng quân. Ông ngay lập tức muốn biết "*liệu điều này có ngụ ý về bất kỳ sự thay đổi nào trong khu vực chiếm đóng đã được thoả thuận từ trước*". Khi ông được đảm bảo rằng thông tin nói về các khu vực chiến thuật và không có hàm ý về sự thay đổi nào trong các khu vực chiếm đóng, "*Antonov yêu cầu xác nhận của Eisenhower về điểm này*". Tổng tham mưu trưởng Liên Xô sau đó muốn làm rõ rằng "*sau khi hoàn thành các hoạt động chiến thuật, lực lượng Anh-Mỹ sẽ rút khỏi khu vực Liên Xô chiếm đóng đã được thoả thuận từ trước*".

Ông đã được Eisenhower tái xác nhận trong một bức điện vào ngày 16 tháng Tư.

Đối với binh sĩ Hồng quân, ưu tiên hàng đầu của họ là cạo râu để làm cho mình có dáng vẻ kẻ chinh phục chinh tề. Trong khi vẫn còn đủ ánh sáng ban ngày, những người không làm nhiệm vụ cạo râu kỹ lưỡng bằng dao cạo trong khi nheo mắt vào một mảnh gương vỡ. Một số ít người thì ngủ. *"Một số người che ngọn đèn bằng áo khoác của họ khi họ viết thư về nhà"*, một sĩ quan trong Tập đoàn quân xung kích 3 đã viết. Thư của họ có xu hướng ngắn gọn và không đủ thông tin. *"Lời chào từ tiền tuyến"*, một lá thư theo kiểu điển hình. *"Tôi còn sống và khỏe mạnh. Chúng tôi không còn xa Berlin. Những trận đánh dữ dội đang diễn ra, nhưng ngay sau đó mệnh lệnh sẽ được ban ra, và chúng tôi sẽ tấn công Berlin. Chúng tôi sẽ phải tấn công nó ở ạt và tôi sẽ xem liệu tôi còn sống sau đó"*.

Nhiều người đã không viết cho cha mẹ hoặc hôn thê nhưng viết cho những người bạn qua thư từ. Hàng ngàn phụ nữ trẻ cô đơn được đưa vào làm việc trong những nhà máy sản xuất vũ khí ở Urals hoặc Siberia đã viết cho những người lính ở tiền tuyến. Những bức ảnh được trao đổi ở một giai đoạn nhất định trong mối quan hệ, nhưng tình yêu không phải là động lực. Đối với những người lính, một người phụ nữ đầu đó ở nhà là điều duy nhất còn lại để nhắc nhở họ rằng một cuộc sống bình thường vẫn có thể tồn tại.

Trung sĩ Vlasienko ở Phương diện quân Ukraina I đã viết cho một người bạn qua thư từ một bài hát dưới hình thức thơ. Nó được viết bởi những giai điệu ám ảnh của *"Zemlyanka"*, bài hát về thời kỳ chiến tranh vĩ đại được viết trong một hầm trú ẩn giá lạnh *"chỉ cách bốn bước từ cái chết"*.

Chiếc đèn bão xua đi bóng đêm
soi đường cho cây bút của anh.
Em và anh rất gần nhau qua lá thư này.
Chúng ta giống như một người anh
và một cô em gái.
Anh mong mỏi chờ đợi thư em từ mặt trận
Và anh sẽ tìm em sau khi những ngày tháng
chiến đấu kết thúc
tận sâu từ trong đất mẹ
Nếu như anh còn sống.
Và nếu điều tồi tệ nhất xảy ra
Nếu những ngày trong cuộc sống
của anh đã hết
Thỉnh thoảng hãy nhớ đến anh
Hãy nhớ đến anh một cách tốt đẹp.
Vâng, bây giờ thì tạm biệt.
Đến lúc anh phải đi tấn công quân Đức

Và anh muốn mang theo tên em

tiến về phía trước

Nếu trong trận chiến chỉ có tiếng thét "Ura!"

"*Đợi anh về*", một trong những bài hát nổi tiếng nhất về chiến tranh, dựa trên bài thơ của Konstantin Simonov đã làm ông nổi tiếng trong năm 1942. Nó gọi lên một sự mê tín gần như tôn giáo của Hồng quân là nếu bạn gái vẫn trung thành, người lính sẽ sống sót.

Nó được giới thẩm quyền cho phép chỉ bởi vì nó củng cố lòng yêu nước của quân đội. Nhiều binh sĩ giữ bài hát "*Đợi anh về*" được viết trên một mảnh giấy trong túi áo ngực trái của họ, và đọc nó âm thầm như một lời cầu nguyện trong những khoảnh khắc trước khi họ đi vào một cuộc tấn công.

Bài hát "*Khăn choàng xanh*", nói về một cô gái chung thủy chia tay người yêu là lính, cũng tạo ra niềm tin mãnh liệt đến nỗi nhiều người lính đã thêm nó vào trong những tiếng hô xung trận chính thức, làm nó trở thành "*Za Rodinu, za Stalina, za Sinyy Platochek! - Vì Tổ quốc, vì Stalin, vì Khăn choàng xanh!*". Một số lớn đoàn viên Komsomol vẫn mang theo một bức ảnh của

Zoya Kosmodemyanskaya được cắt ra từ báo, một du kích Komsomol trẻ "*bị quân Đức tra tấn đến chết*". Nhiều người đã viết "*vì Zoya*" trên xe tăng và máy bay của họ.

Một bài thơ khác của Simonov, mặt khác, đã bị lên án là "không đúng đắn", "thô tục" và "ảnh hưởng xấu tới tinh thần". Nó được đặt tựa đề một cách trớ trêu là "Liricheskoe - Trữ tình".

Họ nhớ những cái tên trong một giờ.

Những kỷ ức ở đây không kéo dài lâu.

Người lính nói: "Chiến tranh...",

và ăn nằm với một người phụ nữ một cách dễ dãi.

Anh ta biết ơn những người đã quá dễ dàng,

Mà không muốn được gọi là "người yêu",

Thay cho anh ta là một người khác ở xa.

Ở đây cô ta cũng động lòng trắc ẩn

như cô ta đã làm đối với người yêu

của những phụ nữ khác,

Và làm họ âm áp trong những khoảnh khắc tồi tệ

với sự hào phóng thân xác của mình.

Và đối với những người đang chờ đợi

để đi vào trận đánh

*Những người có thể không bao giờ còn sống
để tận hưởng tình yêu
Họ cảm nhận nó dễ dàng hơn khi họ
nhớ lại ngày hôm qua
ít nhất đã có một vòng tay của một ai đó
ôm lấy họ.*

Tuy giới thẩm quyền phần lớn không chấp thuận những bài hát hoặc bài thơ về những cô bạn gái không chung thủy, những kẻ đã phá vỡ nghĩ ra những phiên bản thô tục của những bài hát được cho phép chính thức. Bài hát buồn "Đêm tối", nói về một người vợ lính đứng bên cạnh giường con mình "Lặng Lẽ lau nước mắt", bị chế thành "Lặng Lẽ uống thuốc streptocide", loại thuốc trong thời chiến của Liên Xô dùng để chữa bệnh hoa liễu.

Những bài hát yêu nước chính thức không bao giờ được cất lên. Ngoại lệ duy nhất là "Ca khúc của những người lính pháo binh", trong bộ phim "Lúc 6 Giờ Tối Sau Khi Chiến Tranh Kết Thúc". Bộ phim đã được chiếu cho những người lính ở mặt trận ngay trước trận đánh Berlin. Nó nói về một sĩ quan pháo binh, người đã còn sống để bắt gặp tình yêu đích thực của mình tại Moscow trong Lễ ăn mừng chiến thắng, nhưng mặc dù điều này có thể là tốt để giúp nâng cao tinh thần theo một cách nào đó, chắc chắn nó đã không giúp những chiến binh với nỗi sợ hãi rất tự nhiên, phải mạo hiểm mạng sống khi cuộc chiến đã gần như kết thúc.

Một số bài hát khác cũng nói về thời kỳ sau khi kết thúc chiến tranh. Binh sĩ của Tập đoàn quân xe tăng cận vệ 4 đã tự sáng tác một bài hát cho riêng họ:

Chúng tôi sẽ sớm trở về nhà.

Các cô gái sẽ gặp chúng tôi,

Và các ngôi sao dãy Urales

sẽ tỏa sáng cho chúng ta.

Một ngày nào đó chúng ta

sẽ nhớ lại những ngày này.

Kamenets-Podolsk và

dãy núi Carpath xanh rì.

Tiếng súng nổ âm âm như sấm

của những chiếc xe tăng.

Lvov và thảo nguyên phía sau Vistula.

Bạn sẽ không quên năm nay.

Bạn sẽ nói với con của bạn về nó.

Một ngày nào đó chúng ta sẽ nhớ lại những ngày này.

Binh sĩ Hồng quân rất mong mỏi kết thúc chiến tranh, nhưng khi họ càng gần với chiến thắng, họ càng hy vọng sẽ sống sót. Tuy nhiên những binh sĩ cực kỳ khao khát muốn có một huân chương để mang về nhà. Nó sẽ tạo ra sự khác biệt lớn về chỗ đứng của họ trong cộng đồng và đặc biệt là trong phạm vi gia đình của họ. Nhưng có một điều mà họ lo sợ thậm chí còn nhiều hơn việc bị giết trong những ngày cuối cùng của cuộc chiến, sau khi đã sống sót cho đến nay, một điều khó xảy ra. Đó là để bị mất chân hoặc tay. Một cựu chiến binh bị mất chân tay, được gọi là một cái âm *samovar*, bị đối xử như một kẻ bị ruồng bỏ.

Sau khi mặt trời lặn vào tối ngày 15 tháng 4, Đại tá Kalashnik, trưởng bộ phận chính trị của tập đoàn quân 47, đưa đại úy Vladimir Gall và Trung sĩ trẻ Konrad Wolf ra tiền tuyến, sẵn sàng thẩm vấn các tù binh đầu tiên được đưa về. Koni Wolf, một người Đức, là con trai của nhà viết kịch Cộng sản Friedrich Wolf, người thuộc thành phần những người "*di cư đến Moscow*" vào năm 1933 khi Đức quốc xã lên nắm quyền. Anh trai của Koni, Misha, trở nên nổi tiếng trong Chiến tranh Lạnh là Markus Wolf, giám đốc tình báo Đông Đức.

Trời thật sự tối khi hai người bạn, chỉ trang bị súng ngắn, đi xuyên qua rừng để tới bờ sông Oder. Xe tăng và binh lính ngụy trang xung quanh họ. Khi hai sĩ quan trẻ đi về phía trước giữa các hàng cây, họ có thể cảm nhận được rằng "*một lực lượng khổng lồ đang được tập trung ở đây*" xung quanh họ, mặc dù họ khó có thể nhìn thấy bất cứ điều gì vì bóng tối. "*Tôi cảm thấy giống như một mùa xuân rất lớn sắp về*". Gall nhận xét.

Những người khác đang tham gia vào công việc nguy hiểm hơn nhiều. Công binh đã lên ra khi đêm xuống vào khu quân sự giữa hai chiến tuyến để gỡ mìn. "*Chúng tôi đã cảnh báo tất cả lính bộ binh về những gì chúng tôi đang làm*", Đại úy Shota Sul Khanishvili của tập đoàn quân xung kích 3 nói, "*nhưng khi một trong những người lính công binh của tôi quay trở lại, một người lính bộ binh ném lựu đạn vào anh ta. Người lính này đang ngủ và hoảng sợ khi nghe thấy tiếng bước chân. Tôi đã rất tức giận và đánh anh ta gần chết. Đối với tôi, tất cả những người lính của tôi giá trị như vàng, đặc biệt là những người gỡ mìn*".

Những người kiểm được đồng hồ thì mong mỏi nhìn đồng hồ - để biết còn bao nhiêu phút nữa trước khi cuộc tấn công xảy ra, nhưng những ngọn đèn không được phép bật.

Đèn không được phép bật.

Thật khó để nghĩ về bất cứ điều gì khác lúc này....

CHƯƠNG XV

ZHUKOV TRÊN MỎM NÚI REITWEIN

Tướng Chuikov, tư lệnh tập đoàn quân cận vệ 8, đã có tầm nhìn tốt nhất để quan sát Oderbruch và các vách đá Seelow từ sở chỉ huy tiền phương của mình trên mỏm núi Reitwein. Ông không hài lòng khi Nguyên soái Zhukov quyết định đến đó với ông để quan sát cuộc bắn phá mở màn và cuộc tấn công.

Chuikov ra lệnh cho đại úy Merezhko, một sĩ quan tham mưu đã từng làm việc dưới quyền với ông từ trận Stalingrad, quay trở lại sông Oder và đưa người chỉ huy Phương diện quân và đoàn tùy tùng đến vị trí này.

Trong sự phẫn nộ của Chuikov, đoàn xe của Zhukov với đèn pha có thể nhìn thấy tiến đến từ một khoảng cách xa. Chuikov gần như chắc chắn có thành kiến với Zhukov từ mùa đông năm 1942. Ông hình như cảm thấy rằng vai trò anh hùng của tập đoàn quân 62 của ông ở Stalingrad đã bị bỏ qua, và Zhukov được chú ý quá mức. Gần đây, ông càng giận nhiều hơn vì nhận thức được khoảng thời gian dài mà ông đã bỏ ra để chiếm pháo đài

Poznan. Và ý kiến riêng của ông về việc đã không tấn công thẳng vào Berlin vào đầu tháng hai rõ ràng là đã làm Zhukov tức giận.

Phía dưới họ tại Oderbruch, một sĩ quan nhớ lại, các chiến hào sống động với tiếng lách cách của bát đĩa. Họ đều có thể ngửi được mùi súp, được các đầu bếp múc ra cho các binh sĩ ăn trước khi tấn công. Trong các chiến hào phía trước, được đào trên vùng đất lạnh giá ẩm ướt, binh lính uống từng ngụm từ khẩu phần vodka của họ. Trong sở chỉ huy, điện thoại reo liên tục và có nhiều người chạy đi chạy lại.

Zhukov đến, đi cùng với một đoàn tùy tùng bao gồm cả Tướng Kazakov, chỉ huy pháo binh của mình, và tướng Telegin, người đứng đầu Bộ phận chính trị Phương diện quân. Họ được dẫn lên một con đường đi vòng theo sườn mỏm núi và đến hầm trú ẩn, đào bởi các kỹ sư của Chuikov bên cạnh vách đá nhỏ phía dưới trạm quan sát. *"Kính đồng hồ chưa bao giờ đi chậm như lúc này"*, Zhukov ghi lại sau đó. *"Để lấp đầy thời gian còn lại, chúng tôi quyết định uống tách trà đậm, nóng được một nữ quân nhân trong hầm chuẩn bị. Vì một lý do nào đó mà tôi có thể nhớ được rằng cô có một cái tên không phải của người Nga, Margo. Chúng tôi uống trà trong im lặng, mọi người đều bận rộn với những suy nghĩ riêng của mình"*.

Tướng Kazakov có 8.983 khẩu pháo, lên đến 270 khẩu trên mỗi km tại các khu vực đột phá, nghĩa là cứ bốn mét có một khẩu pháo, bao gồm pháo 152mm và 203mm, súng cối hạng nặng và những trung đoàn tên lửa Katyusha. Phương diện quân Byelorussia I có một kho dự trữ hơn 7 triệu viên đạn, trong đó 2.236.000 viên đã được bắn vào ngày đầu tiên. Hỏa lực pháo binh quá mức cần thiết và sự vượt trội áp đảo của các lực

lượng của ông đã làm Zhukov đánh giá thấp quy mô của các trở ngại phải họ phải đối mặt....

Zhukov thường đích thân đến thị sát chiến tuyến để nghiên cứu địa hình trước một cuộc tấn công lớn, nhưng thời gian này - chủ yếu là do áp lực liên tục từ Stalin - ông chủ yếu dựa vào những tấm ảnh trinh sát đường không. Những hình ảnh này không tiết lộ rằng cao điểm Seelow, ảnh hưởng lớn đến đầu cầu của mình trên Oderbruch, còn ghê gớm hơn ông ta biết nhiều. Zhukov cũng say mê một ý tưởng mới. Một trăm bốn mươi ba đèn pha phòng không lớn đã được đưa về phía trước, sẵn sàng làm chói mắt quân phòng thủ Đức tại thời điểm của cuộc tấn công. Ba phút trước khi pháo binh khai hỏa, nguyên soái và các tướng lĩnh của ông đi ra khỏi hầm trú ẩn. Họ đi lên con dốc thoải thoải tới vị trí quan sát, được ngụy trang bằng lưới trên đỉnh vách đá. Oderbruch phía dưới họ đã bị che khuất bởi một màn sương mù trước bình minh. Zhukov nhìn đồng hồ. Chính xác là 5.00 giờ Moscow, 3.00 giờ Berlin.

...

"Ngay lập tức toàn bộ khu vực chói lòa bởi hàng ngàn khẩu pháo, súng cối và dàn Katyushas huyền thoại của chúng tôi". Không có cuộc oanh kích nào trong chiến tranh đạt được cường độ mãnh liệt như vậy. Pháo thủ của Tướng Kazakov đã làm việc như điên. "Tiếng ầm ầm như sấm khủng khiếp làm rung chuyển tất cả mọi thứ xung quanh", một chỉ huy pháo thủ tập đoàn quân xung kích 3 đã viết. "Bạn có thể nghĩ rằng thậm chí cánh pháo thủ chúng tôi cũng không sợ hãi một bản giao hưởng như vậy, nhưng lần này, tôi chỉ muốn bịt chặt tai lại. Tôi có cảm giác rằng màng nhĩ của tôi

sẽ nổ". Pháo thủ đã phải nhớ mở miệng để cân bằng áp lực hai lỗ tai của họ.

Khi nghe thấy tiếng súng nổ ì ầm lúc đầu, một số lính nghĩa vụ Đức trong chiến hào thức dậy nghĩ rằng nó chỉ là một "*Morgenkonzert*", từ dùng để gọi các cuộc bắn phá quấy rối vào sáng sớm. Nhưng những người lính với kinh nghiệm thực tế của mặt trận phía Đông đã nhận thấy. "*Landserinstinkt*" (bản năng của lính chiến-ND) cho họ biết rằng đây là cuộc tấn công rất lớn. Họ sĩ quan hét các binh sĩ vào vị trí ngay lập tức: "*Báo động! Sofort Stellung Beziehen!*". Những người sống sót nhớ lại cảm giác trong dạ dày và miệng họ khô lại. "*Bây giờ chúng ta đang ở trong cuộc tấn công*", họ lẩm bẩm với chính mình.

Một số ít bị mắc kẹt trong chiến hào trong khu vực mục tiêu, bằng cách nào đó đã sống sót sau vụ bắn phá khủng khiếp, chỉ có thể mô tả bằng những từ "*địa ngục*" hay "*trận động đất*" về những gì đã trải qua sau đó. Nhiều người bị mất thính giác. "*Trong một vài giây*", Gerd Wagner trong Trung Đoàn dù 17 ghi lại, "*tất cả mười đồng đội của tôi đã chết*". Khi Wagner tỉnh lại, ông thấy mình bị thương nằm trong một hố đạn pháo. Ông cố gắng trở về tuyến phòng thủ. Vài người thoát được còn sống từ làn hỏa lực pháo binh đập tan các chiến hào và chôn vùi những người ở trong đó, kể cả còn sống hay đã chết. Thi thể vẫn còn được phát hiện sau hơn một nửa thế kỷ.

Những người ở phía sau thì cảm thấy mặt đất rung chuyển, vô lý ông nhòm hoặc kính viễn vọng trong chiến hào. Người chỉ huy của Tiểu đoàn Panzer 502 SS hạng nặng nhìn ra ngoài qua kính ngắm của xe tăng

Tiger của mình. "*Trong tâm nhìn, bầu trời phía đông rực lửa*". Một người khác ghi nhận "*khởi từ các nông trại, làng mạc, bờ sông bốc cháy mù mịt đến nỗi mắt thường có thể nhìn thấy được*". Một nhân viên thư ký ở sở chỉ huy chỉ có thể lẩm bẩm, "*Chúa Kitô, những kẻ khốn khổ ở phía trước*".

Những ngày tháng của các chiến binh Đức dửng dưng - "*Krieg ist Krieg và Schnaps ist Schnaps*" - đã thực sự qua rồi. Những người sống sót thường không chỉ hoàn toàn mất phương hướng, mà còn suy sụp tinh thần nghiêm trọng. Sau đợt bắn phá, một phóng viên chiến trường và một đại đội tuyên truyền SS tìm thấy một người lính choáng váng lang thang trong một khu rừng, ném đi vũ khí của mình. Rõ ràng đây là kinh nghiệm đầu tiên của anh ta về mặt trận phía Đông, đã dành phần tốt nhất của cuộc chiến cho "*những sĩ quan bánh bao ở Paris*".

Tuy nhiên, mặc dù gần như mỗi mét vuông của các vị trí Đức ở phía trước Seelow đã bị cày xới bởi đạn pháo, thương vong đã không cao như đáng lẽ phải xảy ra. Tướng Heinrici, sau khi thăm vấn lính Hồng quân ở phía nam Kustrin đã đưa phần lớn các đơn vị Tập đoàn quân 9 trở lại tuyến phòng thủ thứ hai. Tại phía nam khu vực *Frankfurt an der Oder*, phải đối mặt với Tập đoàn quân 33 Liên Xô, một số khác ít may mắn hơn. Các phân đội Hungary và Volkssturm được đưa lên chiếm lĩnh những vị trí phía trước Sư đoàn SS 30. Januar. "*Những người lính này đã bị sở chỉ huy dùng làm bia đỡ đạn*", Obersturmführer Helmuth Schwarz đã viết sau này, để bảo vệ các đơn vị chính quy. Hầu hết các thành viên Volkssturm là cựu chiến binh chiến tranh thế giới thứ nhất. Nhiều người trong số họ không có quân phục và vũ khí.

Zhukov bị phân khích bởi việc không bị kháng cự đến nỗi ông cho rằng quân Đức đã bị nghiền nát. *"Có vẻ như không còn một dấu hiệu sống sót nào còn lại ở phía đối phương sau ba mươi phút bắn phá"*, ông đã viết sau này. Ông ra lệnh bắt đầu cuộc tấn công. *"Làn ngàn pháo sáng với nhiều màu sắc được bắn lên không trung"*. Đây là tín hiệu cho những nữ quân nhân vận hành 143 đèn pha phòng không, được đặt cách mỗi 200 mét một chiếc.

"Toàn bộ đường chân trời rực sáng như ban ngày", một đại tá công binh Nga đã viết về nhà đêm đó. *"Ở phía Đức, mọi thứ chìm trong khói bụi và đất bắn tung toé lên không. Có những đàn chim lớn sợ hãi bay trên không trung, tiếng âm âm như sấm liên tục. Chúng tôi đã bị chặt tai để khỏi bị thủng màng nhĩ. Sau đó, xe tăng bắt đầu gầm lên, các đèn pha phòng không được bật sáng dọc theo chiều dài mặt trận để làm mù mắt quân Đức. Sau đó mọi người bắt đầu hò reo ở khắp mọi nơi - Na Berlin! - Tiến tới Berlin!"*

Một số binh sĩ Đức, không nghi ngờ gì bị ảnh hưởng quá mức bởi tuyên truyền của *Wunderwaffen*, nghĩ rằng đèn pha phòng không là một vũ khí mới để làm mù mắt họ. Về phía Liên Xô, các phân đội tấn công thậm chí có lúc đã nghi ngờ rằng ánh đèn là một phương pháp mới để ngăn chặn việc rút lui của các đơn vị. Đại úy Sulkhanishvili trong Tập đoàn quân xung kích 3 phát hiện ra rằng *"ánh sáng quá chói mắt làm người ta không thể quay lại chỉ có thể di chuyển về phía trước"*.

Tuy nhiên, phát minh này, mà Zhukov rất tự hào, đã làm những kẻ tấn công mất phương hướng hơn là làm loá mắt quân phòng thủ, bởi vì ánh sáng phản xạ trở lại do khói bụi từ cuộc oanh kích. Các chỉ huy các đơn vị tấn

công truyền đạt mệnh lệnh về phía sau yêu cầu tắt đèn, sau đó một mệnh lệnh khác ngược lại, bật sáng chúng lên, gây ra việc loá mắt trong đêm thậm chí còn nhiều hơn.

Tuy nhiên, Zhukov đã phạm một sai lầm lớn hơn nhiều. Việc oanh kích dữ dội tập trung nhằm vào tuyến chiến hào đầu tiên đã thất bại thảm hại do tuyến phòng thủ chủ yếu là đã bị bỏ trống. Ông ta không thừa nhận điều này trong hồi ký của mình, cũng không phải là ông ngạc nhiên một cách khó chịu với cường độ lớn hỏa lực quân Đức khi cuộc tấn công thực sự bắt đầu. Điều này chắc hẳn đã làm ông ta bức bối gấp đôi, vì trong cuộc họp quân sự, một số sĩ quan cao cấp của ông đã đề nghị tập trung hỏa lực vào tuyến phòng thủ thứ hai.

Mũi tiến công từ đầu cầu chính Kustrin bắt đầu với Tập đoàn quân cận vệ 8 của Chuikov bên trái và Tập đoàn quân xung kích 5 của Berzarin bên phải. Bốn ngày trước, Zhukov đã thay đổi kế hoạch của Stavka, với sự cho phép của Stalin, giữ Tập đoàn quân xe tăng cận vệ 1 của Katukov hỗ trợ cho Chuikov. Sau đó họ phải tiến đến ngoại ô phía nam Berlin. Bên phải Berzarin là Bộ đội Tập đoàn quân xe tăng cận vệ 2, Tập đoàn quân đội xung kích 3 và Tập đoàn quân 47.

Về phía xa trên sườn phải của Zhukov, Tập đoàn quân Ba Lan 1 và Tập đoàn quân 61 có rất ít đầu cầu. Họ phải vượt qua Oder dưới làn hỏa lực. Những tiểu đoàn tiên phong sử dụng xe lội nước DUKW của Mỹ do nữ quân nhân trẻ lái, nhưng hầu hết các binh sĩ vượt sông trên những chiếc thuyền bình thường. Thương vong nặng nề trong lúc vượt sông. Một số thuyền bị bắn thủng và một số bị chìm, "làm tăng thêm thiệt hại". Sự kháng

cự của quân Đức cũng mạnh mẽ. Khi một tiểu đoàn của Bộ đội Sư đoàn cận vệ 12 đã qua sông, "và chỉ có tám binh sĩ đến được bờ phía tây sông Oder". Người ta có thể suy luận rằng chắc chắn phải có một số lớn hoảng sợ bởi những nhận xét rằng "một số sĩ quan chính trị đã không kiên quyết khi vượt sông". Cụm từ này ngụ ý rằng họ nên sử dụng súng ngắn của họ nhiều hơn.

Phía xa nhất bên cánh trái, tập đoàn quân 33, tại đầu cầu phía nam Frankfurt an der Oder, và tập đoàn quân 69, đầu cầu phía bắc, tấn công nhằm cắt đứt thị trấn với đơn vị đồn trú pháo đài của nó.

Sau khi những phát pháo hiệu vạch thẳng lên bầu trời u ám, lính bộ binh Liên Xô nhô lên từ chiến hào tiến về phía trước. Zhukov, người tàn nhẫn nhất trong các tướng, đã cho bộ binh tiến qua các bãi mìn mà đứng ra phải được gỡ bỏ trước khi các đơn vị xe tăng tiến qua. "Oh, thật là một cảnh khủng khiếp khi nhìn thấy một người bị nổ tung bởi một quả mìn chống tăng", một đại úy nhớ lại như vậy.

Nhưng cuộc tiến công của tập đoàn quân cận vệ 8 tiến triển tốt lúc đầu. Binh lính được cổ vũ bởi việc thiếu kháng cự. Những chiếc Shturmoviks tấn công mặt đất của tập đoàn quân không quân 16 gầm thét ngay trên đầu họ tấn công các vị trí trên các vách đá và các trung đoàn máy bay ném bom hạng nặng của tập đoàn quân không quân 18 bay tấn công các mục tiêu và các trung tâm thông tin liên lạc khác xa hơn về phía sau. Có 6.500 phi vụ ngày hôm đó tại khu vực Phương diện quân Byelorussia I, nhưng tầm nhìn tồi tệ, với sương mù, khói bụi dày đặc từ các vụ nổ, đã che dấu mục tiêu của họ. Kết quả là, những vị trí phòng thủ chịu thiệt hại tương

đối ít với các cuộc không kích và pháo kích. Thật không may cho tập đoàn quân IX, trong tình hình đạn dược đã tơi tệ, một kho dự trữ đạn pháo chính tại Alt Zeschdorf, phía tây của Lebus, bị đánh trúng và bị nổ tung.

Các đơn vị bị tấn công trên địa hình trống trải, là dễ bị tổn thất nhất. Đại đội Volkssturm của Erich Schroder, một người bốn mươi tuổi chỉ bị gọi nhập ngũ mười ngày trước, được đưa lên phía trước bằng xe lúc 7 giờ sáng khi họ nhận được lệnh "*báo động tới đã*". Không có thời gian để đào chiến hào trước khi cuộc không kích bắt đầu.

Ông nhớ lại hai vụ nổ bom gần như cùng lúc. Một mảnh bom cắt đứt một ngón chân cái, một mảnh khác cắm vào bắp chân trái và mảnh thứ ba đâm thẳng vào lưng. Ông khập khiễng cố tìm nơi ẩn nấp. Hầu hết các chiếc xe vừa chở họ đến đã bốc cháy và các quả đạn chống tăng Panzerfausts vẫn còn trên xe bắt đầu nổ. Cuối cùng, ông dùng một chiếc xe còn lại đi đến một trạm quân y tại Fürstenwalde, nhưng đêm đó một cuộc không kích nặng nề của Liên Xô đã phá hủy toàn bộ tòa nhà ngoại trừ căn hầm trú ẩn mà họ đang ở trong đó.

Các binh lính nghĩa vụ Đức trẻ tuổi và học viên đã hoảng sợ do đợt bắn phá và

đền pha phòng không. Chỉ có những người lính dày dạn chuẩn bị nổ súng, nhưng vấn đề là xác định một mục tiêu trong một mớ hỗn độn sương mù, khói bụi bốc lên mù mịt trong không khí từ các vụ nổ của đạn pháo.

Quân phòng thủ có thể nghe thấy người Nga gọi nhau khi họ tấn công, nhưng họ không thể nhìn thấy quân Nga. Họ cũng có thể nghe thấy từ khoảng cách xa tiếng động cơ xe tăng Nga gầm rú. Thậm chí tiếng xích sắt rộng bản của T-34 đang phải đối phó vất vả với vùng đất bùn lầy ngập nước. Những người sống sót từ các vị trí tiền tiêu đã bỏ vũ khí bỏ chạy về phía sau đến tuyến phòng thủ thứ hai, la hét, "*Der Iman kommt!*" Một người lính trẻ chạy lại nhìn thấy một người nào đó phía trước và hét lên cảnh báo với anh ta, nhưng đó hoá ra lại là một người lính Hồng quân. Cả hai đều tìm nơi ẩn nấp và bắt đầu bắn vào nhau. Cậu bé Đức, trước sự ngạc nhiên của mình, đã giết chết người lính Nga.

Mặt đất đã bị cày xới bởi đợt bắn phá lớn đến nỗi pháo chống tăng của Liên Xô và pháo binh sư đoàn rất khó để tiến theo bộ binh. Điều này đặc biệt đúng với hỏa tiễn Katyusha chở trên xe tải. Tuy nhiên, các trung đoàn súng cối cận vệ bắn katyushas đã quan sát với sự hài lòng khi những tù binh Đức đầu tiên được đưa về phía sau đã co rúm người lại khi nhìn thấy loại vũ khí đó, vốn gây cho quân đội Wehrmacht sự sợ hãi nhiều hơn bất kỳ loại vũ khí nào khác.

Những gì các tù binh cũng thấy là các loại xe cộ bị ùn tắc giao thông trong bùn đặc quánh, chờ đợi Tập đoàn quân cận vệ 8 của Chuikov và tập đoàn quân xung kích 5 của Berzarin tấn công đợt phá. Nhưng tiến triển trong buổi sáng rất chậm. Zhukov, trên đài quan sát trên mỏm núi Reitwein, đã mất bình tĩnh, chửi rủa, đe dọa cách chức chỉ huy và đưa vào đại đội trừng giới. Ông đã có một cuộc tranh cãi nảy lửa với Tướng Chuikov

trước mặt các sĩ quan tham mưu, vì Tập đoàn quân cận vệ 8 đã bị sa lầy tại Oderbruch dưới các vách đá.

Vào giữa ngày, một Zhukov ngày càng tuyệt vọng, không nghi ngờ gì đang sợ phải có một cuộc nói chuyện bằng điện thoại với Stalin, đã quyết định thay đổi kế hoạch. Các tập đoàn quân xe tăng đứng ra là không tiến công cho đến khi bộ binh phá vỡ tuyến phòng thủ quân Đức và tiến tới cao điểm Seelow. Nhưng ông không thể chờ đợi. Chuikov kinh hoàng, dự báo trước sự hỗn loạn do điều này gây ra, nhưng Zhukov rất kiên quyết. Lúc 3 giờ chiều ông gọi về Stavka để nói chuyện với Stalin. Stalin lắng nghe ông báo cáo. "*Vậy là, anh đã đánh giá thấp đối phương trên trục Berlin*", ông nói. "*Tôi đã nghĩ rằng anh đang tiến về Berlin, nhưng anh vẫn còn trên cao điểm Seelow. Mọi việc dường như đã bắt đầu thuận lợi hơn cho Konev*". Ông có vẻ chấp nhận việc thay đổi kế hoạch của Zhukov, nhưng Zhukov biết quá rõ rằng mọi thứ phụ thuộc vào kết quả.

Katukov nhận được lệnh vào buổi chiều để tấn công với tập đoàn quân xe tăng cận vệ 1 về hướng Seelow, trong khi tập đoàn quân xe tăng cận vệ 2 của Bogdanov được lệnh tấn công khu vực Neuhausen. Việc di chuyển sớm những chiếc xe tăng có nghĩa là pháo binh hỗ trợ tầm gần, mà các sư đoàn bộ binh đã yêu cầu để đối phó với những vị trí phòng thủ mạnh, đã không thể tiến về phía trước, vì tình trạng tồi tệ của mặt đất. Việc này đã gây ra một sự hỗn loạn thực sự, như Chuikov đã dự đoán, với hàng ngàn xe thiết giáp bị kẹt cứng tại các đầu cầu. Phân loại các đơn vị và đội hình khác nhau là một cơn ác mộng cho các bộ phận điều khiển giao thông.

Bên phải, xe tăng của Bogdanov bị tổn thất nặng nề từ các khẩu súng 88mm bên dưới Neuhausen và các cuộc tấn công khốc liệt của các nhóm nhỏ với súng chống tăng Panzerfausts. Một trung đội pháo tự hành do Wachtmeister Gernert chỉ huy của Lữ đoàn huấn luyện III đột nhiên xuất hiện ngoài các đám khói trên Oderbruch gần Neutrebbin và tiêu diệt một số lớn xe tăng của Liên Xô. Chỉ có riêng Gernert đã bắn cháy bảy chiếc. Thành tích cá nhân của ông tăng lên đến bốn mươi bốn xe tăng địch ngày hôm sau. "*Sự dũng cảm xuất sắc của ông và khả năng chỉ huy chiến thuật thông minh đã cứu sườn của lữ đoàn*", Tướng Heinrici viết, xác nhận việc trao Huân chương chữ thập. Nhưng vào thời gian ông đặt bút ký ngày 28 tháng Tư, lữ đoàn, và thực sự là tập đoàn quân IX như nhận định, đã không còn tồn tại.

Cuối cùng các lữ đoàn tiên phong của các tập đoàn quân xe tăng đã tiến đến chân cao điểm Seelow và bắt đầu bò lên. Động cơ bắt đầu gầm thét trong nỗ lực vượt dốc. Ở nhiều nơi độ dốc quá dốc đến nỗi các chỉ huy xe tăng đã phải tìm đường khác. Điều này thường làm cho họ bị sa lầy vào một vị trí phòng thủ của Đức.

Các lữ đoàn tiên phong của Katukov bên trái nhận lãnh một cú sốc khốc liệt nhất khi tiến vào đường Dolgelin-Friedersdorf phía đông nam của Seelow. Một sự tàn sát xe tăng bắt đầu ở đó khi họ thấy Tiểu đoàn Panzer 502 SS gồm các xe tăng Tiger hạng nặng phòng thủ. Các lữ đoàn xe tăng Liên Xô bị cản trở bởi các chiến hào chống tăng sâu và thiệt hại nặng.

Ở trung tâm, trong khi đó, giữa Seelow và Neuhausen, Sư đoàn dù số 9 được ca tụng của Göring đã tan rã dưới sức ép của cuộc oanh kích. Khi cuộc bắn phá bắt đầu sáng hôm đó, trung đoàn dù 27 đã chuyển sở chỉ huy từ Schloss Gusow trên sườn núi trở lại một căn hầm trong khu rừng phía sau. Hauptmann Finkler vẫn ở lại trong một nông trại được kết nối bằng điện thoại. Ông chỉ thấy được rất ít qua màn khói để báo cáo lại, nhưng hàng đoàn binh lính không quân Đức trẻ tuổi bỏ chạy từ mặt trận, quăng vũ khí, cho thấy sự sụp đổ đã bắt đầu. Cuối cùng, một trung úy đến với một cảnh báo rằng quân đội Liên Xô đã tiến công đến bìa làng. Đại tá Menke, trung đoàn trưởng, ra lệnh ngay lập tức phản công. Finkler cóp nhặt được khoảng mười người từ sở chỉ huy phía trước, tấn công gần như ngay vào đội hình đối phương. Gần như tất cả các lính dù đều bị bắn hạ. Finkler và trung úy tìm thấy một chiếc xe diệt tăng Hetzer bị bỏ lại và ẩn náu trong đó.

Tại trụ sở phòng vệ Berlin ở Hohenzollerndamm, Đại tá Refior, tham mưu trưởng của Tướng Reymann, đã *"không ngạc nhiên"* khi họ bị đánh thức vào buổi sáng bởi *"một cơn sấm sét liên tục đều đều từ phía đông"*. Cường độ của đợt bắn phá lớn đến nỗi ở vùng ngoại ô phía đông của Berlin, sáu mươi cây số từ khu vực mục tiêu, bị ảnh hưởng như một trận động đất nhỏ. Những ngôi nhà rung chuyển, các bức ảnh rơi ra khỏi tường và chuông điện thoại reo âm ỉ. *"Nó đã bắt đầu rồi"*, mọi người lo lắng thì thầm với nhau trên đường phố. Không ai có bất kỳ ảo tưởng nào về dấu hiệu này. Trong ánh sáng xám xịt của buổi sáng u ám đó, *"các phụ nữ và thiếu nữ đứng tụ tập thành từng nhóm, lắng nghe trong sợ hãi những âm thanh xa xôi"*

vọng về từ mặt trận". Các câu hỏi thường gặp là liệu người Mỹ sẽ đến Berlin đúng lúc để cứu họ.

° ° °

Những tuyên bố ồn ào tự tin của giới thẩm quyền tại tuyến phòng thủ ở Oder đã bị xói mòn bởi những hoạt động trong cơn giã chết tại thủ đô, bị bịt kín bởi các rào chắn và binh lính tại các điểm phòng thủ.

Goebbels đã có một bài phát biểu cuồng nhiệt nhưng không mấy thuyết phục về một làn sóng của quân Mông Cổ, tự bị huỷ diệt khi va đập vào những bức tường thành của họ. Mỗi bận tâm trước mắt của những cư dân Berlin, tuy nhiên, là làm đầy kho lương thực dự trữ của họ trước khi cuộc bao vây của thành phố bắt đầu. Những hàng người chờ đợi bên ngoài tiệm bánh và cửa hàng thực phẩm dài hơn bao giờ hết.

Trong bối cảnh việc chối bỏ thực tế một cách điên cuồng lúc đầu, ai đó vào buổi sáng hôm đó may mắn thay lại khôn ngoan ra lệnh di chuyển phòng khám trẻ em của bệnh viện Potsdam xa hơn khỏi thủ đô. Bệnh viện Potsdam đã bị phá hủy gần như hoàn toàn trong một cuộc không kích của Đồng Minh vào đêm 14 tháng 4. Sự tàn phá được tăng lên bởi một đoàn tàu chở đạn dược bị đánh trúng trong lúc đậu trong nhà ga. Các trẻ em bị bệnh trong phòng khám trẻ sơ sinh "được di chuyển bằng xe cứu thương Lợi Chữ thập đỏ Đức, được kéo rất chậm bằng hai con ngựa gầy gò băng qua các đồng cỏ nát ngổn ngang trên đường phố để tới cung điện Cecilienhof". Tuy vị thái tử già đã rời khỏi cung điện chỉ vài tuần trước, nhưng một số sĩ quan xưa cũ từ thời quân đội Phổ cổ và vợ của họ vẫn tiếp

tục trú ẩn trong hầm. Họ không hề có khái niệm gì về việc định mệnh của Potsdam là trở thành một phần của khu vực chiếm đóng Xô Viết.

Vào sáng ngày 16 tháng 4, các y tá nghe nói rằng họ sẽ phải di chuyển các trẻ em về phía tây nam đến Heilstatten gần Beelitz. Hầu như tất cả các bệnh viện Berlin, trong đó có Charite, Auguste-Viktoria và phòng khám Robert-Koch, được phân bổ nơi ăn nghỉ trong một doanh trại nguy trang được xây bằng đá. Tổ hợp này cũng đã từng phục vụ như một bệnh viện trong Chiến tranh thế giới thứ nhất. Hitler đã trải qua hai tháng ở đó vào cuối năm 1916, sau khi bị thương.

Nhưng các trẻ em bị bệnh vẫn chưa thoát khỏi nguy hiểm. Khi họ được đưa

xuống từ những chiếc xe buýt, có một tiếng kêu "*Nấp đi! Máy bay!*" - một chiếc máy bay Po-2 cổ lỗ hai cánh của Liên Xô dùng để phun thuốc nông nghiệp mà quân Đức gọi là "*máy xay cà phê*" - xuất hiện trên hàng cây và nổ súng.

Tại sở chỉ huy dưới lòng đất ở Zossen, điện thoại đồ chuông liên tục. Tướng Krebs kiệt sức uống không ngừng những ly rượu vecmut từ một chai rượu được cất trong két sắt trong văn phòng của ông. Do pháo binh và không quân Liên Xô đã phá hủy vị trí chỉ huy và cáp điện thoại, chỉ có một vài sở chỉ huy báo cáo về, nhưng các cuộc gọi từ các bộ trưởng và Tướng Burgdorf trong hầm trú ẩn Văn phòng Đế chế thì gia tăng. Tất cả mọi người trong chính phủ Berlin đòi hỏi tin tức mới. Tuy nhiên những suy

nghe của các sĩ quan tham mưu, là về những người đang ở mặt trận, hình dung những gì họ đang trải qua.

Tại hội nghị lúc 11:00, các sĩ quan muốn biết về kế hoạch di tản. Tất cả họ đều biết rằng Zossen, ở vị trí của nó ở phía nam của Berlin, là cực kỳ dễ bị tổn thương, khi Phương diện quân Ukraina I tấn công vào Neisse. Có một hoặc hai nhận xét chua cay về dự đoán của Hitler rằng cuộc tấn công vào Berlin là một mối nhử và mục tiêu thực tế của Hồng quân là Prague.

Trong sự kinh hoàng của Heinrici, Hitler thậm chí đã chuyển giao ba sư đoàn xe tăng cho Thống chế Schorner mới được thăng chức gần đây chỉ huy. Tướng Busse, người chỉ huy tập đoàn quân IX cần chúng một cách tuyệt vọng để dự phòng cho cuộc phản công. Ba quân đoàn của ông - Quân đoàn 101 bên cánh trái, Quân đoàn Panzer 56 của Tướng Helmuth Weidling ở trung tâm và quân đoàn Panzer II SS bên phải - thiếu hụt xe tăng trầm trọng. Số phận của họ là phải phòng thủ bị động cho đến khi họ bị đập tan. Quân đoàn Sơn cước SS 5 ở phía nam Frankfurt an der Oder, mặc dù ở giữa hai đòn đánh chính của Liên Xô, phải đối mặt với cuộc tấn công của tập đoàn quân 69, mà nó cố gắng đẩy lùi.

Tại Oderbruch và cao điểm Seelow, cuộc chiến tiếp tục trong hỗn loạn. Do thiếu tầm nhìn, phần lớn các trận đánh là cận chiến. Một thành viên của trung đoàn cận vệ Grossdeutschland đã viết sau đó rằng các vùng đầm lầy "*không phải là nơi giết chóc mà là một lò sát sinh*".

"Chúng tôi di chuyển trên địa hình đầy những hố đạn pháo", sĩ quan công binh Liên Xô Pyotr Sebelev đã viết trong thư gửi về nhà đêm đó. "Khắp nơi những khẩu pháo Đức bị nghiền nát, xác xe cộ, xe tăng cháy và nhiều xác chết, được những binh sĩ của chúng ta kéo đến một nơi để chôn cất. Thời tiết u ám. Có mưa phùn và những chiếc máy bay tấn công mặt đất của chúng ta đang bay trên phòng tuyến Đức hết đợt này đến đợt khác. Nhiều lính Đức đầu hàng. Họ không muốn chiến đấu và hy sinh mạng sống cho Hitler". Các sĩ quan Hồng quân khác thì lạc quan hơn. Đại úy Klochkov trong tập đoàn quân xung kích 3 mô tả mặt đất như "bị bao phủ bởi xác chết của những các chiến binh mà Hitler đã từng rất tự hào". Sau đó ông nói thêm, "trong sự ngạc nhiên của những người lính của chúng ta, một số xác chết run rẩy đứng lên trên đôi chân từ đáy chiến hào và giơ cao tay", nhưng điều này đã bỏ qua thương vong của chính họ. Phương diện quân Byelorussia I mất gần gấp ba lần so với quân phòng thủ Đức.

...

Những cuộc điều tra chính thức về ngày chiến đấu hôm đó cho thấy nhiều thiếu sót về phía quân đội Liên Xô. Tập đoàn quân xung kích 5 rõ ràng là "đã tổ chức tồi". Kỷ luật truyền tin còn thiếu và thông tin liên lạc tồi tệ đến nỗi "các chỉ huy không biết những gì đang xảy ra và cung cấp thông tin sai". Tồi tệ hơn nữa, sự quá tải các lưu lượng tín hiệu mã hóa có nghĩa là trụ sở tập đoàn quân không kịp giải mã. Do đó nhiều tín hiệu khẩn cấp bị trì hoãn.

Các chỉ huy cũng tuyên bố đã chiếm được các mục tiêu mà thật ra họ đã không chiếm được. Thật khó để nói liệu đây là sự nhầm lẫn hay áp lực

khủng khiếp về kết quả từ sở chỉ huy cấp cao hơn. Điều này đã đến từ việc Zhukov hét vào điện thoại với một chỉ huy tập đoàn quân, cư xử theo tiêu chuẩn "*đàn ông đích thực*" của Liên Xô, sau đó hét vào điện thoại thậm chí còn khủng khiếp hơn với chỉ huy quân đoàn hoặc sư đoàn.

Tướng chỉ huy Quân đoàn bộ binh cận vệ 26 đã bị bắt quả tang. Ông đã thông báo cho Tướng Berzarin rằng quân của ông đã chiếm một ngôi làng và tiến qua ngôi làng đó hơn hai cây số trong "*khi điều này là không đúng sự thật*".

Trong Sư đoàn bộ binh số 248, một chỉ huy mất liên lạc với trung đoàn của ông ta. Trong một sư đoàn khác, một tiểu đoàn đã được đưa vào tấn công sai hướng và kết quả là toàn bộ trung đoàn đã bị chậm trễ khi cuộc tấn công. Và khi cuộc tấn công bắt đầu, các trung đoàn bị mất liên lạc với nhau trong sương mù và khói. Họ cũng thất bại trong việc phát hiện các ụ súng của Đức vẫn còn tiếp tục "*hoạt động trong khi bộ binh di chuyển về phía trước và điều này dẫn đến thiệt hại nặng nề*".

Chỉ huy cũng bị đổ lỗi cho nguyên nhân tâm lý của họ. Họ chỉ muốn tấn công về phía trước, trong khi họ nên tập trung vào các biện pháp tốt nhất để tiêu diệt kẻ thù. Vấn đề này là do thiếu những Đảng viên năng nổ hơn là áp lực không ngừng từ cấp trên.

Cũng có, không phải là lần đầu tiên, thương vong gây ra do chính hỏa lực hỗ trợ của pháo binh. Trong một lần, vấn đề đã được gán cho thực tế là "*các chỉ huy thông thường không có khả năng sử dụng các thiết bị kỹ thuật khác nhau*", được mô tả là bao gồm một la bàn hình lăng trụ và một

bộ radio. Vào ngày đầu tiên, 16 tháng Tư, Sư đoàn bộ binh 266 bị đánh tơi tả bởi pháo binh của chính họ khi họ tiến đến các hàng cây.

Sau đó, cả hai sư đoàn bộ binh 248 và 301 chịu chung số phận. Tập đoàn quân xung kích 5 vẫn tuyên bố bắt được 33.000 tù binh, nhưng không nói rõ thương vong của mình.

...

Tập đoàn quân cận vệ 8, trong khi đó, bị "*bất lợi nghiêm trọng*", một cách nói trại tiêu chuẩn cho việc kém cỏi dẫn đến gần như là thảm họa. Nhưng lỗi ở đây là của Zhukov, chứ không phải của Chuikov. "*Đợt pháo chuẩn bị hoạt động hiệu quả trên chiến tuyến đối phương, cho phép bộ binh đột phá qua hàng phòng thủ thứ nhất, nhưng pháo binh của chúng ta không thể phá hủy các vị trí hỏa lực của đối phương, đặc biệt là trên cao điểm Seelow, kể cả việc sử dụng không quân*". Cũng có những trường hợp máy bay của Liên Xô đánh bom trúng những người lính của mình. Điều này một phần do thực tế là có những tiểu đoàn bộ binh tiên phong đã không "*nhận biết những tín hiệu pháo sáng được sử dụng để hiển thị vị trí của chúng ta*". Khi mà tín hiệu là một loại pháo sáng màu trắng và màu vàng và rất ít pháo sáng màu vàng được bắn lên, những sai lầm như vậy là không đáng ngạc nhiên.

Báo cáo cũng đề cập rằng pháo binh đã không di chuyển về phía trước để hỗ trợ bộ binh trên tiền tuyến, nhưng điều này là do các nhà hoạch định đã không thấy trước rằng cuộc bắn phá lớn của họ sẽ làm cho mặt đất ngập nước gần như không thể vượt qua.

Quân y rõ ràng đã bị quá tải và "trong một số trung đoàn việc di tản những người bị thương từ chiến trường được tổ chức rất tồi". Một xạ thủ súng máy đã phải nằm trong hai mươi giờ mà không được chăm sóc. Những người bị thương của Sư đoàn bộ binh cận vệ 27 đã bị bỏ lại "mà không có bất kỳ trợ giúp y tế nào trong 4 đến 5 tiếng đồng hồ", và trạm tiếp nhận thương binh chỉ có bốn bàn mổ.

Phía nam Frankfurt an der Oder, tập đoàn quân 33 đã không có một cuộc tấn công dễ dàng nhằm vào Quân đoàn Sơn cước SS 5. Họ cũng có vẻ bị thiếu trợ giúp y tế cho những người bị thương. Các sĩ quan bắt các tù binh Đức tại vị trí hoả lực phải khiêng lính Liên Xô bị thương về phía sau và mang đạn dược trở lại. Điều này đã làm kinh hoàng các bộ phận chính trị quân đội, sau này đã chỉ trích các sĩ quan chính trị của họ vì đã không tự mình bắt các tù binh Đức, cảm hoá chúng, "và sau đó gửi chúng trở lại với đồng đội của chúng để làm suy giảm tinh thần chúng". Ưu tiên cho những người bị thương của giới chức Hồng quân thực sự là thấp. Và cho dù áp lực công việc ở quân y viện có áp lực đến mấy, SMERSH không bao giờ ngần ngại lôi một bác sĩ ra khỏi một cuộc giải phẫu để kiểm tra những trường hợp nghi ngờ vết thương tự gây ra, vì một khi cuộc chiến đầu bắt đầu, chúng "đã trở thành thường xuyên hơn" ⁽¹⁾.

Trận chiến tại cao điểm Seelow chắc chắn không phải là những giờ

(1) Các nhân viên quân y đã trải qua một thời gian khủng khiếp đến nỗi một tỷ lệ rất lớn đã từ bỏ nghề vào cuối cuộc chiến.

khắc tốt đẹp nhất của Nguyên soái Zhukov, nhưng ngay cả khi việc lập kế hoạch và chỉ huy chiến dịch phạm sai lầm, thì sự can đảm, sức chịu đựng và sự hy sinh của phần lớn binh sĩ Hồng quân và các sĩ quan cấp thấp là không thể nghi ngờ trong thời điểm này.

Chủ nghĩa anh hùng này - là rất khác biệt so với phiên bản tuyên truyền thiếu sức sống được nâng lên như một bài học đạo đức cho các thế hệ tương lai- thật đáng buồn là đã không làm được gì để giảm bớt sự nhấn tâm của các chỉ huy cấp cao và giới lãnh đạo chính trị Liên Xô. Thông tin tham khảo về những người lính trong những cuộc điện đàm đã được tiết lộ. Chỉ huy thường hỏi, "*Có bao nhiêu que diêm bị đốt cháy?*" hoặc "*Có bao nhiêu cây bút chì đã bị bẻ gãy?*" khi hỏi về các ước tính thương vong.

...

Về phía Đức, Tướng Heinrici, chỉ huy trưởng Cụm Tập đoàn quân Vistula, và Tướng Busse đã không thể được mong đợi sẽ làm điều gì tốt hơn trong trường hợp này. Quân Đức sống sót trong trận chiến vẫn chúc phúc cho họ vì đã cứu vô số mạng sống bằng việc triệt thoái phần lớn các binh sĩ từ các vị trí tiền tiêu ngay trước khi cuộc bắn phá. Nhưng một số sĩ quan cao cấp vẫn còn tin vào Adolf Hitler. Sau nửa đêm ngày 16 tháng Tư, Đại tá Hans - Oscar Wohlermann, chỉ huy pháo binh của quân đoàn Panzer LVI, đến gặp chỉ huy của ông, Tướng Weidling, tại Waldsiedersdorf, phía tây bắc của Munchenberg.

Sở chỉ huy quân đoàn được thành lập trong ngôi nhà nghỉ cuối tuần của một gia đình ở Berlin. Chỉ có một ngọn nến duy nhất thấp sáng căn phòng

trên tầng một. Weidling, người không có ảo tưởng về cách thức tiến hành chiến tranh của Hitler, đã thổ lộ tâm can mình. Viên đại tá đeo kính một mắt Wohlermann bị chấn động. *"Tôi đã mất tinh thần trầm trọng"*, ông viết sau đó, *"khi thấy rằng ngay cả người lính tận tụy và can trường này, người lính già - Cứng như thép - của chúng tôi, như ông đã được đặt biệt danh trong trung đoàn, đã không còn niềm tin về Lãnh đạo cao nhất"*.

Cuộc trò chuyện của họ đã bị dừng đột ngột bởi một vụ không kích. Sau đó các báo cáo đưa đến cho thấy một lỗ hổng đã bị mở ra giữa họ và đội hình quân đoàn Panzer SS XI bên phải họ, và một khoảng trống khác bên trái của họ đã được phát triển đe dọa sẽ phá vỡ sự liên kết của họ với quân đoàn 101 của Tướng Berlin. Khái niệm về một bức tường chống lại các đoàn quân Mông Cổ của Goebbels đã bị phá vỡ nhanh chóng.

Đêm đó chắc hẳn là một trong những đêm tồi tệ nhất trong cuộc đời Zhukov. Sự chú ý của quân đội và quan trọng hơn, sự chú ý của điện Kremlin đã đặt trên cao điểm Seelow, mà ông đã thất bại trong việc chiếm lấy. Quân đội của ông bây giờ có thể không thực hiện được nhiệm vụ của họ *"chiếm Berlin vào ngày thứ sáu của chiến dịch"*. Một trong những trung đoàn bộ binh của Chuikov đã tiến đến rìa thị trấn Seelow, và một số đơn vị xe tăng của Katukov gần như đã tiến lên đỉnh tại một điểm, nhưng điều này chắc chắn sẽ không thoả mãn Stalin.

Giới lãnh đạo Liên Xô, có vẻ khá thoải mái trong cả suốt buổi chiều, rõ ràng là tức giận khi Zhukov báo cáo trên điện thoại ngay trước khi nửa đêm rằng cao điểm vẫn chưa chiếm được. Stalin đổ lỗi cho ông vì đã thay

đổi kế hoạch của Stavka. "Anh có chắc chắn rằng anh sẽ chiếm được chiến tuyến Seelow ngày mai?", ông hỏi.

"Vào cuối ngày, ngày mai, ngày 17 tháng 4", Zhukov trả lời, cố gắng bình tĩnh, "sự phòng thủ của cao điểm Seelow sẽ bị phá vỡ. Tôi tin rằng kẻ thù càng đưa nhiều đơn vị đến chống lại chúng ta ở đây, việc chiếm Berlin sẽ càng dễ dàng hơn. Nó sẽ dễ dàng hơn nhiều để tiêu diệt quân thù trong vùng nông thôn trống trải hơn là trong một thành phố được bố phòng vững chắc". Stalin không có vẻ bị thuyết phục. Có lẽ ông đang suy nghĩ về quân Mỹ, có thể đi lên từ phía tây nam, chứ không phải là lực lượng Đức ở phía đông thủ đô.

"Chúng tôi đang suy nghĩ", Stalin nói, "về việc ra mệnh lệnh cho Konev đưa các tập đoàn quân xe tăng của Rybalko và Lelyushenko hướng tới Berlin từ phía nam, và nói Rokossovsky tăng tốc độ vượt qua và cũng tấn công từ phía bắc". Stalin đập máy cộc lốc. Điều này là không lâu trước khi tham mưu trưởng của Zhukov, Tướng Malinin, phát hiện ra rằng Stalin đã thực sự nói với Konev đưa các tập đoàn quân xe tăng của ông ta lên tấn công vào sườn phía nam của Berlin.

Binh lính Nga - vào năm 1945 cũng như năm 1814 - xem thường các con sông ở phía tây Châu Âu. Chúng trông rất tội nghiệp khi so sánh với các con sông lớn ở đất mẹ. Tuy nhiên, tất cả các con sông mà họ đã vượt qua đặc biệt có ý nghĩa, bởi vì nó đánh dấu sự tiến bộ trong cuộc đấu tranh không ngừng chống lại quân xâm lược. "Ngay cả khi tôi bị thương trên sông Volga gần Stalingrad", hạ sĩ Maslov cho biết, "tôi tin rằng tôi sẽ quay trở lại mặt trận và cuối cùng nhìn thấy con sông Spree đáng nguyên rủa".

Sông Neisse giữa Forst và Muskau chỉ bằng khoảng một nửa chiều rộng của sông Oder, nhưng băng qua một con sông tấn công quân đội phương đã sẵn sàng trong vị trí không phải là một nhiệm vụ đơn giản. Nguyên soái Konev quyết định rằng chiến thuật tốt nhất cho Phương diện quân Ukraine I của ông là cứ để kẻ thù chiếm giữ và làm chúng mù mắt trong khi các đơn vị dẫn đầu của mình vượt sông.

Cuộc pháo kích bắt đầu lúc 6 giờ sáng giờ Moscow, lúc 4.00 giờ Berlin. Có 249 khẩu pháo trên một cây số, sự tập trung hỏa lực lớn nhất của họ trong chiến tranh, và được tăng cường bởi bom rải thảm từ lực lượng tập đoàn quân không quân 2. *"Tiếng động cơ máy bay, tiếng gầm của trọng pháo và tiếng bom nổ lớn đến nỗi, không thể nghe thấy tiếng hét của một đồng đội thậm chí chỉ trong phạm vi một mét"*, một sĩ quan ghi lại. Thời gian oanh kích còn dài hơn của Zhukov, lên đến 145 phút. *"Thần chiến tranh gầm thét rất dễ chịu hôm nay"*, một chỉ huy pháo binh nhận xét trong thời gian tạm dừng. Các pháo thủ chìm đắm trong công việc với niềm vui sướng trả thù, được động viên bởi mệnh lệnh của chỉ huy: *"Nhắm vào hang ổ của phát xít - bắn", "Vì những gì Hitler đã chiếm đoạt - bắn!", "Vì xương máu và đau khổ của nhân dân ta - bắn!"*

Konev, để xem trận chiến mở màn, đã đến từ sở chỉ huy Phương diện quân của mình gần Breslau, nơi cuộc bao vây cay đắng của thủ đô Silesia vẫn tiếp tục.

Ông đi về phía trước tới đài quan sát của Tướng Pukhov của tập đoàn quân 13. Nó bao gồm một hầm trú ẩn, các chiến hào ở bìa một khu rừng thông trên một vách đá nhìn xuống dòng sông. Trong tầm bắn các loại vũ

khí nổ từ các vị trí địch trên bờ phía tây sông Neisse, họ theo dõi qua kính viễn vọng ở chiến hào.

Nhưng tầm nhìn toàn cảnh về sự kiện của họ đã kết thúc với giai đoạn thứ hai của cuộc bắn phá khi phi công của Tướng Krasovsky trong Lực lượng tập đoàn quân không quân 2 bay nhanh ở tầm thấp lên phía tây bờ sông và thả bom khói. Màn chắn này được thả dọc theo chiều dài mặt trận 390 cây số, nhằm ngăn ngừa quân phòng thủ của tập đoàn quân Panzer 4 xác định nhanh chóng điểm chính của cuộc tấn công. Konev đã gặp may. Một làn gió đã làm trải rộng màn khói mà không phân tán nó ra quá nhanh.

Các đơn vị dẫn đầu lao về phía trước, mang theo xuống của họ, và lao mình xuống dòng sông chèo hồi hải. "*Cuộc tấn công bằng thuyền đã được tiến hành*", Phương diện quân Ukraine I báo cáo, trước khi những khẩu pháo im tiếng. Các thành viên tích cực của Đảng Cộng sản và các thành viên Komsomol cố gắng là người đầu tiên lên xuống, và hô các khẩu hiệu cổ vũ các đồng chí của họ: "*Vì Tổ quốc! Vì Stalin*". Khi những cuộc đổ bộ đầu tiên đã được thực hiện trên bờ tây, những lá cờ đỏ nhỏ được vẫy để khuyến khích làn sóng tiếp theo. Một số tiểu đoàn bắt đầu vượt sông đơn giản bằng cách bơi qua, hành động mà các cựu chiến binh đã thực hiện nhiều lần trước cuộc tiến công bằng qua Ukraina. Các đơn vị khác tận dụng các chỗ cạn đã được trinh sát trước và lội qua, vũ khí đội trên đầu. Công binh chịu trách nhiệm chuẩn bị các con phà đầu tiên và cầu phao nhảy xuống nước và xây dựng từ xa bờ. Một số pháo chống tăng 85mm đi theo ngay sau các tiểu đoàn bộ binh đầu tiên, và những đầu cầu nhỏ đã được thiết lập.

Đợt bắn phá dữ dội có nghĩa là chỉ có vài binh sĩ Đức ở các vị trí phía trước có thể kháng cự. Nhiều người đã bị sốc nghiêm trọng. "Chúng tôi không có nơi nào để trú ẩn", Obergefreiter Karl Paflik nói với người bắt giữ mình. "Trên không khí đầy tiếng hú và các tiếng nổ. Chúng tôi phải chịu tổn thất không thể tưởng tượng. Những người sống sót đã vội vã chui sâu vào trong chiến hào và hầm hố như kẻ điên cố gắng để tự cứu mình. Chúng tôi đã không nói nên lời với sự kinh hoàng". Nhiều người đã lợi dụng khói bụi và sự hỗn loạn để đầu hàng. Không ít hơn hai mươi lăm binh lính từ trung đoàn Straf 500, những người có lý do tốt hơn hết để đào ngũ, đã đầu hàng thành một nhóm. Binh Đức riêng lẻ hoặc theo nhóm đưa cao tay, hét lên bằng tiếng Nga bồi, "Ivan, không bắn, chúng tôi là nhà tù - Nguyên bản: Ivan, don't shoot, we are prison".

Một kẻ đào ngũ từ trung đoàn Straf - Trùng giới 500 nói với người thẩm vấn về nhận xét nổi tiếng ở Berlin, "Lời hứa duy nhất mà Hitler giữ được là điều ông đã thực hiện trước khi lên nắm quyền. Cho tôi mười năm và bạn sẽ không thể nhận ra nước Đức". Các Landsers - Binh chiến trường khác phản nản rằng họ đã bị các sĩ quan của họ lừa dối với lời hứa hẹn của tên lửa V-3 và V-4.

Một khi những sợi dây cáp được bắc qua sông, những chiếc phà đưa qua những chiếc xe tăng T-34 đầu tiên để hỗ trợ bộ binh. Lực lượng kỹ sư Phương diện quân Ukraina I đã lên kế hoạch có không ít hơn 133 điểm vượt sông trong khu vực tấn công chính. Họ chịu trách nhiệm về tất cả các điểm vượt sông Neisse.

Các kỹ sư thuộc tập đoàn quân xe tăng Cận vệ 3 và 4 đã được lệnh phải giữ tất cả các thiết bị của họ sẵn sàng cho con sông tiếp theo, sông Spree. Ngay sau buổi trưa, với cây cầu sáu mươi tấn đầu tiên tại vị trí tập đoàn quân cận vệ 5, các bộ phận dẫn đầu của tập đoàn quân xe tăng 4 của Lelyushenko bắt đầu vượt sông. Trong buổi chiều, phần lớn còn lại của lực lượng chiến đấu vượt sông và tiếp tục tiến công. Các lữ đoàn xe tăng, được lệnh đẩy mạnh tấn công hết tốc độ, đã sẵn sàng đương đầu với cuộc phản công của tập đoàn quân Panzer 4 dẫn đầu bởi sư đoàn Panzer 21. Trên khu vực phía nam, tập đoàn quân Ba Lan và tập đoàn quân 52 cũng đã vượt sông thành công và đã tiến công về phía trước. Mệnh lệnh của họ là đánh chiếm Dresden.

Konev có lý do để hài lòng với ngày đầu tiên của cuộc tấn công. Các đơn vị dẫn đầu của ông chỉ còn nửa quãng đường đến sông Spree. Lỗi duy nhất xảy ra sau đó là việc sơ tán những người bị thương đến bệnh viện là "chậm không thể chịu nổi", nhưng, giống như hầu hết các chỉ huy khác, Konev không có vẻ bận tâm quá mức.

Lúc nửa đêm, ông báo cáo với Stalin qua vô tuyến điện rằng cuộc tấn công của Phương diện quân Ukraina I tiến triển thành công. "*Zhukov không thuận lợi lắm*", Stalin nói, ông vừa mới nói chuyện với ông ta.

"*Chuyển Rybalko [tập đoàn quân xe tăng Cận vệ 3] và Lelyushenko [tập đoàn quân xe tăng Cận vệ 4] qua hướng Zehlendorf [ngoại ô vùng cực tây nam của Berlin]. Anh hãy nhớ những gì chúng ta đã thỏa thuận ở Stavka*". Konev nhớ cuộc họp quá rõ, đặc biệt là thời điểm khi Stalin phân lại ranh giới giữa ông và Zhukov tại Liibben, do đó lại mở ra

khả năng rằng Phương diện quân Ukraina I có thể tấn công Berlin từ phía nam.

Sự lựa chọn của Stalin tấn công về hướng Zehlendorf như điểm tham chiếu là thú vị nhất. Ông rõ ràng là muốn thúc đẩy Konev tấn công vào phần xa nhất phía tây nam của Berlin càng nhanh càng tốt, vì nó rõ ràng sẽ là đường tiếp cận từ các đầu cầu của quân Mỹ tại Zerbst. Nó cũng có lẽ không phải ngẫu nhiên mà tại Zehlendorf có Dahlem, nơi Viện Kaiser Wilhelm có các cơ sở nghiên cứu hạt nhân của mình.

Ba giờ trước đó, tại một cuộc họp lúc 9 giờ tối tại Stavka, Tướng Antonov, không nghi ngờ gì được Stalin chỉ thị, đã một lần nữa cố tình lừa dối người Mỹ khi họ đề cập đến một báo cáo của Đức về cuộc tấn công tổng lực chống lại Berlin. "[Antonov] nói, truyền điện tín đến Bộ Ngoại giao ở Washington, DC, "thực ra người Nga đang thực hiện một cuộc trình sát quy mô lớn trên khu vực trung tâm của mặt trận với mục đích tìm hiểu chi tiết về hệ thống phòng thủ Đức".

CHƯƠNG XVI

SEELOW VÀ SPREE

Sau hai cuộc điện thoại lúc nửa đêm của Stalin vào ngày 16 tháng Tư, cuộc đua giữa Zhukov và Konev bắt đầu một cách nghiêm túc. Konev, được Stalin khuyến khích, đương đầu nhiệt tình hơn với thách thức. Zhukov, mặc dù lo lắng vì thất bại trên cao điểm Seelow, tin rằng Berlin xứng đáng thuộc về ông ta.

Bầu trời u ám và mưa phùn nhường chỗ cho thời tiết tốt hơn hôm thứ Ba ngày 17 tháng tư. Các máy bay Shturmoviks đã có thể tấn công các vị trí Đức còn lại trên cao điểm Seelow với độ chính xác lớn hơn rất nhiều. Ở phía dưới khu vực Oderbruch và trên vách đá, các thị trấn nhỏ, các ngôi làng nhỏ, các trang trại cá thể vẫn đang bốc cháy. Pháo binh và không quân Liên Xô nhắm mục tiêu vào bất kỳ ngôi nhà nào để đề phòng nó được đặt làm sở chỉ huy. Điều này dẫn đến mùi thịt cháy nồng nặc, chủ yếu là do người trong các ngôi làng và gia súc tại các trang trại. Việc pháo kích các

trang trại, kho và sở chỉ huy dẫn đến sự tàn sát khủng khiếp những con vật không thoát được bị thiêu sống.

Đằng sau chiến tuyến Đức, các trạm quân y chật ních những người bị thương, trong khi bác sĩ lại quá ít. Một vết thương vào bụng cũng giống như một bản án tử hình theo hệ thống phân loại các vết thương ưu tiên, do việc phẫu thuật đòi hỏi thời gian quá dài. Lưu tiên hàng đầu để điều trị là những người có khả năng tiếp tục chiến đấu. Các sĩ quan được phân công đặc biệt rà soát các quân y viện để tìm kiếm những người bị thương đi lại được có khả năng cầm súng. Quân cảnh (*Feldgendarmerie*) tại các hàng rào chắn luôn tìm ra những kẻ lang thang, cho dù thích hợp hay bị thương nhẹ, những người bị ép đưa vào những đại đội hỗn hợp. Ngay sau khi có đủ một số lượng thích hợp, họ bị đưa ra chiến tuyến. Binh lính không chỉ gọi *Feldgendarmerie* (quân cảnh) là "xích chó", mà còn là "*Heldenklauen*", hoặc "anh hùng móng vuốt", bởi vì bọn họ chưa hề chứng kiến một trận đánh nào nhưng lại bắt giữ bất cứ ai rút lui.

Trong sự nhiệt tình tàn bạo, các *Feldgendarmerie* - Quân cảnh thường chộp lấy những binh sĩ đang thực sự cố gắng tìm về lại các tiểu đoàn của họ. Sau đó họ thấy mình bị trộn lẫn với những kẻ lang thang, thanh niên Hitler mười lăm hay mười sáu tuổi, một số người trong đó vẫn còn thấp bé. Mũ sắt với kích thước nhỏ hơn đã được sản xuất cho những người lính trẻ con, nhưng số lượng không đủ. Khuôn mặt nhợt nhạt căng thẳng của họ chỉ có thể được nhìn thấy dưới mũ sắt kéo sụp qua mang tai.

Một nhóm công binh Liên Xô từ Tập đoàn quân xung kích 3 được gọi lên gỡ một bãi mìn đã bị bắt ngờ khi một tá lính Đức nhô lên từ một chiến

hào để đầu hàng. Đột nhiên một cậu bé xuất hiện từ một hầm trú ẩn. "*Cậu ta mặc một cái áo khoác dài và đội mũ lưỡi trai*", đại úy Sulkhanishvili ghi lại. "*Cậu ta bắn một loạt tiểu liên. Nhưng sau đó, thấy tôi không ngã, cậu ta đánh rơi khẩu tiểu liên và bắt đầu khóc nức nở. Cậu cố hét lên, "Litler kaputt, Stalin gut!". Tôi phá lên cười. Tôi đánh anh ta chỉ một lần vào mặt. Tôi cảm thấy thương hại cho họ*".

Nguy hiểm nhất của thành viên Đoàn Thanh niên Litler thường là từ những người có nhà cửa và gia đình đã bị Hồng quân xé nát ở phía đông. Con đường duy nhất dành cho họ dường như cái chết trong trận chiến, cùng với càng nhiều kẻ Bolshevik đáng căm thù càng tốt.

Những phẩm chất chiến đấu của quân đội Đức vẫn chưa sụp đổ, như khi Zhukov và quân đội của ông xác định tổn thất. Một cuộc pháo kích và oanh tạc bằng không quân vào sáng ngày 17 tháng tư, theo sau là một cuộc tiến công mới của các tập đoàn quân xe tăng của Katukov và Bogdanov, đã không đạt được thành công mà Zhukov đã hứa với Stalin. Các khẩu súng 88mm phòng không và bộ binh diệt tăng với súng Panzerfausts đã làm tê liệt nhiều xe tăng. Vào buổi trưa, gần như ngay sau khi các lữ đoàn xe tăng của Katukov tiến vào Dolgeline và Friedersdorf, họ phải đối mặt với một cuộc phản công bằng các xe tăng Panther còn lại của sư đoàn Panzer Kurmark.

Quân đoàn xe tăng 11 của tướng Yushchuk, mặt khác, cố gắng bao vây Seelow cắt ngang Reichstrasse, con đường cao tốc Phổ cũ từng dẫn từ Berlin đến các con đường đến thủ đô Đông Phổ Königsberg bây giờ đã bị phá hủy. Nhưng những chiếc xe tăng của Yushchuk sớm bị rơi vào làn hoả

Lực pháo binh của Tập đoàn quân xung kích 5 bên cạnh. Điều này dẫn đến một cuộc tranh cãi "rất vô văn hoá" tại sở chỉ huy của Berzarin. Không chỉ có các đơn vị xe tăng phải chịu đựng. "Theo quan điểm của bộ binh", một báo cáo về trận chiến nói một cách khéo léo, "pháo binh không bắn vào các mục tiêu chính xác nhưng vào các mục tiêu khu vực nơi chung".

Trong trận chiến hỗn độn xung quanh Seelow, các xe tăng của Yushchuk đã nhiều lần bị tấn công với súng Panzerfaust bắn ở cự ly gần. Binh lính của ông trả lời bằng cách lấy những tấm nệm lò xo từ những ngôi nhà gần đó và buộc chúng vào tháp pháo và hai bên sườn xe. Những tấm giáp tự chế ngẫu hứng này làm các viên đạn súng Panzerfaust phát nổ trước khi bắn trúng thân xe hoặc tháp pháo.

Những chiếc xe tăng T-34 và IS của cả hai tập đoàn quân xe tăng "chà xát" bất kỳ chiến hào nào mà họ gặp phải, mặc dù bây giờ hầu hết chúng đã bị bỏ lại. Ở phần phía bắc của Oderbruch, Tập đoàn quân xung kích 3, được hỗ trợ bên cánh phải bởi tập đoàn quân 47, đã đẩy lùi các đơn vị phía trước của Quân đoàn CI, nhiều người trong đó gần như là các học viên trẻ và các sĩ quan tương lai. Trung đoàn "Potsdam", đã tập hợp lại gần Neutrebbin, tiếp tục rút lui về phía sau các dải đầm lầy của Alte Oder, đã rộng gần mười mét tại thời điểm đó. Chỉ còn lại ba mươi bốn chàng trai còn đứng vững. Một lần nữa họ nghe thấy tiếng động cơ xe tăng. "Cánh bộ binh chúng tôi lại một lần nữa là những kẻ ngốc. Chúng tôi đã hy vọng sẽ chặn đứng cuộc tiến công của Nga khi tất cả các loại vũ khí khác đã được kéo trở lại về phía tây". Chỉ có một vài khẩu pháo tự hành còn lại để chống chọi với xe tăng Liên Xô. Pháo binh của sư đoàn, vốn đã bắn đến những viên đạn

cuối cùng, đã cho nổ tung những khẩu pháo của họ và rút lui. Không ngạc nhiên, rất nhiều lính bộ binh đã bỏ trốn trong các cuộc rút lui. Kỷ luật đã bắt đầu tan rã do những tin đồn sốt dẻo rằng một lệnh ngừng bắn với quân Đồng minh phương Tây đã bắt đầu.

Ở cánh giữa, sư đoàn dù 9 đã hoàn toàn sụp đổ. Người chỉ huy khốn khổ của nó là Tướng Bruno Brauer, người đã chỉ huy cuộc tấn công đổ bộ đường không xuống Heraklion ở Crete. Brauer, một người thanh lịch sử dụng tàu thuốc lá, sau đó đã trở thành người chỉ huy đơn vị đồn trú trên đảo Crete.

Tuy nhiên, bất chấp tất cả các niềm tự hào phi lý của Göring về những chiến binh siêu phàm của mình, Brauer trong thực tế là chỉ huy lực lượng Không quân mặt đất của Đức. Hầu hết bọn họ không bao giờ nhảy ra từ một chiếc máy bay trong suốt cuộc đời, nói gì tới việc chứng kiến một trận đánh. Khi cuộc bắn phá và tấn công bắt đầu, các sĩ quan đã không thể kiểm soát những binh lính hoảng sợ của họ, đặc biệt là khi phải chịu một cuộc tấn công bằng hỏa tiễn Katyusha.

Đại tá Menke, người chỉ huy Trung đoàn dù 27, đã bị giết khi xe tăng T-34 đột phá đến gần sở chỉ huy của ông ta. Chỉ vào thời gian cuối buổi sáng ngày 17 Tháng Tư, sư đoàn hồi phục lại được một chút khi lực lượng thiết giáp tăng viện đến với các xe *Panthers*, *Panzer Mark IV* và xe cơ giới chở quân bán xích (*half-track*).

Nhưng sự sụp đổ bắt đầu lại ngay sau đó. Weblermann, người chỉ huy pháo binh của Quân đoàn LVII, đến gặp Brauer và thấy ông ta "hoàn toàn

tuyệt vọng bởi việc bỏ chạy của binh lính của mình". Một Brauer căng thẳng cao độ đã bị suy sụp thần kinh và bị cách chức chỉ huy. Ông là một người thực sự không may. Một thời gian ngắn sau chiến tranh, ông bị xét xử và bị kết án tại Athens vì những tội ác do một viên tướng khác thực hiện trên đảo Crete và bị hành quyết năm 1947.

Lúc 6:30, Ribbentrop đến trụ sở của Weidling không báo trước, đòi hỏi phải được thông báo về tình hình. Wehlmann tình cờ cũng đến vào thời điểm đó. *"Đây là chỉ huy pháo binh của tôi, người vừa về từ mặt trận", Weidling nói. Wehlmann nhận được cái bắt tay hờ hững của bộ trưởng ngoại giao. "Ông ta có thể báo cáo về tình hình", Weidling thêm vào. Sau đó, sau khi chỉ ra rằng cấp dưới của mình không nên giữ bí mật bất cứ điều gì, Weidling ngồi xuống bên cạnh Ribbentrop để nghe. Báo cáo của Wehlmann đã gây ra một tác động mạnh đến Bộ trưởng ngoại giao. Ribbentrop hỏi một hoặc hai câu với giọng nói khàn, hầu như không có âm thanh. Tất cả những gì ông ta có thể làm là đề cập tới một cách lảng tránh về một sự thay đổi tình hình "mười hai giờ" và ngụ ý tại các cuộc đàm phán với người Mỹ và người Anh. Có lẽ sự khẳng định này đã thúc đẩy Tướng Busse gửi đi thông điệp, "giữ vững hai ngày nữa, sau đó tất cả mọi thứ sẽ được dàn xếp". Lời gợi ý về một thỏa thuận với các đồng minh phương Tây này là lời nói dối cuối cùng của giới lãnh đạo Đức Quốc xã.*

Các binh lính tụt hậu từ vùng đồng bằng ngập lụt Oder kéo trở lại vào rừng trên vách đá Seelow dốc đứng, thường xuyên bắt gặp bộ binh và các đội hình xe tăng Liên Xô phía trước họ. Những nhóm binh sĩ suy sụp này thường khai hỏa từ vị trí của họ và cả pháo binh Liên Xô và không quân tiếp

tục bắn phá những người lính của chính mình cũng dữ dội như oanh tạc quân Đức. Không quân Đức tung lên trời nhiều máy bay chiến đấu Focke-Wulf nhất có thể trong ngày hôm đó để chống lại cuộc tấn công và đến tối máy bay Đức tấn công cây cầu phao bắc qua Oder, nhưng vô ích. Một báo cáo từ một nguồn không xác định tuyên bố rằng "*các phi công Đức thường xuyên đâm bổ nhào xuống các máy bay ném bom Nga, khiến cả hai nổ tung thành những quả cầu lửa*". Nếu đúng như vậy, điều này biểu thị một sự đảo ngược vai trò đáng chú ý từ năm 1941, khi các phi công Xô viết dừng cảm tuyệt vọng đâm vào những máy bay Đức tấn công vào ngày đầu tiên của chiến dịch Barbarossa.

Điều thậm chí gây ấn tượng hơn nữa là việc sử dụng một phi đội cảm tử được báo cáo là tấn công nhắm vào những cây cầu của Liên Xô trên sông Oder.

Không quân Đức dường như đã phát minh ra một thuật ngữ của riêng họ - "*Selbstopferinsatz - hoặc nhiệm vụ tự sát*". Các phi công của phi đội Leonidas, có trụ sở tại Jüterbog và do Trung tá Heiner Lange chỉ huy, được cho là đã ký một cam kết, kết thúc với những từ "*tôi hoàn toàn rõ ràng rằng nhiệm vụ sẽ kết thúc bằng cái chết của tôi*". Vào tối ngày 16 tháng 4, đã có một đêm tiệc khiêu vũ chia tay giữa các phi công ở căn cứ với các nữ quân nhân trẻ ở đơn vị truyền tin không quân Đức. Buổi khiêu vũ kết thúc với bài hát cuối cùng. Thiếu tướng Fuchs, người chỉ huy chung, đã ứa nước mắt.

Sáng hôm sau, đợt bay đầu tiên của cái gọi là "*những nhiệm vụ tổng lực*" đã tấn công ba mươi hai chiếc cầu "*trên và dưới mặt nước*" được sửa

chứa hoặc được xây dựng bởi các kỹ sư Liên Xô. Không quân Đức sử dụng nhiều loại máy bay Focke-Wulf 190, Messerschmitt 109 và Junkers 88 - bất cứ loại nào có sẵn. Một trong những "phi công cảm tử" bay vào ngày hôm sau là Ernst Beichl, trên một chiếc Focke-Wulf với một quả bom 500 kg. Mục tiêu của ông là cầu phao gần Zölln. Trinh sát đường không sau đó báo cáo rằng nó bị phá hủy, nhưng lời tuyên bố có tổng cộng mười bảy cây cầu đã bị phá hủy trong ba ngày dường như là cực kỳ phóng đại. Một mục tiêu duy nhất khác thực sự bị đánh trúng là cây cầu đường sắt tại Kustrin. Ba mươi lăm phi công và máy bay là một giá cao phải trả cho một thành công hạn chế và tạm thời như vậy.

Điều này đã không ngăn được Thiếu Tướng Fuchs gửi tên của họ trong một thiệp sinh nhật đặc biệt "*gửi đến Führer nhân dịp sinh nhật lần thứ 56 sắp tới của ông*". Đó là món quà mà ông đánh giá cao nhất.

Toàn bộ chiến dịch đã phải hủy bỏ bất ngờ vì các tập đoàn quân xe tăng của Nguyên soái Konev đã tấn công bất ngờ về hướng Berlin từ phía đông nam, đe dọa căn cứ của họ tại Jüterbog. Vận may của chiến tranh vẫn mỉm cười với Phương diện quân Ukraina I của Konev sau cuộc tấn công vượt qua sông Neisse. Tập đoàn quân 13 và tập đoàn quân cận vệ 5 đã phá vỡ phòng tuyến thứ hai của Đức. Ngay cả trong khi các cuộc chiến đấu ác liệt vẫn tiếp tục ở hai bên sườn, Konev đã đưa các lữ đoàn xe tăng tiên phong của mình chạy đua đến sông Spree giữa Cottbus và Spremberg.

Những vạt rừng thông lớn cháy dữ dội do các cuộc oanh kích trở lại của cả pháo binh và máy bay Sturmoviks tấn công mặt đất. Các vụ cháy

gây nguy hiểm cho những chiếc xe tăng vốn mang theo dự trữ nhiên liệu trong những cái thùng gắn phía sau xe.

Nhưng tốc độ là quan trọng, bởi vì họ có một cơ hội tràn đến chương ngại vật là sông Spree trước khi tập đoàn quân Panzer 4 có thể tổ chức lại một tuyến phòng thủ mới. Các đơn vị của Konev đánh hơi thấy chiến thắng. Có một cảm giác trong tập đoàn quân xe tăng cận vệ 4 rằng *"nếu người Đức không thể giữ được sông Neisse, họ không thể làm được bất cứ điều gì nữa"*. Các chỉ huy thực hiện kiểm tra vũ khí trước khi tấn công. Một Đảng viên cộng sản trẻ tuổi đã bị bắt gặp với vũ khí han gỉ. *"Làm thế nào mà anh có thể bắn nó được?"*, viên sĩ quan hét vào mặt anh ta. *"Anh phải làm gương cho tất cả mọi người, nhưng vũ khí của riêng anh thì lại dơ bẩn!"*.

Một cuộc đột phá bằng thiết giáp về hướng Berlin làm gia tăng nguy cơ về một cuộc phản đột kích của quân Đức vào các tuyến đường giao thông. Konev do đó đã bẻ hướng Tập đoàn quân cận vệ 5 của Zhadov về bên trái theo hướng Spremberg và Tập đoàn quân cận vệ 3 về bên phải để buộc quân Đức lùi về Cottbus.

Buổi tối hôm đó, khi các lữ đoàn tiên phong của Tập đoàn quân xe tăng cận vệ 3 đến sông Spree, Tướng Rybalko, chỉ huy tập đoàn quân, người tự hào trong việc dẫn đầu từ mặt trận, không chờ đợi thiết bị nổi cầu được đưa lên. Ông đã chọn một điểm dường như không quá sâu, sau đó đưa một chiếc xe tăng thẳng xuống sông, rộng khoảng năm mươi mét vào thời điểm này. Nước ngập trên bánh xích nhưng không cao hơn nữa. Các lữ đoàn xe tăng đi sau theo từng hàng, lội qua sông như kỵ binh.

Tuy nhiên không giống như kỵ binh, họ có thể phớt lờ những khẩu súng máy Đức đang bắn vào họ từ phía bờ xa. Số lượng lớn của cả hai tập đoàn quân xe tăng đã có thể vượt sông Spree trong đêm đó.

Konev biết rằng những chiếc xe tăng của ông sẽ khó di chuyển trên những cái hồ, đầm, kênh rạch và rừng thông của khu vực Lausitz, nhưng nếu họ tiến nhanh chóng, những con đường đến Berlin sẽ chỉ được bảo vệ thưa thớt. Tập đoàn quân Đức Panzer 4 đã tập trung những lực lượng dự trữ để giữ tuyến phòng thủ thứ hai, trong khi các chỉ huy tại Berlin bận tâm hơn bởi các mối đe dọa từ quân đội của Zhukov.

Konev đã đi đến kết luận tương tự như Zhukov, rằng sẽ dễ dàng đập tan quân thù trước đó trong khu vực trống trải, hơn là sau đó tại Berlin. Nhưng ông đã không đề cập đến điều này khi ông nói chuyện với Stalin tối hôm đó trên điện thoại-truyền tin từ sở chỉ huy tiền phương của mình, một lâu đài nằm trên một ngọn đồi nhỏ với tầm nhìn vượt qua đỉnh các khu rừng thông xung quanh.

Konev đã gần như báo cáo xong khi Stalin đột nhiên cắt ngang ông ta. "*Với Zhukov mọi việc vẫn chưa thuận lợi lắm. Anh ta vẫn đang đột phá qua hệ thống phòng thủ của đối phương*". Ông im lặng một hồi lâu, mà Konev quyết định không lên tiếng. "*Liệu chúng ta có thể*", Stalin tiếp tục, "*tái triển khai các đơn vị cơ giới của Zhukov và đưa họ tấn công vào Berlin qua Lỗ hổng được hình thành trong khu vực của Phương diện quân của anh không?*". Điều này có lẽ không phải là một đề nghị nghiêm trọng, nhưng lại là bước khởi đầu để Konev đưa ra kế hoạch riêng của mình. "*Đồng chí Stalin*", ông trả lời, "*điều này sẽ mất quá nhiều thời gian và sẽ gây*

thêm sự lộn xộn đáng kể. Tình hình ở Phương diện quân của chúng tôi đang phát triển thuận lợi, chúng tôi có đủ lực lượng và chúng tôi có thể đưa cả hai tập đoàn quân xe tăng tấn công trên hướng Berlin".

Konev sau đó nói rằng ông sẽ tấn công qua hướng Zossen, mà cả hai đều biết là trụ sở của OKH. "Rất tốt" Stalin trả lời. "Tôi đồng ý. Chuyển các tập đoàn quân xe tăng hướng tới Berlin".

...

Tại trụ sở chính quyền Berlin trong suốt ngày 17/4, không ai thực sự biết phải làm gì ngoại trừ soạn thảo những lời tuyên bố mang tính kích động kết hợp với việc gia tăng đe dọa tiếp tục các cuộc hành quyết.

"Không một thị trấn Đức nào được bỏ ngỏ", theo mệnh lệnh của Himmler gửi đến cho tất cả các chỉ huy quân đội. "Mỗi ngôi làng và mỗi thành phố sẽ phải được bảo vệ với tất cả phương tiện có thể. Bất kỳ người Đức nào vi phạm nhiệm vụ hiển nhiên này đối với quốc gia sẽ phải trả giá bằng mạng sống cũng như mất đi danh dự của mình". Ông bỏ qua một thực tế rằng pháo binh Đức đã hầu như hết đạn, xe tăng đã bị bỏ lại vì thiếu nhiên liệu và binh lính không có thực phẩm.

Thời quan liêu Quốc xã, thậm chí ở mức thấp nhất, cũng không thay đổi trong lúc đối diện với sự hủy diệt. Thị trấn nhỏ Voltersdorf, ngay phía nam Reichstrasse I dẫn đến Berlin, tràn ngập những người tị nạn trong ngày 17 tháng tư. Tuy nhiên, chính quyền địa phương vẫn chỉ cho phép "những người không có việc làm [người dân] và những người không đủ khả

năng phục vụ trong lực lượng *Volkssturm*" rời khỏi, và sau đó chỉ khi họ đã "có xác nhận bằng văn bản từ địa điểm mà họ đến" rằng chỗ trú ẩn đã có sẵn. Ngoài ra, mỗi người phải được sự cho phép của các *Kreisabschnittsleiter*, quận trưởng Quốc xã. Tinh thần kháng cự tại địa phương, tuy nhiên còn xa mới đạt tới sự cuồng tín.

Trung đội *Volkssturm* dự phòng trong trường hợp khẩn cấp của thị trấn xin phép được miễn nhận thêm nhiều trách nhiệm hơn nữa.

Lực lượng của Konev bây giờ chỉ còn không đầy tám mươi km về phía tây nam của trung tâm chỉ huy *OKH* và *OKW* tại Zossen. Tuy nhiên, cả tập đoàn quân Panzer 4 cũng như cụm tập đoàn quân Trung tâm của Thống chế Schörner đều không nhận được báo cáo rằng các tập đoàn quân xe tăng 3 và 4 của Liên Xô đã vượt qua sông Spree và không còn lực lượng dự bị nào để chặn họ lại.

Sự chú ý của các sĩ quan tham mưu tại Zossen chủ yếu hướng về các trận đánh giằng co ở cao điểm Seelow. Tướng Heinrici đã gửi lực lượng chính của cụm tập đoàn quân dự bị của mình-quân đoàn Panzer Germanische III SS của Steiner - hỗ trợ cho tập đoàn quân IX của tướng Busse đang bị bao vây.

Sư đoàn Nordland SS II nhận lệnh vào trưa ngày 17 tháng 4 di chuyển về phía nam tới Seelow. Sư đoàn Nordland chủ yếu là người Đan Mạch và Na Uy nhưng cũng có người Thụy Điển, Phần Lan và Estonia. Một số cho rằng có cả một số ít người Anh trong hàng ngũ của mình, nhưng điều này có vẻ gây nghi ngờ nhiều hơn.

Được chỉ huy bởi Brigadeführer SS Joachim Ziegler, nó có khoảng năm mươi xe bọc thép, chủ yếu là trong tiểu đoàn trinh sát và tiểu đoàn xe tăng của Hermann von Salza. Phần lớn nguồn nhân lực còn lại là các trung đoàn lựu pháo Đan Mạch và Norge, và một tiểu đoàn công binh. Sư đoàn Nordland, vốn đã được sơ tán khỏi vòng vây Courland và sau đó bị ném vào trận đánh ác liệt ở cửa sông Oder phía đông của Stettin, đã chịu tổn thất không dưới 15.000 thương vong kể từ đầu năm đến nay, với 4.500 chết hoặc mất tích.

Heinrici đưa một đơn vị khác, sư đoàn Nederland Waffen SS người nước ngoài, thậm chí xa hơn về phía nam. Dích của nó là phía tây nam Frankfurt an der Oder và Mullrose, nơi nó được đặt dưới sự chỉ huy của quân đoàn Sơn cước SS 5. Mọi quan hệ giữa SS và Wehrmacht là rất tệ hại. Himmler đã rất tức giận khi Heinrici lấy đi những đơn vị mạnh nhất của ông ta, quân đoàn SS của Steiner. Và bản thân sư đoàn Nordland, đã rất miễn cưỡng khi phải phục vụ dưới quyền một chỉ huy quân đội, đã không vội vàng tham gia vào đội hình mới.

Bình minh hôm thứ tư ngày 18 tháng 4 đã tạo ra một bầu trời màu đỏ dọc theo phía đông chân trời. Những người vẫn còn chiến đấu để bám chặt vào các cao điểm Seelow đã linh cảm trước. Không lâu trước khi họ có thể nghe được một cách rõ ràng, tiếng động cơ xe tăng chát chúa và xích sắt khuấy tung bụi đất. Các cuộc không kích bắt đầu sớm sau đó. Những chiếc Sturmovik lại bổ nhào ném bom vào đội hình sư đoàn Nordland trong khi nó vẫn đang di chuyển ra mặt trận, và những người lính lựu pháo panzer SS trong những chiếc xe tải được một phen tắm bụi đất. Ziegler đã đi

trước đến sở chỉ huy của Weidling để thông báo cho ông rằng những chiếc xe của mình đã cạn nhiên liệu, và đó là lý do tại sao sư đoàn đã mất quá nhiều thời gian để đến được mặt trận. Weidling đã rất tức giận.

Zhukov cũng đang trong tình trạng nguy hiểm sáng hôm đó. Bây giờ ông biết rằng các tập đoàn quân xe tăng của Konev đã được cho phép xoay về phía bắc Berlin. Stalin cũng đã đưa ra khả năng trong lúc họ diện đàm vào ban đêm về việc chuyển hướng Phương diện quân Byelorussia của Rokossovsky nhằm vào Berlin một khi nó vượt qua Oder về phía bắc.

Verkhovny (Tổng tư lệnh tối cao) đã thúc giục ông ta thậm chí hơn nữa bằng việc đưa ra lời khuyên của Stavka về cách điều hành phương diện quân của mình. Mệnh lệnh của Zhukov cho các chỉ huy quân đội của ông sáng hôm đó rất kiên quyết.

Họ phải đích thân thị sát mặt trận và báo cáo tình hình một cách chính xác. Pháo binh đã được di chuyển về phía trước để thanh toán các điểm phòng thủ mạnh của Đức trong tầm nhìn. Các cuộc tiến công được đẩy mạnh và liên tục suốt ngày đêm. Một lần nữa, binh sĩ đã trả giá bằng mạng sống của họ cho những sai lầm của một chỉ huy kiêu hãnh dưới áp lực của cấp trên.

Sau một đợt bắn phá các cuộc ném bom dữ dội, các đơn vị quân đội đã kiệt sức của Zhukov đã tấn công trở lại vào sáng sớm. Trên cánh phải, tập đoàn quân 47 tấn công Vriezen. Tập đoàn quân xung kích 3 tấn công về đường Vriezen - Seelow, nhưng đã gặp sức kháng cự mạnh xung quanh Kunersdorf. Tập đoàn quân xung kích 5 và tập đoàn quân xe tăng

cận vệ cố gắng đánh ngang qua con đường phía bắc Neuardenberg nhưng cũng bị chặn lại. Tập đoàn quân cận vệ 8 của Chuikov và Tập đoàn quân xe tăng cận vệ 1 của Katukov, trong khi đó, tiếp tục tấn công tại thị trấn Seelow và khu vực Friedersdorf - Dolgelin.

Chuikov đã rất tức giận khi Tập đoàn quân 69 lảng giềng bên trái ông ta hầu như không tấn công. Điều này gây nguy hiểm cho phía sườn của các đơn vị của ông. Nhưng may mắn thay cho ông ta, tất cả các lực lượng của Busse đã bị lôi kéo vào các trận đánh.

Trong thực tế, các đơn vị ở cả hai cánh xa nhất của Zhukov đã gặp ít thành công. Phía nam của Frankfurt, tập đoàn quân 33 vẫn còn nghiền nát hệ thống phòng thủ của sư đoàn SS 30. Januar trong quân đoàn sơn cước SS 5. Và tại phía cực bắc của Oderbruch, tập đoàn quân 61 và tập đoàn quân Ba Lan 1 đã không thể tiến công cho đến khi Vriezen được đánh chiếm.

Bước đột phá đến một cách bất ngờ chỉ ngay phía sau Seelow trên con đường Reichstrasse 1. Lúc 9.40 sáng ngày 18 tháng Tư, Đại Tá Eismann tại sở chỉ huy cụm tập đoàn quân Vistula nhận được một thông tin rằng "*các đơn vị thiết giáp tiên phong của kẻ địch đã đột phá qua Diederdsdorf*". Họ đang trên đường đến Müncheberg dọc theo xa lộ Reichstrasse 1. Binh lính đang bỏ chạy. Hai mươi phút sau, với sự kiên quyết của Heinrici, Eismann đã gọi Đại tá de Maiziere tại OKH để tìm hiểu chuyện gì đã xảy ra với Sư đoàn Panzer 7, mà ông cần nó bảo vệ khoảng cách giữa cánh trái của tập đoàn quân 9 và cánh phải của tập đoàn quân Panzer 3.

Vào buổi trưa Busse gọi cho Heinrici. "*Hôm nay là thời điểm của cuộc khủng hoảng*", ông báo cáo. Hai đòn đột kích chính đến từ phía tây nam của Wriezen và dọc theo đường Reichstrasse I. Busse thấy rằng quân đội của ông đã bị tan vỡ. Tập đoàn quân xung kích 3 và tập đoàn quân xung kích 5 đã chẻ đôi mặt trận giữa Wriezen và Seelow. Khoảng 5 cây số về phía tây của Seelow, gần làng Alt Rosenthal, người Đức tung ra một cuộc phản công với bộ binh và xe tăng. Thiếu tá Andreev của Sư đoàn bộ binh 248 trong tập đoàn quân xung kích 5 để lại hai đại đội của mình để tiếp tục đột kích, trong khi đó ông chỉ huy một đại đội khác vòng qua tấn công quân Đức từ phía sau. "Tiểu đoàn của ông đã tiêu diệt 153 sĩ quan binh lính, và hai xe tăng".

Đó là một trận chiến tàn bạo. Tại Hermersdorf, phía tây nam của Neuhausen, bộ binh Liên Xô tiến qua một chiếc T-34 vẫn còn bốc cháy do một khẩu Panzerfaust. Một binh sĩ Đức trong một hố cá nhân gần đó hét lên với họ yêu cầu được giúp đỡ. Một quả lựu đạn được quăng vào trong hố cá nhân đã làm cụt đôi chân của ông ta và ông ta không còn sức để ra khỏi chỗ đó. Nhưng những người lính Hồng quân bỏ lại ông ta ở đó, bắt chập tiếng kêu gào của ông ta để trả thù cho ê kíp lính tăng bị chết cháy.

Lúc 4:20, Göring, tức giận vì sự sụp đổ của sư đoàn dù 9, đã điện thoại cho sở chỉ huy cụm tập đoàn quân Vistula để ra lệnh cách chức Tướng Brauer ngay lập tức. Lúc 6:45, tướng Busse điện thoại cho Heinrici. Sự tan vỡ trong quân đội của ông là không thể tránh khỏi. "*Khu vực nào*", ông ta hỏi, "*là quan trọng hơn từ quan điểm của một chỉ huy, phía bắc hoặc phía nam?*".

Lúc 7:50, sĩ quan liên lạc của không quân Đức đã thông báo cho các sĩ quan phụ trách hành quân tại cụm tập đoàn quân Vistula rằng máy bay của họ đã tiêu diệt năm mươi ba máy bay địch, bốn mươi ba xe tăng và mười chín "*có lẽ đã bị tiêu diệt*". Ai đó trong các sĩ quan đã bổ sung thêm hai đầu châm than bằng bút chì trong cuốn nhật ký chiến tranh để chứng minh thái độ hoài nghi của họ về những tuyên bố. Cuộc chiến rất đẫm máu, nhưng những tuyên bố của Đức về thiệt hại của Hồng quân đã được thổi phồng. Báo *Der Angriff* của Quốc xã nói rằng: "*Có tới 426 xe tăng Liên Xô*" đã bị phá hủy chỉ riêng ngày hôm đó. Tuy nhiên, thương vong của Liên Xô thực sự cao hơn nhiều so với thiệt hại của Đức. Zhukov, trong sự tuyệt vọng để chiếm được cao điểm Seelow, đã bị mất hơn 30.000 người thiệt mạng, trong khi quân Đức mất 12.000 trong trận chiến.

Tù binh Đức được đưa về phía sau đã kinh hãi trước những đội hình dài vô tận của xe tăng, pháo tự hành và các xe bánh xích khác di chuyển về phía trước. "*Và đây là quân đội*", một số người trong số họ nghĩ rằng, "*mà vào năm 1941 được cho là đã sắp trút hơi thở cuối cùng*". Bộ binh Liên Xô tiến lên ở phía bên kia của con đường chào đón họ với tiếng hô "*Little kapuuutt!*", kèm theo cử chỉ cắt ngang cổ họng.

Một trong những tù binh Đức đã tin rằng một số các xác chết họ đi ngang qua là "*binh sĩ Liên Xô bị nghiền nát bởi chính xe tăng của họ*". Ông cũng nhìn thấy những người lính Nga lôi ra một số lính sử dụng súng Panzerfaust bị bắt và bắn họ trước những bức tường của một ngôi nhà bị đổ nát một nửa. Những người khác lấy đi những chiếc áo choàng từ những đồng đội đã chết của họ, và trong một ngôi làng, ông thấy một vài người

lính bắn vào những tổ cò. Thực hành bắn vào mục tiêu dường như là bắt buộc thậm chí sau một trận đánh. Một số tù binh, được đưa tới toà lâu đài Lộng lầy Schloss tại Neuardenberg, đã hoảng hốt khi những người áp giải họ, phát hiện ra một "ngọn đèn chùm tuyết rơi", đã đưa khẩu súng tiểu liên lên và bắn một loạt vào nó. Một sĩ quan cao cấp khiển trách anh ta, "nhưng dường như điều đó đem lại rất ít hiệu quả".

"Tại thị trấn Gusow", một phân đội của tập đoàn quân xung kích 5 báo cáo, "chúng tôi đã giải phóng mười sáu phụ nữ Liên Xô. Binh sĩ Tsynbaluk nhận ra một cô gái mà anh ta quen biết lúc còn ở nhà. Tên cô ấy là Tatyana Shesteryakova". Những người phụ nữ kể với các binh sĩ về nỗi đau khổ khủng khiếp của họ trong chế độ nô lệ. Họ cũng đề cập đến rằng trước khi bỏ chạy, tay chủ cũ của họ, Frau Fischke đã nói, "đối với chúng tao, bọn Nga còn tồi tệ hơn cả cái chết". Bộ phận chính trị ra tuyên bố rằng những người lính Hồng quân đã bị xúc phạm bởi các khẩu hiệu "tuyên truyền phát xít" vẽ lem nhem trên tường về việc bảo vệ phụ nữ Đức khỏi những tên Bolshevik.

Tại phía nam của Berlin, Konev đã có một thời điểm khó chịu vào ngày 18 tháng Tư. Thống chế Schorner, chỉ huy trưởng cụm tập đoàn quân Trung tâm, khi được báo động bởi các cuộc đột kích qua sông Spree, đã tung ra một cuộc phản công gần Gorkitz đánh vào sườn tập đoàn quân 52 đang hướng tới Dresden. Nhưng thất bại của Schorner trong việc tập trung lực lượng của mình - một cách vội vàng, ông đã ném họ vào cuộc tấn công từng phần một - làm cho tập đoàn quân 52 tương đối dễ dàng chặn đứng cuộc phản công. Tập đoàn quân Ba Lan 2 lúc đầu không phải dùng

cuộc tiến công. Nhưng các cuộc tấn công lặp đi lặp lại trong vài ngày tới đã làm chậm tốc độ của họ lại đáng kể.

Konev tiếp tục đưa tập đoàn quân 13 vượt qua sông Spree phía sau 2 tập đoàn quân xe tăng của mình. Trong suốt thời gian này, tập đoàn quân cận vệ 3 của Gordov gây áp lực lên quân Đức xung quanh Cottbus và tập đoàn quân cận vệ 5 của Zhadov tiếp tục tấn công Spremberg, do đó đảm bảo cuộc tiến công. Konev cũng chỉ đạo nhân viên của mình tập trung tất cả các xe tải mà họ có thể huy động. Những đơn vị đi đầu của tập đoàn quân 28 đến tiếp viện, đã hiện diện tại Neisse, và ông muốn họ nhanh chóng tiến về phía trước để hỗ trợ các lực lượng xe tăng tiến vào Berlin. Vào cuối ngày hôm đó, tập đoàn quân xe tăng cận vệ 3 của Rybalko đã tiến ba mươi lăm cây số sau khi vượt qua sông Spree, trong khi đó Lelyushenko, đối mặt với sức kháng cự kém, đã di chuyển về phía trước bốn mươi lăm cây số.

Vào buổi chiều, Tướng Reymann, chỉ huy khu vực phòng thủ Berlin, đã nhận được một mệnh lệnh đưa tất cả các đơn vị Volkssturm ra khỏi thành phố đến tập đoàn quân IX để tăng cường cho tuyến phòng thủ mới.

Reymann kinh hoàng trước việc thành phố bị tước bỏ khả năng phòng thủ của nó. Khi Goebbels, trong cương vị ủy viên phòng thủ Đế chế của Berlin, xác nhận mệnh lệnh, Reymann cảnh báo ông rằng "*việc bảo vệ thủ đô của đế chế Đức bây giờ là không thể tưởng tượng*". Reymann đã không nhận ra rằng đây chính là những gì mà Speer và Heinrici muốn để gìn giữ Berlin. Trong sự kiện này, ít hơn mười tiểu đoàn và một vài khẩu súng phòng không đã được đưa sang phía tây. Họ hành quân ra khỏi thành phố

trong những giờ đầu của buổi sáng hôm sau. Tin tức của mệnh lệnh này, theo Speer, tạo ra một giả định được lan truyền rộng rãi rằng "*Berlin sẽ là một thành phố bỏ ngõ*".

Tướng Weidling, trong cơn bực tức của mình, phát hiện ra rằng ông đã có một vị khách tự coi mình là quan trọng đến từ Berlin. Lần này là Artur Axmann, đứng đầu Đoàn Thanh niên Hitler. Weidling đã cố gắng thuyết phục ông ta rằng sẽ rất vô ích khi ném những đứa bé mười lăm và mười sáu tuổi trang bị súng Panzerfaust vào trận chiến. Đó là "*sự hy sinh trẻ em cho một sự nghiệp đã bị hủy diệt*". Axmann chỉ được chuẩn bị để thừa nhận "*những người trẻ tuổi của ông đã không được huấn luyện đầy đủ*". Mặc dù có một sự bảo đảm với Weidling rằng ông ta sẽ không sử dụng chúng, rõ ràng ông đã không làm gì để rút chúng ra khỏi trận chiến. Một biện pháp thậm chí còn máu lạnh hơn trong sự tuyệt vọng của Đức Quốc xã ngày hôm đó là việc chặt đầu ba mươi tù nhân chính trị tại nhà tù Plötzensee.

Trên sườn phía bắc của tập đoàn quân IX, Quân đoàn CI đã ít rút lui hơn trong ngày 18 tháng 4 so với các đơn vị láng giềng. Nhưng điều này có nghĩa là nhiều trung đoàn của nó sớm phát hiện ra rằng quân đội Xô Viết đã ở ngay phía sau họ. Một phân đội, phần còn lại của một trung đoàn học viên sĩ quan, cử một vài đồng đội của họ trở lại sở chỉ huy tối hôm đó để tìm hiểu những gì đã xảy ra với khẩu phần ăn của họ. Hai người quay trở lại, mặt đút hơi và sợ hãi. "*Người Nga đang ăn bữa tối của chúng ta*", họ nói.

Không một ai có bất kỳ khái niệm nào về việc nơi nào kẻ địch đã đột phá qua và nơi nào còn tồn tại tuyến phòng thủ. Họ túm lấy các trang thiết bị của họ và quay lại trong bóng đêm, bỏ qua một ngôi làng đang bốc

cháy. Màu đen cuộn cuộn của những đám mây phản chiếu một màu đỏ rực từ những ngọn lửa.

Đêm đó, một cuộc tấn công dữ dội bằng hỏa tiễn Katyusha đã phá hủy và làm bốc cháy ngôi làng Vulkow, phía sau Neuhardenberg. Hầu hết các ngôi nhà của nó đầy ắp những binh lính Đức kiệt sức đang ngủ. Tình trạng hoả hoạn và những người sống sót là khủng khiếp. Tiểu đoàn trinh sát Nordland cũng bị hỏa tiễn Katyusha tấn công. Chỉ trong một vài khoảnh khắc, họ đã mất binh lính nhiều hơn so với tất cả các trận đánh cay đắng xung quanh Stettin một vài tuần trước đó cộng lại.

Vào ngày 19 tháng Tư, tập đoàn quân IX bắt đầu bị chia cắt theo ba hướng chính, như tướng Busse đã lo ngại. Việc Hồng quân chiếm Vriezen và đòn tấn công của tập đoàn quân xung kích 3 xa hơn về phía tây đến vùng cao nguyên phía sau Neuhardenberg buộc Quân đoàn CI (101) phải lùi về Eberswalde và vùng nông thôn phía bắc Berlin. Quân đoàn Panzer LVI (56) của Weidling ở trung tâm bắt đầu rút về hướng tây vào Berlin. Và bên phải, quân đoàn Panzer SS XI bắt đầu rút về phía tây nam tới Fürstenwalde. Sư đoàn Kurmark chỉ còn lại không đầy một tá xe tăng Panther.

Ngày hôm đó, tập đoàn quân xe tăng cận vệ I và tập đoàn quân cận vệ 8 của Chuikov đã tiến công từ Seelow dọc theo con đường Reichstrasse I hướng tới thị trấn chính của Munchenberg. Phần còn lại của Sư đoàn Nhảy dù 9, vốn đã được tập hợp lại ngày hôm trước, một lần nữa bỏ chạy trong hoảng loạn và hét lên, "*Der Iman kommt*". Tiểu đoàn trinh sát của Sư đoàn SS Nordland, cuối cùng đã đến được mặt trận, gom một

số lính nhảy dù lại, cung cấp cho họ đạn dược và đưa họ trở lại trận chiến trong một cuộc phản công thành công tạm thời.

Việc rút lui dọc con đường Reichstrasse I và trong một chặng đường khá xa, nhanh chóng rơi vào hoảng loạn và khốn khổ. "*Anh có phải là người đi cuối cùng?*", tất cả mọi người đều hỏi như vậy. Và câu trả lời dường như luôn luôn là, "*Người Nga đang ở phía sau chúng tôi*".

Binh lính thuộc các đơn vị và binh chủng trộn lẫn vào nhau, Wehrmacht cũng như Waffen SS. Những người mệt mỏi nhất ngồi phịch xuống dưới gốc cây và duỗi thẳng chân. Người dân địa phương, nghe tin rằng phía trước đã sụp đổ, tràn ngập những con đường để tìm nơi trú ẩn ở Berlin. Binh lính đi ngang qua những người tị nạn với những chiếc xe chở hàng bị dừng lại bởi một trục xe hoặc bánh xe bị hỏng, thường làm cản trở giao thông quân sự. Những sĩ quan đứng trong chiếc xe Kubelwagen của họ, hét lên ra lệnh cho những kẻ bất hạnh đẩy những gì làm tắc đường của họ ra khỏi con đường, hoặc ra lệnh cho một nhóm binh lính đang nghỉ mệt làm điều đó. Trong cuộc rút lui, các sĩ quan thấy rằng họ đã phải rút súng lục nhiều hơn và thường xuyên hơn để các mệnh lệnh của họ được tuân theo.

Quân cảnh (*Feldgendarmerie*) và các toán SS tiếp tục lùng bắt những kẻ đào ngũ. Không có hồ sơ nào được lưu giữ về các vụ hành quyết được tiến hành bên lề đường, nhưng nhiều bằng chứng cho thấy trong khu vực quân đoàn SS XI, nhiều người, trong đó có một số đoàn viên Đoàn thanh niên Hitler, đã bị treo cổ trên cây. Việc này không thể có định nghĩa nào khác ngoài việc giết người. Nguồn của Liên Xô cho rằng 25.000 lính

Đức và sĩ quan bị hành quyết vì sự hèn nhát trong năm 1945. Con số này gần như chắc chắn là quá cao, nhưng không chắc thấp hơn con số 10.000.

Các vụ hành quyết của SS thậm chí là không thể tha thứ từ khi những thông tin được lan truyền trong hàng ngũ SS rằng họ được đưa trở lại "*theo mệnh lệnh để tái tập hợp ở Schleswig - Holstein*" gần biên giới Đan Mạch, dù không chắc rằng đó là nơi tốt nhất để chống lại quân Nga từ nơi đó. Họ dường như không biết rằng tập đoàn quân 2 của Anh đã tiến đến Elbe ở Lauenburg ngày hôm đó, ngay về phía đông nam của Hamburg.

Ngày 19 tháng 4 là một ngày mùa xuân đẹp trời khác, mang lại cho không quân Liên Xô tầm nhìn hoàn hảo. Mỗi lần những chiếc Shturmovik bay đến, bắn phá và ném bom, con đường vắng ngắt khi mọi người giấu mình trong những con rãnh. Phụ nữ và thiếu nữ từ các ngôi làng lân cận, với nỗi sợ hãi Hồng Quân, cầu xin các nhóm binh sĩ đưa họ đi theo: "*Nehmt uns mit, nehmt uns bitte, bitte mit!* - Hãy làm ơn, xin vui lòng cho chúng tôi cùng đi theo với". Tuy nhiên, một số người sống khá gần mặt trận dường như không có khả năng đánh giá đúng quy mô của thảm họa sắp xảy ra. Herr Saalborn viết thư cho thị trưởng (*Bürgermeister*) của Woltersdorf ngày 19 tháng Tư, yêu cầu xác nhận rằng, theo quy định tại Điều 15 của *Reichsleitungsgesetz* (phiên bản ngày 1 tháng 9 -1939), ông sẽ được nhận lại chiếc xe đạp của mình, vốn đã được trưng dụng bởi lực lượng Volkssturm.

Tàn quân của những tiểu đoàn học viên sĩ quan và huấn luyện của Quân đoàn CI(101) thấy mình rút lui "*từ ngôi làng này đến ngôi làng khác*" về phía tây đến Bernau, phía bắc Berlin. Hầu hết các tiểu đoàn đã mất gần

ba phần tư lực lượng. Họ kiệt sức, đói và hoàn toàn khủng hoảng. Ngay khi họ dừng lại nghỉ mệt, mọi người đều chìm sâu vào giấc ngủ và các sĩ quan phải đánh họ vài lần để làm họ tỉnh táo khi phải tiếp tục di chuyển. Không ai biết những gì đã xảy ra ở hai chiến tuyến hoặc thậm chí ở mặt trận hoặc phía sau. Radio và điện thoại đã chiến đã bị bỏ lại. Cũng không có hy vọng tái lập một tuyến phòng thủ có hiệu quả, bất chấp những nỗ lực hết mình của các sĩ quan có kinh nghiệm hơn, những người đã giữ lại bất kỳ những binh sĩ lang thang từ các đơn vị khác và tập hợp họ lại dưới quyền chỉ huy nhỏ bé của họ.

Sự chú ý của tướng Heinrici bây giờ phải tập trung vào phần phía bắc của tuyến phòng thủ Oder giữa bờ biển Baltic và kênh đào Hohenzollern ở phần cuối của khu vực Oderbruch. Tướng Von Manteuffel, người đã bay trên một máy bay trinh sát hạng nhẹ trên những khu vực phía trước của các tập đoàn quân của Rokossovsky, đã không mấy khó khăn để nhận ra những sự chuẩn bị của đối phương. Và Phương diện quân Byelorussia phải đối mặt với một nhiệm vụ ghê gớm. Phía bắc của Schwedt, sông Oder dọc theo hai con kênh, với mặt đất đầm lầy ở cả hai bên và ở giữa. Vào đêm ngày 19 tháng 4, Rokossovsky báo cáo Stalin rằng cuộc tấn công sẽ bắt đầu vào sáng sớm hôm sau, mở màn bởi các cuộc không kích và pháo kích dữ dội.

Rokossovsky đã trải qua thời điểm khó khăn nhất của tất cả các chỉ huy Phương diện quân, bố trí lại quân đội của ông từ Danzig và cửa sông Vistula. Vấn đề hậu cần khổng lồ do việc tái bố trí này đã khiến Zhukov cảnh báo Stalin vào ngày 29 tháng Ba về những vấn đề liên quan. "Vâng,

chúng tôi sẽ phải bắt đầu các hoạt động mà không chờ đợi phương diện quân của Rokossovsky". Stalin trả lời "Nếu anh ta trễ một vài ngày, đó không phải là một vấn đề lớn". Rõ ràng, Stalin đã không lo lắng sau đó.

Nhưng bây giờ khi quân đội của Rokossovsky có thể cần thiết cho Berlin, ông lại lo ngại nhiều hơn.....

CHƯƠNG XVII

SINH NHẬT CUỐI CÙNG CỦA QUỐC TRƯỞNG

Thứ sáu 20 tháng tư là ngày thứ tư tốt đẹp cho một sự kiện quan trọng. Đó là sinh nhật lần thứ 56 của Adolf Hitler. Một ngày đẹp trong thời điểm này được sử dụng để thúc đẩy những lời chào giữa những người xa lạ trên đường phố về "*thời tiết của Führer*" và các phép lạ ngụ ý do việc này đem lại. Bây giờ chỉ có những kẻ Quốc xã gốc gác nghèo nhất mới có thể ngụ ý về quyền lực siêu nhiên của Hitler. Tuy nhiên vẫn còn một số những kẻ cực kỳ cuồng tín còn sót lại, cố gắng chào mừng sự kiện này. Cờ Quốc xã đã được treo lên trên những tòa nhà đồ sộ và băng-rôn tuyên bố, "*Die Kriegsstadt Berlin grüßt den Führer! - Hãy giành chiến thắng ở Berlin vì Quốc trưởng*".

Trong quá khứ, một biển những lời chúc tụng sinh nhật tràn ngập văn phòng Đế chế (*Chancellery Reich*) vào ngày sinh nhật của Führer. Sáu năm trước, Giáo sư Tiến sĩ Lutz Heck của Vườn bách thú Berlin đã gửi đến Führer, "*với sự chúc mừng nồng nhiệt nhất*", một quả trứng đà điểu có

trọng lượng 1.230 gram để làm món trứng bác. Nhưng trong năm 1945, có rất ít thư từ và bưu kiện, và không chỉ bởi vì hệ thống bưu chính đã sụp đổ. Vườn thú Berlin cũng bị phá hủy một nửa, với rất nhiều loài vật đang chết đói.

Các lực lượng máy bay ném bom của Mỹ và Anh đã nhận thức rõ về sự kiện này. Còi báo động vang lên trong buổi sáng khi các phi đội đồng đảo tiếp cận chào đón sinh nhật của Fuhrer với một cuộc tấn công đặc biệt dữ dội. Nó gần như là một Lễ kỷ niệm kép của các phi hành đoàn máy bay ném bom RAF và USAAF (*Không lực Mỹ*). Và với các lực lượng Liên Xô đang tiếp cận Berlin, đây là cuộc tấn công thứ hai cuối cùng của họ trên thủ đô để chế Đức.

Goring đã thức giấc sáng hôm đó tại Karinhall, ngôi nhà nông thôn của ông ta ở phía bắc Berlin, khi cuộc bắn phá mở màn cho cuộc tấn công của Rokossovsky bắt đầu. Một đoàn xe tải của Không quân Đức, mặc dù rất cần thiết cho những nhiệm vụ cấp bách hơn, đã sẵn sàng, chất lên xe những tài sản mà ông ta cướp bóc được. Một phân đội lính mô tô sẽ hộ tống họ đi về phía nam. Goring nói chuyện với những binh sĩ một cách ngắn gọn và quan sát họ rời khỏi. Sĩ quan công binh đặt chất nổ để làm nổ tung Karinhall, sau đó hộ tống Thống chế của Đế chế (*Reichs Marschall*) đến nơi có hệ thống gây nổ đã sẵn sàng. Goring đã khẳng khái đòi tự mình làm nổ tung nơi đó. Vụ nổ thổi những đám mây bụi lớn ra ngoài, và sau đó biểu tượng kỷ niệm này sụp đổ. Goring, rõ ràng là đã không ngoái nhìn lại, bước đến chiếc limousine khổng lồ của mình để đi tới Berlin. Ông cần phải có

mặt tại văn phòng Đế chế (*Chancellery Reich*) vào buổi trưa để chúc mừng Fuhrer vào ngày sinh nhật của ông ta.

Himmler đã trở lại viện điều dưỡng tại Hohenlychen đêm trước và đặt rượu sâm banh vào lúc nửa đêm để chúc mừng sinh nhật của Hitler. Ông vừa sắp xếp các cuộc họp riêng biệt với Bá tước Folke Bernadotte của Hội Chữ thập đỏ và Norbert Masur, người đại diện của Đại hội Do thái thế giới, người đã bí mật bay đến sân bay Tempelhof trước đó trong ngày. Bernadotte và Masur cho rằng ông ta muốn thảo luận về khả năng phóng thích các tù nhân, nhưng đối với Himmler, mục đích là để thiết lập một đường dây thông tin liên lạc đến các nước Đồng minh Phương Tây. Thống chế SS, trong khi vẫn tin vào lòng trung thành của mình đối với Hitler, lại cảm thấy rằng một mình ông có thể thay thế ông ta (Hitler - ND). Ông sẽ trở thành lãnh đạo, người mà các nước đồng minh phương Tây có thể đàm phán. Những gì ông phải làm là thuyết phục những người Do Thái rằng "*Giải pháp cuối cùng*" là một việc mà cả hai bên cần phải quên đi.

Goebbels, lãnh tụ phát xít duy nhất có kế hoạch ở lại Berlin với Hitler cho đến khi kết thúc trong cay đắng, đã cho phát sóng một bài phát biểu nhân ngày sinh nhật trong buổi sáng hôm đó. Ông kêu gọi tất cả người dân Đức tin tưởng một cách mù quáng vào Fuhrer, người sẽ dẫn dắt họ ra khỏi những khó khăn. "*Tôi tự hỏi không biết ông ta có điên không*", Ursula von Kardorff đã viết trong nhật ký của mình, "*hoặc ông ta đang giở những thủ đoạn lừa bịp máu lạnh*".

Goring, Ribbentrop, Dönitz, Himmler, Kaltenbrunner, Speer, Keitel, Jodl và Krebs lái xe đến văn phòng đế chế trước buổi trưa. Ở đó, họ lần

lượt đi xuyên qua các căn phòng lớn với mặt tiền bằng đá cẩm thạch bóng loáng, với những cánh cửa cao gần chạm trần nhà. Cái công trình kiến trúc theo kiểu điện ảnh thể hiện quyền lực một cách lộ liễu này bây giờ trông lờ lợet vô giá trị trong tình trạng bị phá huỷ một nửa, nhưng vẫn còn lại vẻ nham hiểm một cách sâu kín.

Nhiều người chúc mừng sinh nhật ngày hôm đó cho rằng Hitler trông già đi ít nhất hai mươi năm so với tuổi của ông. Họ kêu gọi vị lãnh đạo của họ đi đến Bavaria trong khi vẫn còn thời gian. Hitler nói với niềm tin tưởng rằng người Nga đã chịu thất bại đẫm máu nhất trước Berlin. Dönitz, người mà Hitler đã ra lệnh nắm quyền chỉ huy phía bắc Đức, nhận được một lời từ biệt đầy tình cảm. Nhưng Göring, người tuyên bố rằng sẽ tổ chức kháng chiến ở Bavaria, lại bị đối xử một cách lạnh nhạt.

Hitler, Speer nhận xét với những sĩ quan thẩm vấn người Mỹ không đầy một

tháng sau đó, đã bị "thất vọng bởi sự hèn nhát của Göring và những người khác". Ông ta đã luôn luôn tự thuyết phục bản thân rằng những người thân cận của ông ta đều là những người can đảm.

Trong cuộc hội nghị về tình hình ngày hôm đó, câu hỏi chính là khi nào thì đế chế Đức sẽ bị cắt rời làm hai về phía nam của Berlin. Vùng lãnh thổ chưa bị chiếm đóng bị thu hẹp mỗi ngày. Người Anh đang ở tại Luneburg Heath, hướng tới Hamburg. Người Mỹ đang ở giữa Elbe, trên biên giới của Tiệp Khắc và đang tiến vào Bavaria. Tập đoàn quân I Pháp đang tiến công vào miền nam nước Đức. Về phía đông, Hồng quân đang ở phía tây Vienna

và các đồng minh tại Ý đang di chuyển về phía bắc qua thung lũng Po. Một lần nữa, chủ đề của việc từ bỏ Berlin đã được đưa ra. "Trước sự ngạc nhiên của hầu hết mọi người có mặt", Speer nói, "Hitler tuyên bố rằng ông sẽ ở lại Berlin cho đến phút cuối cùng và chỉ bay về phía nam sau đó". Những người thân cận của ông ta rất ngạc nhiên khi "cuộc thảo luận về vấn đề đi tản được tiến hành rất qua loa". Sau cuộc họp, phần còn lại của giới lãnh đạo bắt đầu tìm "mọi lý do hợp lý" để rời Berlin một cách chính thức. Himmler, Ribbentrop và Kaltenbrunner ra đi theo các hướng khác nhau. Một số nhân viên văn phòng để chế đã được đưa đến Berghof ngày tiếp theo. "Sinh nhật Führer nhưng tiếc là không có tâm trạng cho Lễ kỷ niệm", Bormann ghi nhận trong nhật ký của mình. "Toán tiền trạm đã được lệnh bay đến Salzburg".

Chiều hôm đó, trong khu vườn đổ nát của văn phòng để chế, Führer chậm chậm cúi xuống trước một hàng Đoàn viên thanh niên Hitler, một số người nhận được huân chương chữ Thập sắt vì thành tích diệt xe tăng Liên Xô. Hitler đã không thể tự tay gắn huân chương. Để chặn cánh tay trái bị rung giật một cách quá rõ ràng, ông dùng tay phải nắm chặt nó và đưa ra sau lưng. Trong những thời khắc ngắn ngủi, ông ta đã không thể thả nó ra. Với những gì trông giống như cường độ của việc ầu dâm bị dồn nén, ông ta nán lại để khum lấy má và véo một bên tai một cậu bé trong vô thức của nụ cười đáng ghê sợ của mình.

Sau khi nhận được lời chúc mừng của các thành viên đoàn tùy tùng tối hôm đó trong căn phòng khách nhỏ trong hầm trú ẩn, Hitler đã đi ngủ sớm hơn nhiều so với thường lệ. Eva Braun dẫn những người khác đến văn phòng

để chế. Với Bormann và Tiến sĩ Morell trong số đó, đó là một nhóm người kỳ lạ và bất hạnh cho một bữa tiệc. Một trong những chiếc bàn tròn lớn được thiết kế bởi Speer được sắp xếp với thức ăn và đồ uống. Họ uống rượu sâm banh và giả vờ khiêu vũ, nhưng chỉ có một đĩa nhạc với một bài hát: "Những đoá hồng đỏ thắm nơi với tôi về hạnh phúc". Theo thư ký của Hitler, Traudl Junge, có những tiếng cười đầy kích động. "Nó thật kinh khủng, tôi đã không thể chịu đựng được và quay trở lại về giường".

...

Các câu hỏi về việc sơ tán là rất dễ thay đổi. Vào ngày Chủ Nhật 15 Tháng Tư Eva Braun đã đề cập với Hitler rằng Tiến sĩ Karl Brandt, bác sĩ phẫu thuật cá nhân của ông ta, đã đưa gia đình tới Thuringia. Trong sự kinh hoàng của cô ta, Hitler đã bùng nổ cơn giận dữ, nói rằng ông ta đã quyết định chọn nơi sắp bị chiếm đóng bởi các nước đồng minh phương Tây, đó là sự phản bội. Bormann được yêu cầu điều tra trường hợp này và thẩm vấn "Eva Braun và Tiến sĩ Stumpfegger", một bác sĩ phẫu thuật SS tận tụy thay thế Brandt. Eva Braun đã mô tả vụ việc như "một thủ đoạn thực sự bẩn thỉu" trong một bức thư gửi cho người bạn thân nhất của mình, Herta Ostermayr. Mặc dù ở tại trung tâm quyền lực, cô không có bất kỳ sự hiểu biết nào về bộ mặt thật của Chủ nghĩa Quốc Xã.

Brandt bị buộc tội ngày hôm sau về tội chủ bại. Axmann là chủ tọa phiên tòa và Brandt đã bị kết án tử hình. Nhưng việc thi hành án dường như đã bị hoãn lại bởi những kẻ thù của Bormann, bao gồm cả Himmler, người cuối cùng đã nhận ra rằng Bormann đã bôi đen tên tuổi của mình tại tòa án.

Brandt thoát khỏi việc bị Đức quốc xã hành quyết, nhưng sau đó bị kết án tử hình bởi các nước đồng minh Phương Tây ⁽¹⁾.

Brandt, một người đã từng rất thân cận với giới Obersalzberg, đã viết một tờ khai tể nhị về *"người phụ nữ bên cạnh Hitler"* cho những kẻ thẩm vấn người Mỹ của mình tại *"trung tâm thẩm vấn Ashca"*. Hitler, ông viết, chưa bao giờ kết hôn bởi vì ông muốn *"lưu giữ một huyền thoại bí ẩn trong trái tim của người Đức rằng miễn ông vẫn còn là một người độc thân, luôn luôn có cơ hội cho bất kỳ một người nào trong hàng triệu phụ nữ Đức có thể dành được sự ưu đãi cao khi được ở bên cạnh Hitler"*. Hitler rõ ràng là thậm chí đã nói về điều này trước mặt Eva Braun. Năm 1934, ông cũng đã tuyên bố trước sự hiện diện của cô ta, *"một người đàn ông càng vĩ đại, phụ nữ càng vô nghĩa"*.

Brandt tin rằng mối quan hệ giữa hai người có một yếu tố tình cảm như cha và con gái thậm chí còn mạnh mẽ hơn mối quan hệ thầy trò. Nhưng cho dù ông có đúng về điều này hay không thì có một điều là chắc chắn. Người

(1) Trong tháng 10 năm 1944, sau khi Brandt buộc tội Tiến sĩ Morell cung cấp cho Hitler những loại thuốc nguy hiểm, tranh chấp đã được giải quyết bằng cách cử Brandt làm Ủy viên Đế chế phụ trách vệ sinh môi trường và sức khỏe. Các nước đồng minh sau đó buộc ông ta chịu trách nhiệm về 'cái chết êm dịu' và các thí nghiệm y tế trên tù nhân và bác bỏ lời bào chữa của ông ta rằng ông đã không kiểm soát được những cơ sở nơi việc này xảy ra.

phụ nữ chính thức (*Maitresse sans titre*) của Fuhrer là hình ảnh đối ngược với một Pompadour (*Nữ hầu tước Pompadour, người tình của vua Louis 14 Pháp-ND*). Cô không bao giờ âm mưu hay chống lại mọi người tại buổi thiết triều. Tuy nhiên, sau nhiều năm phải giấu mình đi như một người đầy tớ để bảo vệ huyền thoại của Fuhrer về đời sống độc thân trước người dân Đức, không đáng ngạc nhiên rằng cô ấy thỉnh thoảng thử đóng vai một người phụ nữ tuyệt vời. Theo Brandt, cô ta đối xử với người em gái, Gretl, vốn dễ dàng bị dẫn dắt, người đã kết hôn với Fegelein, "gần giống như một người đầy tớ riêng".

Vấn đề tình dục của Hitler đã nhận được một lượng lớn các mối quan tâm nghiên cứu gần đây. Tuy nhiên, có thể có chút nghi ngờ rằng ông đã kìm nén khía cạnh tính dục đồng giới của mình vì tầm quan trọng về hình ảnh một Fuhrer mạnh mẽ của ông. Việc kìm nén này giải thích tính cách vui buồn thất thường khá mạnh của ông và khả năng tạo ra những chuyện hoang đường. Một số người giúp việc của ông nhấn mạnh rằng ông không bao giờ quan hệ tình dục với Eva Braun, nhưng người giúp việc riêng của cô ta tin rằng ông ta có làm chuyện đó, bởi vì cô ta đã sử dụng thuốc để ngăn chặn chu kỳ kinh nguyệt của mình khi đến Berghof.

Chúng hơi miệt mài kinh khủng của ông vào cuối cuộc đời mình đã khiến ông thậm chí còn ít chất hấp dẫn hơn trước, nhưng Eva Braun, như một vài người bạn gái thân thiết khác, rõ ràng là đã mê muội vì ông ta.

Không có một bằng chứng nào, nhưng những vụ hôn nồng nàn mà Hitler ban cho cô sau đó khi cô từ chối rời khỏi hầm trú ẩn để tìm kiếm sự

an toàn ở Bavaria đã làm suy yếu giả thuyết rằng không hề có bất kỳ hình thức nào về quan hệ tình dục giữa họ.

Eva Braun, như bản thân Hitler, luôn bị cuốn hút với sự quyến rũ của những hình ảnh chuyển động. Phim ảnh dường như là một chủ đề lớn trong các cuộc trò chuyện giữa họ. Một trong những nỗi thất vọng lớn nhất của cô trong việc cô sống giấu mình đi hẳn phải là việc cô không có khả năng kết hợp các buổi tiệc chiêu đãi của quốc gia với các ngôi sao điện ảnh do Goebbels mời đến để thêm vào một điểm nhấn tinh tế trong những cuộc quây góp như thường lệ của những người vợ Quốc xã.

Có lẽ Eva Braun đã thấy số phận của mình với Hitler như là một kết cuộc đầy kịch tính. Những lá thư cuối cùng của cô vẫn còn tươi nguyên với những tình cảm tha thiết và tuy nhiên cô đã tìm thấy một vai trò tuyệt vời - một nữ nhân vật chính, sau khi chịu đựng nhiều năm bị sỉ nhục và bị bỏ rơi trong cái bóng của người đàn ông mà cô yêu, được chứng minh là đúng trong một kết cuộc mà sự tận tụy của cô cuối cùng đã được thừa nhận.

Đồ đạc của cô đã được chuyển vào một căn phòng bên cạnh Hitler trong hầm ngầm văn phòng Đế chế vào ngày 15 tháng Tư, và từ ngày đó cô cũng ngủ lại ở dưới đó. "*Cô ấy hoá ra là không chê vào đâu được*", phụ tá Không quân của Hitler, Nicolaus von Below viết. "*Cô ấy quyến rũ và sẵn lòng giúp đỡ người khác, và cô ấy đã cho thấy không hề có điểm yếu nào cho đến giây phút cuối cùng*". Mọi đe dọa bị các binh sĩ Nga bắt sống nhắc nhở cô ta và các thư ký của Hitler thực hành bắn súng lục trong khoảng sân đổ nát của Bộ Ngoại giao. Họ tự hào về khả năng bắn súng của họ và thách các sĩ quan trong hầm trú ẩn thi thố khả năng.

...

Sáng hôm đó, những người phụ nữ bình thường của Berlin ra khỏi hầm trú ẩn để xếp hàng mua thực phẩm sau các cuộc không kích. Âm thanh của đạn pháo vọng đến xác nhận nỗi sợ của họ rằng lần này có thể là cơ hội cuối cùng của họ để tích trữ thực phẩm. Ánh nắng mặt trời làm phấn chấn tinh thần của nhiều người. *"Đột nhiên ai đó nhớ rằng đang là mùa xuân"*, một phụ nữ trẻ đã viết vào buổi chiều. *"Xuyên qua những đồng cỏ nát cháy đen, hương thơm của hoa cà ngào ngọt từ những khu vườn vô chủ"*. Sự khao khát tin tức làm một số người đã chờ đợi tại các sạp báo khi cậu bé giao báo đến. *"Báo"* bây giờ chỉ là một mảnh giấy được in cả hai mặt và mang tính chất tuyên truyền nhiều hơn là thông tin. Đề mục hữu ích duy nhất là thông cáo hàng ngày của Wehrmacht, trong đó, mặc dù bằng lời nói vòng vo lảng tránh của nó, đã chỉ ra quân địch đã tấn công đến đâu với những thành phố mà nó đề cập đến trong thông cáo. Việc đề cập đến Muncheberg ngày hôm đó, mười bảy cây số về phía tây của Seelow trên xa lộ Reichstrasse I, có nghĩa là người Nga đã chắc chắn đột phá được đến đó.

Tại thời điểm này, tuy nhiên, nỗi ám ảnh với việc thiếu thực phẩm là mối quan trọng hàng đầu. Tin đồn đã lan truyền đến Berlin rằng những người đồng hương của họ bị mắc kẹt trong Silesia chỉ còn ăn rễ cây và cỏ. Người Nga, như được cho biết trong các hàng người chờ đợi tại các cửa hàng tạp hóa, cũng sẽ để họ chết đói. Lũ tiên đã trở nên rõ rệt. Chỉ những gì có thể dùng để ăn hoặc uống, hoặc những gì có thể được trao đổi để lấy thực phẩm, được sử dụng vào lúc này. Và trong ngày này những cư dân Berlin đã

phải nhận khẩu phần *"thời kỳ khủng hoảng"*, nghĩa là một số xúc xích hoặc thịt xông khói, gạo, đậu khô, đậu hoặc đậu lăng, một ít đường và một ít chất béo. Đó là sự thừa nhận gián tiếp của chính quyền rằng thành phố đã bị bao vây và bị tấn công.

Với việc nguồn nước, khí đốt và điện bị gián đoạn nghiêm trọng hoặc bị cắt đứt, cư dân Berlin đột nhiên phải đối mặt với một cuộc sống nguyên thủy. Đã có nhiều người trong số họ phải nấu những củ khoai tây bị thối một nửa trong nồi được kê trên ba viên gạch với ngọn lửa Leo lét ở trên sàn ban công. Các bà nội trợ lo xa bắt đầu đóng gói vali với những đồ dự phòng thiết yếu để mang xuống hầm trú ẩn để sống sót trong trận chiến sắp tới. Và việc này bắt đầu sau tám mươi ba cuộc không kích từ đầu tháng Hai. Những công việc bề ngoài tỏ ra một cuộc sống bình thường, đối với những người vẫn đến các văn phòng bị đánh bom đổ nát mỗi ngày, dừng lại đột ngột.

...

Nguyên soái Zhukov ghi lại rằng, vào buổi chiều ngày 20 tháng Tư hôm đó, các *"khẩu pháo tầm xa của Quân đoàn bộ binh 79 của tập đoàn quân xung kích 3 đã bắn vào Berlin"*. Nhưng trong thực tế rất ít người trong thành phố biết được điều đó. Zhukov dường như không biết rằng hôm đó là ngày sinh nhật của Hitler. Ông chỉ đang cố gắng làm một điều gì đó để chứng minh rằng ông đã tấn công Berlin trước Konev. Các khẩu pháo khai hỏa ở cự ly cực xa và chỉ có phía đông bắc vùng ngoại ô bị ảnh hưởng.

Zhukov khi biết chắc chắn rằng các tập đoàn quân xe tăng của Konev sẽ tấn công Berlin từ phía nam, đã gửi một mệnh lệnh khẩn cấp tối hôm đó cho Katukov và Bogdanov, các chỉ huy tập đoàn quân xe tăng cận vệ 1 và 2. Ông trao cho họ một nhiệm vụ lịch sử: *"đột nhập vào Berlin đầu tiên và giương cao các lá cờ chiến thắng"*. Họ phải đưa các lữ đoàn tốt nhất từ mỗi quân đoàn đột phá tới vùng ngoại ô Berlin vào 4 giờ chiều ngày hôm sau, và báo cáo ngay lập tức để Stalin có thể được báo cáo ngay và nó có thể được công bố trên báo chí. Trong thực tế, lữ đoàn xe tăng đầu tiên của ông đã không tiến đến được vùng ngoại ô cho đến buổi tối ngày 21 tháng tư.

Phía đông nam của Berlin, trong khi đó, Nguyên soái Konev đang thúc hai tập đoàn quân xe tăng của mình vượt qua Spreewald. Một quan tâm chính của ông là với tập đoàn quân xe tăng cận vệ 3 nhằm vào sườn phía nam của Berlin. Quân đoàn xe tăng tiên phong của Rybalko vào giữa trưa cố gắng với vàng tiến tới thị trấn Baruth, chỉ cách hai mươi km về phía nam Zossen, nhưng không thành công trong đợt tấn công đầu tiên. *"Đồng chí Rybalko"*, Konev gửi điện tin, *"đồng chí di chuyển quá cứng nhắc. Một lữ đoàn chiến đấu trong khi toàn bộ tập đoàn quân đang bị mắc kẹt. Tôi ra lệnh cho đồng chí băng qua con đường Baruth - Luckenwalde qua một đầm lầy sử dụng một số tuyến đường để mở rộng trận chiến. Báo cáo cho tôi về việc thực hiện"*. Thị trấn đã bị chiếm trong vòng hai giờ sau đó.

Tập đoàn quân xe tăng cận vệ 4 của Lelyushenko, xa hơn về phía nam và phía tây, đang tiến tới trên một tuyến đường gần như song song tới Jüterbog và sau đó là Potsdam. Stalin vẫn còn lo ngại rằng người Mỹ đột

nhiên có thể tiến công một lần nữa. Stavka ngày hôm đó đã cảnh báo Zhukov, Konev và Nguyên soái Rokossovsky về khả năng chạm trán quân đội các nước đồng minh phương Tây và gửi đến các tín hiệu nhận biết lẫn nhau. Nhưng những gì mà cả Konev cũng như Stavka dường như đã không đánh giá được một cách hoàn toàn đầy đủ là Phương diện quân Ukraine I của ông tiến từ phía đông nam sẽ tiến thẳng vào tập đoàn quân IX của Busse (Đức) đang cố gắng rút lui vòng quanh phía nam của Berlin. Konev, cũng như Zhukov, đã trở nên ám ảnh với Berlin. Đêm đó ông gửi điện tín đến hai chỉ huy tập đoàn quân xe tăng của mình: *"Mệnh Lệnh cá nhân đến đồng chí Rybalko và Lelyushenko. Yêu cầu hai đồng chí dứt khoát tấn công vào Berlin đêm nay. Báo cáo về việc thực hiện. Konev"*.

Sự rút lui của quân Đức từ cao điểm Seelow trong ngày 19 và 20 tháng tư không để lại tuyến phòng thủ. Các toán lính lang thang kiệt sức bị đưa trở lại càng nhiều càng tốt và các toán lính chiến được tập hợp một cách ngẫu nhiên phải chiến đấu dữ dội trong các trận đánh nhỏ ở bất cứ nơi nào họ bị đe dọa. Sở chỉ huy tập đoàn quân 9 thông báo với Heinrici về việc *"Auffanglinien - giữ vững chiến tuyến"* của họ, nhưng chẳng có gì nhiều hơn ngoài những dấu chấm bằng bút chì màu được đánh dấu trên bản đồ - nỗ lực của một sĩ quan tham mưu nhằm gây ấn tượng mạnh về một cái gì đó trông giống như là trật tự trong sự hỗn loạn.

Tập đoàn quân xung kích 5 của Berzarin đã tiến đến rìa Strausberg vào tối ngày 19 tháng tư. Để làm cho việc rút lui của các lực lượng Đức tồi tệ hơn, tất cả các con đường dẫn về phía tây đã bị chặn với những dòng người tị nạn ngày càng hoảng loạn. Khi xe tăng T-34 tiến đến sân bay

Verneuchen, các khẩu đội pháo phòng không hạ thấp nòng súng 88mm của họ nhằm vào các mục tiêu mặt đất. Nhưng trong tất cả các trận chiến như vậy ở phía tây của Berlin, *"rõ ràng rằng đối với những người lính chúng tôi"*, một người lính tham chiến đã viết, *"trận đánh này không thể kéo dài"*.

Trong buổi sáng ngày 19 tháng Tư, sư đoàn Nordland đã chiến đấu ở khu vực phía tây bắc của Muncheberg, từ nơi sở chỉ huy của tướng Weidling vừa bị buộc phải rút lui nhanh chóng. Trung đoàn *"Norge"* đã lùi về từ Pritzhausen, trong khi trung đoàn *"Đan Mạch"* rút lui về hướng nam trong rừng Buckow, đối hình trận lẩn với Đoàn thanh niên Hitler và tàn quân còn lại của Sư đoàn Panzer Grenadier 18.

Weidling ra lệnh cho họ phản công từ trong rừng Buckow, nhưng không thành công. Tiểu đoàn trinh sát của Nordland gần như bị bao vây và bị nghiền nát. Phân đội Thanh niên Hitler chịu một số phận thậm chí còn tệ hơn, bị cắt đứt khỏi phần còn lại trong một khu rừng đang bốc cháy. Các xe tăng Liên Xô thận trọng đứng ngoài tầm bắn của súng chống tăng Panzerfaust.

"Sau đó, xe tăng bắt đầu bắn vào ngọn cây", Sturmmann Becker báo cáo, *"và các mảnh gỗ từ trên cao bắt đầu rơi xuống chúng tôi từ vị trí của chúng tôi phía dưới"*.

Những người sống sót buộc phải rút lui về phía Strausberg dọc theo những con đường nhỏ xuyên qua những khu rừng thông. Bộ binh Nga đuổi theo nhanh chóng dọc theo các con kênh, với xe tăng tiến phía sau yểm trợ hỏa lực. Lực lượng Waffen SS người Scandinavi chỉ có vũ khí bộ binh

và một vài khẩu cối. Một khẩu pháo tự hành duy nhất của Đức xuất hiện và cố gắng tấn công T-34. Nó bị phá hủy ngay lập tức. Nhưng sau đó một xe tăng King Tiger đơn độc xuất hiện trong rừng. Nó bắn cháy hai T-34 và cứu vãn tình hình.

Tàn quân của tiểu đoàn trinh sát tập hợp lại trong một khu rừng gần Strausberg. Họ chăm sóc thương binh, sửa sang qua loa xe cộ, và lau chùi vũ khí. Tình hình tồi tệ không ngăn cản Sturmbannführer Saalbach đọc một bài phát biểu về ngày sinh nhật của Führer và ý nghĩa của cuộc chiến đấu chống lại chủ nghĩa Bolshevik mà họ đã tham gia.

Obersturmbannführer Langendorf, người đã bị thương, được đưa trở lại bệnh viện dã chiến SS. Ông đã nghe bài phát biểu của Goebbels về sinh nhật của Hitler trong khi các bác sĩ phẫu thuật đang giải phẫu cho ông. Bác sĩ phẫu thuật SS thì thầm, *"Bây giờ chúng tôi sẽ để cho họ có nó"*. Các y tá là tình nguyện viên đến từ Hà Lan, Flanders, Đan Mạch và đặc biệt là từ Na Uy. Một trong những y tá trẻ Na Uy, Langendorf nhận thấy, đã phát hiện ra người yêu của mình, là lính Waffen SS trong số các thương binh nặng vừa được mang tới. *"Cô ôm lấy anh và đặt đầu anh trong lòng, ở lại với anh cho đến khi anh qua đời vì một vết thương nghiêm trọng ở đầu"*. Như tất cả những người nước ngoài theo chủ nghĩa phát xít và chủ nghĩa Quốc Xã, những người đã tình nguyện tham gia SS, họ đã mất đất nước của họ và bây giờ đã mất đi sự nghiệp của họ. Điều này, kết hợp với sự hận thù đến xương tủy chủ nghĩa Bolshevik, làm cho họ trở thành những chiến binh đáng gờm trong cuộc chiến bảo vệ Berlin.

Trong thời điểm tốt nhất của ngày hôm đó, các trung đoàn "Đan Mạch" và "Norge" bám vào sân bay Strausberg, bảo vệ nó chống lại những chiếc xe tăng của Katukov. Obersturmbannführer Klotz, trung đoàn trưởng của trung đoàn "Đan Mạch", đã thiệt mạng khi chiếc xe của ông trúng một phát bắn trực tiếp. Ông đã được các binh sĩ của mình đưa vào trong nhà nguyện nhỏ của một nghĩa trang gần đó. Không có thời gian để chôn cất ông. Họ phải nhanh chóng rút lui thêm về phía tây nam đến vành đai xa lộ Berlin.

Sư đoàn Nordland tránh các tuyến đường chính trong khi rút lui. Xa lộ Reichstrasse I tràn ngập trong sự hỗn loạn, đặc biệt là khu vực gần Rudersdorf, với hàng trăm xe cộ hướng về phía tây, thường bị tắc nghẽn bởi những chiếc xe trang trại chật đầy người tị nạn bị bắn bởi súng máy của máy bay tấn công mặt đất Shturmovik. Binh lính, những người đã không nhận được khẩu phần ăn trong năm ngày, đã đột nhập vào những ngôi nhà bị chủ bỏ lại. Một số quá kiệt sức sau khi ăn bất cứ cái gì họ tìm thấy, rơi phịch xuống giường, quân phục vẫn còn vấy bùn từ chiến hào. Sau đó họ ngủ rất lâu đến nỗi trong một vài trường hợp, họ chỉ thức dậy với sự xuất hiện của kẻ địch. Một Thanh niên Hitler đã kiệt sức đến nỗi, sau một giấc ngủ dài và sâu, anh ta thức dậy và thấy rằng một trận đánh đang xảy ra xung quanh mình.

Sĩ quan cố gắng tái lập trật tự với khẩu súng lục. Một viên thiếu tá chặn một khẩu pháo phòng không Flak tự hành vận chuyển những người bị thương về phía sau. Ông ta ra lệnh cho người lái xe quay trở lại hướng về phía kẻ thù. Kíp lái nói với ông rằng nòng súng đã bị bắn hỏng và không sử

dụng được nữa. Viên thiếu tá vẫn kiên quyết và ra lệnh cho họ đưa những người bị thương xuống. Một số binh sĩ Volkssturm gần đó hét lên, "Bắn hấn đi! Bắn hấn đi!". Viên thiếu tá lùi lại. Quyền hạn của sĩ quan, ngoại trừ trường hợp được hỗ trợ bởi các khẩu súng máy của quân cảnh, có rất ít trọng lượng trong một cuộc rút lui như thế này.

Sự hỗn loạn trên các con đường được gia tăng thêm do những tin đồn và hoảng loạn. Có những tiếng hét báo động sai "Der Ilvan Kommt! - Người Nga tới?". Và các dịp khác khi xe tăng Liên Xô thực sự xuất hiện, vượt qua họ. Lính Đức tuyên bố rằng một "kẻ phản bội Seydlitz" lái xe xuyên qua những đội hình đang rút lui, ra lệnh lùi về càng xa càng tốt đến Potsdam ở phía bên kia của Berlin. Điều này cũng có thể đúng, vì Bộ phận 7 của Hồng quân đang thúc đẩy những tù nhân "chống phát xít" của họ phải chịu bất kỳ rủi ro nào.

...

Binh sĩ Hồng quân rõ ràng là cảm thấy như ở nhà khi họ chiến đấu trong những khu rừng thông phía tây thủ đô, ngay cả khi thời tiết ẩm áp làm cho những người vẫn còn đội mũ lông và mặc áo khoác dộn lông ghen tị với những người đã mặc trang phục mùa hè. "Càng đến gần Berlin", một lính Nga lưu ý, "càng có nhiều khu vực trông giống như vùng ngoại ô Moscow".

Nhưng một số binh sĩ Hồng quân theo thói quen đã không tăng tốc độ tiến công của họ. Vào ngày 20 tháng Tư, Müncheberg đã bị cướp bóc nghiêm trọng "chủ yếu là do các sĩ quan và binh lính thuộc các trung đoàn đặc biệt [tức xe tăng và pháo binh]... Hơn năm mươi binh sĩ đã bị bắt giữ

trong một ngày. Một số đã được đưa đến các đại đội bộ binh. Họ đã ăn cắp quần áo và giày dép và những thứ khác ngay trước mắt người dân địa phương. Những binh sĩ này giải thích rằng họ cướp bóc vì họ muốn gửi những thứ này về nhà".

Trong khi Quân đoàn Panzer 56 (LVII) của Weidling bị đẩy lùi về phía khu ngoại ô phía tây của Berlin, phần còn lại của Quân đoàn CI (IOI) đã rút lui về phía bắc thành phố đến khu vực Bernau trong đêm 19 tháng Tư. Những người bị thương bị bỏ lại bên đường vì chỉ còn lại rất ít xe còn nhiên liệu. Nhiều người trong số đó dường như bị giết chết tại nơi họ bị bỏ lại bởi các cuộc pháo kích sau đó.

Hầu hết các binh sĩ ở Bernau là các học viên sĩ quan và nhân viên kỹ thuật của các trung đoàn hỗn hợp. Ngay sau khi họ đóng quân trong các trường học và ngôi nhà, họ nhanh chóng sụp xuống vì kiệt sức và ngủ thiếp đi. Một nhóm nhân viên truyền tin thực tập tìm thấy một doanh trại bị bỏ trống. Nhưng trong buổi sáng sớm của ngày 20 Tháng tư, khi quân đoàn bộ binh 125 của tập đoàn quân 47 tấn công, một trung sĩ đã phải đi vòng quanh, đá vào họ để làm họ tỉnh dậy, buộc họ đi ra bảo vệ thị trấn. "*Tất cả điều đó đều là vô nghĩa*", một trong những chỉ huy của họ nhận xét nhiều năm sau đó, nhưng tại thời điểm đó quân đội Đức (*Wehrmacht*) chiến đấu bởi vì chẳng có ai nói với họ rằng họ có thể ngừng chiến đấu.

Trận đánh bảo vệ Bernau, một trận đánh phòng thủ thực sự cuối cùng trước khi trận chiến Berlin thực sự bắt đầu, đã diễn ra một cách hỗn loạn và ngắn ngủi. Những sĩ quan Đức chỉ huy các học viên trẻ sớm nhận ra rằng họ không thể ngăn chặn sự tan rã hoàn toàn được nữa. Nhiều người trốn

thoát, chuẩn bị một mình hoặc theo từng nhóm nhỏ. Khi tập đoàn quân 47 chiếm được Bernau, một khẩu đội pháo của Lữ đoàn pháo binh cận vệ 30 bắn một loạt đạn chào mừng chiến thắng nhằm vào Berlin.

Trong khi đó, tập đoàn quân xe tăng cận vệ 2 của Bogdanov đã tiến đến vùng ngoại ô phía đông bắc của thành phố, ngay bên ngoài vành đai xa lộ. Nhiều binh sĩ Liên Xô đã nghe nói về nó như là một chiến công lớn về mặt kỹ thuật, nhưng những người đã chứng kiến sự trình diễn của những kẻ theo chủ nghĩa Stalin thì bày tỏ thái độ coi thường.

Bộ phận phòng 7 (*bộ phận chính trị-ND*) sử dụng ngày càng nhiều tù binh làm công việc khuyến khích đào ngũ. Tại mặt trận của tập đoàn quân xung kích 3, năm binh sĩ của một tiểu đoàn Volkssturm được thả về với những đồng đội của họ ngày 20 tháng Tư. "*Họ trở lại vào ngày hôm sau với gần như toàn bộ tiểu đoàn*".

Nhưng bất chấp những lời hứa của bộ phận chính trị, nhiều binh sĩ Nga dường như bị ám ảnh trong việc tìm kiếm những người lính Waffen SS để trả thù. Những người lính cười nhạo trong ngạc nhiên gặp nguy hiểm nghiêm trọng bị xử bắn vượt ngoài tầm kiểm soát. Vài người bị các binh lính NKVD bắt giữ và bị SMERSH kết tội là thành viên của Wehrmacht bị buộc phải thú nhận rằng họ đã "*bỏ chất độc vào giếng và sông*".

Tướng Busse, với hơn một nửa tập đoàn quân IX - Quân đoàn Panzer XI SS, Quân đoàn Sơn cước V SS và các đơn vị đồn trú của Frankfurt an der Oder - sớm đã bắt đầu rút lui về phía tây nam hướng tới

Spreewald, bất chấp các mệnh lệnh từ hầm ngầm Fuhrer rằng không bao giờ được bỏ tuyến phòng thủ trên Oder.

Sức ép của Fuhrer để khởi động các cuộc phản công trở lại vào tối 20 tháng Tư, chỉ ngay khi Zhukov và Konev thúc ép các chỉ huy xe tăng của họ tiến công nhanh hơn. Hitler ra lệnh cho tướng Krebs tung ra cuộc tấn công từ phía tây của Berlin chống lại các tập đoàn quân của Konev để ngăn ngừa bị bao vây. Lực lượng dự kiến để *"phóng ngược trở lại"* các tập đoàn quân xe tăng 3 và 4 bao gồm sư đoàn của Friedrich, đã được tạo thành bởi các chàng trai trong những phân đội Lao động để chế, và cái gọi là *"đội hình Panzer Wunsdorf"*, một lô gồm nửa tá xe tăng từ trường huấn luyện ở đó.

Một tiểu đoàn cảnh sát đã được đưa đến khu vực Strausberg ngày hôm đó *"để bắt những kẻ đào ngũ và hành quyết họ và bắn bất kỳ binh sĩ bị bắt gặp rút lui không có lệnh"*. Nhưng ngay cả những kẻ được phân công làm nhiệm vụ hành quyết cũng bắt đầu đào ngũ về phía trước. Một trong những người tự nộp mình cho người Nga nói với những sĩ quan thẩm vấn Liên Xô của ông rằng khoảng *"40.000 người đào ngũ đang ẩn náu ở Berlin ngay cả trước khi quân Nga tiến công. Bây giờ con số này đang gia tăng nhanh chóng"*. Ông tiếp tục nói rằng cảnh sát và Gestapo không thể kiểm soát tình hình.....

CHƯƠNG XVIII

CÁC CHUYẾN BAY CỦA GÀ LỜI VÀNG ⁽¹⁾

Vào sáng thứ bảy ngày 21 tháng 4, ngay sau khi cuộc không kích cuối cùng của Đồng Minh chấm dứt, sở chỉ huy của Tướng Reymann ở Hohenzollerndamm tràn ngập các bộ đồng phục màu nâu. Các quan chức cấp cao Đảng Quốc xã vội vã đến đó để tìm kiếm giấy phép cần thiết để rời khỏi Berlin. Riêng lần này, "Gà Lời vàng" đã phải yêu cầu sự cho phép của quân đội.

Goebbels, Ủy viên Đế chế của Berlin, đã ra lệnh "không một người đàn ông nào có khả năng mang vũ khí có thể rời khỏi Berlin". Chỉ có sở chỉ huy phòng vệ Berlin có thể cấp phép ngoại lệ.

"Những con chuột đang rời khỏi con tàu đang chìm" là nhận xét tắt

(1) Gà lời vàng là tiếng lóng chỉ những quan chức cao cấp của Quốc xã - ND.

yếu của Đại tá von Reffior, tham mưu trưởng của Reymann. Reymann và các sĩ quan của ông thỏa mãn đôi chút trước cảnh tượng này. Hơn 2.000 giấy phép đã được ký cho các *"chiến binh ngồi ghế bành"* của Đảng, những người đã luôn sẵn sàng kết tội quân đội vì đã rút lui. Reymann nói công khai rằng ông rất vui khi ký những giấy phép đó vì nó tốt hơn trong việc bảo vệ thành phố khi rũ khỏi những kẻ hèn nhất như vậy.

Ý tưởng này được lặp lại mạnh mẽ hai ngày sau đó bởi Werwolsender, máy truyền tin đặc biệt của Goebbels tại Königswusterhausen, khi nó phát đi lời kêu gọi *"những thành viên Volk của Berlin và Brandenburg"* đứng lên chống lại kẻ thù. Thông điệp tuyên bố rằng tất cả các kẻ hèn nhất và những kẻ phản bội đã rời khỏi Berlin.

"Führer không chạy trốn đến miền nam nước Đức. Ông đứng ở Berlin và cùng với ông là tất cả những người mà ông thấy xứng đáng chiến đấu bên cạnh ông trong thời khắc lịch sử này...Bây giờ, các binh lính và sĩ quan ở mặt trận, các anh không chỉ tiến hành một trận chiến cuối cùng và quyết định lớn nhất của đế chế Đức, nhưng bởi cuộc chiến đấu của các anh, các anh cũng đang hoàn thành cuộc cách mạng quốc gia xã hội. Chỉ còn lại những chiến sĩ cách mạng kiên quyết".

Thông điệp này cổ tình lời đi những con số lớn hơn nhiều những binh lính Volksturm miễn cưỡng và những người bị bắt lính buộc phải chiến đấu với mối đe dọa của một cái thùng lọng hoặc các đội hành quyết.

Một đợt pháo kích mạnh vào Berlin bắt đầu từ 9.30 sáng, một vài giờ sau khi cuộc không kích cuối cùng của Đồng Minh kết thúc. Trợ lý SS của Hitler, Otto Günsche, báo cáo rằng Führer, một vài phút sau khi bị đánh thức, xuất hiện không cạo râu và tức giận trong hành lang hầm ngầm, được bố trí lại thành phòng chờ. "*Chuyện gì đang xảy ra?*" ông hét lên với tướng Burgdorf, Đại tá von Below và Günsche. "*Chúng đến từ đâu?*". Burgdorf trả lời rằng trung tâm Berlin đang nằm trong tầm hỏa lực pháo hạng nặng Liên Xô. "*Người Nga đã rất gần rồi sao?*" Hitler hỏi, rõ ràng ông ta cảm thấy rất bị sốc.

Tướng Kazakov đã đưa về phía trước các sư đoàn pháo binh của ông và tất cả các khẩu đội pháo hạng nặng khác với những khẩu bích kích pháo 152mm và 203mm. Nhiều thông điệp đã được viết lên trên vỏ đạn pháo - "*Dành cho con chuột Goebbels*", "*vì Stalingrad*", "*dành cho cái bụng mỡ của Göring*" và "*cho các trẻ em mồ côi và góa phụ!*". Các pháo thủ được các sĩ quan chính trị khuyến khích khai hỏa với tốc độ điên cuồng. Những sĩ quan pháo binh cấp cao cảm thấy đặc biệt tự hào và đưa ra những lời nhận xét đầy tự mãn về "*thần chết của chiến tranh*", định nghĩa này đã trở thành gần như phổ biến trong các pháo thủ Liên Xô. Trong buổi sáng hôm đó cho đến ngày 2 Tháng 5 - Ngày kết thúc cuộc công kích Berlin, họ đã bắn 1,8 triệu viên đạn trong các cuộc tấn công vào thành phố.

Thương vong ở phụ nữ đặc biệt nặng nề khi họ vẫn tiếp tục xếp hàng chờ đợi trong mưa phòn, với hy vọng nhận được "*khẩu phần thời chiến*" của họ.

Những thi thể nham nhở bị vút dọc theo con đường Hermannplatz ở phía tây nam Berlin khi mọi người xếp hàng bên ngoài các cửa hàng Karstadt.

Nhiều người khác đã thiệt mạng khi xếp hàng tại các máy bơm nước. Băng qua một con đường biến thành một cuộc đua tốc độ từ một nơi trú ẩn không an toàn sang một chỗ khác. Hầu hết đã từ bỏ và trở về căn hầm của họ. Tuy nhiên một số khác tận dụng cơ hội đường như là cuối cùng này để chôn đồ bạc và các đồ vật có giá trị khác trong vườn hoặc khu đất trống trọt gần đó. Nhưng cuộc bắn phá không ngừng và các viên đạn pháo rơi ngẫu nhiên đã buộc phần lớn dân cư trở lại ẩn náu dưới lòng đất.

Trong các hầm trú ẩn và hầm tránh bom, một hình thái văn hoá đặc thù đã phát triển trong thời gian hai năm chịu đựng các cuộc không kích nặng nề từ "*cái chết Amis*" vào ban ngày và "*cái chết Tommys*" vào ban đêm. "*Bộ lạc hầm ngầm*", như một người viết nhật ký gọi cái thế giới vi mô kỳ dị của xã hội, hình thành nhiều tính cách đa dạng, cho dù ở những quận giàu hay nghèo. Mỗi căn hầm luôn luôn dường như có ít nhất một tay vớ vẫn thuộc loại "*khách không mời*", thường là một tay Quốc Xã cố gắng biện minh cho niềm tin của hắn vào Fuhrer và vào chiến thắng cuối cùng. Một số cư dân Berlin, vì một lý do nào đó, đột nhiên bắt đầu xem Hitler như "*loại người đờ*", và nó không nhất thiết phải là việc lạm dụng thuật ngữ. Mọi người tìm cách bám víu vào những lá bùa may mắn hoặc bùa chú. Một bà mẹ mang theo cái chân giả của một đứa con trai vẫn còn bị mắc kẹt trong cuộc bao vây Breslau.

Nhiều bộ lạc hầm ngầm tung ra những điều mê tín dị đoan hoặc giả thuyết về sự sống sót. Ví dụ, một số tin rằng họ sẽ sống sót khỏi một cú va chạm gần như trực tiếp nếu họ quấn một chiếc khăn quanh đầu. Những người khác tin rằng nếu họ cúi về phía trước khi có tiếng nổ đầu tiên, điều này sẽ giúp ngăn ngừa phổi bị rách. Mọi sự lập dị của tính đa nghi kiểu Đức dường như đã hoàn toàn bộc lộ. Khi có tin hiệu báo yên sau một cuộc không kích, các căn hầm và hầm trú ẩn vang vọng những tràng cười hoảng sợ và những câu chuyện đùa giỡn ép. Một lời nói đùa phổ biến giữa các phụ nữ lớn tuổi, với giọng nói khàn khàn là, *"một người Nga ở trên bụng tốt hơn là một người Mỹ ở trên đầu"*.

• • •

Trong ngày, khi các đơn vị Đức tan tác và các toán lính lang thang rút lui, Hitler vẫn khẳng định rằng Busse đang chỉ huy tuyến phòng thủ vốn đã bị tan rã trong hai ngày. Tàn quân ở cánh trái của Busse, Quân đoàn 101, đã bị đánh bật khỏi khu vực Bernau.

Wolfram Kertz thuộc trung đoàn cận vệ Gross-deutschland bị thương gần ngã ba xa lộ Blumberg phía đông bắc của Berlin. Trong khoảng 1.000 binh sĩ của trung đoàn cận vệ, chỉ có bốn mươi người về đến Berlin. Có quá nhiều thứ phụ thuộc vào câu thành ngữ *"Soldatenglück - sự may mắn của người lính"*. Kertz bị bắt dựa vào bức tường của nhà thờ khi các binh sĩ Nga tìm thấy anh ta. Họ nhìn thấy huân chương Chữ thập sắt trên cổ anh ta. *"Du general?" - Anh là Tướng phải không"*, họ hỏi. Họ gọi một xe ngựa và đưa anh ta đến một sở chỉ huy để thẩm vấn. Một sĩ quan cao cấp hỏi anh liệu Hitler có còn sống và những gì anh biết về bất kỳ kế

hoạch nào về một cuộc phản công của người Đức với người Mỹ chống lại Hồng quân.

Điều này không nghi ngờ gì đã phản ánh sự hoang tưởng trong điện Kremlin. Trong thực tế, quân Mỹ vẫn chiến đấu với quân Đức ở khắp mọi nơi, kể cả trên trục Berlin. Bộ binh và những chiếc Mustang Không quân Hoa Kỳ đã phát động các cuộc tấn công liên tục nhằm vào sư đoàn Scharnhorst của tập đoàn quân 12 phía bắc Dessau. Đây là một phản ứng đáp trả sự tấn công bất ngờ của Không quân Đức vào các cửa sông và cầu Elbe. Peter Rettich, chỉ huy một tiểu đoàn trong sư đoàn Scharnhorst, chỉ còn lại năm mươi người vào ngày 21 tháng Tư.

Ở trung tâm của tập đoàn quân 9, tàn quân của quân đoàn Panzer LVI của Weidling cũng đã bị đẩy lùi qua phía đông của vành đai xa lộ Berlin. Xác chết nằm trong các con mương ở hai bên con đường cao tốc. Phần lớn là nạn nhân của các cuộc tấn công bắn phá tầm thấp của những chiếc Shturmovik.

Những con đường nhánh và các tuyến đường chính đều bị tắc nghẽn bởi dân thường với các xe kéo tay, xe đẩy và các nhóm xe trang trại. Binh sĩ bị người dân vây kín do tuyệt vọng tìm kiếm tin tức về cuộc tấn công của kẻ địch, nhưng họ thường không có thông tin rõ ràng. Các toán quân cảnh (*Feldgendarmarie*) tại mỗi ngã tư lại tóm lấy những kẻ lang thang để thành lập các đại đội hỗn hợp. Cũng có những binh lính bị treo cổ trên những cái cây bên đường, với một tấm bảng trên ngực viết rằng, "tôi là một kẻ hèn nhát". Binh sĩ được đưa đến để bảo vệ những ngôi nhà hai bên đường là may

mắn nhất. Người dân đã cho họ thực phẩm và nước nóng để tắm rửa và cạo râu, lần đầu tiên trong nhiều ngày.

Tại Petershagen, một đại đội của Nordland do *Sturmabannführer* (cấp bậc trong tổ chức bán quân sự Quốc Xã như SA, SS... tương đương với cấp bậc thiếu tá) Lorenz chỉ huy, được hỗ trợ bởi một số phương tiện trinh sát, chuẩn bị để chống lại cuộc tấn công của tập đoàn quân cận vệ 8, nhưng đột nhiên họ bị tổn thất nặng nề bởi một cuộc tấn công lớn bằng Katyusha. Một bản tin tuyên bố rằng quân đội Xô Viết đã nhồi các đầu đạn với chất napalm tự chế tại chỗ.

Các xe trinh sát dường như bị bốc cháy và trong một số trường hợp đã phát nổ. Những người sống sót hoảng sợ nhảy vào những chiếc xe còn lại không bị hư hại và lái xe đi, bỏ mặc những người bị thương, nhiều người bị bỏng khủng khiếp cho số phận của họ. Chỉ còn Lorenz và nhân viên truyền tin của anh ta ở lại để chăm sóc cho họ. Họ chất những người có nhiều khả năng sống sót nhất lên chiếc xe bán xích duy nhất còn lại và lái xe đưa họ trở lại trạm quân y. Nó được thiết lập trong một nhà kho trong một thung lũng bên cạnh một sở chỉ huy. Lorenz có "một linh cảm rất xấu". Một vài phút sau, pháo binh cận vệ Liên Xô khai hỏa một đợt tấn công Katyusha chính xác khác. Hầu như không ai sống sót mà không bị thương. Bản thân Lorenz bị một mảnh đạn vào vai phải.

Ở gần đó, Gerhard Tillery, một trong những người sống sót của tiểu đoàn sĩ quan học viên, nhìn thấy một đại tá của sư đoàn của họ bên ngoài một chuồng ngựa đưa ở Hoppegarten. "Thấy không, tất cả các bạn đã về nhà an toàn", viên đại tá nói với những người lính đang ngạc nhiên. "Chẳng

còn lý do nào nữa về bất kỳ sự việc nào như thế này". Nhưng Tillery không thể làm theo lời khuyên này ngay lập tức. Chỉ huy của đại đội hỗn hợp mới của họ là một sĩ quan pháo binh trẻ rất quyết tâm, không hề có bất kỳ kinh nghiệm nào về bộ binh. Ông đưa họ trở lại Mahlsdorf, nơi họ đã chiếm những vị trí phòng thủ tại một nghĩa trang. Trong thời gian tạm lắng trước khi cuộc chiến lại bắt đầu, Tillery và một vài người khác được cử đến thu thập thực phẩm do người dân địa phương cung cấp. Họ mang thực phẩm đựng trong vài thùng đựng sữa trở về. Tillery thấy có một số binh lính Volkssturm và một tiểu đoàn cảnh sát bên phải họ. Tất cả họ đều biết rằng sẽ không lâu trước khi người Nga xuất hiện, cảm thấy họ đang tiến về phía trước và bắn súng cối ở bất kỳ vị trí phòng thủ nào có thể.

...

Ở đó, ở phía đông của Berlin, tàn quân của tập đoàn quân 9 Đức phải đối mặt với tập đoàn quân xung kích 5 và tập đoàn quân cận vệ 8 của Chuikov. Nhưng sau đó Zhukov đẩy tập đoàn quân cận vệ 8 xa hơn về phía nam hướng tới Spree. Ông muốn Chuikov và tập đoàn quân xe tăng cận vệ 1 của Katukov phối hợp với nhau chặt chẽ để tiến vào Berlin từ phía tây nam. Ông hy vọng điều này sẽ ngăn chặn những cố gắng của Konev để tấn công Berlin từ hướng đó. Ngày 21 tháng Tư, một số lữ đoàn xe tăng của Katukov tấn công với bộ binh của tập đoàn quân cận vệ 8 và chiếm Erkner, ngay phía nam của Riidersdorf.

Để bao vây sườn phía bắc của Berlin, Zhukov đã đưa tập đoàn quân 47 vòng về phía Spandau và tập đoàn quân xe tăng cận vệ 2 đến Oranienburg. Áp lực từ Stalin nhắc nhở một thông điệp: *"Do sự chậm chạp*

của các mũi tiến công của chúng ta, các nước đồng minh đang đến gần Berlin và sẽ sớm chiếm lấy nó."

Các lữ đoàn xe tăng tiên phong, được cho là đã tiến đến thành phố vào đêm hôm trước, chỉ đến được vùng ngoại ô buổi tối ngày 21 Tháng tư. Zhukov từ chối thừa nhận rằng một cuộc tiến công hấp tấp trong vùng ngoại ô như vậy sẽ dẫn đến tổn thất nặng nề.

Mỗi ngôi nhà bên đường, mỗi khu đất hoặc vườn, hầu hết các bụi cây đều có thể ẩn náu một đoàn viên thanh niên Hitler hoặc binh lính Volkssturm trang bị súng chống tăng Panzerfaust. Các trung đoàn bộ binh của tập đoàn quân xung kích 3 và tập đoàn quân xung kích 5 cũng đã tiến đến vùng ngoại ô phía đông bắc của Malchow và Hohenschönhausen đêm đó.

Hai mươi km về phía nam của Berlin, một tâm trạng lo lắng sâu sắc xuất hiện tại sở chỉ huy ngầm khổng lồ dưới lòng đất tại Zossen. Một ngày trước, khi nguy cơ xe tăng Liên Xô xuất hiện từ phía nam phát sinh, Tướng Krebs đã gửi một đội bảo vệ nhỏ của OKH đi kiểm tra bằng xe trinh sát. Lúc 06:00 ngày 21 tháng Tư, trợ lý thứ hai của Krebs, đại úy Boldt, bị đánh thức bởi một cú điện thoại. Thượng úy Krankel, chỉ huy đội bảo vệ, vừa trông thấy bốn mươi xe tăng Liên Xô trên đường Baruth hướng đến Zossen. Ông sắp chặn họ lại. Boldt biết rằng những chiếc xe bọc thép nhẹ của Krankel không có cơ hội chống lại T-34. Ông thông báo cho Krebs, người sau đó gọi Văn phòng để chế để xin phép di dời sở chỉ huy. Hitler đã từ chối. Ngay trước hội nghị về tình hình lúc 11.00, âm thanh của pháo tăng có thể nghe thấy rõ ràng trong khoảng cách gần.

Một sĩ quan tham mưu quan sát thấy rằng người Nga có thể đến Zossen trong vòng nửa giờ. Một bức điện đến từ Krankel. Cuộc tấn công của ông đã thất bại với tổn thất nặng nề. Chẳng còn gì để ngăn chặn xe tăng địch.

Tướng Krebs xuất hiện từ văn phòng của ông. "Nếu các ông đã sẵn sàng, thưa các ông", ông ta nói, và bắt đầu hội nghị lần cuối cùng của các sĩ quan tham mưu cấp tướng Đức. Thật khó để giữ cho tâm trí của họ thoát khỏi cảnh bị bắt giữ sắp xảy ra bởi các lực lượng thiết giáp của Liên Xô và các trại tù đang chờ đợi họ ở Nga. Nhưng không còn cuộc bắn phá nào nữa. Xe tăng đã dừng lại phía bắc Baruth vì hết nhiên liệu. Và cuối cùng, lúc 1 giờ chiều, tướng Burgdorf gọi từ Văn phòng để chế. OKW được di chuyển sở chỉ huy đến một căn cứ không quân Đức tại Eiche gần Potsdam. Những người bạn đồng hành của họ trong hệ thống hầm trú ẩn của OKW kẻ cận di chuyển đến căn cứ xe tăng gần đó tại Krampnitz. Quyết định này được đưa ra vừa kịp lúc.

Một đoàn lớn gồm các phương tiện xe cộ và nhân viên không cần thiết rời Zossen trong một cuộc hành trình nguy hiểm về phía tây và sau đó xuống Bavaria.

Họ không biết gì về các lữ đoàn xe tăng của Lelyushenko đang băng qua con đường của họ ở phía trước, nhưng thay vào đó họ bị oanh tạc bởi một trong những phi vụ cuối cùng của Không quân Đức. Các phi công Đức xác định nhầm xe của họ. Một đoàn khác nhỏ hơn trong khi đó hướng đến Potsdam trên một tuyến đường song song với các xe tăng của Lelyushenko.

Cuối buổi chiều hôm đó, các binh sĩ Liên Xô tiến vào khu trại được che giấu ở Zossen đầy thận trọng và kinh ngạc. Hai khu phức hợp, được gọi là Maybach I và Maybach II, nằm cạnh nhau, ẩn dưới những nhánh cây và lưới ngụy trang. Không phải là số lượng lớn giấy tờ bị thổi tung vương vãi bên trong các tòa nhà bê tông thấp, sơn vẽ ngoằn ngoèo làm họ ngạc nhiên, mà là tour tham quan của người chăm sóc nhà cửa tại đó.

Ông đã dẫn họ xuống một mê cung các đường hầm với các hầm ngầm dưới mặt đất, với các máy phát điện, bản đồ, dây điện thoại và máy điện báo ghi chữ. Điều ngạc nhiên nhất là điện thoại được nối giữa hai trụ sở chính tối cao với các đơn vị Wehrmacht trong những ngày mà Đệ chế thứ ba kéo dài từ sông Volga đến dãy núi Pyrenees và từ miền Bắc Cape đến sa mạc Sahara. Ngoài người chăm sóc nhà cửa ra, những con người phòng vệ duy nhất còn lại là bốn người lính. Ba trong số đó đầu hàng ngay lập tức. Người thứ tư không thể vì ông đã chết do say rượu.

Một cái điện thoại đột ngột đổ chuông. Một người lính Nga nhắc máy. Người gọi rõ ràng là một sĩ quan cao cấp của Đức hỏi chuyện gì đang xảy ra. "*Ivan đang ở đây,*" người lính trả lời bằng tiếng Nga, và nói với ông ta cút xuống địa ngục đi.

Ngay khi các sĩ quan tham mưu của Krebs di chuyển một cách vội vàng đến khó coi đến phía tây của Berlin, một tin đồn bắt đầu là Tướng Weidling cũng di chuyển trụ sở của mình đến Doberitz, phía Bắc của Potsdam. Điều này đã dẫn đến một câu chuyện hài châm biếm hai ngày sau đó, khi Hitler lúc đầu muốn hành quyết Weidling vì tội phản bội và hèn nhát, nhưng sau đó bổ nhiệm ông làm chỉ huy phòng thủ Berlin.

...

Hitler xem việc bắn phá của Liên Xô vào Berlin như một sự xúc phạm cá nhân, mà theo các khẩu hiệu viết trên vỏ đạn pháo của Liên Xô thì đó là mục đích. Theo bản năng ông đổ lỗi cho Không quân Đức đã để điều này xảy ra. Ông đe dọa hành quyết tướng Koller không phải lần đầu tiên. Cái thực tế là không quân Đức chỉ còn vài máy bay có thể bay được và thậm chí nhiên liệu còn ít hơn không làm ông ta bận tâm. Ông tin rằng sự giận dữ làm ông ta có cảm hứng. Các nỗ lực của Liên Xô nhằm bao vây thành phố từ phía bắc đã làm cánh phải của họ phơi ra. Ông sẽ ra lệnh phản công và cắt rời chúng ra thành từng mảnh. Ông nhớ trên bản đồ tình hình, quân đoàn Germanische III SS, được chỉ huy bởi Obergruppenfuhrer Felix Steiner, đang ở phía tây bắc của Eberswalde. Hitler không chấp nhận thực tế rằng Heinrici đã phân bổ hầu hết các sư đoàn của nó để giúp tập đoàn quân IX. Quân đoàn Steiner, theo như sở chỉ huy cụm tập đoàn quân Vistula, bao gồm không quá "ba tiểu đoàn và một vài xe tăng".

Hitler, không biết gì về thực tại, bắt đầu nói về "quân đội của Steiner", một sự lạm phát ngôn từ đầy phô trương thậm chí theo tiêu chuẩn của riêng ông ta. Ông cho rằng trong mọi trường hợp nó có thể được tiếp viện bằng tất cả các đơn vị của quân đoàn 101, khi đó đã rút lui về phía bắc Berlin. Ông thậm chí còn nghĩ đến lực lượng cận vệ Không quân Đức của Göring tại Karinhall, nhưng họ đã đi khỏi đó. Mỗi người lính, thủy thủ và phi công, bất kỳ ai có thể thu gom, sẽ được ném vào trận chiến và bất kỳ chỉ huy nào giữ lại binh sĩ của mình sẽ phải đối mặt với bản án tử hình trong vòng năm giờ. Hitler luôn luôn sử dụng câu nói của Frederick Đại đế như

sách Phúc âm, "ai ném tiểu đoàn cuối cùng của mình vào trận chiến sẽ là người chiến thắng". Nó củng cố trí tưởng tượng của ông ta rằng, việc đánh bạc đầy may rủi bằng sinh mạng của nhiều người khác là dấu hiệu của sự vĩ đại.

Steiner, khi nhận được điện thoại từ hầm ngầm của Fuhrer, đã chết lặng vì mệnh lệnh tàn công của Hitler. Sau khi cân nhắc, ông gọi lại Krebs để nhắc nhở ông ta về tình hình thực tế, nhưng Krebs đang đứng bên cạnh Hitler. Lúc đó đã quá muộn. Steiner nhận được mệnh lệnh chính thức phát động một cuộc phản công vào cánh phải của phương diện quân Byelorussia I. Ông và các sĩ quan của ông cũng bị đe dọa hành quyết nếu họ không tuân theo mệnh lệnh. Khi Heinrici được thông báo ngay sau đó, ông gọi Văn phòng Đế chế để phản đối mệnh lệnh điên rồ này. Krebs nói với ông rằng quyết định đã được đưa ra và rằng ông không thể nói chuyện với Fuhrer, người quá bận rộn để nói chuyện với ông.

Hitler, trong cái đêm điên cuồng đó, cũng đã sa thải tướng Reymann khỏi vị trí chỉ huy phòng thủ Berlin. Tướng Burgdorf đã thuyết phục Hitler rằng ông ta không phù hợp. Và Goebbels đã phản đối ông kể từ khi ông từ chối di chuyển trụ sở chính của mình vào hầm ngầm sở thú bên cạnh Goebbels, Ủy viên Đế chế phụ trách phòng vệ Berlin. Reymann được giao chỉ huy một sư đoàn yếu ớt ở Potsdam thay vào đó, với tên gọi cụm tập đoàn quân Spree. Hai ứng cử viên thay thế khác được xem xét và bị từ chối. Hitler sau đó chọn Đại tá Kather, người mà năng lực chính để thực hiện nhiệm vụ là ông tình cờ làm chỉ huy *Führungsoffizier* - Quốc gia xã hội, một bản sao Quốc xã của chính ủy quân đội Liên Xô. Kather được thăng

cấp thiếu tướng và sau đó là trung tướng, nhưng việc bổ nhiệm đã bị hủy bỏ vào ngày hôm sau. Berlin không có chỉ huy ngay khi Hồng quân tiến đến vùng ngoại ô.

• • •

Zhukov cho rằng tốc độ tấn công vẫn còn quá chậm. Chủ Nhật 22 tháng 4 đã từng là ngày quy định chiếm Berlin, nhưng những sư đoàn tiên phong của ông vẫn còn ở ngoại vi. Vào buổi sáng hôm đó, ông gửi điện đến các chỉ huy tập đoàn quân của mình: *"Việc phòng thủ Berlin được tổ chức yếu kém, nhưng việc hành quân của chúng ta đang tiến triển rất chậm". Ông ra lệnh tiến công "hai mươi bốn giờ một ngày".*

Nhưng thực tế việc kỷ niệm sinh nhật của Lenin vẫn còn khuyến khích các phòng ban chính trị tăng cường treo các biểu ngữ màu đỏ mang tính biểu tượng trên các tòa nhà dễ nhìn thấy.

Người Nga chẳng ấn tượng gì về sông Spree. Một sĩ quan đã mô tả nó như một *"dòng sông nhỏ bẩn thỉu bùn lầy"*. Nhưng cũng giống như Zhukov đã đánh giá thấp sức mạnh phòng thủ của cao điểm Seelow, ông cũng đã bỏ qua mạng lưới sông ngòi, kênh rạch và hồ trong khu rừng Brandenburg này. Chỉ với kinh nghiệm tuyệt vời của các đại đội trinh sát trong các cuộc tấn công vượt sông trong suốt hai năm tiến công và kỹ năng xây dựng cầu cùng sự dũng cảm của công binh Liên Xô mà cuộc tiến công đã không mất nhiều thời gian. Bộ đội tập đoàn quân xe tăng cận vệ I chuẩn bị xây dựng một cầu phao qua sông Spree gần Köpenick, mặc dù vẫn còn những cách khác.

Tập đoàn quân cận vệ 8, với sự hỗ trợ của xe tăng, đã đẩy lùi quân đoàn 56 của Weidling trở lại thành phố mà họ không nhận ra. Bên cánh phải của họ, Tập đoàn quân xung kích 5 đã tiến tới vùng ngoại ô phía đông, và đi vòng xa hơn. Tập đoàn quân xung kích 3 được lệnh tiến vào vùng ngoại ô hướng chính bắc và sau đó đánh xuống về khu vực trung tâm. Bên cánh phải, Tập đoàn quân xe tăng cận vệ 2 phải tiến vào thành phố qua ngã Siemensstadt và hướng đến Charlottenburg. Cuối cùng, tập đoàn quân 47, sau khi làm các tù binh Pháp ở Oranienburg kinh ngạc với những chiếc xe ngựa chở hàng và các thùng chứa nhiên liệu cho máy bay do lạc đà kéo, di chuyển xa hơn về phía tây để hoàn tất việc bao vây nửa phía bắc của thành phố.

Sáng sớm Chủ nhật, Tướng Weidling triệu tập các chỉ huy sư đoàn của mình để thảo luận về tình hình với họ. Tất cả họ, ngoại trừ một ý kiến khác, muốn chiến đấu phá vây theo hướng nam để gia nhập với tướng Busse và hai quân đoàn khác của tập đoàn quân IX. Ý kiến ngoại lệ là của Brigadeführer Ziegler của sư đoàn Nordland SS, người mà trước sự giận dữ của Weidling, đã không giấu giếm mong muốn tái gia nhập vào đơn vị của Steiner. Không ai biết liệu ý kiến này bị thúc đẩy hoàn toàn do cung cách hành xử kiểu SS, hoặc cũng là một cách để kéo những người tình nguyện Scandinavia của anh ta trở lại một pháo đài SS gần biên giới Đan Mạch.

Sư đoàn Nordland tiếp tục bảo vệ Mahlsdorf và Lối vào Berlin dọc theo xa lộ Reichstrasse 1. Tại Friedrichsfelde, một phân đội của nó lùng bắt các tù binh Pháp và chĩa súng buộc họ phải đào chiến hào. Sau các cuộc tấn công nặng nề vào buổi trưa, sư đoàn lùi về Karlshorst. Một phân

đội đào hào bên cạnh con đường đua ngựa nước kiệu, thiết lập các vị trí đặt súng cối. Nhưng điều đó không kéo dài trước khi họ bị pháo kích nặng nề, với "những trái đạn pháo Xô Viết nổ tung ở vị trí của họ và đẩy chuồng ngựa".

...

Đã gần một tuần kể từ khi binh sĩ nhìn thấy khẩu phần đồ hộp cuối cùng của họ, thường bao gồm chỉ một hộp pho mát, một hộp Dauerbrot, hoặc bánh mì khô, và một bình đầy cà phê hoặc trà. Bây giờ thứ tốt nhất mà họ có thể hy vọng là một hộp thịt heo còn sót lại trên kệ của một căn nhà bỏ hoang mà họ mở nó bằng lưỡi lê. Họ trông bẩn thỉu, râu ria xồm xoàm và mắt đỏ ngầu.

Tình trạng của phần lớn tập đoàn quân IX hướng đông nam thậm chí còn tồi tệ hơn. Mệnh lệnh của Hitler giữ tuyến phòng thủ Oder là vô nghĩa. Tàn quân của các quân đoàn Panzer XI SS, Quân đoàn sơn cước V SS và các đơn vị đồn trú Frankfurt bắt đầu rút vào Spreewald từ các hướng khác nhau.

Binh lính di chuyển đơn lẻ hoặc theo nhóm. Chỉ còn lại một vài đơn vị có tổ

chức và hầu như không có khả năng nhận lệnh từ sở chỉ huy của Busse. Xe cô đã bị bỏ lại khi hết nhiên liệu trên đường đi. Những phân đội lẻ tẻ được để lại phía sau làm nhiệm vụ chặn hậu, nhưng họ không kháng cự được lâu. Reinhard Appel, một đoàn viên thanh niên Hitler được huấn luyện tại sân vận động Olympic, thành lập một nhóm để thay thế các đơn vị SS

của sư đoàn 30 Januar không xa Mullrose. Tính mạng của anh đã được cứu bởi một cựu trung sĩ, đã được thưởng huân chương ở mặt trận phía Đông.

Khi các binh sĩ Liên Xô tiến công, Appel, trong một cố gắng tuyệt vọng bắt quân thù phải trả giá đắt bằng mạng sống của mình, nhô người lên chuẩn bị ném một quả lựu đạn. Viên trung sĩ chộp lấy cánh tay của anh ta, gỡ quả lựu đạn từ tay anh. Ông mắng cậu bé rằng có là điên mới cố gắng đứng cầm ở một vị trí vô vọng như vậy. Quân Nga sẽ chỉ đơn giản quét sạch tất cả mọi người trong hầm. Ông buộc một cái khăn tay màu trắng vào một cây gậy ra và giơ tay đầu hàng khi những người lính Liên Xô xuất hiện với súng tiểu liên. Với tiếng hô "*Voina kaputt!*" và "*Hitler kaputt!*", người Nga vội vã tiến về phía trước để tước vũ khí của những người lính trẻ, ném sang một bên, sau đó chộp lấy đồng hồ của họ. Các cậu bé và viên cựu trung sĩ được lệnh hành quân về phía đông hướng về phía Oder.

Tám mươi km phía sau họ, những phân đội trinh sát của tập đoàn quân xe tăng cận vệ 3 đã đến Knigswusterhausen buổi tối hôm trước. Nó đại diện cho đợt tiến công dài 174 km từ Neisse trong không đầy sáu ngày. Họ bị tách khỏi tập đoàn quân cận vệ 8 của Chuikov trên bờ phía bắc Muggelsee do một mạng lưới các hồ và đường sông ở giữa. Hai tập đoàn quân Liên Xô và chương ngại này có ý nghĩa là phần còn lại của tập đoàn quân IX của Busse bây giờ đã bị bao vây.

...

Nguyên Soái Konev, được trinh sát đường không cảnh báo về số lượng lớn quân đối phương xuất hiện tại Spreewald bên cánh phải của mình, thúc tập đoàn quân 28 di chuyển nhanh hơn lên phía trước bằng xe tải. Những sư đoàn này được dự định để lấp đầy khoảng cách giữa tập đoàn quân cận vệ 3 của Gordov đang kết liễu các lực lượng Đức xung quanh Cottbus, và tập đoàn quân xe tăng cận vệ 3 đang tiến công vào Berlin. Konev quyết định tăng cường cho tập đoàn quân xe

tăng của Rybalko một quân đoàn pháo dùng để đột phá - *"một cái búa mạnh mẽ"* - và một sư đoàn phòng không.

Chiều ngày 22 tháng 4 cả ba quân đoàn của Rybalko đã tiến đến kênh đào Teltow, rìa phía Nam tuyến phòng thủ vành đai Berlin. Lực lượng phòng thủ Đức đã *"hoàn toàn ngạc nhiên khi thấy mình đối mặt với xe tăng Nga"*. Một báo cáo của tập đoàn quân xe tăng cận vệ 3, trong một đoạn viết đầy chất thơ không giống thường lệ, đã mô tả việc họ xuất hiện bất ngờ như *"tuyết rơi giữa mùa hè"*.

Hoạt động thông tin của quân Đức tẻ đến nỗi ngay cả sở chỉ huy cụm đoàn quân Vistula cũng không biết gì về đòn tiến công này. Và *"chẳng có hành động nào được thực hiện để dời đi số hàng dự trữ"* của một cửa hàng thực phẩm lớn của quân đội Wehrmacht ở phía nam kênh đào. *"Ngược lại, ngay cả khi chiếc xe tăng Nga đầu tiên chỉ còn cách vài trăm mét, người quản lý vẫn từ chối cho phép phân phối khẩu phần cho các binh sĩ Volkssturm trên bờ bắc của con kênh vì một phiếu được phát theo quy định đã không được điền vào đầy đủ"*. Ông ta đốt tất cả đồ dự trữ thay vào đó.

Quân đoàn cơ giới 9 đang tiến công xuyên qua Lichtenrade. Quân đoàn xe tăng cận vệ 6 đã chiếm Teltow, đơn vị còn lại là Quân đoàn xe tăng cận vệ 7 đã chiếm Stahnsdorf. Xa hơn về phía tây, một phần của tập đoàn quân xe tăng cận vệ 4 của Lelyushenko chỉ còn mười cây số nữa là đến Potsdam. Xa hơn, hai quân đoàn nữa của ông đã vòng đến phía cực tây của Berlin và chỉ còn cách tập đoàn quân 47 của Zhukov đang đến từ phía bắc không đầy bốn mươi cây số.

Tù binh Pháp tại Stalag III, gần kênh đào Teltow, đã tận hưởng một khoảnh khắc của mùa xuân ấm áp khi vội vã chạy tới hàng rào dây kẽm gai. *"Vào khoảng năm giờ chiều", một người nhớ lại, "người lính Nga đầu tiên xuất hiện. Anh ta đi khá vui vẻ, lưng thẳng, súng tiểu liên bên hông sẵn sàng khai hỏa. Anh ta đi bộ dọc theo con đường bên đường. Anh ta thậm chí không buồn liếc nhìn khu trại của chúng tôi".* Tuy nhiên chỉ một lát sau, các sĩ quan Liên Xô vào trại. Các tù binh Nga được lệnh đứng vào hàng ngũ. Họ được cấp phát súng trường hoặc súng tiểu liên và dự kiến sẽ đi thẳng vào trận chiến.

Một tù binh Pháp khác ở phía đông nam của thành phố tình cờ nhìn thấy một đoàn viên thanh niên Hitler *"tuổi mười ba hoặc mười bốn với khuôn mặt của một đứa trẻ bất chấp cái mũ sắt của cậu ta, ở trong một hố cá nhân, lúng túng cầm một khẩu Panzerfaust".* Cậu bé dường như không nghi ngờ gì về việc cái hố sẽ trở thành ngôi mộ của cậu vào ngày hôm sau.

Trong cuộc tiến công nhanh chóng về phía bắc, các lữ đoàn xe tăng của Konev đã vượt qua những chiếc xe ngựa chở hàng chất đầy dân thường, một số người, khi đến gần để xem xét kỹ hơn, thì hóa ra là những người lính

Đức đã giấu đồng phục của họ. Những người lính này cố gắng chuẩn về phía tây qua khu vực hậu phương của tập đoàn quân xe tăng cận vệ 4 của Lelyushenko, là những người đã truyền đi tin tức về cuộc tiến công. Ngoài ba quân đoàn bao vây Berlin từ phía tây, Quân đoàn cơ giới cận vệ 5 đã di chuyển về phía sông Elbe, sẵn sàng ngăn chặn bất kỳ nỗ lực nào của tập đoàn quân 12 của Wenck gia nhập với tập đoàn quân IX của Busse.

...

Tại khu phức hợp bệnh viện đã chiến trong các doanh trại gần Beelitz-Heilstätten, Sơ Ruth Schwarz, người đã giúp sơ tán các trẻ em bị ốm từ Potsdam, kinh hoàng khi nghe tin ngày 21 Tháng tư, quân Nga đã ở Jüterbog. Chỉ còn không đầy bốn mươi cây số nữa. Khẩu phần khẩn cấp gồm sô cô la, xúc xích khô và Bánh mì giòn được phân phối cho các quận khác nhau. Ít nhất bốn y tá ngủ chung trong một phòng, hy vọng rằng việc này có thể bảo vệ họ khi các binh sĩ Nga đến.

"Tim của họ đập dồn dập vì sợ hãi" khi nghe tin tức về cuộc tiến công của Liên Xô. Trong tháng Tư, họ nghe nói rằng Hồng quân đã đến Schönefeld, chỉ cách họ mười cây số. Mẹ bề trên Elisabeth von Cleve, người đã đến với một số nhân viên và bệnh nhân người lớn từ Potsdam, lập một bàn thờ với nến và cho hàng trăm bệnh nhân đi xe lăn vào tham dự một buổi lễ không chuẩn bị để an ủi họ. Khi họ hát "*Ein Feste Burg ist Unser Gott*", nước mắt chảy dài trên những khuôn mặt. Hy vọng duy nhất của họ dường như dựa vào tin đồn rằng Beelitz - Heilstätten được tuyên bố là một khu vực quốc tế dưới sự giám sát của Thụy Sĩ.

Nhưng điều này tan biến vào sáng hôm sau khi họ nghe nói quân đội Liên Xô đã đến Beelitz và *"cuộc bóc, đốt phá và cưỡng hiếp"*. *"Tôi ngay lập tức đã lấy ra cái kéo cắt móng tay nhỏ của tôi để dùng khi đối phó với tình huống khẩn cấp tàn bạo"*, Sơ Ruth Schwarz nhớ lại, và các y tá tiếp tục với công việc của họ.

Giới chức quân sự Liên Xô phải xử lý những vấn đề của họ ở khu vực hậu phương. Các nhóm sĩ quan và binh lính Đức bị bỏ qua trên cao điểm Seelow đang cố gắng để lén trở lại về phía tây. Tuyệt vọng vì thiếu thực phẩm, họ phục kích các xe ngựa chở hàng tiếp tế và thậm chí những binh sĩ Hồng quân đi lẻ để lấy bánh mì.

Bây giờ đã đến gần đỉnh điểm của cuộc chiến, các trung đoàn NKVD vẫn tiếp tục phản ứng với sự nghi ngờ thông thường của họ và thiếu cân xứng. *"Trong tháng tư"*, một trung đoàn báo cáo, *"một đầu bếp Hồng quân, Maria Mazurkevich, đã gặp những sĩ quan của một sư đoàn mà cô ta đã từng phục vụ trước đây và đi với họ bằng xe hơi. Điều này có nghĩa rằng cô ta đào ngũ. Chúng tôi đang dùng mọi biện pháp để tìm cô ta"*. Việc này xảy ra tại một thời điểm khi hầu như không có biện pháp nào được thực hiện để ngăn chặn nạn cướp bóc hãm hiếp hay, hoặc thậm chí giết người.

Vasily Grossman, người đã trở lại với phương diện quân Byelorussia I từ Moscow, đi qua sở chỉ huy hậu phương của Zhukov tại Landsberg. *"Trẻ em đang chơi đánh trận giả trên một mái nhà bằng phẳng"*, ông ghi lại trong sổ tay của mình. *"Đây là thời điểm lúc chủ nghĩa đế quốc Đức kết thúc ở Berlin, và ở đây các cậu bé với những thanh kiếm gỗ, gậy, những cái chân dài, tóc vàng cắt ngang trán, tóc hớt cao đang la hét, chạy nhảy, nhô lên"*

hụp xuống và dùng kiếm đâm nhau... Chuyện đó tồn tại vĩnh viễn. Nó không bao giờ có thể được loại bỏ khỏi đời sống con người".

Nhưng tâm trạng bi quan này không kéo dài lâu. Ông đã thấy Brandenburg tắm trong ánh nắng mặt trời, và bị ấn tượng bởi các nhà nghỉ ngoại ô gần Berlin.

"Tất cả mọi thứ", ông lưu ý, "được bao phủ bởi hoa, hoa tulip, hoa cà, cây táo, cây mận. Chim hót véo von: Thiên nhiên không cảm thấy nuối tiếc cho những ngày cuối cùng của chủ nghĩa phát xít".

Ông trông thấy một hàng cựu tù binh di chuyển bằng xe ngựa, đi bộ, đi khắp khiêng với gậy chống, xe đẩy và xe cút kit. Họ cũng trưng ra những lá quốc kỳ tự chế của họ. *"Những binh lính Pháp đã từng tham chiến trong chiến tranh thế giới thứ I cố gắng giữ lại những cái tẩu thuốc của họ",* ông quan sát.

...

Một trong những dấu hiệu của sự sụp đổ của chủ nghĩa phát xít là sự sụp đổ nhanh chóng của cơ quan tuyên truyền Đức. Ngày 21 tháng Tư, hãng thông tấn Transocean im lặng và hãng Reichssender Berlin cũng vậy. Ngày hôm sau, những người theo chủ nghĩa dân tộc Ailen ủng hộ Đức Quốc xã tại Irland - Redaktion đổ lỗi cho người Anh và người Mỹ đã khiến châu Âu rơi vào khu vực ảnh hưởng của Liên Xô. Đó là điều được phát sóng áp chót của họ. Nhân viên truyền tin ở Nauen bị bắt hai ngày sau đó.

Ngày càng có nhiều người dân Berlin chấp nhận rủi ro nghe đài vô tuyến BBC và thậm chí dám thảo luận về tin tức. Nhưng bây giờ việc cắt điện đã tạo ra một sự kiểm duyệt khi nghe những chương trình phát sóng nước ngoài thậm chí còn hiệu quả hơn những gì cảnh sát quốc gia đã từng đạt được.

London có rất ít thông tin về cuộc tấn công lớn của Liên Xô, nhưng thông tin về trại tập trung ở Sachsenhausen-Oranienburg được giải phóng chỉ ngay phía bắc Berlin đã cung cấp một khái niệm đầy đủ về sự tiến triển của Hồng quân và ý định bao vây thành phố của họ. Các dấu hiệu kinh hoàng tìm thấy ở đó cũng là lời nhắc nhở khác về sự trả thù mà Berlin phải đối mặt. Điều này đã không ngăn chặn hầu hết cư dân Berlin tự thuyết phục bản thân rằng những câu chuyện về trại tập trung chỉ là sự tuyên truyền của đối phương.

Ngoài chương trình phát thanh nghe trên radio chạy bằng pin và một vài thông báo trên các áp phích về khẩu phần ăn, phần lớn tin tức hiện nay có được là do truyền miệng. Tin đồn và thực tế ngày càng trở nên khó khăn hơn để phân biệt. Một cảm giác ác mộng siêu thực tràn ngập thành phố khi nó chờ đợi số phận của nó vào cái ngày tràn ngập ánh nắng mặt trời mùa xuân và mưa rào nặng hạt hôm đó.

Việc so sánh với vị trí gần đây của nó như là kinh đô của châu Âu bị chiếm đóng là không thể tránh được. Những tòa nhà một thời hoàng kim chỉ còn lại vẻ bề ngoài với bầu trời có thể nhìn thấy được qua những cửa sổ phía trên. Và sự sụt giảm sức mạnh cơ giới quân sự đã được biểu lộ rõ rệt

khi nhìn thấy những binh sĩ Đức dùng những con ngựa Ba Lan nhỏ chở củ khô hoặc kéo những toa xe.

Âm thanh liên tục của cuộc pháo kích của Kazakov làm thần kinh bị kích động. Người ta thấy rằng cụm từ *"tiếng ầm ầm như sấm sét của những khẩu pháo"* không chỉ là một trong những cụm từ khuôn sáo khoa trương thời chiến mà còn là một sự mô tả hoàn toàn chính xác. Âm thanh vang rền và dội lại, đặc biệt là trong những cái sân nhỏ phía sau các tòa nhà, giống như một cơn bão.

Tất cả mọi người đều sợ hãi, nhưng phụ nữ có nhiều lý do nhất để sợ. Một người viết nhật ký vô danh ghi lại rằng mặc dù phụ nữ trong hàng đợi khẩu phần thảo luận về mọi cuộc tấn công của kẻ thù, đã có một thỏa thuận ngầm. *"Không một phụ nữ nào nói về 'nó'". "Đây là những thời điểm lạ lùng",* cô ghi thêm trong cuốn sổ kế toán bán hàng lớn mà cô sử dụng như là nhật ký. *"Một chương lịch sử đau thương đang mở ra, những điều mà một ngày nào đó sẽ được ghi vào những cuốn sách lịch sử. Nhưng một khi đã sống qua nó, tất cả mọi thứ tan biến vào những lo lắng vụn vặt và sợ hãi. Lịch sử là rất chán. Ngày mai tôi sẽ đi tìm cây tâm ma và cố gắng để tìm một số than".*

...

Hitler, mặt khác, bây giờ nhận ra rằng lịch sử là tất cả những gì còn lại với ông ta - ngoại trừ việc khái niệm về lịch sử của ông đã hoàn toàn bị lấn át bởi một khát khao ám ảnh về sự bất tử. Không giống như Himmler, ông đã không cố gắng thay đổi hình ảnh của mình với những nhượng bộ. Sự

đam mê của ông ta trong việc giết chóc và huỷ diệt còn gia tăng mãnh liệt, nếu có thể nơi được như thế. Một trong những lý do chính trong việc ông quyết định ở lại Berlin là khá đơn giản. Sự sụp đổ của Berchtesgaden không giống như sự sụp đổ của Berlin. Nó cũng không đem lại những hình ảnh ngoạn mục của các công trình kiến trúc bị phá tan hoang và các tòa nhà rừng rực cháy.

Trong đêm 21 tháng 4, Hitler đã gần như sụp đổ sau khi ra lệnh cho Steiner phản công. Bác sĩ của ông, Morell, thấy ông suy sụp tinh thần đến nỗi ông ta đề nghị tiêm một mũi thuốc để làm ông phục hồi. Hitler nổi giận điên cuồng. Ông ta tin rằng các tướng lãnh muốn đánh thuốc mê ông ta bằng morphine và đưa ông ta lên máy bay đến Salzburg. Có vẻ như ông dành hầu hết thời gian ngày lẫn đêm trong hầm trú ẩn, khi không dự hội nghị về tình hình, ông ngồi trong phòng của mình, mãi mê suy nghĩ, thường nhìn chăm chăm vào bức chân dung Frederick Đại đế. Nó đã trở thành biểu tượng của ông ta.

Phần lớn buổi sáng ngày 22 tháng 4, Hitler luống cuống yêu cầu cho biết tin tức về cuộc tấn công của Steiner từ phía bắc. Ông yêu cầu Tướng Koller, tham mưu trưởng Không quân Đức, cho máy bay đi xem liệu quân đội của Steiner bắt đầu di chuyển chưa. Ông liên lạc với Himmler để hỏi ông ta. Thống chế SS không hề có khái niệm gì về những gì đang xảy ra. Ông và gã tắc kè hoa nổi tiếng của ông Gruppenfuhrer Walter Schellenberg vẫn còn bận tâm với ý tưởng về những cuộc đàm phán bí mật với các nước đồng minh phương Tây thông qua bá tước Bernadotte.

Hitler chỉ trả lời lạc quan một cách thận trọng, rằng Steiner vẫn kiểm soát được tình hình.

Tuy nhiên, tại hội nghị về tình hình vào giữa trưa, Hitler nghe chắc chắn rằng Steiner đã không tiến quân. Liên Xô cũng đã phá vỡ chu vi vành đai bảo vệ ở phía bắc của thành phố. Ông bắt đầu la hét. SS bây giờ cũng đã phản bội ông ta cũng như quân đội. Con thịnh nộ này còn tồi tệ hơn bất kỳ cuộc tranh cãi gay gắt nào của ông với Guderian. Cuối cùng, ông ngồi sụp xuống chiếc ghế bành, kiệt sức và khóc. Ông nói khá công khai lần đầu tiên rằng đã thua cuộc chiến. Keitel, Jodl, Krebs và Burgdorf đã khá bàng hoàng sửng sốt.

Hitler tiếp tục nói rằng vì ông không thể chiến đấu đến chết, bởi vì ông quá yếu, ông sẽ chỉ đơn giản là tự bắn mình để tránh rơi vào bàn tay của kẻ thù. Họ đã cố gắng thuyết phục ông ta đến Berchtesgaden, nhưng ông đã quyết tâm. Ông ra lệnh cho Keitel, Jodl và Bormann đến miền Nam, nhưng họ từ chối. Những người nào khác muốn đi có thể đi, ông nói với họ, nhưng ông ở lại Berlin cho đến phút cuối cùng. Ông muốn có một thông báo để thông báo điều đó.

Goebbels đã được triệu tập đến văn phòng Đế chế để giúp thuyết phục ông rời khỏi Berlin, nhưng ông ta là sự lựa chọn tồi tệ nhất, kể từ khi ông đã xác định với chính mình về việc ở lại. Ông đã nói chuyện một mình với Hitler trong phòng của ông ta trong một thời gian, cố gắng làm ông ta bình tĩnh lại.

Khi Goebbels ra, ông nói với những người chờ đợi bên ngoài rằng Fuhrer đã yêu cầu ông đưa gia đình mình vào hầm trú ẩn. Đường như là Goebbels đã nói với Hitler trong cuộc trò chuyện rằng ông và vợ ông, Magda, đã quyết định giết sáu người con của họ và sau đó tự sát.

Hitler, trước sự ngạc nhiên của đám cận thần đang quần trí của ông ta, lại trở nên bình tĩnh hơn. Jodl gợi ý rằng tập đoàn quân 12 của tướng Wenck đang đối mặt với quân Mỹ trên sông Elbe có thể được đưa quay trở lại và làm giảm áp lực lên Berlin. Hitler nắm bắt ngay ý tưởng này. *"Thống chế Keitel"*, Jodl đã viết, *"được lệnh phối hợp các hành động của tập đoàn quân 12 và tập đoàn quân IX nhằm phá vỡ vòng vây"*.

Keitel yêu cầu được đi ngay, nhưng Hitler kiên quyết yêu cầu ông ta trước hết nên ngồi xuống trong khi người hầu dọn bữa ăn cũng như chuẩn bị bánh mì sandwich cho chuyến đi, và một nửa chai rượu cognac và sô cô la như là khẩu phần đồ hộp thời chiến (iron ration). Keitel sau đó rời trụ sở của Wenck và Jodl đến căn cứ OKW mới tại Krampnitz, phía bắc Potsdam.

Cuộc tranh luận về mức độ tỉnh táo hay điên rồ của Hitler không bao giờ có thể kết thúc. Nhưng Đại tá de Maiziere, người đã có mặt ở đó vào buổi tối Chủ nhật 22 tháng Tư và những người đã quan sát ông ta kỹ lưỡng trong nhiều cuộc hội nghị tình hình, đã tin rằng *"bệnh tâm thần của ông bao gồm cả sự gắn bó bản thân mạnh mẽ với người dân Đức"*. Điều này có thể cũng giải thích tại sao ông cảm thấy rằng cư dân của Berlin nên cùng chia sẻ với việc ông ta tự sát. Nhưng ông ta cũng dường như tìm thấy niềm vui thật sự đối với thương vong của binh lính của mình cũng như của đối

phương. *"Thiệt hại không bao giờ là quá cao!"* ông đã kêu lên với Thống chế von Reichenau vào năm 1942, khi được thông báo về thương vong nặng nề của sư đoàn SS Leibstandarte Adolf Hitler. *"Họ đã gieo những hạt giống của vinh quang trong tương lai".*

...

Cuộc hành quân Seraglio, di tản đến Berchtesgaden, đã được đẩy mạnh. Một

thành viên cùng đi chuẩn bị để rời khỏi sớm ngày hôm sau. Đô đốc von Puttkammer, phụ tá hải quân của Hitler, đã được giao nhiệm vụ tiêu hủy tất cả giấy tờ của Hitler ở Berghof. Schaub, trợ lý riêng của Hitler, là người phụ trách tất cả tài liệu trong văn phòng đế chế (*Reich Chancellery*) và dưới hầm ngầm, tiêu hủy tất cả tài liệu mật của ông ta. Hai trong số bốn thư ký đã được đưa đi trước về phía nam. Tiến sĩ Morell, với sự sợ hãi không che giấu, đã cố gắng để được đi cùng với đoàn. Ông ta mang bên mình một cái hộp sắt của quân đội Đức chứa đầy các hồ sơ y tế của Hitler.

Các cơ quan tình báo của Đồng minh đã nghe được rất nhiều tin đồn về việc trốn thoát khỏi Berlin. Bộ Ngoại giao ở Washington DC đã cảnh báo Đại sứ quán của họ tại Madrid rằng *"các chỉ huy cao cấp có kế hoạch đến Nhật Bản thông qua Na Uy. Máy bay Heinkel 177s sẽ đưa họ đến Na Uy, và ở đó, những chiếc máy bay đã đợi sẵn, có lẽ của người Viking - sẽ bay một chuyến bay không ngừng đến Nhật Bản".*

Không nghi ngờ gì đây là mơ tưởng của giới chức quốc xã ở Tây Ban Nha, những người cũng nói về những chiếc tàu ngầm được chuẩn bị để đưa thực phẩm đến Đức và có lẽ để đưa các nhà lãnh đạo Đức Quốc xã ra khỏi đó. *"Ở Thụy Sĩ có một số bệnh viện nơi mà những người Đức nhập viện, giả vờ bị thương hay bị ốm. Trong thực tế đây là những nhân vật quan trọng được cứu thoát"*. Việc cho rằng *"các máy bay Đức ngày càng tiếp tục đưa những nhân vật có địa vị [đến Tây Ban Nha]"*, tuy nhiên, rất sát với sự thật. Pierre Laval, cựu Thủ tướng Chính phủ Pháp Vichy, là một trong những người được đưa ra khỏi Đức đến Barcelona trong những chiếc máy bay vận tải Junkers không có số hiệu. Franco cảm thấy bị buộc phải đưa Laval trở lại Pháp, nhưng một số quan chức quốc xã đã tìm được nơi ẩn náu.

Cuộc di tản có nghĩa là những căn phòng trong hầm ngầm và văn phòng đế chế (*Reich Chancellery*) được giải phóng. Thiếu tá Freytag von Loringhoven, người đã đi vào hầm ngầm với Tướng Krebs, phát hiện ra rằng hệ thống thông gió vẫn làm việc tốt. Nhưng trong phòng hội nghị nhỏ, với 15-20 người trong đó, không khí trở nên gần như không thể thở được. Hitler là người duy nhất ngồi.

Những người khác hầu như ngủ đứng. Các vụ đánh bom và pháo kích đã bắt đầu tạo ra các vết nứt trên các bức tường, và bụi lan vào không khí. Từ khi việc hút thuốc bị cấm nghiêm ngặt trong hầm ngầm Führer thấp hơn, những người quá thèm một điều thuốc đã phải leo lên một tầng tới căn hầm cao hơn. Mặc dù có những bất tiện, hầm trú ẩn và hầm ngầm của văn phòng đế chế được *"dự trữ đầy đủ"* thức ăn và rượu.

Việc cung cấp hào phóng thức uống đã không đem lại mạch tư duy rõ ràng hơn. "*Trong hầm trú ẩn*", Đại tá de Maizière lưu ý, "*một bầu không khí của sự tan rã tri vì Một người say sưa và thất vọng, nhưng những sĩ quan thuộc mọi cấp bậc hành xử trong trạng thái điên cuồng. Kỷ luật đã không còn tồn tại*". Việc mất hết nghị lực này dường như là một sự tương phản nổi bật với khái niệm Quốc xã về giá trị gia đình khi Frau Goebbels đến, mang theo sáu đứa con. Nhưng cả hai đều chính xác có cùng một loại tình cảm, sự tự thương xót bản thân, và tàn bạo.

Freytag von Loringhoven đang ở phía dưới cầu thang khi ông đột nhiên nhìn thấy Magda Goebbels đi xuống cầu thang bê tông, theo sau là sáu người con của mình. Bà trông "*sehr damenhaft (rất quý phái)*".

Sáu đứa bé phía sau trong độ tuổi từ 5-12: Helga, Hilde, Helmut, Holde, Hedda và Heide. Tên đầu tiên của chúng, tất cả bắt đầu với cùng một chữ cái, không phải được chọn như cùng một lớp tàu chiến, nhưng để tôn vinh một vị trí trong bảng chữ cái được đánh dấu bằng tên của Führer. Chúng xếp hàng đôi đi xuống cầu thang như những nữ sinh trong trường. Khuôn mặt nhợt nhạt của chúng nổi bật với những chiếc áo khoác tối màu. Helga, lớn tuổi nhất, trông rất buồn, nhưng cô bé không khóc.

Hitler đã biết và chấp thuận quyết định của Joseph và Magda Goebbels giết con của họ trước khi họ tự sát. Bằng chứng của lòng trung thành vô hạn này đã khiến ông phải tặng bà ta huy hiệu đảng Quốc xã bằng vàng của mình mà ông luôn đeo trên áo. Sự xuất hiện của trẻ em trong hầm làm cho bầu không khí trở nên nghiêm túc hơn trong giây lát. Tất cả

mọi người thấy họ đi vào đều biết rằng họ sẽ bị cha mẹ họ giết như một phần của *Fuhrer dammerung* (tinh thần Quốc Xã-P-ND).

Sau cơn cuồng nộ cảm xúc khủng khiếp của mình vào đầu giờ chiều, Hitler nghỉ ngơi trong căn phòng khách hầm trú ẩn nhỏ của mình với Eva Braun. Ông triệu tập hai thư ký còn lại của ông, Gerda Christian và Traudl Junge, chuyên gia dinh dưỡng người Áo Constanze Manziarly, và thư ký của Bormann, Elsa Kruger. Hitler nói với những người phụ nữ rằng họ phải chuẩn bị rời khỏi Berghof như những người khác.

Eva Braun mỉm cười và tiến lại gần ông ta. "*Anh biết rằng em sẽ không bao giờ rời bỏ anh*", cô nói. "*Em sẽ ở bên cạnh anh*". Ông kéo đầu cô xuống và, trước mặt mọi người, hôn lên môi cô thắm thiết. Hành động này đã làm bất ngờ tất cả những ai biết ông ta. Traudl Junge và Gerda Christian nói rằng họ sẽ ở lại. Hitler nhìn họ triu mến. "*Phải chỉ những viên tướng của tôi cũng dũng cảm như các bạn*", ông nói. Ông chia thuốc độc cyanua cho họ như một món quà chia tay.

Có lẽ là ngay sau đó Eva Braun đã viết bức thư cuối cùng cho người bạn thân nhất của mình, Herta Ostermayr. Nó được gửi đi cùng với tất cả đồ trang sức của cô. Một trong những người sắp bay về phía nam đã đợi để mang gói đồ của cô đi. Cô ấy nói với Herta trong thư rằng các đồ trang sức đã được phân phối theo ý muốn của mình. Giá trị của chúng sẽ giúp đỡ các bạn bè và gia đình giữ đầu "*trên mặt nước*" (sống sót) trong những ngày tối. "*Tha thứ cho tôi nếu điều này làm bạn bối rối*" cô viết, "*nhưng sáu đứa trẻ của G [Goebbels] ở xung quanh tôi và chúng không được yên lặng*

Lắm. Tôi nên nói gì với bạn đây? Tôi không hiểu tại sao tất cả những chuyện này lại xảy ra, nhưng không thể tin vào Thiên Chúa được nữa".

CHƯƠNG XIX

THÀNH PHỐ BỊ OANH KÍCH

Ngày 23 tháng Tư, đài phát thanh do Đức Quốc xã kiểm soát ở Prague tuyên bố rằng quyết định của Fuhrer ở lại thủ đô để chế đã làm cho *"Cuộc chiến có tầm vóc và ý nghĩa trên toàn châu Âu"*. Cùng buổi sáng hôm đó, tiêu đề của tờ báo tường của tập đoàn quân xung kích 3 viết, *"Đất mẹ yêu dấu! chúng con đã ở trên các đường phố của Berlin!"*.

Chủ nghĩa Quốc Xã đã đưa ra Lời tuyên bố với một nguyên nhân mang bình diện quốc tế, trong khi chủ nghĩa cộng sản quốc tế đã trở thành Lòng yêu nước mà không hề hổ thẹn.

Đối với những người dân Berlin, các nguyên nhân ý thức hệ đã gần như không còn khác biệt nữa. Sự sống còn là những gì được quan tâm đến dưới các cuộc bắn phá. Điều tồi tệ hơn đã đến. Tướng Kazakov đã đưa những khẩu súng 600mm dùng để công phá thành phố trên những bánh xích rộng được thiết kế đặc biệt dọc theo con đường dẫn đến Schlesischer Bahnhof ở phía đông của thành phố. Mỗi trái đạn pháo nặng nửa tấn.

Ngoài ba tháp pháo phòng không, một trong những nơi trú ẩn lớn nhất tại Berlin là hầm trú ẩn Anhalter Bahnhof, bên cạnh nhà ga chính. Được xây dựng bằng bê tông cốt thép, với ba tầng trên mặt đất và hai tầng ngầm phía dưới, những bức tường của nó dày đến bốn mét rưỡi. Bàn ghế bằng gỗ thông đã được nhà chức trách cung cấp, cũng như cung cấp khăn cấp cá mồi đóng hộp, nhưng việc này không kéo dài lâu khi cả hai thứ nhiên liệu và thực phẩm đều bị thiếu. Lợi thế rất lớn của các hầm Anhalter là việc liên kết trực tiếp đến các đường hầm U-Bahn, mặc dù đoàn tàu không chạy. Người dân có thể đi bộ năm cây số để đến Nordbahnhof, mà không bị phát hiện.

Điều kiện sống trong hầm đã trở nên kinh khủng, lên đến 12.000 người nhồi nhét vào trong diện tích 3.600 mét vuông. Sự chen chúc lớn đến nỗi không ai có thể đến phòng vệ sinh ngay cả khi nó đã được mở. Một người phụ nữ đã mô tả làm thế nào cô đã trải qua sáu ngày đứng yên một chỗ. Đối với tiêu chuẩn vệ sinh của người Đức, đó là một thử thách lớn, nhưng với việc nguồn cung cấp nước bị cắt, việc uống nước là một ưu tiên cao hơn nhiều. Có một cái máy bơm vẫn hoạt động bên ngoài nhà ga, và những người phụ nữ trẻ ở gần cửa ra vào đối diện với nguy hiểm khi họ phải chạy ra với một cái xô để lấy nước. Nhiều người bị giết, bởi nhà ga là một mục tiêu chính của pháo binh Liên Xô. Nhưng những người sống sót trở về nhận được sự biết ơn vô hạn từ những người quá yếu để tự đi lấy nước, hoặc họ trao đổi những ngụm nước lấy thức ăn từ những người thiếu can đảm để tự thực hiện một cuộc chạy tử thần.

Tại những rào cản chống tăng được thiết lập tại các nút giao thông lớn, quân cảnh (*Feldgendarmerie*) kiểm tra giấy tờ, sẵn sàng bắt giữ và hành quyết bất kỳ những ai đào ngũ. Trong hầm trú ẩn, một dòng chảy ngày càng tăng của các sĩ quan và binh lính Đức xuất hiện trong quần áo dân sự. "*Việc đào ngũ đột nhiên trở nên bình thường, gần như được khen ngợi*", một người phụ nữ viết nhật ký đã ghi nhận vào sáng thứ Hai ngày 23 tháng 4. Cô nghĩ đến đội quân 300 chiến binh Spartans của Leonidas tại Thermopylae, về những người mà họ đã được nghe rất nhiều ở trường. "*Có lẽ ở đâu đó 300 binh lính Đức sẽ hành xử cùng một kiểu: 3 triệu thì không. Đám đông càng lớn, càng ít cơ hội cho chủ nghĩa anh hùng trong sách vở. Bởi vì, về bản chất, chúng tôi, những người phụ nữ không đánh giá cao nó nhiều nữa. Chúng tôi khôn ngoan, thực tế, cơ hội. Chúng tôi thích những người đàn ông còn sống*".

Sau đó, khi cô đi nhật thân vào buổi sáng hôm đó dọc theo đường S-Bahn, cô phát hiện ra rằng đường hầm ở phía nam đã bị người Nga chặn lại trên rìa phía Nam của thành phố. Cô nghe thấy từ những người xung quanh rằng một binh sĩ bị buộc tội đào ngũ đã bị treo cổ ở đầu kia của đường hầm. Rõ ràng anh ta đã bị treo cổ với đôi chân của mình không quá xa so với mặt đất và một số cậu bé vui đùa bằng cách xoắn vòng xác chết và làm nó quay ngược trở lại.

Trên đường về nhà cô đã kinh hoàng khi nhìn thấy "*những khuôn mặt trẻ em mềm mại dưới cái mũ sắt khổng lồ...quá nhỏ bé và mỏng manh trong bộ quân phục quá rộng đối với chúng*". Cô tự hỏi tại sao cô cảm thấy bị xúc phạm cao độ bởi việc "*lạm dụng trẻ em*" này, trong khi nếu chúng lớn hơn

một vài tuổi, cô sẽ ít tức giận hơn nhiều. Cô kết luận rằng một số quy tắc của thiên nhiên để bảo vệ sự sống còn của các loài đã bị phá vỡ bằng cách ném những con người chưa trưởng thành vào trận chiến. Đi đến bước này là một triệu chứng của *"sự điên loạn"*.

Có lẽ như là một tác dụng phụ của quy luật gắn liền cái chết và sự trưởng thành trong tính dục, sự xuất hiện của kẻ thù ở rìa của thành phố làm những binh lính trẻ khao khát rũ bỏ sự trinh trắng. Những cô gái trẻ, hoàn toàn nhận thức được nguy cơ cao trong việc bị cưỡng hiếp, thà dâng hiến cho bất kỳ cậu trai Đức đầu tiên nào hơn là một người lính Liên Xô say rượu và có lẽ thô bạo. Tại trung tâm truyền hình của *Grossdeutscher Rundfunk ở Masurienallee*, hai phần ba trong số 500 nhân viên là những phụ nữ trẻ - nhiều người chỉ hơn mười tám tuổi một chút. Ở đó, trong tuần cuối cùng của tháng Tư, *"cảm giác thật sự của việc tan rã"* lan rộng, với việc uống nhiều rượu và giao hợp bữa bãi trong những ngăn xếp của các kho lưu trữ âm thanh.

Cũng có thỏa thuận về hoạt động tình dục giữa những người ở nhiều độ tuổi

khác nhau trong những căn hầm không có ánh sáng. Việc bị kích thích tình dục trong tình trạng nguy hiểm thực sự là một hiện tượng lịch sử kỳ lạ không được biết đến.

Một nhà báo Na Uy, mô tả bầu không khí trong thành phố, nói rằng nam và nữ trong trang phục đơn giản dùng *"năng lượng của bản thân"* trong việc *"cuồng nhiệt tìm kiếm khoái lạc"*. Nhưng điều này cho thấy sự thiếu

hiếu biết, đặc biệt là với các cô gái phải đối mặt với viễn cảnh bị hãm hiếp. Trong mọi trường hợp, trừ những người quần lầy nhau xung quanh hầm ngầm Sở thú và trong những bụi cây đỗ quyên của Tiergarten, nơi họ nằm ở trong bụi hoa giữa đồng cỏ nát, nhiều người khác chỉ đơn giản là ôm ấp nhau trong một nhu cầu tuyệt vọng tìm kiếm sự an toàn.

Một bản năng khác của thời điểm này là tích trữ như một con sóc. Gerda Petersohn, một thư ký mười chín tuổi của Lufthansa, đang ở nhà tại Neukölln, không xa một nhà ga S-Bahn, khi tin đồn lan truyền trong khu phố rằng một toa xe chở khẩu phần ăn của Không quân Đức đã bị mắc kẹt trên đường ray. Những người phụ nữ vội vã đến để cướp. Họ ngập sâu vào những cái hộp và thùng để chộp lấy bất cứ cái gì.

Gerda nhìn thấy một người phụ nữ gần đó trên tay đầy giấy vệ sinh ngay khi máy bay Nga tấn công, bắn phá với súng máy và những trái bom nhỏ. Gerda lăn xuống phía dưới một toa xe. Người phụ nữ với giấy vệ sinh trong tay đã bị giết chết. *"Thật không đáng để chết vì một thứ như vậy"*. Gerda nghĩ. Thứ cuối cùng mà cô chộp lấy trước khi chạy trở lại căn hộ là một gói khẩu phần khẩn cấp của phi công, có chứa Schoka-Cola và những thanh mạch nha nhỏ. Các thanh mạch nha này đã chứng minh rất hữu ích một cách bất ngờ.

Hiện đã có một tường thuật bi thảm về việc cướp bóc của hàng bách hóa Karstadt tại Hermannplatz, nơi những người xếp hàng mua sắm bị thổi bay thành từng mảnh trong đợt pháo kích đầu tiên ngày 23 tháng Tư. Theo câu chuyện này, lực lượng SS cho phép người dân lấy những gì họ muốn trước khi họ cho nổ tung nơi này. Vụ nổ được cho là đã giết chết

nhiều kẻ quá hăm hở lấy đồ. Nhưng trên thực tế khi sư đoàn SS Nordland tiếp quản cửa hàng vài ngày sau đó, họ không muốn làm nổ tung nó. Họ cần sử dụng tòa tháp đôi của Karstadt như một trạm quan sát để theo dõi mũi tiến công của Liên Xô tại Neukölln và sân bay Tempelhof.

Một khi việc cung cấp điện thất bại và hệ thống không dây ngừng làm việc, tin đồn đã trở thành nguồn tin tức duy nhất. Nhiều câu chuyện sai hơn là đúng lan truyền khắp Berlin. Một câu chuyện nói rằng Thống chế Model đã không tự tử, ông đã bị Gestapo bí mật bắt giữ. Tấm màn khói của những sự dối trá dựng lên bởi chế độ đã làm hầu hết mọi thứ trông có vẻ đáng tin cậy, tuy nhiên không chính xác.

Bộ phận phòng 7 của Phương diện quân Byelo-russia I phát động một đợt tuyên truyền chớp nhoáng ở Berlin với những tờ rơi được máy bay ném xuống nói với lính Đức rằng *"không còn hy vọng để chiến đấu"*. Một nhà tù của Liên Xô là cách duy nhất để cứu mạng họ, họ vốn dĩ là không đáng để mất mạng cho chính quyền phát xít. Những tờ khác là *"giấy thông hành an toàn"* sẽ được trình cho những người lính Hồng quân khi họ đầu hàng. Bộ phận phòng 7 tuyên bố thành công vì *"hầu như 50% lính Đức đầu hàng tại Berlin có một trong những tờ rơi và đưa cho những người Sô Viết bắt giữ họ"*. Có chín mươi lăm tờ rơi khác nhau, gần 50 triệu bản copy đã được thả xuống. Những tờ khác - khoảng 1,66 triệu - được phân phối bởi thường dân Đức và những người lính được đưa trở lại bằng qua chiến tuyến. Trong chiến dịch Berlin 2365 thường dân đã được đưa trở lại để xâm nhập vào thành phố. Ngoài ra 2130 tù binh Đức đã được đưa quay trở lại, trong đó có

1.845 trở về mang theo thêm 8.340 tù binh. Chiến thuật này được coi là thành công đến nỗi chỉ huy tập đoàn quân xung kích 3 đã ra lệnh thả hàng loạt tù binh Đức dưới sự giám sát của cán bộ chính trị.

Các cựu tù binh đã quán triệt tư tưởng - "*Seydlitz-truppen*" như giới chức trách Đức gọi họ - đã được đưa qua chiến tuyến đến Berlin với những lá thư được viết cho các gia đình của các tù binh bị bắt gần đây. Hạ sĩ Max S... ví dụ, đã viết thư cho cha mẹ, "*những người thân yêu của con, hôm qua con đã trở thành tù binh của Nga. Chúng con đã được cho biết rằng người Nga bắt tù binh của họ, nhưng điều này là không đúng sự thật. Người Nga đối xử tù binh của họ rất tốt. Họ cho con ăn, và sưởi ấm. Con đang cảm thấy rất tốt. Cuộc chiến sẽ kết thúc sớm và con sẽ gặp lại cha mẹ sớm, những người thân yêu của con. Đừng lo lắng về con. Con còn sống và khỏe mạnh*". Cách viết của lá thư cho thấy rằng nó đã được một sĩ quan Nga đọc cho viết nhưng ngay cả như vậy hiệu quả truyền miệng của những lá thư như vậy có giá trị lớn hơn nhiều so với hàng chục ngàn tờ rơi.

Một tờ rơi thả xuống thủ đô với nội dung nói chuyện với những người phụ nữ Berlin. "*Bởi vì bà sẽ phát xít sợ bị trừng phạt, chúng hy vọng kéo dài cuộc chiến. Nhưng các bạn những người phụ nữ không có gì phải sợ. Không ai động đến các bạn*". Sau đó nó thúc đẩy họ thuyết phục sĩ quan Đức và binh lính đầu hàng.

Trong khi các cán bộ chính trị chắc hẳn phải biết về các dấu vết của những vụ vi phạm hàng loạt khi tiến công vào lãnh thổ Đức, đây là một sự bảo đảm hấp dẫn, thậm chí so với hầu hết các tiêu chuẩn tuyên truyền thời chiến. Những chuyên viên tuyên truyền của Liên Xô cũng đã tổ chức

chương trình phát thanh do các "phụ nữ, diễn viên, các linh mục và các giáo sư" để trấn an người nghe của họ rằng họ sẽ không bị tổn hại trong bất kỳ trường hợp nào.

Một thông điệp hiệu quả hơn đến trong một "lá thư từ các cư dân của Friedrichshafen" gửi đến quân đồn trú Berlin. "Một ngày sau khi Hồng quân xuất hiện, cuộc sống đã trở lại bình thường", nó viết. "Các thực phẩm đã được bắt đầu cung cấp trở lại. Các cư dân của Friedrichshafen nói với các bạn đừng tin vào sự tuyên truyền sai lạc của Goebbels về Hồng quân". Nỗi sợ hãi về nạn đói, trên tất cả là nạn đói của trẻ em, dường như đã đại diện cho một nỗi sợ hãi lớn hơn đối với nhiều phụ nữ, hơn sự nguy hiểm của nạn cưỡng hiếp.

Thống chế Keitel, người đã rời hầm Fuhrer vào buổi tối trước đó với bánh mì, sô cô la và rượu cognac được cung cấp bởi một Hitler đầy lo âu, đã hướng về phía tây nam từ thủ đô. Ông đã may mắn không gặp phải bất kỳ chiếc xe tăng nào của Lelyushenko. Keitel trước tiên đến trụ sở chính của quân đoàn XX tại Wiesenburg, chỉ ba mươi cây số từ đầu cầu của quân Mỹ tại Zerbst. Quân đoàn của tướng Kohler chủ yếu bao gồm cái gọi là những sư đoàn "trẻ", phần lớn những người được triệu tập để huấn luyện tiền quân sự trong sở Lao động đế chế. Họ còn xa mới được huấn luyện đầy đủ, nhưng họ chắc chắn không thiếu tinh thần, như tướng Wenck sẽ sớm nhận ra.

Trong những giờ đầu của ngày 23 tháng tư, Keitel di chuyển đến trụ sở chính gần đó của tập đoàn quân 12 đặt trong một trạm lâm nghiệp. Ông đã được đón tiếp bởi tướng Wenck và tham mưu trưởng của ông ta, Đại tá Reichhelm. Không thể có một sự tương phản nào lớn hơn giữa thống chế và tướng lãnh. Keitel khoa trương, vô dụng, ngu ngốc, tàn bạo và khúm núm trước Führer của mình. Wenck, trông trẻ trung, mặc dù với mái tóc bạc của mình, cực kỳ thông minh và rất được ưa thích bởi cả đồng nghiệp và binh lính. Đại tá Reichhelm, tham mưu trưởng của ông, nói về người khách của họ rằng ông là *"một trung sĩ xuất sắc, nhưng không phải là thống chế"*. Đây là một lời chỉ trích nhẹ. Keitel, như tất cả các tướng lĩnh đứng về phía Hitler vô điều kiện, bị thù ghét như là một chỉ huy *"kẻ đào mộ của quân đội"*.

Keitel bắt đầu thuyết giảng cho Wenck và Reichhelm về sự cần thiết của tập đoàn quân 12 để cứu Quốc trưởng ở Berlin. Ông ta huênh hoang cường điệu như đang diễn thuyết trước một cuộc biểu tình của Đảng Phát xít và vẩy cây gậy thống chế của mình. *"Chúng tôi để cho ông ta nói và chúng tôi để ông ta đi khỏi"*, Reichhelm nói sau đó. Nhưng Wenck đã có một ý tưởng khác. Ông sẽ thực sự tấn công về phía Berlin, theo lệnh, nhưng không phải để cứu Hitler. Ông muốn mở một hành lang từ sông Elbe, để cho phép binh sĩ và dân thường trốn thoát khỏi cả cuộc chiến vô nghĩa và Hồng quân. Nó là một *Rettungsaktion* - một chiến dịch cứu hộ.

Hitler, không tin tưởng bất kỳ viên tướng nào, nhấn mạnh rằng mệnh lệnh của Quốc trưởng cho tập đoàn quân 12 nên được phát trên đài phát thanh gửi đến *"Soldaten der Armee Wenck! - những binh sĩ của tập đoàn"*

quân tướng *Wenck*". Đó có lẽ là lần duy nhất trong lịch sử các mệnh lệnh quân sự được công khai ở giữa một trận chiến. Ngay lập tức đài phát thanh *Wermoltfsender*, đã làm theo với thông báo rằng "*Fuhrer* đã ban hành mệnh lệnh từ Berlin rằng các đơn vị đang chiến đấu chống quân Mỹ nhanh chóng được chuyển về phía đông để bảo vệ Berlin. Mười sáu sư đoàn đã được di chuyển và có thể dự kiến đến Berlin bất cứ giờ nào". Toàn bộ mục đích là để đánh lừa cư dân của Berlin tin rằng Hoa Kỳ bây giờ hỗ trợ người Đức chống lại Hồng quân. Tình cờ, ngày hôm đó các hoạt động của không quân Mỹ tại khu vực trung tâm Elbe đột nhiên dừng lại. Đó là một sự hỗ trợ rất lớn cho các binh sĩ tập đoàn quân 12.

Wenck và nhân viên của mình biết rằng *Keitel* là người tùy hứng giống như *Hitler*. Bất cứ đề nghị nào về việc chặn đứng hai tập đoàn quân xe tăng Liên Xô khi họ thiếu những chiếc xe tăng có thể chiến đấu là kỳ cục. "*Vì vậy, chúng tôi thực hiện mệnh lệnh riêng của chúng tôi*", Đại tá *Humboldt*, sĩ quan chỉ huy hành quân cho biết. *Wenck* có kế hoạch di chuyển đến Potsdam với một phân đội trong khi lực lượng chủ lực của tập đoàn quân sẽ tiến công về hướng đông, phía nam Berlin, để gia nhập với *Busse* và giúp tập đoàn quân IX của ông ta trốn thoát. "*Chúng tôi đã liên lạc radio với Busse và biết nơi ông ta đang ở*". Chỉ có một toán nghi binh nhỏ ở lại đối mặt với quân Mỹ.

Mệnh lệnh chi tiết đã được ban hành nhanh chóng, và sau đó, Tướng *Wenck* lái chiếc *Kubelwagen* đến phát biểu trước những người lính trẻ, cả những người tấn công về hướng Đông Bắc đến Potsdam và những người tấn công về phía Treuenbrietzen và Beelitz, nơi khu vực bệnh viện bị đe dọa.

"Các chàng trai, các bạn phải đi một lần nữa", Wenck nói với họ. "Không phải vì Berlin nữa, cũng không phải vì đế chế nữa". Nhiệm vụ của họ là cứu mọi người khỏi cuộc chiến và khỏi người Nga. Hans Dietrich Genscher, một lính công binh trẻ của tập đoàn quân 12, mô tả cảm xúc của họ là "cảm giác của lòng trung thành, tinh thần trách nhiệm và tình đồng đội".

Khả năng lãnh đạo của Wenck đã đánh trúng tâm lý mạnh mẽ, ngay cả khi có các phản ứng khác nhau giữa những người tin vào một chiến dịch nhân đạo và những người khao khát muốn đương đầu với người Nga thay vì các nước đồng minh phương Tây. *"Vậy là mọi thứ đã thay đổi", Peter Rettich, chỉ huy tiểu đoàn của sư đoàn Scharnhorst, đơn vị đã hứng chịu một đòn nặng như búa tạ từ người Mỹ đã viết. "Và bây giờ là một cuộc hành quân nhanh chóng lao về phía đông chống lại bọn IVANS".*

Viên tướng Đức quan trọng khác trong cuộc chiến bảo vệ Berlin xuất hiện tại thời điểm này là Tướng Helmuth Weidling, chỉ huy Quân đoàn 56 Panzer. Weidling trông khá giống như một phiên bản của Erich von Stroheim, chỉ khác mái tóc.

Vào buổi sáng ngày 23 tháng 4, Weidling gọi điện thoại đến hầm ngầm quốc trưởng để báo cáo. Tướng Krebs trả lời *"với sự lạnh lùng để nhận thấy"* và thông báo với ông rằng ông đã bị kết án tử hình. Thể hiện một sự can đảm về tinh thần và thể chất đáng chú ý, ông đã có mặt tại hầm Fuhrer vào buổi chiều hôm đó.

Hitler rõ ràng đã rất ấn tượng, đến nỗi ông quyết định bổ nhiệm người mà ông

đã muốn hành quyết vì tội hèn nhát làm người chỉ huy phòng vệ thủ đô đế chế. Đó là, như Đại tá Refior quan sát, một kiểu "tân bi-hài kịch điển hình của chế độ".

Quân đoàn 56 Panzer của Weidling đã bị suy giảm đáng kể. Chỉ còn những mảnh còn sót lại của Sư Đoàn dù số 9. Sư đoàn Panzer Muncheberg chỉ còn lại những toán tàn quân, và mặc dù sư đoàn Panzer Grenadier số 10 ở trong tình trạng tốt hơn, chỉ huy của nó, Thiếu tướng Scholz, đã tự tử ngay sau khi vào Berlin. Chỉ có Sư Đoàn Nordland và Panzer Grenadier số 18 vẫn duy trì tình trạng có thể chiến đấu tương đối. Weidling quyết định dành sư đoàn Panzer Grenadier 18 làm dự bị cho cuộc phản công. Các đơn vị khác được phân bổ xung quanh các khu vực phòng thủ khác nhau để hoạt động như "*Korsettstangen*".

Việc phòng thủ thành phố được tổ chức thành tám khu vực, quy định bằng các chữ cái từ A đến H. Mỗi khu vực được chỉ huy bởi một vị tướng hay đại tá, nhưng chỉ có vài người trong số họ có kinh nghiệm chiến trận. Bên trong chu vi tuyến phòng thủ, có một vành đai bảo vệ dọc theo tuyến đường sắt vòng quanh thành phố S-Bahn. Khu vực trong cùng có giới hạn từ kênh đào Landwehr ở phía nam và sông Spree ở phía bắc. Những hỏa điểm thực sự mạnh là ba tháp pháo bê tông phòng không - Lầu ngầm sở thú, Humboldthain và Friedrichshain. Họ có khá nhiều đạn dược cho những khẩu súng 128mm và 20mm, cũng như hệ thống thông tin liên lạc tốt với các loại cáp điện thoại ngầm. Vấn đề lớn nhất của họ là quá tải với những người bị thương và dân thường.

Weidling thấy rằng ông được yêu cầu bảo vệ Berlin chống lại 1,5 triệu quân Liên Xô với khoảng 45.000 quân Đức và SS, bao gồm cả quân đoàn của mình, và chỉ hơn 40.000 lính Volkssturm. Hầu như tất cả 60 xe tăng có trong thành phố là đến từ các đơn vị của ông. Cũng dự kiến có một tiểu đoàn Panzerjäger trang bị xe Volkswagen, mỗi chiếc trong số đó được trang bị giá tên lửa với sáu tên lửa chống tăng, nhưng chẳng ai thấy bóng dáng nào của nó. Ở quận trung tâm, Brigadeführer Mohnke chỉ huy hơn 2.000 binh sĩ từ căn cứ của ông ta ở Văn phòng đề chế⁽¹⁾.

Mối đe dọa trực tiếp nhất mà Weidling phải đối mặt vào buổi chiều 23 tháng 4 là các cuộc tấn công ở phía đông và đông nam của thành phố của tập đoàn quân xung kích 5, tập đoàn quân cận vệ 8 và tập đoàn quân xe tăng cận vệ 5. Tối hôm đó, những chiếc xe bọc thép có thể chiến đấu được được lệnh trở lại sân bay Tempelhof để tiếp nhiên liệu. Tại đó, giữa đồng máy bay chiến đấu của không quân Đức bị hỏng, chủ yếu là Focke-Wulfs, các xe bọc thép nạp nhiên liệu tại một trạm gần tòa nhà hành chính lớn. Họ nhận được mệnh lệnh chuẩn bị phản công về phía đông nam tới Britz. Họ đã được tăng cường một vài xe tăng King Tiger và một số dàn phóng tên lửa Nebelwerfer, nhưng các vũ khí chống tăng chính của lực lượng này là "Stuka trên đôi chân", một cái tên giấu cợt của súng chống

(1) Liên Xô ước tính lực lượng Đức có 180.000 người. Điều này là do Hồng quân đã tính tất cả những người mà họ đã bắt được sau đó, bao gồm cả lính Volkssturm không có vũ khí, cảnh sát của thành phố, các quan chức đường sắt và các thành viên của cơ quan Lao động đề chế. Hiển nhiên tuyên truyền cũng đóng một vai trò trong đó.

tăng Panzerfaust.

Sau khi đến thăm tập đoàn quân 12, Keitel trở lại văn phòng để chế lúc 3 giờ chiều Ông và Jodl đi thăm Hitler lần cuối cùng. Trên đường trở về trụ sở tạm thời của OKW tại Krampnitz, họ nghe nói rằng các lực lượng Nga đã tiếp cận từ phía bắc - đó là tập đoàn quân 47 - và trụ sở đã bị bỏ lại vào sáng sớm.

Lại là một buổi chiều bận rộn trong hầm ngầm quốc trưởng sau khi Weidling khởi hành. Hitler, dựa trên báo cáo của Keitel về chuyến thăm tập đoàn quân 12, đã tự tiêm cho bản thân một liều thuốc với sự tương tượng lạc quan khác. Là người ảo tưởng một cách vô vọng, ông cảm thấy một niềm tin mới rằng Hồng quân có thể bị đánh bại. Sau đó, Albert Speer, trong sự ngạc nhiên của tất cả mọi người và đối với bản thân ông ta, trở về Berlin để thăm Hitler lần cuối cùng. Việc nghỉ phép vào ngày sinh nhật của Hitler đã không làm ông ta hài lòng khi bị bao quanh bởi quá nhiều người. Bất chấp việc thay đổi cảm xúc về quốc trưởng và người bảo trợ của ông ta, ông rõ ràng vẫn còn tính tự cao tự đại về tình bạn đặc biệt này, mà một số người đã gọi đó là đồng tính.

Speer đã lái xe từ Hamburg, cố gắng tránh những con đường bị tắc nghẽn với những người tị nạn, sau đó phát hiện ra rằng đường đã bị chặn lại. Hồng quân đã tiến đến Nauen. Ông trở lại một sân bay không quân Đức, nơi ông ta trưng dụng một chiếc máy bay Focke-Wulf huấn luyện hai chỗ ngồi, và sau đó bay đến sân bay Gatow ở rìa phía tây của Berlin. Từ đó, một máy bay trinh sát Fieseler Storch đã đưa ông vào trung tâm, hạ cánh vào lúc chạng vạng tại cổng Brandenburg trên trục Đông-Tây. Eva Braun,

người đã luôn yêu mến Speer, vui mừng khôn xiết đến gặp ông, một phần vì cô đã dự đoán rằng ông sẽ quay trở lại.

Thậm chí Bormann, người ghét Speer vì ghen tuông, có vẻ hài lòng đến gặp ông, và chào đón ông ở ngay chân cầu thang. Speer có lẽ là người duy nhất có khả năng thuyết phục Hitler tại thời điểm cuối này rời khỏi Berlin. Với Bormann, người không hề chia sẻ niềm đam mê tự sát với những người xung quanh, đặc biệt là với Goebbels, đây là niềm hy vọng duy nhất để cứu lấy cái cổ của mình.

Speer nhận thấy Hitler tỏ ra bình tĩnh giống như một ông già cam chịu cái chết. Ông ta hỏi về Đô đốc Dönitz và Speer cảm nhận ngay lập tức rằng Hitler có ý định đề cử ông làm người kế nhiệm. Hitler cũng hỏi ý kiến của ông ta về việc bay đến Berchtesgaden hoặc ở lại Berlin. Speer nói rằng ông nghĩ sẽ là tốt hơn để kết thúc tất cả tại Berlin thay vì rút lui tại đất nước của mình, nơi *"những huyền thoại rất khó khăn để dựng lên"*. Hitler dường như yên tâm rằng Speer đã đồng ý với quyết định của ông. Sau đó ông thảo luận về việc tự sát và quyết tâm của Eva Braun chết cùng với ông.

Speer vẫn còn ở trong hầm ngầm vào buổi tối 23 tháng tư khi Bormann chạy xộc vào với một bức điện tín của Göring ở Bavaria. Göring đã nhận được từ Tướng Koller một báo cáo của người khác về sự cố của Hitler ngày hôm trước và lời tuyên bố của ông ta rằng ông sẽ ở lại Berlin và tự sát. Göring vẫn là thừa kế hợp pháp, và ông chắc hẳn phải lo ngại rằng Bormann, Goebbels hoặc Himmler sẽ tranh giành quyền thừa kế.

Rõ ràng ông không biết rằng Dönitz đã được chọn là người thừa kế không chính thức. Göring đã dành hơn nửa ngày thảo luận về tình hình với các cố vấn và với Tướng Koller, người đã đáp máy bay xuống từ Berlin vào buổi sáng với các phiên bản không chính xác về những gì đã được nói trong hầm ngầm quốc trưởng. Sau đó ông ta soạn thảo bức điện và đã gửi đến Berlin đêm đó.

"Führer của tôi! - Với quyết định ở lại vị trí của ông trong pháo đài Berlin, ông có đồng ý rằng tôi sẽ tiếp quản, ngay lập tức, toàn bộ quyền lãnh đạo đế chế Đức, với đầy đủ sự tự do trong các hoạt động trong và ngoài nước, như người phó của ông, phù hợp với Nghị định ngày 29 tháng 6 năm 1941? Nếu không nhận được câu trả lời vào lúc 10:00 tối hôm nay, tôi sẽ cho rằng ông đã bị mất sự tự do trong hành động, và sẽ cho rằng những điều kiện trong Nghị định của ông đã được hoàn thành, và sẽ hành động vì lợi ích tốt nhất của nước ta và nhân dân ta. Ông biết cảm giác của tôi đối với ông trong giờ phút nghiêm trọng này của cuộc đời tôi. Từ ngữ không thể giúp tôi diễn tả được. Nguyên xin Thiên Chúa bảo vệ ông, và giúp ông thành công nhanh chóng ở đây bất chấp mọi thứ. Người luôn trung thành với ông. Hermann Göring".

Không có khó khăn gì cho Bormann để khuấy động sự nghi ngờ của Hitler. Một bức điện thứ hai của Göring gửi Ribbentrop, triệu hồi ông ta đến để thảo luận, đã giúp thuyết phục Hitler rằng điều này hoàn toàn là tội phản quốc. Bormann ngay lập tức đề nghị được soạn thảo thư trả lời. Một lời quả trách chua cay tước bỏ tất cả các trách nhiệm, chức vụ và quyền chỉ huy của Göring. Tuy nhiên, ông được đề nghị chọn giải pháp rút lui khỏi

tất cả các chức vụ vì lý do sức khỏe. Điều này sẽ cứu ông ta khỏi bị kết tội nghiêm trọng hơn. Göring có rất ít lựa chọn nhưng phải đồng ý.

Mặc dù vậy, theo lệnh của Bormann, một toán cận vệ SS đã bao vây Berghof và kết quả là Göring trở thành tù nhân. Như một sự sỉ nhục hơn nữa, các nhà bếp đã bị khóa, được cho là để ngăn chặn thống chế của đế chế (*Reichsmarschall*) bị thất sủng tự đầu độc chính mình.

Sau tấn bi kịch này, Speer đến thăm Magda Goebbels. Ông thấy bà nhợt nhạt xanh xao do một cơn đau thắt ngực, đang nằm trên giường trong một căn phòng bê tông nhỏ. Nhưng Goebbels không để họ nói chuyện riêng với nhau một lúc. Sau đó, khi Hitler đã về nghỉ lúc nửa đêm, một mệnh lệnh đưa đến với một tin nhắn của Eva Braun yêu cầu Speer đến thăm bà. Bà gọi mang rượu sâm banh và bánh ngọt cho hai người và họ nói chuyện về quá khứ: Munich, kỳ nghỉ đi trượt tuyết cùng nhau và cuộc sống tại Berghof. Speer luôn thích Eva Braun - *"một cô gái Munich giản dị, một người bình thường"* - người mà bây giờ ông ngưỡng mộ vì "phẩm giá" của cô, và gần như một loại cảm giác nhẹ nhàng kiểu đồng tính. Người phục vụ trở lại lúc 3:00 sáng, thông báo rằng Hitler đã thức dậy. Speer chia tay cô để đến từ biệt lần cuối cùng người đã khiến ông nổi tiếng. Nó chỉ kéo dài một vài phút. Hitler vừa cộc cằn và xa lạ. Speer, người mà ông ta từng ưa thích, đã không còn tồn tại trong tâm trí của ông.

Vào tối hôm đó, Eva Braun viết bức thư cuối cùng gửi Gred Fegelin, em gái cô. *"Hermann không ở với chúng tôi"*, cô viết về người chồng của Gred. *"Anh ấy đến Nauen để tập hợp một tiểu đoàn hoặc cái gì đó tương tự như vậy"*. Cô ta không biết rằng chuyến hành trình của

Fegelein đến Nauen trong thực tế, là một cuộc họp bí mật bị hủy với Himmler mà nó là một phần của âm mưu đàm phán hòa bình với các nước đồng minh phương Tây. *"Anh ấy muốn chiến đấu theo cách của mình để tiếp tục cuộc kháng chiến ở Bavaria, ít nhất là trong một thời gian"*. Cô rõ ràng đã nhầm lẫn. Người em rể của cô đã thăng tiến quá xa để không muốn chỉ trở thành một tay du kích.

Eva Braun, thiết thực nhưng vẫn tao nhã, sau đó tiếp tục tập trung vào các vấn đề riêng tư. Cô muốn Gred tiêu hủy tất cả các thư từ cá nhân của cô. *"Các khoản chi trả cho Heise sẽ phải không được tìm thấy trong bất kỳ bản kê khai nào"*. Heise là thợ may của cô và cô không muốn công chúng biết cô ta được trả công phung phí như thế nào bằng tiền của Quốc trưởng.

Một lần nữa, cô ta lại quan ngại đến việc xử lý các món đồ trang sức của cô. *"Cái đồng hồ kim cương của tôi không may là đang được sửa chữa"*, cô viết. Gred phải làm việc với SS Unterscharfführer Stegemann, người dường như đã giao nó cho một người thợ đồng hồ để sửa chữa, ông ta gần như chắc chắn là người Do Thái, *"được di tản"* từ trại tập trung Oranienburg, trong một trong những cuộc hành trình tử thần cuối cùng.

CHƯƠNG XX

HY VỌNG HẢO HUYỀN

Những cư dân Berlin đang sợ hãi không thể cưỡng lại việc tin vào Goebbels khi ông ta hứa rằng quân đội của Wenck đang đến để cứu họ. Họ cũng được khuyến khích để tin vào những tin đồn rằng quân Mỹ đã tham gia vào cuộc chiến chống lại người Nga. Nhiều người nghe thấy tiếng máy bay bay ngang qua thành phố trong đêm 23 tháng 4 mà không hề thả bom. Những chiếc máy bay này, họ nói với nhau, phải là của quân Mỹ, và có lẽ họ thả lính dù. Nhưng hai sư đoàn Dù không vận Mỹ chưa hề lên máy bay.

Những đơn vị quân đội tiến vào Berlin vào thời điểm này lại không phải quân Mỹ cũng không phải quân Đức, mà là người Pháp. Vào lúc 4:00 chiều thứ ba ngày 24 tháng 4, *Brigadeführer* Krukenberg bị đánh thức trong trại huấn luyện SS gần Neustrelitz, nơi tàn quân của Sư Đoàn "Charlemagne" đóng quân sau thảm họa Pomerani. Có điện thoại từ trụ sở chính cụm tập đoàn quân Vistula. Rõ ràng là, Tướng Weidling đã thông báo với Heinrici rằng ông cương quyết loại bỏ *Brigadeführer* Ziegler khỏi

chức vụ tư lệnh sư đoàn Nordland. Krukenberg được thông báo rằng ông phải về Berlin ngay lập tức. Không có lý do nào được đưa ra. Ông chỉ đơn giản là được yêu cầu báo cáo với Gruppenfuhrer Fegelein tại văn phòng đề chế. Sĩ quan tham mưu cũng khuyên ông ta nên có hộ tống, vì ông có thể gặp vấn đề về an ninh trên đường đến Berlin.

Henri Fenet, viên tiểu đoàn trưởng còn sống sót, đã được đánh thức ngay lập tức và ông đánh thức binh lính của ông ta dậy. Krukenberg mặc trang phục cấp tướng Waffen SS với áo choàng bằng da dài màu xám khi ông nói chuyện với các sĩ quan và binh sĩ được tập hợp lại. Ông yêu cầu các tình nguyện viên đi cùng với ông đến Berlin. Rõ ràng là phần lớn đều muốn đi.

Krukenberg và Fenet chọn ra chín mươi người, bởi vì tất cả các xe có sẵn chỉ có thể chở được chừng đó người. Nhiều người là sĩ quan, gồm cả linh mục của sư đoàn, Đức ông Bá tước Mayol de Lupe. Sau chiến tranh, Krukenberg tuyên bố rằng không có ai trong số họ là Quốc xã. Điều này cũng có thể đúng trong ý nghĩa nghiêm ngặt của thuật ngữ này, nhưng chủ nghĩa phát xít Pháp có lẽ gần gũi với chủ nghĩa phát xít Đức hơn với các phiên bản tương tự của Ý hoặc Tây Ban Nha. Trong mọi trường hợp, những kẻ tình nguyện sẵn sàng chết trong đồng đồ nát của Đế chế thứ ba này đều chống Bolshevik cuồng tín, cho dù họ tin vào một Châu Âu mới hoặc "*Viedle France*".

Những người tình nguyện đổ đầy đạn vào túi quần và túi đeo của họ và mang theo những khẩu Panzerfaust còn lại của tiểu đoàn. Lúc 8.30 giờ sáng, khi họ tập hợp đội ngũ trên đường để leo lên xe, họ bất ngờ nhìn thấy

Thống chế SS Himmler tự lái xe trong một chiếc Mercedes mui trần. Himmler đi ngang qua ngay trước họ mà không hề nhận ra quân của mình. Ông ta không có bảo vệ và không có hộ tống.

Chỉ vài năm sau đó, Krukenberg mới nhận ra rằng Himmler chắc hẳn đang trên đường trở về nơi ông ta sống ẩn dật tại Hohenlychen ở Lubeck. Ông ta đã gặp Bá tước Bernadotte, đại diện Hội Chữ thập đỏ Thụy Điển vào đêm hôm trước.

Một đoàn gồm hai xe bọc thép và ba xe tải chất đầy người nặng nề lên đường đi Berlin. Họ nghe nói rằng xe tăng Liên Xô đã đến Oranienburg, vì vậy Krukenberg quyết định đi theo tuyến đường xa hơn về phía tây. Sẽ không dễ dàng tiếp cận Berlin. Tất cả mọi người đang đi theo những hướng khác, dù là những phân đội đi theo đội ngũ, những kẻ lang thang, những người tị nạn hoặc lao động nước ngoài. Nhiều binh lính Wehrmacht chế nhạo những người tình nguyện sư đoàn "Charlemagne", nói với họ rằng họ đã đi sai hướng. Một số khác gõ nhẹ vào thái dương để ra dấu rằng họ bị điên. Những người khác hét lên rằng chiến tranh tốt nhất là nên kết thúc. Thậm chí họ chạm trán những phân đội cảnh giới của Sư đoàn Nordland. Chỉ huy phân đội tuyên bố rằng ông đã nhận được lệnh di chuyển đến Schleswig-Holstein. Krukenberg bị mất liên lạc từ trước đó, đã không có cách nào xác minh việc này. Ông cũng không biết gì về cuộc tranh cãi giữa Ziegler và Weidling.

Sau cuộc tấn công của một máy bay chiến đấu Liên Xô giết chết một người lính, và khi nghe hỏa lực pháo binh ở khoảng cách trung bình, Krukenberg hướng những chiếc xe chạy dọc theo những con đường nhỏ mà

ông từng biết khi còn là một sĩ quan ở Berlin trước chiến tranh. Tận dụng lợi thế của những cánh rừng thông che giấu họ khỏi sự quan sát của không quân đối phương, họ đến gần thành phố hơn. Các tuyến đường, tuy nhiên, ngày càng trở nên khó đi hơn với các dây rào chắn và những con cầu đã bị cho nổ tung. Vì vậy Krukenberg ra lệnh cho các xe tải trở lại Neustrelitz. Ông giữ lại hai xe bọc thép, nhưng đại đa số người Pháp tình nguyện phải tiếp tục đi bộ thêm hai mươi cây số.

Họ đến khu vực Reichssportfeld, bên cạnh sân vận động Olympic lúc 10 giờ. Những binh lính kiệt sức phát hiện một kho hàng của không quân Đức, nhưng hầu hết trong số họ uống loại ca cao đặc biệt tẩm với benzedrine dành cho phi công. Vài người cố gắng ngủ. Krukenberg, đi cùng với trợ lý của mình, đại úy Pachur, đi xuyên qua một Berlin dường như đang bị bỏ hoang để báo cáo với Fegelein trong văn phòng để chế.

Có một tin đồn lan truyền trong những người Pháp tình nguyện rằng Hitler đã đích thân đi ra ngoài để gặp họ tại đó. Chỉ huy trực tiếp hơn của họ, Himmler, người đã lái xe đi ngang qua vào buổi sáng hôm đó, cuối cùng đã vượt quá giới hạn của mình. "*Heinrich trung thành*", Himmler đã bị gọi như vậy như trò cười tại tòa án của Fuhrer, đã bị kết án là một kẻ âm mưu.

Ông có rất ít khả năng để âm mưu và thiếu tính thuyết phục cho động cơ của mình. Lợi thế duy nhất của ông là Hitler không bao giờ tưởng tượng rằng Thống chế SS, người đã phát minh ra câu châm ngôn cho lực lượng SS đầy tự hào, "*danh dự của tôi là lòng trung thành*", lại trở thành một kẻ phản bội.

Theo Speer, Himmler vẫn còn tức giận về mệnh lệnh của Hitler tước bỏ những dải băng ghi danh hiệu đeo trên tay của các sư đoàn *Waffen SS* ở Hungary. Tuy nhiên, nếu Hitler cho ông ta ở bên cạnh hoặc đưa ra một số dấu hiệu cho thấy ông đánh giá cao ông ta hơn Martin Bormann, thì đôi mắt của ông sẽ ngập đầy nước mắt và ông ta sẽ thay đổi với cam kết tận tụy phục vụ Quốc Trưởng ngay lập tức. Kết quả là ông đã bị tê liệt bởi sự do dự.

Nhưng tính toán sai lầm lớn nhất của Himmler, trong nỗ lực của mình để mở các cuộc đàm phán với kẻ thù, là niềm tin rằng ông là nhân vật quan trọng nhất đối với các nước đồng minh phương Tây. *"Vì một mình ông có thể lập lại trật tự"*.

Tại hai cuộc họp đầu tiên với Bá tước Bernadotte, Himmler đã không dám đưa câu chuyện đi xa hơn việc phóng thích tù nhân ở các trại tập trung. *"Thống chế SS đã không còn sống trong thực tại"*, Bernadotte đã nói với Schellenberg sau cuộc họp sau sinh nhật của Hitler. Himmler đã từ chối nghe theo lời khuyên của Schellenberg kêu gọi ông lật đổ hoặc thậm chí giết người mà ông đã quá trung thành. Schellenberg đã thuyết phục được Himmler không quay trở lại hầm ngầm thăm Hitler vào ngày 22 tháng tư sau khi họ nghe được từ Fegelein về sự thịnh nộ điên cuồng của Quốc trưởng chiều hôm đó. Schellenberg sợ rằng lúc xếp của ông gặp Führer một lần nữa, quyết tâm của ông ta sẽ bị suy yếu.

Himmler đề nghị gửi một tiểu đoàn cận vệ SS của mình đến bảo vệ Berlin thông qua một trung gian. Hitler chấp nhận ngay lập tức và chỉ trên bản đồ nơi tiểu đoàn sẽ được triển khai, tại Tiergarten gần văn phòng để

ché. Ông cũng ra lệnh cho các tù nhân quan trọng - các *Prominenten* - phải được chuyển đi để họ có thể bị giết vào lúc Berlin thất thủ.

Đêm 23 tháng Tư, Himmler và Schellenberg gặp Bernadotte ở Lubeck. Himmler, bây giờ đã biết việc Hitler quyết định tự sát ở Berlin, cuối cùng đã quyết tâm trở lại vị trí của mình và bắt đầu nghiêm túc đàm phán.

Ông bây giờ chính thức yêu cầu Bernadotte thay mặt ông ta tiếp cận các nước đồng minh phương Tây để sắp xếp một cuộc ngừng bắn trên Mặt trận phía Tây. Ông hứa rằng tất cả các tù nhân Bắc Âu sẽ được đưa đến Thụy Điển. Đó là một sự diễn hình của thói giao tiếp lạ lùng của Himmler với thực tế, rằng mỗi bên tâm trước mắt là liệu ông ta có nên cúi đầu trước Tướng Eisenhower hoặc bắt tay khi gặp ông này.

Đối với những người Do Thái cuối cùng còn lại đang bị giam ở Berlin, việc Hồng quân tiến đến có nghĩa là kết thúc hàng chục năm ác mộng hay bị hành quyết vào giây phút cuối cùng. Hans Oskar Lowenstein, người đã bị bắt tại Potsdam, đã bị đưa tới trạm trung chuyển Schulstrasse thiết lập trong bệnh viện của người Do Thái ở Berlin tại quận phía bắc của Wedding.

Khoảng 600 người bị nhồi nhét trong hai tầng nhà, được cho ăn bằng vỏ khoai tây và củ cải đường, với một ít *Wassersuppe* hoặc "canh nước". Trong số đó có nhiều người mang nửa dòng máu Do Thái như bản thân Lowenstein, mà giới chức quốc xã gọi là "*Mischlinge*". Ngoài ra còn có các thành viên của nhóm người Do Thái đặc quyền được bảo vệ bởi giới chức

quốc xã, các Schutzjuden, ví dụ những người đã tổ chức Thế vận hội Olympic Berlin. Những người Do Thái nước ngoài có quốc tịch thuộc các nước trung lập vẫn bị cầm giữ ở đó, đặc biệt là các nước Nam Mỹ, đã được để sống do người thân ở nhà đã gửi cà phê hạt cho giới quản lý SS.

Chỉ huy trại, Obersturmbannführer SS Doberke, nhận được lệnh bắt tất cả các tù nhân của mình, nhưng rõ ràng là ông ta lo lắng. Một phát ngôn viên của tù nhân tiếp cận ông ta với một thỏa thuận đơn giản. *"Cuộc chiến đã kết thúc", ông nói với Doberke. "Nếu ông cứu mạng chúng tôi, chúng tôi sẽ cứu mạng ông"*. Các tù nhân sau đó chuẩn bị một tờ đơn rất lớn, có chữ ký của tất cả, nói rằng Obersturmbannführer Doberke đã cứu cuộc sống của họ. Hai giờ sau khi họ đưa đơn, họ thấy cửa trại đã được mở và tốp lính bảo vệ SS đã biến mất. Nhưng sự giải phóng đã không cho thấy nó là một sự kiện vui sướng như vậy. Lính Liên Xô hăm hiếp các cô gái Do Thái và phụ nữ trong trại mà không biết rằng họ đã bị Đức quốc xã hành hạ.

Khi quân đội Liên Xô tiến vào Berlin, họ đã được chào đón bởi *"một liên hợp quốc thực sự"* của *"các tù binh Liên Xô, Pháp, Anh, Mỹ và Na Uy"*, cùng với phụ nữ và những cô gái trẻ bị đưa sang Đức làm lao động nô lệ, tất cả đều đến theo một hướng khác. Nguyên soái Konev, đến Berlin từ phía nam, đã rất ấn tượng khi thấy họ bước đi trên vết lún do bánh xích xe tăng tạo nên, biết rằng ít nhất chỗ đó sẽ không có mìn.

Grossman, tiến vào từ phía đông, cũng chứng kiến hàng trăm *"nông dân Nga râu ria xồm xoàm với phụ nữ và trẻ em"*. Ông lưu ý đến *"một biểu hiện tuyệt vọng ảm đạm trên những khuôn mặt râu ria của những (bác) và những người lớn tuổi sùng đạo. Đây là những starosty [trưởng thôn do*

người Đức bổ nhiệm] và những cảnh sát thôn quê mùa đã tìm mọi cách để chạy đến Berlin và bây giờ không có sự lựa chọn ngoài việc được (giải phóng)".

"Một phụ nữ già đang đi bộ rời khỏi Berlin". Grossman ghi nhanh trong sổ tay. "Bà choàng một chiếc khăn choàng nhỏ trên đầu, trông hoàn toàn giống như bà đang đi hành hương, một khách hành hương trong không gian rộng lớn của Nga. Bà đeo một cái dù trên vai, với một cái nồi nấu xúp bằng nhôm lớn treo lên móc dù".

...

Mặc dù Hitler vẫn không hoàn toàn chấp nhận ý tưởng về việc chuyển quân từ Mặt trận phía Tây về để đối phó với Hồng quân, Keitel và Jodl thừa nhận rằng bây giờ không còn sự lựa chọn. Các sĩ quan phụ trách hành quân của Wehrmacht ra các mệnh lệnh phù hợp. Tính đa nghi của Stalin, kết hợp với chính sách trả thù của Liên Xô, đã trở thành một cái gì đó của một lời tiên tri mà mọi người đều tự thực hiện.

Stalin cũng còn bận tâm với vấn đề Ba-Lan. Ông hoàn toàn không có ý định nhượng bộ về thành phần của Chính phủ lâm thời. Theo như ông quan ngại, vấn đề là hiển nhiên, và những mong muốn của người dân Ba Lan đã không được đếm xỉa tới. "Liên Xô", ông đã viết thư cho Tổng thống Truman ngày 24 tháng 4, "có quyền thực hiện những nỗ lực để tồn tại ở Ba Lan một chính phủ thân thiện với Liên Xô". Điều này tất nhiên có nghĩa là hoàn toàn dưới sự kiểm soát của Liên Xô. "Nó cũng cần thiết để cân

nhắc một thực tế là Ba Lan giáp với Liên Xô, điều không thể nơi được như vậy trong trường hợp của Vương quốc Anh và Hoa Kỳ".

Với Berlin bây giờ hầu như bị bao vây, và các nước đồng minh phương Tây đang thủ thế, Stalin thấy không có lý do gì để mềm yếu. Bất chấp tất cả những cáo buộc trước đó của Liên Xô chống lại các lực lượng không quân Mỹ, không có dấu hiệu xin lỗi khi hai máy bay Mỹ bị tấn công và một chiếc của họ bị phá huỷ vào buổi chiều hôm đó bởi sáu máy bay chiến đấu của Liên Xô.

...

Stalin vẫn gây áp lực lên hai nguyên soái của mình bằng cách kích thích sự cạnh tranh của họ. Từ sáng sớm ngày 23 tháng Tư, ranh giới giữa phương diện quân Byelorussia I của Zhukov và phương diện quân Ukraina I của Konev đã được mở rộng từ Lübben, nhưng bây giờ nó quay về phía bắc đến trung tâm của Berlin. Ranh giới bên phải của Konev chạy đến Anhalter Bahnhof. Các quân đoàn xe tăng của Rybalko ở Mariendorf, tại kênh đào Teltow, cách đúng năm cây số về phía nam của nó. Zhukov đã không biết quân của Rybalko đã đến Berlin cho đến cuối ngày 23 tháng Tư khi một sĩ quan liên lạc của tập đoàn quân xe tăng cận vệ I của Katukov tiếp cận từ phía đông bắt được liên lạc. Zhukov đã kinh hãi khi nhận ra một sự thực như vậy.

Kể từ khi đến kênh đào Teltow vào tối ngày 22 tháng 4, ba quân đoàn của Rybalko đã được cho một ngày để chuẩn bị cho một cuộc tấn công tổng lực. Bờ bê-tông của con kênh và các nhà kho được phòng vệ

trên phía bắc đã cho thấy một tuyến phòng thủ mạnh mẽ. Và mặc dù các phân đội *Volkssturm* đối diện khó có thể gọi là đối thủ của tập đoàn quân xe tăng cận vệ 3, họ đã được *"thắt chặt và củng cố"* với các sư đoàn Panzer Grenadier 18 và 10. Lực lượng pháo binh đột kích đã nhận được lệnh tiến ra phía trước hai ngày trước đó, nhưng xe cộ đã bị tắc nghẽn trên đường *Zossen*, gồm các xe chở hàng hậu cần bằng ngựa kéo cung cấp, làm tiến độ bị chậm lại. Nếu Không quân Đức vẫn còn bất kỳ máy bay nào còn hoạt động được, tuyến đường sẽ trở thành một mục tiêu hoàn hảo. Sư đoàn bộ binh cận vệ 48 của *Luchinsky* đã đến kịp thời gian để chuẩn bị chiếm các đầu cầu bắc qua kênh, và pháo binh vội vã vào vị trí. Đây không phải là chuyện dễ dàng. Gần 3.000 pháo và súng cối hạng nặng cần được đưa vào vị trí tối ngày 23 tháng 4, tập trung 650 khẩu cho mỗi cây số chiến tuyến bao gồm các khẩu 152mm và bích kích pháo 203mm.

Vào lúc 6 giờ 20 sáng ngày 24 tháng Tư, cuộc bắn phá bắt đầu ở kênh đào *Teltow*. Sự tập trung hỏa lực thậm chí còn dữ dội hơn ở *Neisse* hoặc các điểm vượt sông *Vistula*. *Konev* đến sở chỉ huy của *Rybalko* khi nó gần như kết thúc. Trên mái nhà bằng phẳng của một toà nhà văn phòng 8 tầng, một nhóm các sĩ quan chỉ huy phương diện quân Ukraina I quan sát pháo hạng nặng phá huỷ các ngôi nhà bên kia con kênh và từng làn sóng không ngừng các máy bay ném bom từ tập đoàn quân không quân hỗ trợ. Bộ binh bắt đầu vượt qua kênh bằng những chiếc xuồng có thể gập lại được và những chiếc thuyền bằng gỗ có mái chèo. Lúc 7 giờ, các tiểu đoàn bộ binh đầu tiên đã vượt qua thiết lập một đầu cầu. Ngay sau buổi trưa, những chiếc cầu phao đầu tiên được lắp đặt và xe tăng bắt đầu đi qua.

Áp lực ở góc phía đông nam của tuyến phòng thủ Berlin là rất lớn trước khi vượt kênh đào Teltow. Bối vào lúc bình minh ngày 23 tháng Tư, một số đơn vị bộ binh của Chuikov từ phía nam Köpenick đã vượt qua cả sông Spree và Dahme để đến Falkenberg. Họ đã tìm thấy nhiều loại thuyền, từ thuyền chèo cho đến thuyền du lịch lớn. Trong suốt ngày hôm đó và đêm sau, các sư đoàn bộ binh cận vệ của Chuikov và các lữ đoàn xe tăng tiên phong của Katukov hành quân tiến đến Britz và Neukölln. Quân đoàn bộ binh cận vệ 28 tuyên bố rằng dân thường đã rất sợ hãi và phục tùng *"họ đã liếm những chiếc ủng [của chúng ta]"*. Và trong những giờ đầu của ngày 24 Tháng Tư, một quân đoàn của tập đoàn quân xung kích 5, được hỗ trợ của các tàu chiến thuộc hải đội Dneper, đã vượt qua sông Spree về phía bắc đến công viên Treptow.

Vào sáng sớm ngày 24 tháng Tư, gần như tất cả những gì còn lại của quân đoàn Weidling, đã tiếp nhiên liệu vào đêm hôm trước tại sân bay Tempelhof, đã mở cuộc phản công chống lại mối đe dọa kép này.

Mặc dù những chiếc xe tăng Tiger còn lại của tiểu đoàn Panzer hạng nặng *"Hermann von Salza"* của sư đoàn Nordland hạ gục một số xe tăng IS, nhưng lực lượng của Hồng quân quá áp đảo. *"Trong suốt ba giờ"*, một chỉ huy sư đoàn của tập đoàn quân xung kích 5 viết, *"lính SS đã mở sáu đợt tấn công nhưng lần nào cũng bị buộc phải rút lui, bỏ lại những xác chết rải rác trong đồng phục màu đen. Panther và Ferdinand bị bắn cháy. Trưa nay, sư đoàn của chúng tôi đã có thể tiến công lại. Họ cần quét toàn bộ khu vực công viên Treptow và vào lúc hoàng hôn chúng tôi tiến đến vành đai đường sắt [S-Bahn]"*. *"Đó là"*, một người tham gia phe Đức đã viết,

"một cuộc chiến khốc liệt đẫm máu, không có lòng thương xót". Đây cũng là một cuộc chiến không do dự. Các sĩ quan chính trị đã nói với binh lính Liên Xô rằng *"Vlasov và binh lính của hắn đang tham gia"* vào cuộc chiến bảo vệ Berlin. Điều này hoàn toàn không đúng sự thật. Gần như tất cả bọn họ đã di chuyển xuống khu vực Prague sau đó.

Trong khi các tập đoàn quân xe tăng của Konev tiến qua tuyến phòng thủ kênh đào Teltow, hai bên sườn phía sau của ông đã bị đe dọa. Từ phía tây, quân đội của Wenck tiến công về phía Treuenbrietzen và Bee-litz, trong khi đó bên cánh phải của ông ta, tập đoàn quân 9 cố gắng thoát khỏi vòng vây trong những khu rừng phía đông nam của Berlin.

Tướng Luchinsky bắt đầu chuyển một phần tập đoàn quân 28 của mình về phía đông đối phó với tập đoàn quân 9, dọc con đường xa lộ Berlin - Cottbus. Và Stavka, vốn đã không làm gì nhiều để đối phó với tập đoàn quân 9 đang bị cô lập, cuối cùng đã phản ứng một cách nhanh chóng. Nguyên soái Novikov, chỉ huy không quân Xô Viết, được lệnh phải giám sát việc tập trung các tập đoàn quân không quân 2, 16 và 18 chống lại 80.000 quân Đức di chuyển qua những khu rừng.

Những gì mà các chỉ huy Liên Xô chưa biết là liệu bọn họ cố gắng chiến đấu để tìm đường trở lại Berlin, hoặc cố gắng để thoát ra đến phía Tây để gia nhập với tập đoàn quân 12 của Tướng Wenck.

Nỗi sợ hãi tồi tệ nhất của các y tá trong khu bệnh viện phức hợp ở Beelitz-Heilstatten đã được biết đến vào sáng ngày 24 tháng 4. Đột nhiên, mặt đất bắt đầu rung chuyển khi tiếng ồn của động cơ và bánh xích

xe tăng gầm rú. Một đoàn tăng của Lelyushenko, rõ ràng là đã buộc Đại diện Hội Chữ thập đỏ Thụy Sĩ đứng sang một bên, xông thẳng vào bệnh viện. Linh tăng trang bị súng tiểu liên tràn vào ngôi nhà đầu tiên. Trong một lúc, họ chỉ quan tâm đến những chiếc đồng hồ và hét to: "Ura! Ura!". Nhưng sau đó tin tức về việc hiệp dân, cướp bóc và giết người ngẫu nhiên tại Beelitz đã đến.

Các y tá và bệnh nhân lớn tuổi chuẩn bị tinh thần cho những điều tồi tệ nhất. Trẻ em ở bệnh viện Potsdam biết rất ít về những gì đang xảy ra.

Các y tá không biết rằng họ sắp được giải cứu bởi những người lính trẻ của Wenck. Hitler, mặt khác, đã bị thuyết phục rằng ông và Berlin sẽ được cứu bởi quân đội của Wenck. Cái gọi là tập đoàn quân Steiner hầu như không được đề cập đến nữa trong hạm ngầm quốc trưởng. Đô đốc Dionitz trung thành đã gửi đi thông điệp rằng để đáp lại lời kêu gọi của Hitler, ông đã gửi tất cả các thủy thủ có sẵn đến giúp trong cuộc chiến vì số phận của Đức tại Berlin. Kế hoạch gửi họ đến trong một máy bay Junkers 52 bị nổ khi hạ cánh tại trung tâm thành phố đã cho thấy sự thiếu quan tâm đến thực tế cũng như mạng sống của các thủy thủ của ông ta.

Rõ ràng là có ít người trong hạm ngầm trông đợi gặp một ai đó đi vào thành phố, qua sự ngạc nhiên bởi

việc Brigadeführer Krukenberg xuất hiện lúc nửa đêm. Khi ông cuối cùng được đưa đến gặp Tướng Krebs, người mà ông đã biết vào năm 1943 với Cụm tập đoàn quân Trung tâm, Krebs thừa nhận sự ngạc nhiên của mình một cách công khai. Ông nói với ông ta rằng trong bốn mươi tám giờ

qua, một số lượng lớn sĩ quan và đơn vị quân đội đã được lệnh vào Berlin.
"Anh là người duy nhất thực hiện điều này".

• • •

Hầm ngầm quốc trưởng, với tất cả những nỗ lực và chi phí trong việc xây dựng, thiếu các trung tâm thông tin phù hợp. Kết quả là, thiếu tá Freytag von Loringhoven và đại úy Boldt chỉ có một phương pháp xác định mức độ tiến công của Hồng quân để sẵn sàng cho hội nghị tình hình của quốc trưởng. Họ điện thoại tới các căn hộ dân xung quanh vùng ngoại vi thành phố mà họ tìm thấy trong thư mục Berlin. Nếu người dân trả lời máy, họ được hỏi liệu họ có nhìn thấy bất kỳ dấu hiệu nào của các đơn vị tiến công. Và nếu một giọng Nga trả lời, thường là với một tràng dài tiếng chửi thề, kết luận sau đó là hiển nhiên. Đối với tình hình châu Âu, họ bí mật thu được các báo cáo mới nhất của Reuters từ Heinz Lorenz, trưởng thư ký báo chí của Hitler. Freytag von Loringhoven đột nhiên phát hiện ra rằng những người đã bỏ qua chúng trong hầm trú ẩn khi chúng đến, bây giờ đã trở nên vui sướng truy cập vào nguồn thông tin duy nhất hợp lý đáng tin cậy.

Hầu hết những người cư trú trong hầm không có bất cứ điều gì để làm. Họ ngồi xung quanh uống rượu và đi la cà trong hành lang thảo luận xem liệu tự tử bằng súng hoặc bằng xyanua là tốt hơn. Thường như nói chung đều cho rằng hầu như không ai rời khỏi hầm mà còn sống. Mặc dù lạnh và ẩm ướt, điều kiện trong hầm vẫn còn tốt hơn rất nhiều so với bất kỳ cái hầm trú ẩn hoặc hầm chống không kích nào khác tại Berlin.

Những người cư trú có nước và ánh sáng điện từ máy phát điện, và không có sự thiếu hụt thực phẩm và đồ uống. Bếp trong văn phòng để chế Reich Chan-cellery vẫn phục vụ những món thịt hầm không ngọt.

Cư dân Berlin bây giờ gọi thành phố của họ là *"Reichsscheiterhaufen - Giàn hoả thiêu để chế"*.

Thường dân đã bị thương vong trong những trận giao chiến trên đường phố và khi càn quét những ngôi nhà. Đại úy Ratenko, một sĩ quan người Tula trong tập đoàn quân xe tăng cận vệ 2 của Bogdanov, gõ cửa một căn hầm trú ẩn ở Reinickendorf, một quận ở phía tây bắc. Không ai mở nó ra, vì vậy ông đá nó vào trong.

Một tràng đạn tiểu liên bắn ra và ông bị giết. Những người lính tập đoàn quân xe tăng cận vệ 2 đi với ông bắt đầu bắn qua cánh cửa và cửa sổ. Họ đã giết chết tay súng, rõ ràng là một sĩ quan Wehrmacht trẻ trong quần áo dân sự, nhưng cũng cùng với một người phụ nữ và một đứa trẻ. *"Tòa nhà sau đó bị chúng tôi bao vây và bị đốt cháy"*, báo cáo cho biết.

SMERSH quan tâm ngay lập tức đến việc thẩm vấn các sĩ quan Wehrmacht tìm cách che giấu thân phận. Họ thiết lập một nhóm săn lùng đặc biệt, với một *"con chó săn"*, là thành viên Đảng Quốc xã từ năm 1927.

Ông ta hứa sẽ tìm ra các sĩ quan cho họ, không nghi ngờ gì là để đổi lại mạng sống của mình. Tổng cộng họ đã bắt 20 người, trong đó có một đại tá. *"Một sĩ quan khác giết vợ sau đó tự tử khi SMERSH gõ cửa nhà"*. Báo cáo cho biết như vậy.

Binh sĩ Hồng quân quyết định sử dụng hệ thống điện thoại, nhưng với mục đích giải trí chứ không phải là thông tin. Trong khi lục soát các căn hộ, họ thường sẽ dừng lại để quay những số điện thoại ở Berlin một cách ngẫu nhiên. Bất cứ khi nào có một giọng nói Đức trả lời, họ sẽ thông báo sự hiện diện của họ với giọng Nga không thể nhầm lẫn. Điều này "làm cư dân Berlin ngạc nhiên vô cùng", một sĩ quan chính trị đã viết.

Cũng không lâu trước khi bộ phận chính trị của tập đoàn quân xung kích 5 bắt đầu báo cáo về "hiện tượng bất thường", trong đó bao gồm tất cả mọi thứ từ cướp bóc, bị thương do say rượu khi lái xe, và những "hiện tượng vô đạo đức".

Nhiều frontoviki (lính ở tuyến đầu) thực sự cư xử tốt. Khi một phân đội công binh của tập đoàn quân xung kích 3 bước vào một căn hộ, một "babushka nhỏ bé" - babuska: Phụ nữ có tuổi quấn khăn trùm đầu cột dưới cằm - ND" nói với họ rằng con gái mình bị bệnh trên giường. Bà hầu như chắc chắn cố gắng để bảo vệ cô khỏi bị hiếp dâm, nhưng những người lính công binh có vẻ không nhận ra điều này. Họ chỉ cho bà và con gái một số thực phẩm và rời đi. Các frontoviki khác, tuy nhiên, có thể sẽ rất nhẫn tâm. Điều này đã được mô tả như là ảnh hưởng mọi "bạo lực phi cá nhân của bản thân cuộc chiến" và việc bị ép buộc đối xử với phụ nữ như "là đối tượng thay thế cho mọi sự thất bại của kẻ thù". Một sử gia ghi nhận rằng các đơn vị quân đội Xô Viết thường khởi xướng một làn sóng bạo lực mà sau đó kết thúc khá nhanh chóng, nhưng quá trình này thường bắt đầu lại ngay khi một đơn vị mới chuyển đến.

...

Vào ngày 24 tháng Tư, tập đoàn quân xung kích 3 sử dụng sư đoàn pháo binh đột kích 5 của họ tại một khu vực hẹp mà tại đó quân Đức đã chống trả một cách tuyệt vọng. Các khẩu pháo hạng nặng đã phá hủy mười bảy ngôi nhà, giết chết 120 lính phòng thủ. Lực lượng tấn công Liên Xô tuyên bố trong số những ngôi nhà này, có bốn ngôi nhà trong đó quân Đức đã kéo cờ trắng ra hàng và sau đó bị pháo kích một lần nữa.

Chuyện này đã trở thành thường xuyên trong những trận chiến. Một số binh sĩ, đặc biệt là *Volkssturm*, muốn đầu hàng và bí mật vấy một chiếc khăn tay màu trắng, nhưng một số kẻ cuồng tín hơn vẫn còn chiến đấu.

Quân Đức tung ra một cuộc phản công với ba khẩu pháo tự hành, nhưng hình như đã bị ngăn chặn bởi chủ nghĩa anh hùng của người lính trinh sát Shulzhenok. Shulzhenok, sau khi tìm thấy được ba khẩu *Panzerfausts*, đã chiếm lĩnh vị trí trong một ngôi nhà đổ nát. Một viên đạn pháo Đức nổ gần anh, làm anh điếc tai và vùi anh trong đồng gạch đá. Điều này không ngăn được anh tấn công các khẩu pháo tự hành khi chúng đến gần. Anh bắn cháy chiếc đầu tiên và làm hư hỏng chiếc thứ hai. Chiếc thứ ba rút lui nhanh chóng. Anh được trao danh hiệu Anh hùng Liên Xô vì hành động này, nhưng ngày hôm sau anh *"đã bị giết bởi một tên khủng bố trong quần áo dân sự"*. Tại thời điểm này, điều đó có thể được hiểu là một thành viên *Volkssturm* được trang bị kém, nhưng quan điểm của Liên Xô về những kẻ khủng bố có đôi chút khác biệt từ định nghĩa của *Wehrmacht* trong Chiến dịch Bar-barossa.

Không xa phía sau những sự kiện này, nhà văn Vasily Grossman dùng chiếc xe jeep của mình lại ở quận *Weissensee* phía đông bắc Berlin trên

trục tiến công của tập đoàn quân xung kích 3. Trong một lúc, chiếc xe jeep bị các cậu bé vây quanh hỏi xin kẹo và nhìn chăm chăm một cách tò mò vào tấm bản đồ đang mở trên đầu gối của ông. Grossman đã rất ngạc nhiên bởi sự táo bạo của họ. Ông thực

sự muốn nhìn xung quanh. *"Những gì mâu thuẫn với ý nghĩ của chúng ta về Berlin như là một doanh trại quân đội là số lượng lớn những khu vườn và những mảnh đất đầy hoa (allotments: đất được phân phối cho mỗi hộ để canh tác-ND). Ông ghi nhận, "một tiếng gầm vang của pháo binh trong không trung. Trong khoảnh khắc yên lặng người ta có thể nghe thấy tiếng chim hót".*

• • •

Buổi bình minh của ngày 25 tháng 4, khi Krukenberg rời khỏi văn phòng để chế, là lạnh lẽo với bầu trời thoáng đãng. Phía tây Berlin vẫn yên tĩnh và hoang vắng một cách lạ lùng. Tại trụ sở chính của Weidling ở Hohenzollerndamm, an ninh khá lỏng lẻo. Lính gác chỉ yêu cầu cho xem thẻ quân nhân. Weidling kể với ông các quân đoàn thiết giáp bị đánh tơi tả của ông đã bị chia cắt ra như thế nào để tăng cường cho các phân đội thanh niên Hitler và các đơn vị Volksturm được vũ trang kém. Chẳng có đơn vị nào trong số đó có thể được mong đợi sẽ chiến đấu quyết liệt. Krukenberg phải tiếp quản khu vực phòng thủ C ở phía đông nam của Berlin, bao gồm cả sư đoàn Nordland SS Panzer Grenadier II. Ông có ấn tượng rằng Ziegler, người đã bị thôi chức chỉ huy sư đoàn Nordland, đã bị cáo buộc là đã không tập hợp được lính của mình.

Thông tin về việc sa thải Ziegler rất khác nhau. Tham mưu trưởng của Weidling, Đại tá Refior, tin rằng *"Ziegler đã nhận lệnh bí mật từ Himmler ra lệnh cho ông phải rút về Schleswig-Holstein"*, và đây là lý do tại sao ông bị bắt. Ziegler chắc chắn dường như là một trong số ít chỉ huy SS đã thấy được sự vô nghĩa của việc tiếp tục chiến đấu. Một thời gian ngắn trước khi bị sa thải, Ziegler đã cho Hauptsturmführer Pehrsson đến Đại sứ quán Thụy Điển để tìm hiểu xem liệu các quan chức của họ có từ chối giúp đỡ cho những người Thụy Điển còn lại trở về nhà.

Một nhân chứng nói rằng Ziegler đã bị bắt vào cuối buổi sáng hôm đó tại trụ sở chính của mình tại Hasenheidestrasse ngay phía bắc sân bay Tempelhof bởi một Brigadeführer SS không rõ lai lịch. Ông bị áp tải bởi một đội trang bị tiểu liên. Họ đã phong tỏa các con đường tiếp cận với trụ sở chính sư đoàn. Ziegler đã bị áp tải ra xe. Ông chào những sĩ quan đang kinh ngạc đứng ở cửa ra vào và khen ngợi họ: *"Meine Herren, alles Gum!"*. Ông bị đưa đi, bị bắt giữ do lệnh ở văn phòng để chế. *"Cái quái gì đang xảy ra vậy?"* một trong những sĩ quan, Sturmbannführer Vollmer, kêu lên. *"Chúng ta bây giờ không có chỉ huy sao?"*. Krukenberg, với thông tin của mình, miêu tả một cuộc bàn giao tù binh hoàn toàn bình thường, với việc Ziegler tự lái xe đến văn phòng để chế.

Trong mọi trường hợp, khoảng tạm ngừng không kéo dài lâu. Sau buổi trưa một lúc, Krukenberg đến, một lúc sau là những người lính của Fenet ở tiểu đoàn *"Charlemagne"*. Krukenberg bị sốc khi biết rằng quân số các trung đoàn Panzer grenadier *"Norge"* và *"Danmark"* chỉ còn hơn một tiểu đoàn. Những người bị thương được đưa đến trạm y tế đặt trong một hầm

chứa đồ ở Hermannplatz, đã không cảm thấy an toàn. Họ *"bị đặt trên những cái bàn vấy máu như thể họ là những khối thịt"*.

Đầu cầu cuối cùng còn lại của Đức ở phía nam kênh đào Teltow ở Britz đã bị bỏ lại trong cơn hoảng loạn ngay khi Krukenberg nhận nhiệm vụ mới. Tàn quân của các trung đoàn *"Norge"* và *"Đan Mạch"* đã phải chờ đợi các phương tiện vận chuyển cơ giới tại kênh đào trong sốt ruột, điều đó gây khó khăn cho họ khi di chuyển qua các đường phố đổ nát. Ngay khi những chiếc xe tải cuối cùng cũng đã đến, tiếng báo động vang lên: *"Panzer durchgebrochen!"*. Câu báo động này làm dậy lên nỗi *"sợ xe tăng"* ngay cả với những cựu chiến binh dày dạn và một cuộc tháo chạy hỗn loạn của các loại xe cộ, đã tự biến mình thành những mục tiêu dễ dàng cho hai xe tăng T-34 đang xông tới. Những chiếc xe tải vội vã bỏ chạy đem theo cả những binh lính đang đu bám ở ngoài xe.

Khi họ chạy về phía bắc đến Hermannstrasse, họ thấy những dòng chữ được viết nguệch ngoạc trên một bức tường nhà *"những kẻ phản bội SS đã mở rộng chiến tranh!"*. Không nghi ngờ gì trong suy nghĩ của họ về thủ phạm: *"Những người Cộng sản Đức đang hoạt động. Chúng tôi sẽ phải chiến đấu chống lại kẻ thù bên trong nữa sao?"*.

Ngay sau đó xe tăng Liên Xô cũng đã tấn công phần còn lại của Sư đoàn Panzer Mjicheberg tại sân bay Tempelhof ngổn ngang xác những chiếc máy bay chiến đấu Focke-Wulf hỏng. Những chiếc máy bay mà Hồng quân đặt biệt danh là *"bộ khung"* cuối cùng dường như hoàn toàn chính xác. Tiếng nổ của pháo binh và xe tăng khai hỏa, được bồi thêm bằng tiếng hú

kinh hồn của Katyusha, lan rộng đến tận sở chỉ huy sư đoàn Nordland. Krukenberg bị thương nhẹ ở mắt bởi một mảnh đạn pháo.

Với việc Neukölln bị các nhóm lính chiến Liên Xô xâm nhập mạnh mẽ, Krukenberg chuẩn bị một vị trí rút lui xung quanh Hermannplatz. Tòa tháp đôi của cửa hàng bách hóa Karstadt cung cấp những điểm quan sát tuyệt vời để theo dõi cuộc tiến công của bốn tập đoàn quân Liên Xô - Tập đoàn quân xung kích 5 từ Treptow Park, Tập đoàn quân cận vệ 8 và Tập đoàn quân xe tăng cận vệ 1 từ Neukölln và Tập đoàn quân xe tăng cận vệ 3 của Konev từ Mariendorf.

Krukenberg bố trí một nửa số quân Pháp dưới quyền Fenet ở mặt bên kia của Hermannplatz với những khẩu Panzerfaust chuẩn bị cho một đợt tấn công của xe tăng Liên Xô. Fenet có hơn 100 thanh niên Hitler đi cùng với nhóm của ông. Họ được hướng dẫn bắn Panzerfaust chỉ ở cự ly gần và chỉ nhằm vào tháp pháo. Waffen SS tin rằng tốt hơn là nhắm vào tháp pháo, khi một phát bắn trúng trực tiếp sẽ vô hiệu hóa ê kíp lái tăng.

Trong suốt buổi tối và đêm đó, lính Pháp dưới quyền Fenet đã thanh toán mười bốn xe tăng Liên Xô. Một cuộc phòng thủ kiên quyết đã làm phía Liên Xô bị bất ngờ và bị đẩy lui. Tại cầu Halensee ở cuối phía tây Kurfurstendamm, ba người lính trẻ tuổi của một tiểu đoàn cơ quan Lao động để chế chỉ được trang bị một khẩu súng máy duy nhất đã nỗ lực đẩy lùi mọi cuộc tấn công trong bốn mươi tám giờ.

Trận đánh ở sân bay Tempelhof tiếp tục kéo dài sang ngày khác, với việc pháo binh và tên lửa Katyusha của Liên Xô làm nổ tung các tòa nhà

hành chính. Bên trong, các hành lang vang rền những tiếng gào thét của những người bị thương và bị ngập chìm trong khói bụi dày đặc, và mùi của chất nổ. *"Sự im lặng sau khi kết thúc một cuộc bắn phá là một khúc dạo đầu cho tiếng gầm rú của động cơ và tiếng răng rắc của bánh xích xe tăng báo hiệu một đợt tấn công mới bằng xe tăng"*.

Khi những quân đoàn bầm dập của Weidling rút lui về phía trung tâm vào buổi chiều ngày 25 tháng 4 đó, Hitler khẳng định với chỉ huy của họ, người đã được triệu tập đến hầm Führer, rằng mọi thứ sẽ thay đổi tốt hơn. *"Tình hình phải được cải thiện"*, ông nói với Weidling. *"Từ phía tây nam tập đoàn quân 12 của Tướng Wenck sẽ đến Berlin và, cùng với tập đoàn quân 9, sẽ giáng một đòn chí tử vào kẻ thù. Quân đội do Schorner chỉ huy sẽ đến từ phía nam. Những cú đánh này sẽ làm thay đổi tình hình có lợi cho chúng ta"*.

Nhấn mạnh những thảm họa dọc theo toàn bộ chiều dài Mặt trận phía Đông, Tướng von Manteuffel vừa báo cáo rằng phương diện quân Belorussia II của Rokossovsky đã phá vỡ tuyến phòng thủ của ông ta ở phía nam Stettin. Thiếu tướng Dethleffsen của sở chỉ huy OKW cũng đã đến thăm hầm Führer vào ngày đó và thấy một *"giới hạn của sự tự lừa dối gần như hão huyền"*.

Buổi tối hôm đó, Krukenberg được Tướng Krebs cảnh báo rằng sư đoàn Nordland sẽ được kéo về vào ngày hôm sau để phòng thủ khu vực "Z" (tại Zentrum). Việc này được chỉ đạo của Bộ không quân ở Wilhelmstrasse, một toà nhà phía bắc trụ sở chính Gestapo. Krukenberg, khi ông quay trở lại để bắt liên lạc, đã thấy những căn hầm

trú ẩn chắt chày các nhân viên Không quân Đức không làm gì cả và không ai giám sát. Ông đi đến Nhà hát quốc gia ở den Linden Unter, cách Đại sứ quán Liên Xô bị bỏ hoang vài trăm mét. Đó là nơi *Dekanozov* (đại sứ Liên Xô ở Berlin-ND) đã quay trở lại chỉ sau buổi bình minh ngày 22 tháng 6 năm 41sau khi nghe từ Ribbentrop về cuộc xâm lược Liên Xô của Wehrmacht. Bây giờ, Unter den Linden hoang vắng trong tầm mắt. Krukenberg, thiết lập trụ sở của riêng mình tại căn hầm của nhà hát. Một cái ghế bành trông giống như cái ngai vàng lớn của hộp đêm hoàng gia cũ đem lại cho ông cơ hội để ngủ một vài giờ thoải mái. Họ được kẻ thù để cho một khoảng bình yên tương đối. Không có chiếc máy bay U-2 hai tầng cánh dùng để thả những trái bom nhỏ nào xuất hiện trên khu vực của họ trong đêm đó.

• • •

Với sự sụp đổ của Berlin sắp xảy ra, trụ sở SHAEF tại Rheims chuyển một yêu cầu đến Stavka ở Moscow ngày hôm đó. "Tướng Eisenhower mong muốn cử tối thiểu là hai mươi ba phóng viên chiến trường được uỷ nhiệm của Đồng Minh đến Berlin sau khi Hồng quân chiếm thành phố". Ông ấy muốn cử đến nhiều hơn con số đó nếu có thể vì, như ông nói, "Berlin sụp đổ sẽ là một sự kiện tin tức lớn nhất thế giới". Không có trả lời từ điện Kremlin. Stalin rõ ràng không muốn bất kỳ nhà báo nào có mặt tại Berlin, đặc biệt là những người từ phương Tây không thể kiểm soát được. Ông, tuy nhiên, bị họ gây rắc rối từ một hướng hoàn toàn bất ngờ.

Trong ngày đó, đài truyền hình chính của Đức Quốc xã, Deutschlandsender, im lặng, nhưng ngày 25 Tháng Tư đã trở thành nổi

tiếng với một sự kiện đã sớm lan toả trên toàn thế giới. Tại Torgau trên sông Elbe, những phân đội tiên phong thuộc sư đoàn bộ binh 58 của Thiếu tướng Vladimir Rusakov đã gặp những người lính Mỹ thuộc sư đoàn 69. Nước Đức Quốc xã đã bị chia cắt làm hai nửa. Tin tức được gửi đến một loạt các tư lệnh của cả hai bên - Bradley, sau đó là Eisenhower tại SHAEF, và Konev, sau đó là tướng Antonov tại Stavka. Các nguyên thủ quốc gia đã được thông báo ngay lập tức và sau đó Stalin và Truman trao đổi điện tín đồng ý về việc công bố sự kiện này. Phản ứng đầu tiên của Eisenhower là đưa đến các phóng viên, một quyết định mà ông sẽ sớm có lý do để hối tiếc.

Tướng Gleb Vladimirovich Baklanov, chỉ huy Quân đoàn 34, đã ra lệnh chuẩn bị một bữa tiệc kiểu Xô Viết điển hình. Bộ phận chính trị cung cấp các mảnh vải đỏ rất dài để trang trí bàn tiệc và sân khấu. Các bức chân dung lớn của Stalin được treo lên cùng với những bức chân dung nhỏ hơn tự chế của Truman, có một số thay đổi thú vị trên những ngôi sao và quân hàm. Nhiều loại rượu đã được đặt trên bàn, và tất cả các nữ quân nhân hấp dẫn nhất của tập đoàn quân 5 đã được đưa đến Torgau trong quân phục mới.

Tướng Baklanov chuẩn bị cho nghi thức nâng cốc như thường lệ của Liên Xô để chúc mừng chiến thắng, vì nền hòa bình và hữu nghị giữa các quốc gia và tiêu diệt con thú dữ phát xít mãi mãi. Tuy nhiên ông không chuẩn bị trước để đối phó với một nhóm phóng viên Mỹ cuồng nhiệt muốn chen chân vào buổi lễ. Lính Hồng quân nhận được một khẩu phần vodka đầy đến nỗi công tác an ninh đã không được chặt chẽ như thường lệ.

Giữa buổi lễ, khi các sĩ quan Nga đang khiêu vũ *"với những nữ quân nhân Nga xinh đẹp"*, Andrew Tully của tờ Du lịch Boston *"nhận xét một cách đùa cợt"* với Virginia Irwin của tờ St Louis Post Dispatch, *"Tiếp tục đi đến Berlin nào - OK"*, cô trả lời. Họ lên ra ra khỏi buổi tiệc và lái xe jeep đến Elbe, nơi họ xuất trình thẻ nhân viên SHAEF cho những người lính Nga đang vận hành chiếc phà. Họ hét lên *"Jeep!"* và làm động tác diễn tả nó đi qua sông. Những người lính gác khá lúng túng, không nhận được chỉ thị về việc này, đã cho họ lái xe lên phà và chở họ qua sông.

Hai phóng viên có một tấm bản đồ với phạm vi xa nhất là Luckenwalde. Vì sợ rằng họ có thể *"bị bắt và bị coi là gián điệp"* tại khu vực chiến tuyến hay thay đổi như thế, họ đã đánh cắp một trong những lá cờ Mỹ tự chế mà người Nga đã dựng lên ở Torgau, gắn nó ở một bên chiếc xe jeep. bất cứ lúc nào họ bị ra dấu ngừng lại bởi một lính gác đa nghi hoặc một nhân viên điều khiển giao thông, họ hét lên *"Amerikansky!"* với một nụ cười đáng yêu. *"Tiếp tục cười đi"*, Tully nói với Virginia Irwin. Họ đến Berlin trước khi đêm xuống và ở đó họ gặp Thiếu tá Kovalesky, một người đàn ông còn trẻ với mái tóc bạc trắng. Họ nói chuyện với ông bằng một thứ tiếng Pháp ngắc ngứ. Kovalesky lúc đầu tỏ ra nghi ngờ, nhưng sau đó đã bị thuyết phục khi họ nói, *"Nous sommes correspondents de Guerre. Nous vou-lons aller [đ] Berlin - Chúng tôi là phóng viên chiến tranh. Chúng tôi muốn làm việc tại Berlin"*.

Không may cho Kovalesky, không có khái niệm gì về việc chuyển đi của họ là trái phép và rằng ông có thể phải chịu trách nhiệm sau đó, đã đưa họ đến sở chỉ huy của mình trong một ngôi nhà bị phá huỷ một nửa.

Với tính hiếu khách kiểu Nga điển hình, ông nói với người phục vụ, *"một người Mông Cổ dữ tợn với một vết sẹo lớn trên má trái"*, đem nước nóng đến cho khách. Một chai 1/4 lít đầy ắp nước hoa Eau-de-Colo-gne, một mảnh gương nứt và một số bột xoa mặt cũng được đưa đến cho Virginia Irwin. Sau đó, ông ra lệnh dọn tiệc. Những cái bàn được thắp sáng bởi những ngọn nến đặt trên các chai sữa, hoa mùa xuân được chưng trong một cái lọ và buổi tiệc bắt đầu với cá hồi hun khói, bánh mì đen Nga, thịt cừu nấu bằng than củi, *"rất nhiều khoai tây nghiền với chất béo của thịt đổ lên trên"*, pho mát và bánh ngọt Nga đựng trong đĩa gỗ. *"Sau mỗi lần nâng cốc, các sĩ quan Nga đứng dậy, đập gót giày, cúi chào thật thấp và uống cạn cốc vodka. Bên cạnh vodka còn có cognac và một loại thức uống nặng khùng khiếp mà viên thiếu tá mô tả nó một cách đơn giản là "linh hồn". Sau mỗi lần nâng cốc là những lời chúc đến "Vị Tổng thống vĩ đại quá cố Roosevelt, Stalin, Tổng thống Truman, Churchill, Hồng quân, và xe jeep Mỹ"*.

Hai phóng viên, phấn khởi vì những gì họ khai thác được, trở về Torgau ngày hôm sau. Tully mô tả nó như là *"điều điên rồ nhất tôi đã từng thực hiện"*. Rõ ràng, ông không bao giờ tưởng tượng được những hậu quả nghiêm trọng hơn. Giới chức quân sự của Mỹ đã rất giận dữ, nhưng không tức giận bằng giới chức quân sự Liên Xô. Điều này đã được chứng minh bởi các điện tín qua lại giữa Rheims, Washington DC, và Moscow. Một Eisenhower bức tức quyết định rằng bởi vì họ bước vào Berlin bất hợp pháp, câu chuyện của họ có thể không được công bố trừ khi trình lên Moscow để kiểm duyệt. Khi mọi việc xảy ra quá nhanh, điều này tất nhiên có nghĩa là câu chuyện của họ sẽ bị mất tính thời sự lúc họ ra mắt câu chuyện.

Eisenhower đặc biệt tức giận vì ông tin rằng chuyến đi chơi của họ đến Berlin đã làm hỏng lời đề nghị đưa các phóng viên khác đến lúc (Berlin) đầu hàng. Nhưng người chịu hậu quả nặng nề nhất là những người Nga đáng tin cậy, đã giúp đỡ và tiếp đãi Tully và Irwin. Rõ ràng ngay cả những sĩ quan tham gia vào buổi Lễ tại Torgau đã trở thành đối tượng nghi ngờ của NKVD trong những cuộc thanh trừng sau chiến tranh, bởi vì họ đã tiếp xúc với người nước ngoài theo chế độ tư bản.

Stalin muốn Berlin bị bao vây càng nhanh càng tốt với hàng rào ngăn chặn. Điều này có nghĩa là cần chiếm giữ nhanh chóng các khu vực đến sông Elbe, vốn đã được chỉ định như là một phần của khu vực chiếm đóng của Liên Xô trong tương lai. Những đơn vị nào của Konev không tham gia cuộc tấn công vào Berlin hay chiến đấu với tập đoàn quân 9 và 12 đều được đẩy về phía tây. Quá trình tiến đến sông Elbe đã hoàn tất vào các ngày 24 và 25 tháng Tư với nhiều điểm vượt sông hơn so với Torgau. Các đơn vị thuộc tập đoàn quân cận vệ 5, quân đoàn bộ binh cận vệ 32 do Tướng Rodimtsev nổi tiếng ở Stalingrad chỉ huy và Quân đoàn xe tăng cận vệ 4 cũng tiến đến bờ sông.

Các quân đoàn kỵ binh cận vệ của Tướng Baranov còn tiến xa hơn. Theo yêu cầu đặc biệt của Nguyên soái Kỵ binh Semyon Budenny bạn thân của Stalin, Konev đã giao cho ông ta một nhiệm vụ cụ thể. Tình báo Liên Xô đã nghe nói rằng những con ngựa đực giống của trại nuôi ngựa giống lớn nhất của Liên Xô ở phía bắc Caucasus, bị đưa qua Đức năm 1942, hiện đang được nuôi ở phía tây sông Elbe gần Riesa. Các lính kỵ binh cận vệ

phải vượt sông, phát hiện vị trí và mang chúng về. Nó có thể là một cuộc tấn công biên giới ở Rio Grande.

Để đáp ứng việc sốt ruột của Stalin trong việc cần biết thông tin chi tiết về Berlin, Tướng Serov, đại diện NKVD tại phương diện quân Mặt trận Belorussia I cung cấp một báo cáo vô cùng chi tiết về tình hình ở trong thành phố. Beria đã đặt nó trên bàn của Stalin ngày 25 tháng Tư. Serov quan sát thấy rằng sự tàn phá nặng nề hơn ở phía trung tâm của thành phố, nơi có nhiều tòa nhà vẫn còn bị bắn phá bởi hỏa lực pháo binh Liên Xô.

"Trên bức tường của nhiều tòa nhà thường nhìn thấy từ 'pst' [nghĩa là im lặng] Lớn". Berlin dường như đã giải thích rằng đó là một nỗ lực của chính phủ Đức Quốc xã nhằm ngăn chặn những lời chỉ trích về các nỗ lực quân sự của họ tại thời điểm khủng hoảng. Cư dân Berlin đã đặt các câu hỏi về việc chính phủ mới sắp được thành lập trong thành phố. Tuy nhiên "trong số mười người Đức được hỏi liệu họ có thể đảm nhiệm công việc của một Burgermeister (thị trưởng hay người đứng đầu tổ chức dân sự) địa phương, thì không một ai đồng ý với mọi lý do vớ vẩn khác nhau", ông viết. "Họ dường như là sợ hậu quả và sợ bắt tay vào việc. Do đó, cần thiết phải chọn Burgermeisters trong số các tù binh chiến tranh đến từ Berlin được giữ tại các trại của chúng tôi". Những người này không có nghi ngờ gì được lựa chọn từ những phần tử chống phát xít đã được huấn luyện về chính trị một cách phù hợp.

"Thậm chí các thành viên Volkssturm bị bắt tiết lộ một thực tế thú vị. Khi được hỏi lý do tại sao không có binh sĩ chính quy và sĩ quan trong

đội ngũ của họ. Họ nói rằng những người đó sợ phải chịu trách nhiệm cho những gì họ đã làm ở Nga. Do đó họ sẽ đầu hàng người Mỹ, trong khi Volkssturm có thể đầu hàng những người Bolshevik bởi vì họ không có tội. Serov đã không lãng phí thời gian thiết lập các hàng rào chắn trong và xung quanh Berlin, sử dụng các trung đoàn biên phòng NKVD 333, 105, và 157".

Serov được có lẽ ngạc nhiên nhất bởi tình trạng phòng thủ của Berlin. "Không có sự phòng thủ cố định đáng gờm nào tại khu vực trong vòng mười đến mười lăm cây số xung quanh Berlin. Có chiến hào và ụ súng và đường xa lộ được đặt mìn tại một số khu vực nhất định. Có một số chiến hào dẫn đến thành phố, nhưng trên thực tế nó ít hơn bất kỳ thành phố nào khác bị chiếm bởi Hồng quân". Việc thăm vấn những binh sĩ Volkssturm đã cho thấy tình hình về một số đơn vị chính quy có mặt trong thành phố, đơn vị được ít như thế nào và tình trạng miễn cưỡng chiến đấu của các binh sĩ Volkssturm ra sao. Serov cũng phát hiện rằng hệ thống phòng không Đức đã gần như không còn hoạt động, do đó cho phép Không quân của Hồng quân càn quét thành phố. Tất cả những điều quan sát được này được giữ bí mật một cách đương nhiên. Các bản tin tuyên truyền của Liên Xô phải nhấn mạnh

về việc họ phải đối mặt tại Berlin một kẻ thù ghê gớm như thế nào.

Serov chỉ ra rằng, trong khi tránh bất kỳ những nhận xét có thể gây tranh cãi về chính trị nào, lý do để người Đức tiếp tục cuộc chiến "đã trở nên rõ ràng từ việc thăm vấn dân thường và tù binh rằng vẫn có một nỗi sợ

hải khủng khiếp về người Bolshevik". Beria, với logic thú vị, sử dụng nhu cầu cần phải thay đổi "thái độ của quân đội Hồng quân đối với tù nhân và người dân Đức" làm cơ sở cho việc cải tổ chính quyền quân sự phụ trách các vấn đề dân sự. Ông đề nghị rằng, "để tạo ra một bầu không khí bình thường ở phía sau các đơn vị Hồng quân hoạt động trên lãnh thổ Đức", một phó chỉ huy Phương diện quân mới sẽ được bổ nhiệm phụ trách các vấn đề dân sự. Không cần phải nói, các phó chỉ huy Mặt trận trong mọi trường hợp là chỉ huy NKVD của Phương diện quân - Serov của Phương diện quân Byelorussia I, tướng Meshik của Phương diện quân Ukraina I và Tsanava của Phương diện quân Byelorussia II. Nó là một nguyên tắc mang tính chỉ đạo rằng "phó chỉ huy Phương diện quân đồng thời là đại diện của NKVD Liên Xô, chịu trách nhiệm trước NKVD Liên Xô về việc tiêu diệt các phần tử thù địch". Ông ta không cần phải thêm vào một điểm then chốt. Họ không chịu trách nhiệm về các mệnh lệnh quân sự tại thời điểm khi cả hai Stalin và Beria sợ những viên tướng thắng trận.

Sự cần thiết phải hành động đã được chứng minh bằng thực tế là người Mỹ đã chuẩn bị để quản lý những khu vực chiếm đóng của họ, trong khi Liên Xô đã không làm gì. *"Thông tin cho ông: trên lãnh thổ phía tây Đức, quân Đồng minh đã bổ nhiệm chức chỉ huy phó đặc biệt các Lược Đồng minh phụ trách dân sự. Thiếu tướng Lucius Clay, người trước khi được bổ nhiệm vào vị trí này, là cục phó cục động viên nguồn lực quân sự của Hoa Kỳ". Beria rõ ràng bị ấn tượng khi biết rằng ông ta có 3.000 sĩ quan được huấn luyện đặc biệt phục vụ dưới quyền ông ta, "có kinh nghiệm về kinh tế và hành*

chính". Các đồng nghiệp Liên Xô, với việc nhân mạnh kiểm soát bằng NKVD, rõ ràng là phải có năng lực rất khác biệt.

Báo cáo kết thúc theo cách thông thường: "Tôi yêu cầu ra quyết định. Beria"....

CHƯƠNG XXI

CHIẾN ĐẤU TRONG THÀNH PHỐ

Các thường dân được đặt dưới sự quản lý của những người đại diện của Beria biết rất ít về thực tế của chế độ Xô Viết. Họ cũng có những mối quan tâm cấp bách hơn khi cuộc chiến đã diễn ra trên đường phố của họ, trong những căn hộ của họ và thậm chí trong những căn hầm mà họ đang trú ẩn. Điều có lợi duy nhất vào sáng Thứ năm 26 Tháng Tư là một cơn bão với mưa lớn đến nổi nó dập tắt một số vụ cháy. Thật kỳ lạ, dường như mùi cháy khét lại gia tăng, chứ không bớt đi.

Thương vong dân sự đã khá nặng nề. Như lính bộ binh Napoleon, những người phụ nữ đứng xếp hàng lấy thực phẩm chỉ đơn giản là siết chặt hàng ngũ sau khi một viên đạn pháo tàn sát một hàng người. Không ai dám bỏ mất vị trí của mình. Một số cho rằng những người phụ nữ chỉ lau máu từ thẻ khẩu phần của họ và tiếp tục chịu đựng đến cùng. "Họ đứng đó như bức tường", một người phụ nữ viết nhật ký ghi lại, "những người trước đó không lâu đã lao vào hầm trú ẩn vào thời điểm ba máy bay chiến đấu xuất hiện

trên miền trung nước Đức". Phụ nữ xếp hàng để nhận khẩu phần bơ và xúc xích khô, trong khi những người đàn ông chỉ xếp hàng vì rượu schnapp. Nó dường như là một biểu tượng. Phụ nữ quan tâm đến việc sống sót ngay lập tức trong khi những người đàn ông cần trốn thoát khỏi những hậu quả của cuộc chiến của họ.

Đường ống dẫn nước bị hỏng có nghĩa là xếp hàng nguy hiểm hơn. Những người phụ nữ xếp hàng với với những cái xô và vại bình tráng men tại máy bơm trên đường gần nhất, nghe tiếng cọt két kim loại liên tục từ tay cầm han gỉ của nó. Họ phát hiện ra rằng họ đã thay đổi dưới những trận oanh tạc. Những tiếng chửi thề và những nhận xét tàn nhẫn mà họ không bao giờ thốt ra từ trước đến giờ, bây giờ thốt ra hoàn toàn tự nhiên. *"Lắp đi Lắp lại trong những ngày này",* cũng là người phụ nữ viết nhật ký phía trên đã viết, *"Tôi nhận thấy rằng không chỉ cảm xúc của mình, mà cảm xúc của gần như tất cả phụ nữ đối với những người đàn ông đã thay đổi. Chúng tôi thấy tội nghiệp cho họ, họ có vẻ rất thảm hại và thiếu sức mạnh. Một giới đàn ông yếu ớt. Một loại thất vọng tập thể ở phụ nữ dường như đang gia tăng từ dưới bề mặt. Cái thế giới Đức Quốc xã mà đàn ông thống trị tàn vinh những người đàn ông mạnh mẽ đang lung lay, và cùng với nó là huyền thoại "người đàn ông" (man)".*

• • •

Chế độ Quốc xã, vốn không bao giờ muốn phụ nữ bị vấy bẩn bởi chiến tranh, hoặc thực sự làm bất cứ điều gì để can thiệp vào việc nuôi dạy con cái, bây giờ tuyên bố trong tuyệt vọng rằng những người phụ nữ trẻ đã chiến đấu bên cạnh những người đàn ông. Tại một trong số rất ít các đài

phát thanh vẫn còn hoạt động, có một lời kêu gọi phụ nữ và các cô gái: *"Hãy cầm lấy vũ khí của các binh sĩ hy sinh và bị thương và tham gia vào cuộc chiến. Hãy bảo vệ tự do của bạn, danh dự của bạn và cuộc sống của bạn!"*. Những người Đức nghe lời kêu gọi này ở xa Berlin đã bị sốc vì *"những hậu quả cực đoan nhất của chiến tranh tổng lực"*. Tuy nhiên chỉ có một số rất ít phụ nữ trẻ cầm vũ khí. Phần lớn họ hỗ trợ trong lực lượng SS. Một số ít, tuy nhiên, thấy mình bị cuốn vào cuộc chiến, thông qua những hoàn cảnh đặc biệt hoặc một sự lôi cuốn cuồng nhiệt của chủ nghĩa Lãng mạn. Để ở lại với người yêu của mình, Ewald von Demandowsky, nữ diễn viên Hildegard Knef mặc quân phục và tham gia cùng anh tại Schmargendorf, bảo vệ bãi vận chuyển hàng hóa với đại đội ô hợp của anh ta.

Trong hầm chung cư, các cặp vợ chồng khác nhau sinh sống phía trên ăn thức ăn của họ và tránh ánh mắt của nhau. Nó giống như các gia đình trong toa xe lửa trong một chặng hành trình dài, ăn trước mặt những người khác với một sự riêng tư giả tạo. Tuy nhiên, khi tin tức cho biết rằng một doanh trại gần đó đã bị bỏ hoang, cái vẻ lịch sự đã biến mất. Những công dân tuân thủ pháp luật đã trở thành những kẻ cướp điên cuồng. Mỗi người đàn ông, phụ nữ và trẻ em đều chỉ lo cho bản thân và cướp bất cứ điều gì họ có thể lấy. Một khi đi ra ngoài với những cái hộp cướp được, việc đổi hàng tự phát bắt đầu khi họ nhìn thấy những thứ kiếm được bất hợp pháp của nhau. Không có tỷ lệ chợ đen cố định tại thời điểm đó. Nó phụ thuộc vào tính thất thường hoặc nhu cầu đặc biệt - Một ổ bánh mì cho một chai rượu schnapp, hộp pin xài đèn pin đổi một tảng pho mát.

Những cửa hàng bị bỏ hoang cũng bị cướp. Những ký ức về Berlin mùa đông năm 1918 vẫn còn rất mạnh. Đây là một thế hệ *"những con chuột đồng"* khác, lưu trữ thức ăn cho một thảm họa đang tới.

Nạn đói, tuy nhiên, không phải là mối nguy hiểm chính. Nhiều người chỉ đơn giản là không chuẩn bị cho cú sốc bởi sự trả thù của người Nga, tuy nhiên họ đã nghe tuyên truyền nhiều. *"Chúng tôi không có khái niệm về những gì sẽ xảy ra"*, một thư ký của Lufthansa, Gerda Petersohn nhớ lại. Những người có người nhà là binh sĩ phục vụ ở mặt trận phía Đông không bao giờ đề cập đến những gì đã làm đối với người dân Liên Xô. Và ngay cả khi không ngừng tuyên truyền để phụ nữ Berlin nhận thức được mối nguy hiểm của nạn cưỡng hiếp, nhiều người tự trấn an bản thân rằng mặc dù nó có thể là một nguy cơ ở vùng nông thôn, ở đây trong thành phố nó khó có thể xảy ra trên một quy mô rộng lớn trước mặt mọi người.

...

Gerda, 19 tuổi người đã mang về những tấm mạch nha của không quân Đức từ toa xe lửa bị cướp phá tại Neukölln, thấy một số cô gái khác bằng tuổi cô sống trong cùng tòa nhà. Cô được gọi là Carmen và đã từng là một thành viên của Deutscher Bund Madel, lực lượng nữ Thanh niên Hitler. Carmen dán những tấm áp phích của các phi công át chủ bài của Không quân Đức trên tường phòng ngủ của mình và đã khóc rất nhiều khi Molders, nổi tiếng nhất trong số họ, bị giết.

Vào đêm 25 tháng 4, khi Hồng quân tiến vào Neukölln, yên tĩnh bất thường. Những cư dân của tòa nhà đang trú ẩn trong hầm. Sau đó, họ cảm

thấy rung chuyển từ một chiếc xe tăng đang đi trên đường phố. Ngay sau đó, một luồng không khí trong lành làm những ngọn nến nhấp nháy báo cho họ biết rằng cánh cửa đang được mở ra. Tiếng Nga đầu tiên họ nghe là "Stoi!". Một người lính từ Trung Á trang bị một khẩu súng tiểu liên đi vào và lấy đi nhẫn, đồng hồ và đồ trang sức của họ. Mẹ Gerda giấu Gerda dưới một đồng đồ giặt. Một người lính trẻ khác đi vào sau đó và ra đầu cho em gái của Gerda rằng anh ta muốn cô ấy đi cùng anh ta, nhưng cô ôm con vào lòng và nhìn xuống. Người lính bảo một người đàn ông trong hầm nơi cô ấy làm theo những gì cô được yêu cầu, nhưng người đàn ông giả vờ không hiểu. Người lính muốn đưa cô vào một căn phòng nhỏ tiếp giáp với căn hầm. Anh ta tiếp tục chỉ vào cô nhưng cô vẫn giữ em bé trong lòng và không đi chuyển. Người lính trẻ thất bại mất can đảm và bỏ đi đột ngột.

Khi buổi sáng 26 tháng 4 đến, họ đi lên và thấy rằng họ đã được bỏ qua rất nhẹ nhàng. Họ nghe những câu chuyện khủng khiếp về những gì đã xảy ra trong đêm. Con gái của một người bán thịt ở độ tuổi mười bốn đã bị bắn chết khi cô phản đối. Chị dâu của Gerda, người sống gần đó, đã bị hãm hiếp tập thể bởi các binh sĩ và cả gia đình đã quyết định treo cổ tự tử. Cha mẹ đã chết, nhưng chị dâu của Gerda được cắt dây bởi một người hàng xóm và đưa đến căn hộ Petersohn. Tất cả họ đều thấy các dấu dây xung quanh cổ cô. Người phụ nữ trẻ đã gần như mất trí khi cô nhận ra những người xung quanh cô và biết rằng cha mẹ đã qua đời và cô đã được cứu.

Tối hôm sau, các gia đình trong tòa nhà quyết định tránh ở trong hầm. Tất cả bọn họ sẽ dồn vào ở trong một phòng khách để tìm sự an toàn với số đông. Hơn hai mươi phụ nữ và trẻ em được sắp xếp ở đó. Frau

Petersohn nắm lấy cơ hội để giấu Gerda, một người con gái khác của bà và cô con dưới một cái bàn với một miếng vải trải bàn phủ xuống gần chạm sàn.

Không lâu trước khi Gerda nghe những giọng Nga và sau đó nhìn thấy những chiếc ủng Hồng quân rất gần với cái bàn đến nỗi cô có thể đưa tay ra chạm vào chúng. Những người lính kéo ba thiếu nữ khỏi phòng. Một trong số họ là Carmen. Gerda nghe tiếng la hét của cô. Cô cảm thấy rất lạ bởi vì Carmen đang hét tên cô và cô không hiểu lý do tại sao. Các tiếng la hét cuối cùng hòa tan vào thốn thức.

Trong khi những người lính vẫn còn bận rộn với các nạn nhân của họ, Frau Petersohn thay đổi ý định.

"Chúng sẽ trở lại", bà thì thầm với ba cô gái dưới gầm bàn. Bà nói họ đi theo bà và dẫn họ nhanh chóng chạy lên tầng trên cùng bị bom làm hư hỏng, trong đó một bà già vẫn còn sống. Gerda đã trải qua đêm đó túm tụm trên ban công, xác định sẽ nhảy xuống tự tử nếu lính Nga đến bắt họ. Nhưng ngay lập tức họ lo lắng làm thế nào để giữ cho đứa bé của chị gái mình khỏi khóc. Gerda bất ngờ nhớ đến các tấm mạch nha của không quân Đức. Bất cứ khi nào đứa bé không ngủ được, họ đưa một tấm mạch nha vào miệng. Khi bình minh đến, họ thấy mặt đứa bé bị vấy bẩn với màu nâu, nhưng chiến thuật đã có hiệu quả.

Các buổi sáng thì an toàn, khi những người lính Liên Xô hoặc đang ngủ sau khi làm những trò đồi bại hoặc quay trở lại chiến đấu, do đó họ lên xuống căn hộ của họ trở lại. Ở đó, trong một phiên bản lỗ bích của

Goldilocks, họ thấy rằng những cái giường của họ đã được sử dụng bởi những người lính cho những trò đồi bại của họ. Người chị cũng phát hiện ra bộ quân phục *Wehrmacht* của người anh trai được trải ra cẩn thận trên sàn nhà và bị đại tiện lên trên.

Gerda tìm Carmen để cố gắng an ủi, nhưng cũng với hy vọng để phát hiện ra lý do tại sao cô ấy đã hét tên của mình lặp đi lặp lại. Lúc Carmen nhìn tới cô, Gerda thấy một sự thù địch. Thái độ của Carmen ngay lập tức trở nên rõ ràng. "*Tại sao là tôi và tại sao không phải là cô?*". Đó là lý do tại sao cô ấy hét tên của cô. Hai người không bao giờ nói chuyện với nhau một lần nào nữa.

...

Mặc dù có vẻ như có cùng một kiểu chung, những việc xảy ra khi quân đội Liên Xô tới không bao giờ dự đoán được. Trong một quận khác, những người dân đang sợ hãi nghe một tiếng nổ ở cánh cửa hầm trú ẩn của họ sau khi âm thanh của trận chiến lắng xuống. Sau đó, một người lính Hồng quân trang bị một khẩu súng tiểu liên đi vào. "*Tag, Ruski!*", ông chào họ vui vẻ, và ra đi thậm chí không lấy đi đồng hồ của họ.

Nhiều binh sĩ khác đến hai giờ sau thì năng nổ hơn. Họ túm lấy Klaus Boeseler, một cậu bé mười bốn tuổi, chỉ cao sáu foot và có mái tóc vàng. "*Du SS!*" một trong số họ hét lên. Đó là một tuyên bố hơn là một câu hỏi. Họ có vẻ rất quyết tâm hành quyết cậu ta đến nỗi làm cậu khủng khiếp. Nhưng những người khác trong hầm cuối cùng đã thuyết phục được

những người lính bằng ngôn ngữ ký hiệu rằng thực tế, đó là một cậu học sinh.

Là một cậu bé cao lớn, Boeseler lúc nào cũng đói. Cậu không hối tiếc về việc xẻo thịt một con ngựa bị giết bởi một trái đạn pháo để lấy thịt mang về nhà cho mẹ mình để dự trữ nó trong hầm. Binh sĩ Liên Xô đã rất ngạc nhiên và ấn tượng bởi tốc độ của các cư dân người thành phố Berlin, những người không phải "kulaks và chủ đất", xẻo thịt con ngựa chết tới tận xương. Cảm nhận được sự yêu mến của binh lính Nga dành cho trẻ em, Boeseler đem theo một em gái ba tuổi đến thăm một vị trí đóng quân ngoài trời của các binh sĩ Liên Xô gần đó. Các binh sĩ đã cho họ một ổ bánh, sau đó thêm một tảng bơ. Ngày hôm sau, họ được cho súp. Nhưng sau đó cậu nghe nói về các trường hợp bị hăm hiếp tập thể trong khu phố, vì vậy Boeseler giấu mẹ và một người hàng xóm trong hầm chứa than trong ba ngày.

Tiêu chuẩn vệ sinh của người Đức bị ảnh hưởng nặng. Quần áo và da của họ bị tắm bụi từ thạch cao và tường gạch bị nghiền nát như bột, và không có nước để lãng phí cho việc rửa ráy. Trên thực tế, các cư dân Berlin lo xa đã đun sôi nước để đổ vào những cái bình dự trữ, biết rằng nước uống tốt sẽ là nhu cầu lớn nhất trong những ngày sắp tới.

Vài bệnh viện chưa di tản mà vẫn còn ở Berlin tràn ngập thương vong mà hầu hết những người mới đến đều chết sau đó. Tình hình thậm chí còn tồi tệ hơn. Trong những ngày bị đánh bom, nhân viên có thể đưa bệnh nhân xuống tầng dưới khi có còi báo động, nhưng với những trận pháo kích liên tục thì không có cảnh báo. Một người phụ nữ đến để xin phục vụ tại đó, trông

thấy sự hỗn loạn và "những khuôn mặt giống như sáp bó chặt trong lớp băng đẫm máu". Một bác sĩ phẫu thuật Pháp phẫu thuật cho những người tù binh đồng đội mô tả họ đã phải làm việc như thế nào trong một căn hầm rượu trên cái bàn gỗ, "hầu như không có chất khử trùng và với các dụng cụ hiếm khi được luộc". Không có nước để giặt bộ quần áo phẫu thuật của họ và ánh sáng phụ thuộc vào hai chiếc xe đạp với máy phát điện.

Vì không thể tìm được sự trợ giúp chính thức, nhiều binh lính và thường dân bị thương được chăm sóc trong hầm nhà của những bà mẹ và thiếu nữ. Tuy nhiên điều này rất nguy hiểm, bởi vì người Nga coi sự hiện diện của bất kỳ người lính nào trong hầm như là một vị trí phòng thủ của toàn bộ nơi đó. Để tránh điều này, những người phụ nữ thường lấy đi quân phục của những người bị thương, đốt đi, và đưa cho họ những bộ quần áo khác trên lầu. Một nguy hiểm khác lại xuất hiện khi các thành viên của Volkssturm, quyết định bỏ trốn khỏi nhà ngay trước khi người Nga đến, bỏ lại phần lớn vũ khí và đạn dược của họ. Những người phụ nữ không có thời gian để xử lý bất kỳ khẩu súng nào họ tìm thấy. Có những lời đồn

đại rằng Hồng quân có khả năng hành quyết tất cả cư dân cư ngụ trong một ngôi nhà, nơi họ tìm thấy vũ khí.

Trạm bơm của giáo xứ lại một lần nữa trở thành trung tâm trao đổi thông tin. Tin tức chính thức là không đáng tin cậy. Panzerbtir, một tờ tin tức được gọi là "con gấu bọc thép" sau biểu tượng của Berlin, cho rằng những thị trấn như Oranienburg đã được chiếm lại. Bộ tuyên truyền của Goebbels, hoặc "Promi" như cư dân Berlin gọi nó, chỉ còn phân phối các tờ giấy gấp tay cho thấy rằng các đài truyền thanh đã bị rơi vào tay kẻ thù.

"Các cư dân Berlin! Hãy đứng vững. Quân đội của Venck đang đến cứu chúng ta. Chỉ cần một vài ngày nữa và Berlin sẽ được giải phóng một lần nữa". Với việc một số tập đoàn quân Liên Xô đã tiếp cận được trung tâm thành phố, ngày càng ít người bị thuyết phục bởi ý tưởng Berlin sẽ được cứu bởi một đội quân duy nhất của Đức. Tuy nhiên nhiều người vẫn còn bám lấy cái ý tưởng người Mỹ đang đến cứu họ, mặc dù cuộc bao vây thành phố của Stalin đã dập tắt bất kỳ niềm hy vọng nào về điều đó.

Đại tá Sebelev, một kỹ sư thuộc tập đoàn quân xe tăng cận vệ ở Siemensstadt phía tây của thành phố dành thời gian để viết thư cho gia đình ông. *"Tại thời điểm này anh đang ngồi với các sĩ quan của anh trên tầng năm của một tòa nhà, viết mệnh lệnh cho các đơn vị. Nhân viên truyền tin và liên lạc đến và đi liên tục. Bọn anh đang di chuyển về phía trung tâm Berlin. Tiếng súng nổ và lửa khói ở khắp nơi. Binh lính chạy từ ngôi nhà này sang ngôi nhà khác, trườn qua những cái sân một cách thận trọng. Bọn Đức bắn vào xe tăng của bọn anh từ cửa sổ và cửa ra vào, nhưng lính tăng của tướng Bogdanov thực hiện một chiến thuật thông minh. Họ không di chuyển ở giữa đường phố mà là trên vỉa hè. Một số bắn pháo và súng máy vào bên phải đường và những người khác bắn bên trái. Bọn Đức chạy ra khỏi cửa sổ và cửa ra vào. Trong sân các ngôi nhà, những người lính từ các đơn vị hỗ trợ phân phát thực phẩm từ những chiếc xe cho cư dân thành phố đang đói khát. Dân Đức trông buồn thảm và đói khổ. Berlin không phải là một thành phố xinh đẹp, đường phố chật hẹp, rào chắn ở khắp mọi nơi, xe cộ và xe điện bị hỏng. Những ngôi nhà trống rỗng vì tất cả mọi người đang ở trong tầng hầm. Tất cả bọn anh ở đây đều vui khi biết rằng mọi người ở nhà đã gieo hạt. Anh*

sẽ hạnh phúc biết mấy nếu anh có thể trồng khoai tây, cà chua, dưa chuột, bí ngô... Tạm biệt, gửi đến em những nụ hôn và những cái ôm. Pyotr của em".

Sebelev không đề cập đến rằng lúc đầu những chiến thuật thông minh đã không được áp dụng và thiệt hại là nặng nề. Zhukov tuyệt vọng vì tốc độ tấn công, đã đưa cả hai tập đoàn quân xe tăng tấn công thẳng vào thành phố, dẫn đến việc những chiếc xe tăng phải di chuyển một hàng dọc giữa đường. Thậm chí tập đoàn quân cận vệ 8 của Chuikov vốn tự hào về kỹ năng chiến đấu trên đường phố của họ được kế thừa ở Stalingrad, đã có nhiều sai lầm lúc đầu. Vai trò tất nhiên là hoàn toàn đảo ngược trong thời gian này khi Hồng quân là những kẻ tấn công với sức mạnh khủng khiếp của thiết giáp và không quân, và Wehrmacht là bên phòng thủ và phục kích.

Lính Waffen SS không tin vào việc chiến đấu phía sau những dãy rào chắn tạm thời được dựng lên gần góc phố. Họ biết rằng chúng không phải là những chướng ngại hiệu quả và chúng sẽ là những thứ đầu tiên bị bắn nổ tung. Nhưng họ rất đúng khi bố trí bộ binh tại các cửa sổ tầng cao hoặc trên mái nhà, vì pháo xe tăng không thể với tới. Nhưng với lính bắn Panzerfaust, họ phục kích từ tầng hầm và cửa sổ hầm nhà. Điều này là do súng Panzerfaust rất khó bắn chính xác từ trên cao. Lực lượng thanh niên Hitler bắt chước chiến thuật của lính SS rất hăng hái, và ngay sau đó Volkssturm - những người đã phục vụ trong Chiến tranh thế giới lần thứ I và ở lại quân ngũ, áp dụng chiến thuật tương tự. Hồng quân gọi lực lượng thanh niên Hitler và Volkssturm là bọn "tổng lực" vì họ là sản phẩm của việc "tổng động viên". Sĩ quan Wehrmacht gọi họ là món "hầm" bởi vì họ là một hỗn hợp của thịt cũ và các loại rau xanh.

Tổn thất về xe tăng, đặc biệt là ở tập đoàn quân xe tăng cận vệ I đã nhắc nhở việc phải suy nghĩ lại chiến thuật một cách nhanh chóng. "*Chiến thuật mới*" đầu tiên là bảo vệ những chiếc tăng với xạ thủ súng máy bắn quét vào mọi cửa sổ và lỗ hổng phía trước khi chúng tiến công. Nhưng có quá nhiều người lính bám trên xe tăng đến nỗi nó khó có thể xoay tấp pháo. Sau đó, họ bọc xe tăng với lò xo giường và các vật liệu kim loại khác khác để làm cho Panzerfausts phát nổ sớm. Nhưng họ ngày càng dựa vào hỏa lực pháo hạng nặng, đặc biệt là 152mm và 203mm để bắn phá các dây rào chắn và các tòa nhà trong tầm nhìn. Tập đoàn quân xung kích 3 cũng sử dụng súng phòng không liên tục bắn lên mái nhà.

Chiến thuật bộ binh phần lớn dựa trên các ghi chú của Chuikov, phát triển từ trận Stalingrad và nhanh chóng cập nhật sau khi chiếm Poznan. Ông bắt đầu từ quan điểm cho rằng "*các hoạt động tấn công được thực hiện bởi đội hình chính trong điều kiện chiến đấu bình thường không có cơ hội thành công*". Đây là điều chính xác mà hai tập đoàn quân xe tăng đã thực hiện lúc đầu. Ông nhấn mạnh một cách đúng đắn sự cần thiết về việc trinh sát cẩn thận, cả về hướng tiến công và tuyến đường kẻ thù có thể trốn thoát. Khói hoặc bóng tối nên được tận dụng để che chắn cho bộ binh khi tiếp cận cho đến khi họ cách mục tiêu trong vòng ba mươi mét, nếu không thiệt hại sẽ là rất cao.

Các nhóm tấn công của từ sáu đến tám binh sĩ phải được hỗ trợ bởi những nhóm tăng viện và sau đó là những nhóm dự bị, sẵn sàng để đối phó với một đợt phản công.

Các nhóm tấn công, cũng như ở Stalingrad, được trang bị *"lựu đạn, tiểu liên, dao găm, và xẻng công binh mài sắc được sử dụng như một cái rìu trong cận chiến"*. Các nhóm tăng viện được *"trang bị hỏa lực mạnh"* với súng máy và súng chống tăng. Họ phải có công binh được trang bị thuốc nổ và cuộc chim để phá các bức tường từ nhà này sang nhà khác. Sự nguy hiểm là ngay khi họ mở một lỗ hổng trên tường, một người lính Đức ở phía bên kia trước tiên sẽ ném một quả lựu đạn qua. Nhưng hầu hết lính Hồng quân ngay sau đó phát hiện ra rằng các tay súng Panzerfaust do Volkssturm bố trí, đã cung cấp một định nghĩa tốt nhất về việc *"phát triển bên sườn"*. Vụ nổ đủ để san phẳng bất cứ ai ở trong phòng.

Trong khi một số nhóm tấn công từ nhà này sang nhà khác dưới đất, những nhóm khác tiến công trên mái nhà, và những nhóm khác nữa tấn công những căn hầm nhà để trục những tay súng Panzerfaust phục kích bên trong. Súng phun lửa được sử dụng đã có hiệu quả khủng khiếp. Công binh cũng chuẩn bị những đoạn ray đường sắt gắn thuốc nổ để hoạt động như mảnh bom cho cuộc tấn công cuối cùng. Sự hiện diện của dân thường không có gì khác biệt. Hồng quân chỉ đơn giản là chia súng buộc họ ra khỏi hầm và ra đường, cho dù đang ở giữa làn đạn giao tranh hay pháo kích. Nhiều sĩ quan Liên Xô bực mình bởi sự lộn xộn, muốn di tản tất cả người dân Đức bằng vũ lực, điều mà tập đoàn quân 6 Đức đã cố gắng thực hiện khi chiến đấu trong Stalingrad. *"Chúng tôi không có thời gian để phân biệt ai là ai"*, một người nói. *"Đôi khi chúng tôi chỉ ném lựu đạn vào hầm và đi tiếp"*. Điều này thường được biện minh với lý do sĩ quan Đức mặc quần áo dân sự và ẩn nấp cùng với phụ nữ và trẻ em. Tuy nhiên, những báo cáo cho thấy bất kỳ một sĩ quan hay binh sĩ nào muốn ẩn náu trong hầm nhà hoặc hầm chống không kích đều

bị buộc phải bỏ vũ khí cũng như quân phục. Có rất ít trường hợp quân Đức ẩn trong dân để tấn công Hồng quân ở phía sau.

Chuikov nhấn mạnh sự tàn nhẫn khi càn quét các ngôi nhà. *"Ném lựu đạn của anh vào và theo dõi nó. Anh cần tốc độ, khả năng định hướng, sự chủ động tuyệt vời và sức chịu đựng vì những điều bất ngờ chắc chắn sẽ xảy ra. Anh sẽ thấy mình trong một mê cung của các căn phòng và hành lang đầy đầy những nguy hiểm. Quá tệ hại. Ném lựu đạn vào mọi góc ngách. Tiến về phía trước. Nổ súng vào bất kỳ mảnh trần nhà nào còn sót lại. Và khi anh tiến vào phòng kế bên, lại ném lựu đạn vào. Sau đó quét sạch bằng súng tiểu liên. Không bao giờ được lãng phí dù là một chút thời gian".*

Điều này rất phù hợp với những người lính có kinh nghiệm. Nhưng rất nhiều sĩ quan trẻ, những người chỉ tốt nghiệp một khóa huấn luyện ngắn hạn, không biết làm thế nào để huấn luyện hoặc để kiểm soát binh lính của họ trong môi trường xa lạ. Và sau trận Oder và cuộc tiến công không ngừng nghỉ 24/24 theo lệnh của Zhukov, hầu hết các đơn vị lính chiến của Liên Xô đã kiệt sức. Một mối lo ngại khác là họ phản ứng chậm một cách nguy hiểm. Ngồi nổ đạn súng cối đôi khi được đặt không chính xác và quả đạn phát nổ trong nòng trong khi những người lính cố sử dụng lựu đạn Đức thường kết thúc bằng việc loại khỏi vòng chiến đấu bản thân và đồng đội của họ.

Thương vong do tự gây ra thậm chí còn xảy ra trên một quy mô lớn hơn tại cấp tập đoàn quân. Mặc dù có máy bay hai tầng cánh Li-2 chỉ điểm mục tiêu cho các khẩu đội pháo, các khẩu đội pháo binh và Katyusha hỗ trợ một tập đoàn quân thường bắn vào nhau khi họ cùng kéo về hướng trung tâm. Có nhiều *"trường hợp thường xuyên bắn lẫn nhau ở các đơn vị của"*

chúng ta", tướng Luchinsky tư lệnh tập đoàn quân 28 hỗ trợ tập đoàn quân xe tăng cận vệ 3 của Rybalko viết. Và với việc khói bụi dày đặc trong chiến trường đô thị, ba tập đoàn quân không quân khác nhau trực thuộc Phương diện quân của Zhukov và Konev thường xuyên ném bom các đơn vị Hồng quân khác. Tình hình trở nên đặc biệt xấu tại phía nam thành phố. Các trung đoàn không quân hỗ trợ Phương diện quân Ukraina I thường xuyên tấn công tập đoàn quân cận vệ 8. Chuikov cử đại diện đến gặp Zhukov yêu cầu những người "*hàng xóm*" rút lui.

Trận chiến tại sân bay Tempelhof chống lại tập đoàn quân cận vệ 8 và tập đoàn quân xe tăng cận vệ I tiếp tục kéo dài suốt ngày 26 tháng 4. Khi Sư đoàn Panzer Müncheberg phản công, còn rất ít xe tăng đến nổi họ đã phải hành động đơn độc, được hỗ trợ bởi các nhóm nhỏ bộ binh và Thanh niên Hitler trang bị panzerfaust. Những người sống sót tìm cách thoát ra tối hôm đó. Sturmbannführer Saalbach đưa những chiếc xe còn lại của tiểu đoàn trinh sát Nordland đến Anhalter Bahnhof. Lực lượng thiết giáp còn lại của sư đoàn, tám xe tăng Tiger của tiểu đoàn "*Hermann von Salza*" và một vài khẩu pháo được lệnh đến Tiergarten.

Buổi sáng bắt đầu với một cuộc oanh tạc tập trung mạnh mẽ. "*Thành phố khốn khổ*", một người phụ nữ viết nhật ký ở Prenzlauerberg đã viết khi tiếng trọng pháo lắng dịu. Klein Tiergarten bị pháo kích đặc biệt nặng nề. Bị cày xới bởi các vụ nổ, công viên bây giờ khó có thể hình dung như là một sân chơi yêu thích cho trẻ em.

Chuikov và Katukov ra lệnh cho các lực lượng của họ tiến đến Belle-Allianceplatz - được đặt tên sau trận Waterloo và trở trêu thay

bây giờ do lính SS người Pháp bảo vệ - và Anhalter Bahnhof, điểm đánh dấu ranh giới của hai phương diện quân. Sự cạnh tranh với các đơn vị của Konev đã trở nên căng thẳng, mặc dù nó bị che khuất bởi những lời nói đùa. *"Bây giờ chúng tôi cần lo lắng không phải về kẻ thù, mà là người láng giềng của chúng tôi"*, một trong những chỉ huy quân đoàn của Chuikov nói với Vasily Grossman. *"Tôi đã ra lệnh sử dụng các xe tăng bị bắn cháy để ngăn chặn những người láng giềng của chúng tôi tiến đến Reichstag. Không có gì thất vọng ở Berlin hơn là biết về những thành công của người hàng xóm của bạn"*.

Chuikov đã không hề coi nhẹ vấn đề. Trong hai ngày tiếp theo, ông đẩy cánh trái của mình bằng qua phía trước của tập đoàn quân xe tăng cận vệ 3 để đẩy nó ra khỏi trục đường dẫn đến Reichstag. Ông ta thậm chí không cảnh báo Rybalko, vì vậy điều này gần như chắc chắn dẫn đến việc giết hại nhiều binh lính của ông dưới làn đạn pháo và tên lửa của phương diện quân Ukraina I.

Tên lửa Katyusha - *"sấm sét từ trên trời"* - tiếp tục được sử dụng như một loại vũ khí tâm lý cũng như cho các mục tiêu trên diện rộng. Đầu buổi sáng 26 tháng 4, Đại tá Refior, tham mưu trưởng phòng vệ Berlin, bị đánh thức một cách thô bạo khi đang chợp mắt tại trụ sở chính ở Hohenzollerndamm bởi một chuỗi tiếng nổ kéo dài. (Người Nga gọi nó là *"đóng khung"*). *"Trò chơi trốn tìm ở tiền tuyến cũ rích"*, Refior lưu ý, biết điều này là lời *"chào"* trước khi Katyusha khai hỏa. Và nếu như trụ sở chính của họ bây giờ ở trong phạm vi Katyusha, giờ là lúc để di chuyển. Tướng Weidling đã chọn *"Bendlerblock"*, trụ sở quân đội cũ tại

Bendlerstrasse, nơi Đại tá bá tước von Stauffenberg đã bị hành quyết sau thất bại của âm mưu tháng Bảy. Nó có những căn hầm trú ẩn chống không kích được trang bị khá tốt và gần Văn phòng để chế nôi Weidling thường xuyên được triệu tập.

Sâu tận trong Bendlerblock, các nhân viên của Weidling không khái niệm về ngày hay đêm. Họ giữ tỉnh táo bằng cà phê và thuốc lá. Nhờ vào máy phát điện, họ có điện toàn bộ thời gian, nhưng không khí đặc quánh và nặng nề. Ở đó, họ tiếp tục xử lý các cuộc gọi khẩn cấp ngày càng tăng, kêu gọi giúp đỡ từ chỉ huy các khu

vực phòng thủ, nhưng không có lực lượng dự bị.

Tối hôm đó Weidling trình bày với Hitler những đề nghị của mình về một cuộc phá vây quy mô lớn ở Berlin để tránh bị phá hủy và bị thiệt hại về người nhiều hơn nữa. Kế hoạch của ông là các đơn vị đồn trú hộ tống Hitler thoát ra từ phía tây và gia nhập phần còn lại của cụm tập đoàn quân Vistula. Đó sẽ là một mũi nhọn đột kích bao gồm các xe tăng chiến đấu được còn lại gần bốn mươi chiếc của họ và phần lớn các sư đoàn chiến đấu. "Führergruppe" với Hitler và nhân viên văn phòng để chế của ông ta sẽ theo sau mũi nhọn đột kích này cùng với các "Prominente" khác. Đơn vị cảnh hậu sẽ bao gồm một sư đoàn duy nhất được tăng cường. Cuộc phá vây sẽ diễn ra vào đêm 28 Tháng tư. Khi Weidling kết thúc, Hitler lắc đầu. "Đề nghị của ông là hết sức đúng đắn. Nhưng cuối cùng vấn đề là gì? Tôi không có ý định lang thang loang quanh trong rừng. Tôi ở đây và tôi sẽ ngã xuống như người đứng đầu quân đội của tôi. Còn ông, về phần ông, sẽ tiếp tục công cuộc phòng thủ".

Tất cả sự vô nghĩa của nó được tóm tắt trong một khẩu hiệu viết trên tường: *"Berlin thuộc về người Đức"*. Một trong những khẩu hiệu đó đã bị gạch chéo và viết ngược ngoặc bằng mẫu tự kirin phía dưới, *"Nhưng tôi đã ở đây tại Berlin, đã ký Sidorov"*.

...

Hồng quân không chỉ đơn thuần tiến vào Berlin, nó đã thiết lập một hệ thống quản lý hành chính tạm thời để làm các dịch vụ thiết yếu hoạt động trở lại. Zhukov, vẫn không biết gì về kế hoạch của Beria cho NKVD phụ trách vấn đề dân sự, vừa bổ nhiệm Thượng tướng Berzarin, chỉ huy tập đoàn quân xung kích 5 làm tư lệnh quân quản Berlin. Nguyên soái Suvorov thế kỷ XVIII đã nhấn mạnh rằng chỉ huy quân đội đầu tiên tiến vào một thành phố sẽ trở thành chỉ huy của nó và Hồng quân đã duy trì truyền thống. Sự ganh ghét của Chuikov về đối thủ của mình chắc hẳn phải là rất lớn.

Grossman đã đến thăm Berzarin tại trụ sở chính của ông ngày 26 tháng Tư. *"Vị tư lệnh của Berlin"*, ông viết trong sổ tay, *"béo với đôi mắt nâu tinh quái và mái tóc bạc sớm. Ông ta rất thông minh, rất cân bằng và xảo quyệt"*. Đó là *"sự tạo ra thế giới"* ngày hôm đó. Burgermeisters, giám đốc các cơ quan điện Berlin, nước Berlin, công, U-Bahn, xe điện, cung cấp khí đốt, chủ sở hữu nhà máy sản xuất và các nhân vật nổi tiếng đã được triệu tập. *"Tất cả họ đều được bổ nhiệm ở đây trong văn phòng này. Phó Giám đốc trở thành giám đốc, trưởng của các doanh nghiệp khu vực trở thành ông trùm với tầm quan trọng quốc gia"*.

Grossman bị thu hút bởi các dấu hiệu hơn là ngôn từ: Những "đôi chân luôn xê dịch, Lời chào, Lời thì thầm". Những người Cộng sản Đức cũ trước khi quốc xã lên nắm quyền xuất hiện, hy vọng được bổ nhiệm một chức vụ. "Một người thợ sơn nhà già đưa ra thẻ đảng [Cộng sản Đức] của mình. Ông là một đảng viên từ năm 1920. Sĩ quan của Berzarin phản ứng rất ít. Họ nói với ông - Ông ngồi đi".

Cũng như những người Nga khác, Grossman sững sờ khi một Burgermeister, khi được yêu cầu cung cấp nhân lực dọn dẹp đường phố, đã hỏi, "Họ sẽ được trả bao nhiêu tiền?". Sau cái cách mà công dân Liên Xô bị đối xử như lao động nô lệ ở Đức, câu trả lời là rõ ràng. "Mọi người ở đây chắc chắn dường như có một ý tưởng rất mạnh mẽ về quyền của họ". Grossman quan sát. Nhưng người dân Đức nhận được một cú sốc vào ngày 27 tháng tư kế tiếp khi quân đội Liên Xô vây bắt 2.000 phụ nữ Đức trong các vùng ngoại ô phía Nam và đưa họ tới sân bay để Tempelhof để dọn dẹp đường băng. Không quân Hồng quân muốn có thể sử dụng nó làm căn cứ trong vòng hai mươi bốn giờ.

Trong khi rút về phía trung tâm, tại khu vực Z, cường độ trận chiến tăng mạnh. Mỗi khi quân Đức bắn hạ một chiếc xe tăng của Liên Xô bằng Panzerfaust, chỉ huy Liên Xô luôn cố gắng trả đũa với một đợt bắn phá bằng Katyusha. Nhưng trả thù với một loại vũ khí bắn trên diện rộng như vậy là giống như bắn con tin để đáp trả các cuộc tấn công du kích.

Một nhóm nhỏ tay súng Panzerfaust của SS Pháp đã bị bắt bởi quân Liên Xô. Các hạ sĩ quan Pháp đã tuyên bố họ chỉ là những công nhân lao động cưỡng bách bị người Đức cưỡng ép mặc quân phục khi Hồng Quân

phát động tấn công vào Oder. Họ may mắn được tin tưởng. Ở giai đoạn đó, quân đội Xô Viết đã không biết về các hình xăm SS.

• • •

Buổi tối hôm đó, một trong những vở kịch Mê-Lô Lô bịch rất đặc trưng cho sự sụp đổ của Đế chế thứ ba đã diễn ra. Tướng Ritter von Greim người mà Hitler đã triệu tập từ Munich để tiếp nhận việc chỉ huy Không quân Đức từ Göring, đã được đưa vào căn hầm dùng làm phòng chờ trên cánh. Ông bị thương ở chân do hỏa lực phòng không Liên Xô. Ông đi kèm với tình nhân, Hanna Reitsch, một phi công thử nghiệm và là một tín đồ của Fuhrer. Bay bằng chiếc Fieseler Storch trong cuộc hành trình cực kỳ nguy hiểm cuối cùng của họ, họ đã bị bắn trúng tại Grunewald. Hanna Reitsch, đứng chỉ đến vai của Greim người bị thương, đã cố gắng hạ cánh chiếc máy bay nhỏ gần cổng Brandenburg. Đó là một kỳ công đòi hỏi sự dũng cảm và kỹ năng đáng kể. Tuy nhiên, điều đó không làm thay đổi thực tế rằng Hitler, với việc ông ta cương quyết trong chuyện bàn giao tượng trưng này, đã gần như giết chết người thực sự mà ông ta muốn thăng lên chức tư lệnh tối cao của một tổ chức đã không còn tồn tại một cách hiệu quả.

Ngày hôm sau, 27 tháng 4, Tướng Krebs tiếp các nhà Lãnh đạo Đức Quốc xã, những người đã lừa dối quân đội dưới sự chỉ huy của ông ta. Mặc dù lảng tránh những câu hỏi về vấn đề đàm phán, ông tuyên bố rằng "*người Mỹ có thể vượt qua chín mươi cây số từ Elbe đến Berlin trong khoảng thời gian ngắn nhất và sau đó tất cả mọi thứ sẽ thay đổi để tốt hơn*".

Tất cả mọi người ở đó bị ám ảnh với việc tiếp viện, bất cứ điều gì về số lượng hoặc hiệu quả. Mohnke ngây ngất khi ông nói với Krukenberg rằng một đại đội các thủy thủ đã bay vào thành phố và đã được bố trí trong các khu vườn của Bộ Ngoại giao ở Wilhelm-strasse. Krukenberg còn phấn khích hơn khi biết rằng tám khẩu pháo tự hành của Tiểu đoàn SS Panzer hạng nặng 503 đã được chỉ định để hỗ trợ sư đoàn Nordland. Lực lượng tiếp viện khác bao gồm một nhóm lính SS người Latvia. Điều này nhắc Krukenberg tuyên bố rằng toàn bộ châu Âu sớm sẽ hiện diện trong khu vực của họ. Khi xem xét thực tế rằng năm 1945 một nửa số lính Waffen SS không phải là người Đức, điều này không phải là một sự kiện đáng chú ý như vậy. Và khi bạn đã bắt buộc một lực lượng tham chiến quốc tế chống lại thế giới, như những người Cộng sản và phát xít đã làm giữa họ bằng những sự lôi kéo vô nguyên tắc của những lựa chọn thay thế, chẳng có gì ngạc nhiên khi sự sụp đổ của Berlin là một giàn thiêu những tàn tích của các cực quyền châu Âu.

Trụ sở chính của sư đoàn Krukenberg được đưa xuống một toa tàu điện ngầm trong nhà ga U-Bahn Stadtmitte không hề có bất kỳ ánh sáng điện và một điện thoại nào. Lính của ông vẫn tiếp tục chỉ vì họ đã cướp bóc các cửa hàng tạp hóa ở Gendarmenmarkt gần đó. Sức chiến đấu của họ bây giờ dựa vào một lượng lớn Panzerfaust từ kho đã chiến trong hầm ngầm văn phòng để chế. Thiếu các loại vũ khí và đạn dược khác, người Pháp, cũng giống như nhiều đơn vị khác, sử dụng chúng trong các trận đánh trong nhà cũng như trong vai trò chống tăng chính thức. *Hauptsturmführer* Pehrsson đến với bốn xe bọc thép chở quân lấy được từ Hồng quân và hai xe bánh xích của sư đoàn Nordland để bảo vệ văn

phòng để chế. Những chiếc khác đã bị bắn cháy khi chúng hết nhiên liệu hoặc bị phá hỏng khi rút lui từ Neukölln.

Ở khu vực Z, thương binh đã được đưa trở lại đến trạm quân y thiết lập trong hầm chứa rượu của khách sạn Adlon. Lính SS được đưa tới trạm quân y khác trong hầm ngầm văn phòng để chế do các bác sĩ chuyên viên phẫu thuật SS điều hành. Có tới gần 500 người bị thương ở đó vào cuối cuộc chiến. Một trạm lớn hơn, Thomaskeller Lazarett, trông giống như một "lò mổ". Như các bệnh viện dân sự, các bệnh viện quân sự đã chiến thiếu thức ăn và nước, cũng như thuốc mê.

Cuộc tiến công của quân Liên Xô vào Berlin là rất không đồng đều. Ở phía tây bắc, tập đoàn quân 47 đã hoàn thành việc bao vây thành phố bằng cách gập tập đoàn quân xe tăng cận vệ 4 của Konev, giờ đang tiến tới Spandau. Những sĩ quan của nó không biết rằng ở cái pháo đài khổng lồ đó có viện Nghiên cứu khí độc thần kinh Tabun và Sarin của Đức. Nó cũng đã tham gia các cuộc giao tranh ác liệt tại sân bay Gatow, nơi Volkssturm và học viên Không quân Đức sử dụng súng phòng không 88mm và bắn từ phía sau những chiếc máy bay hỏng.

Ở phía bắc, tập đoàn quân xe tăng cận vệ hầu như không tiến công ra được khỏi Siemensstadt, trong khi tập đoàn quân xung kích 3 đã tiến đến dãy rào cản phía bắc của Tiergarten và Prenzlauerberg. Tập đoàn quân xung kích 3 đã bỏ qua các hầm pháo phòng không Humboldtshain vô cùng mạnh mẽ, để chúng lại làm mục tiêu cho pháo binh hạng nặng và máy bay ném bom. Tiếp tục theo chiều kim đồng hồ, Tập đoàn quân xung kích 5 tiến vào các quận phía đông, tương tự bỏ qua boongke Friedrichshain. Phần lớn

sức mạnh của nó là ở giữa Frankfurterallee và bờ phía nam sông Spree sau khi Quân đoàn thứ 9 băng qua vào Treptow.

Từ phía nam, Tập đoàn quân cận vệ 8 và tập đoàn quân xe tăng cận vệ 1 đã tiến đến phạm vi kênh đào Landwehr vào ngày 27 tháng Tư. Đây là chương ngại lớn cuối cùng để đến quận trung tâm và không đầy hai cây số từ văn phòng để chế, mặc dù tất cả các tập đoàn quân của Zhukov bị ám ảnh với mục tiêu vào Reichstag của Stalin. Phía tây nam, tập đoàn quân xe tăng cận vệ 3 vừa tiến vào Charlottenburg, với một cú móc trái xuyên qua Grunewald chống lại tàn quân của sư đoàn cơ giới Panzer grenadier 8. Hồng quân tiến đến Dahlem ngày 24 tháng Tư, và Viện Vật lý Wilhelm Kaiser vào ngày hôm sau. Trận chiến với hỏa lực Katyusha và xe tăng giữa những ngôi biệt thự rộng rãi và những đường phố với cây xanh gọn gàng, tạo ra sự tương phản kỳ lạ. Các đơn vị tiên tuyến được theo sau bởi những toa xe thông dụng do những con ngựa nhỏ bồm rậm kéo và thậm chí cả những con lạc đà thồ hàng.

...

Không có gì cho thấy rằng bất kỳ một chỉ huy nào trong tập đoàn quân của Rybalko, hoặc thậm chí bản thân Rybalko đã được cảnh báo về tầm quan trọng của Viện, tuy nhiên chắc hẳn là họ phải để ý thấy các lực lượng lớn quân đội NKVD và các chuyên gia đã đưa khu phức hợp ra khỏi Boltzmannstrasse trong vòng hai ngày.

Kể từ khi điều làm cản trở nỗ lực của Liên Xô nhận rộng các nghiên cứu của dự án Manhattan là sự thiếu hụt uranium, tầm quan trọng của việc

Stalin và Beria muốn chiếm lấy các phòng thí nghiệm nghiên cứu và nguồn cung cấp của họ là đáng kể. Họ cũng muốn các nhà khoa học Đức xử lý Uranium. Sự chuẩn bị của Beria cho chiến dịch Berlin rõ ràng là rất lớn. Thượng tướng Makhnev phụ trách các ủy ban đặc biệt. Số lượng lớn quân đội NKVD để bảo đảm chiếm lấy các phòng thí nghiệm và các kho Uranium đã được giám sát trực tiếp bởi một nhân vật quan trọng không kém, tướng Khrulev, chỉ huy các hoạt động hậu phương của toàn bộ Hồng quân. Chỉ huy luyện kim NKVD, tướng Avraami Zavenyagin, đã thiết lập một căn cứ ở rìa Berlin và các nhà khoa học từ nhóm các nhà nghiên cứu chính giám sát việc di chuyển của vật liệu và tháo dỡ các phòng thí nghiệm.

Ủy ban NKVD làm báo cáo. Cùng với tất cả các thiết bị tại Viện Kaiser Wilhelm, họ đã tìm thấy *"250 kgs uranium kim loại; ba tấn uranium oxide; hai mươi lít nước nặng"*. Ba tấn uranium oxide đưa sai địa chỉ tới Dahlem là một vận may bất ngờ thực sự. Có một lý do cụ thể cho việc đẩy nhanh tốc độ. Beria và Malenkov nhắc Stalin tốt hơn là không cần thiết xác nhận hồi tố những hành động đã được thực hiện: Viện Kaiser Wilhelm *"nằm trên lãnh thổ của khu vực đồng minh trong tương lai. Liên quan đến tính chất vô cùng quan trọng của Liên Xô đối với tất cả các thiết bị và nguyên liệu nơi trên"*, họ đã viết, *"chúng tôi đề nghị ông ra quyết định tháo dỡ và sơ tán các thiết bị và hạng mục khác từ các cơ sở và các viện này đưa về Liên Xô"*.

Ủy ban Nhà nước về quốc phòng theo đó cho phép *"Ủy ban NKVD do đồng chí Makhnev chỉ huy đưa về Liên Xô đến phòng thí nghiệm số 2 của Viện Hàn lâm Khoa học và Cục Kim loại Đặc biệt NKVD tất cả"*

các thiết bị và vật liệu và tài liệu lưu trữ của Viện Kaiser Wilhelm ở Berlin". Nhân viên của Makhnev cũng săn lùng Giáo sư Peter Thiessen và Tiến sĩ Ludwig Bewilogua, những người đã được đưa tới Moscow.

Nhưng những nhân vật chính của Viện Kaiser Wilhelm - Werner Heisenberg, Max von Laue, Gerlag von Weizsäcker và Otto Hahn, người đã đoạt giải Nobel hóa học chỉ một vài tháng trước đây - đã vượt ra ngoài tầm kiểm soát của họ. Họ được sở hữu bởi người Anh và đưa đến Farm Hall, trung tâm thẩm vấn các nhà khoa học Đức ở Đông Anglia. Các phòng thí nghiệm và các viện nghiên cứu khác ít quan trọng hơn cũng bị chiếm đoạt và nhiều nhà khoa học khác bị bắt và bị đưa đến một nơi giam giữ đặc biệt trong trại tập trung Sachsenhausen. Giáo sư Baron von Ardenne là người tình nguyện. Ông đã thuyết phục Tướng Zavenyagin để viết "một lá đơn gửi đến Dân uỷ Hội đồng nhân dân Liên Xô rằng ông muốn làm việc với các nhà vật lý Nga và tự đặt mình cũng như Viện tùy ý chính phủ Liên Xô sử dụng".

Các nhà khoa học của Beria và Kurchatov cuối cùng đã có một số uranium để bắt đầu làm việc một cách nghiêm túc, và có các chuyên gia để xử lý nó, nhưng sự cần thiết phải có thêm nguồn cung cấp đang trở nên tuyệt vọng trong mắt họ. Tướng Serov, chỉ huy NKVD ở Berlin, đã được lệnh phải tập trung vào việc tìm kiếm và chiếm lấy các mỏ urani ở Tiệp Khắc, và trên hết, ở Saxony, phía nam của Dresden. Sự hiện diện của tập đoàn quân 3 của viên Tướng George Patton kiên quyết trong khu vực chắc hẳn đã làm cho giới chức trách Xô Viết quan ngại đáng kể. Điều đó cũng có thể giải thích lý do tại sao họ đã rất lo lắng về việc liệu Lục

lượng Mỹ sẽ rút vào vùng chiếm đóng đã đồng ý trước đó.

Ở Dahlem, một số sĩ quan của Rybalko đã đến thăm Sơ Kunigunde. Mẹ bề trên của Haus Dahlem, một phòng khám thai sản và trại trẻ mồ côi. Sơ thông báo với các sĩ quan rằng họ không che giấu bất kỳ một lính Đức nào. Các sĩ quan và binh lính cư xử một cách hoàn hảo. Trong thực tế, các sĩ quan thậm chí cảnh báo Sơ Kunigunde về những đơn vị thê đội 2 đang hành quân theo sau. Dự đoán của họ đã chứng minh hoàn toàn chính xác, nhưng không còn cơ hội để trốn thoát.

Nữ tu, các cô gái trẻ, phụ nữ lớn tuổi, phụ nữ mang thai và bà mẹ vừa mới sinh con tất cả bị hăm hiếp không chút thương xót. Một người phụ nữ so sánh sự kiện ở Dahlem với *"những kinh hoàng của thời Trung Cổ"*. Những người khác nghĩ về cuộc chiến tranh ba mươi năm.

Cái kiểu những người lính di ngôn được sát tận mặt những người phụ nữ lộn xộn trong hầm trú ẩn để chọn nạn nhân, dường như là mô hình chung cho tất cả các đội quân Liên Xô tham gia vào chiến dịch Berlin.

Quá trình lựa chọn này, dường như trái ngược với tình trạng bạo lực ngay lập tức diễn ra ở Đông Phổ, đã cho thấy một sự thay đổi nhất định. Ở giai đoạn này những người lính Liên Xô coi phụ nữ Đức là chiến lợi phẩm tình dục của chiến tranh nhiều hơn là sự thay thế cho *Wehrmacht* để họ trút cơn giận dữ.

Cưỡng hiếp thường được định nghĩa bởi các nhà văn như là một hành động bạo lực trong đó liên quan đến tình dục là rất ít. Nhưng đó là một

định nghĩa từ quan điểm của nạn nhân. Để hiểu được tội phạm, tuy nhiên, cần xem xét mọi thứ từ quan điểm của thủ phạm, đặc biệt là trong giai đoạn thứ hai khi tình hình hiệp dân lắng dịu sau đợt tấn công lớn vào tháng Giêng và tháng Hai. Các binh sĩ dường như cảm thấy rằng họ đang thỏa mãn nhu cầu tình dục sau tất cả thời gian trải qua trên chiến trường. Những kẻ cưỡng hiếp có quan điểm này không tìm cách chứng minh bạo lực một cách vô cớ, làm phụ nữ không cưỡng lại được.

Giai đoạn thứ ba của quá trình này, và thậm chí thứ tư sẽ phát triển trong những tuần tới, chúng ta sẽ thấy. Nhưng điểm cơ bản là, trong chiến tranh, những người lính vô kỷ luật mà không sợ bị trả thù có thể nhanh chóng trở lại với bản năng giới tính đàn ông nguyên thủy, có lẽ thậm chí cái cách mà những nhà sinh vật học cho là sự cường bức của giống đực để gieo giống của mình càng nhiều càng tốt.

Sự khác biệt giữa tình trạng bạo lực tạp nham ở Đông Phổ và khái niệm về chiến lợi phẩm xác thịt ở Berlin nhấn mạnh một thực tế rằng không thể có một định nghĩa tổng quát về tội phạm. Mặt khác, nó có xu hướng cho rằng có một góc tối trong bản năng giới tính đàn ông có thể phô bày ra quá dễ dàng đặc biệt là trong chiến tranh khi không có sự câu thúc nào về xã hội và kỷ luật. Nhiều thứ cũng tùy thuộc vào văn hóa quân đội của một quân đội cụ thể. Như những ví dụ về Hồng quân đã chỉ ra, việc cưỡng hiếp tập thể thậm chí có thể trở thành một hình thức của quá trình kết nối.

Các sĩ quan chính trị của Liên Xô vẫn còn nói về "bạo lực với lý do trả thù". "Khi chúng tôi đột nhập vào Berlin", bộ phận chính trị của phương diện quân Bye-Lorussia I báo cáo, "một số binh sĩ mê mải cướp bóc và có

hành động bạo lực với dân thường". Sĩ quan chính trị đã cố gắng để kiểm soát điều này. Họ tổ chức các cuộc họp dành cho các chủ đề như "danh dự nhân phẩm của các chiến binh Hồng quân", "một kẻ cướp bóc là kẻ thù tồi tệ nhất của Hồng quân" và "làm thế nào để hiểu đúng vấn đề của việc trả thù". Nhưng cái ý tưởng muốn kiểm soát quân đội thông qua những lời hô hào chính trị, đặc biệt là khi đường lối của Đảng đột ngột thay đổi, là thất bại.

Người dân Đức đã bị sốc nặng bởi sự thiếu kỷ luật trong hàng ngũ Hồng quân và sự bắt lạt của sĩ quan trong việc kiểm soát binh lính của họ, ngoại trừ trong những trường hợp đặc biệt bằng cách xử bắn ngay tại chỗ. Tất cả chuyện đó xảy ra quá thường xuyên, phụ nữ gặp phải sự thờ ơ toàn toàn hoặc những lời đùa cợt rằng họ nên cố gắng khiếu nại về nạn hãm hiếp. "*Chuyện đó hả? Vâng, chắc chắn nó không gây cho các bạn bất cứ tổn hại nào*", một chỉ huy quân quản một quận ở Berlin nói với một nhóm phụ nữ đến yêu cầu bảo vệ khỏi các cuộc xâm hại liên tục. "*Binh lính của chúng tôi hoàn toàn khỏe mạnh*". Thật không may, nhiều người trong số họ đã không thoát khỏi bệnh tật, ngay khi họ phát hiện ra họ đã phải trả một cái giá lớn hơn nhiều.....

CHƯƠNG XXII

CHIẾN ĐẤU TRONG RỪNG

"Đã từng có ai nghĩ ?", một chỉ huy tiểu đoàn của sư đoàn Scharnhorst ghi lại khi họ tiến đến Beelitz, "rằng chỉ mất một ngày hành quân từ Mặt trận phía Tây đến Mặt trận phía Đông! nó nói lên tất cả mọi thứ về tình hình của chúng tôi".

Quân đoàn 20 của tướng Wenck đã bắt đầu cuộc tấn công về phía tây vào ngày 24 Tháng Tư để gặp tập đoàn quân 9 đang bị bao vây trong những khu rừng ngoài phạm vi tuyến tiếp vận của Konev. Buổi tối hôm đó, sư đoàn gồm những thanh niên trẻ thuộc Cơ quan Lao động Đế chế của Theodor Korner tấn công quân đoàn cơ giới cận vệ 5 của tướng Yermakov gần Treuenbrietzen. Vào ngày tiếp theo, sư đoàn Scharnhorst tiếp cận Beelitz. Họ không có khái niệm gì về những gì xảy ra phía trước khi họ di chuyển xuyên qua các khu đồn điền trồng cây trái và khu rừng thông đang độ trưởng thành được quy hoạch tốt. Cuộc hành quân

như chỉ huy tiểu đoàn quan sát, *"có tính chất của một cuộc trinh sát vũ trang"*. Một vài cây số trước khi đến Beelitz, họ tìm thấy khu phức hợp bệnh viện ở Heilstatten.

Các y tá và bệnh nhân, những người đã bị cướp bóc sạch những ngày trước bởi quân đội Liên Xô và Lao động nô lệ được giải phóng, nghe tiếng pháo kích. Không ai biết trận chiến này đến từ đâu. Một viên đạn pháo bắn trúng một trong những khối nhà. Trẻ em đã được đưa xuống hầm. Các y tá hỏi nhau liệu chuyện này có thể là do quân Mỹ đến. Sau đó, họ đột nhiên nhìn thấy quân đội Đức tiến đến từ phía Tây theo đội hình giao chiến xông tới từ cái cây này sang cây khác. Hai trong số các y tá chạy ra ngoài tiến lại họ và hét lên *"Giết hết bọn Nga đi!"*. Khi cường độ cuộc chiến ngày càng tăng, giám đốc bệnh viện, bác sĩ Potschka đã quyết định liên lạc với người Mỹ ở Elber. Thụy Sĩ rõ ràng không thể giúp họ.

Trận đánh ở Beelitz tiếp tục trong vài ngày. Trong quá trình chiến tranh và bạo lực trước đó, bảy mươi sáu dân thường thiệt mạng, trong đó có mười lăm trẻ em. *"Nó đã chiến đấu với sự cay đắng tuyệt vời"*, một chỉ huy tiểu đoàn của sư đoàn Scharnhorst đã viết, *"và không có tù binh nào bị bắt"*. Ông và binh lính của mình đã hoảng sợ khi quân đội Liên Xô chiếm được một ngôi nhà trong đó có tất cả các đồng đội bị thương của họ đang nằm trong hầm rượu. Những người lính trẻ - Một số trong số họ còn quá trẻ đến nỗi cư dân ở Beelitz gọi họ là *"Kindersoldaten"* - ném trái *"nổi sợ hãi xe tăng"* trong cuộc chạm trán đầu tiên với xe tăng T-34 và IS. Nhưng trong vòng một vài ngày sự tự tin đã trở lại khi bốn xe tăng Stalin

bị hạ bởi Panzerfaust. Peter Rettich, tiểu đoàn trưởng đã ca ngợi những người lính trẻ của mình vì những *"hành động dũng cảm tuyệt vời"* và vì *"sự cống hiến"* của họ, sau đó nói thêm rằng *"là một sự xấu hổ tột cùng và một tội ác khi phải ném những cậu bé như vậy vào cái địa ngục đã bị phá hủy tất cả này"*.

Vào ngày 28 tháng Tư, 3.000 trẻ em bị thương và bị bệnh đã được đưa lên các đoàn tàu chở hàng đến và đi như con thoi bởi những binh lính sư đoàn của Von Huttten, đưa chúng từ từ ra khỏi đó hướng đến Barby. Ở đó có các *Kinderklinik* (bệnh viện nhi) được tái lập và người Mỹ chấp nhận coi những người bị thương là tù binh chiến tranh. Tướng Wenck tuy nhiên đã giao cho tập đoàn quân 12 những nhiệm vụ quan trọng hơn. Một là tiến đến Potsdam với phần lớn sư đoàn Huttten để mở một hành lang thoát ra. Những đơn vị khác giúp tập đoàn quân 9 tự cứu bản thân.

Quân Đức trong khu rừng Spree khổng lồ phía đông nam Berlin là một tập hợp hỗn độn vô dụng của các sư đoàn tơi tả rách nát và những thường dân sợ hãi chạy trốn Hồng quân. 80.000 người đã đến từ nhiều hướng và nhiều đơn vị khác nhau. Phần lớn là từ tập đoàn quân 9 của tướng Busse - Quân đoàn Panzer II SS ở Oderbruch và Quân đoàn sơn cước 5 SS ở phía nam Frankfurt.

Quân đồn trú Frankfurt, như Busse đã hy vọng, sẽ tìm cách thoát ra tới gia nhập với họ. Họ sẽ gia nhập từ phía nam bởi quân đoàn 5, vốn là cánh

phía bắc của tập đoàn quân Panzer 4 cho đến khi cắt rời và bị đẩy lùi bởi cuộc tấn công của Konev về Berlin ⁽¹⁾.

Tướng Busse sau khi tham khảo ý kiến với Tướng Wenck, xác định sẽ đột phá thoát ra khỏi đó về phía tây qua những khu rừng thông cao phía nam Berlin. Ông sẽ gia nhập với tập đoàn quân 12, và cả hai đơn vị sẽ rút về Elbe. Vấn đề chính của Busse là các lực lượng phía sau của ông bị dính chặt vào các trận đánh liên tục với lực lượng của Zhukov, và ông cảnh báo Wenck rằng quân của ông đã bị *"đẩy về phía tây như một con sâu"*. Ông cũng như Wenck không có ý định lãng phí bất kỳ mạng sống nào bằng cách tuân theo các mệnh lệnh ngày càng cuồng loạn của Hitler tấn công vào Berlin. Busse, ngay sau nửa đêm ngày 25 tháng Tư đã được trao quyền *"tự quyết định hướng tấn công tốt nhất"*. Từ lúc đó, ông đã sử dụng chiến thuật Nelsonian từ chối nhận hầu hết các tin hiệu, mặc dù trong nhiều trường hợp thông tin vô tuyến đã thực sự bị phá vỡ.

Binh lính của ông và thường dân tìm cách lánh nạn với họ hầu như không còn thức ăn. Xe cộ tiếp tục di chuyển cho đến khi cạn nhiên liệu hoặc bị hỏng và sau đó chúng bị phá hủy hoặc tháo tung ra để lấy phụ tùng. Tuy nhiên ông có ba mươi một xe tăng còn lại - một nửa tá xe tăng

(1) Nguồn của Liên Xô cho rằng lực lượng của Busse trong rừng lên tới 200.000 người với 300 xe tăng và 2.000 pháo các loại, một sự thổi phồng Lố bịch cho mục đích tuyên truyền. Một báo cáo chi tiết của quân đội Mỹ tuy nhiên đưa ra con số thậm chí thấp hơn vào khoảng 40.000.

Panther từ Kurmark, phần còn lại của sư đoàn Panzer 21 của tướng Hans von Luck, và khoảng mười xe tăng King Tiger từ tiểu đoàn Panzer hạng nặng 502 SS. Ông hy vọng sẽ sử dụng chúng như mũi nhọn để đột phá qua hậu phương các đơn vị của Konev đang tấn công Berlin. Nhiên liệu được đổ đầy bình bằng cách bòn rút từ những chiếc xe tải bị bỏ lại bên lề đường. Những khẩu pháo còn lại của ông sẽ khai hỏa mở màn với những viên đạn cuối cùng, sau đó sẽ bị phá hủy.

Binh lính của Busse bị bao vây trong địa hình những cái hồ và khu rừng ở đông nam Fürstenwalde bởi các đơn vị của cả phương diện quân Byelorussia I và Ukraina I của Konev. Vào chiều 25 tháng 4, Zhukov đưa quân của ông tấn công từ phía bắc và phía đông. Họ gồm tập đoàn quân 3, quân đoàn kỵ binh cận vệ 2 rất thích hợp để chiến đấu trong rừng, các tập đoàn quân 33 và 69.

Konev đã nhận ra sau khi nghiên cứu bản đồ rằng quân Đức có ít lựa chọn cho hướng đột phá của họ. Họ sẽ phải vượt qua xa lộ Berlin-Dresden phía nam của một chuỗi những cái hồ bắt đầu từ Teupitz. Konev phản ứng nhanh chóng, mặc dù khá muộn trong ngày đó. Vào ngày 25 tháng Tư, tập đoàn quân cận vệ 3 của Gordov vội vã tiến đến những vị trí gần xa lộ Berlin-Dresden "để chặn tất cả các con đường rừng dẫn từ đông sang tây". Họ đốn những cây thông cao để làm hàng rào cản xe tăng. Nhưng Gordov không cố gắng chiếm lấy phần phía nam trong khu vực của mình. Và mặc dù tập đoàn quân 28 tăng viện khu vực phía đông của Baruth như đã nhận lệnh, vẫn có một khoảng trống nhỏ giữa hai tập đoàn quân.

Vào buổi sáng ngày 26 tháng 4, đội tiên phong của Busse tiến qua Halbe, tình cờ phát hiện điểm yếu giữa hai tập đoàn quân. Họ vượt qua xa lộ và tiến đến đường Baruth-Zossen, tuyến tiếp vận cho Rybalko ở Berlin. Tướng Luchinsky, để ngăn chặn mối nguy hiểm, thậm chí đã phải tung các sư đoàn bộ binh 50 và 96 vào một cuộc phản công mà *'không có thông tin gì về tình hình'*. Cuộc chiến đấu diễn ra hỗn loạn, nhưng các cuộc không kích và bắn phá mạnh mẽ của tập đoàn quân không quân 2 và các cuộc phản công trên bộ liên tục khiến nhiều quân Đức buộc phải rút lui trở lại qua xa lộ vào rừng Halbe. Các ê kíp lái tăng phát hiện ra rằng bánh xích xe tăng của họ không chạy được trên nền đất cát của khu rừng thông và họ bị buộc phải tránh những con đường rừng do các cuộc không kích liên tục.

Những toán quân cố gắng vượt qua được cả xa lộ và đường Baruth-Zossen được phát hiện bởi một máy bay của không quân Đức. Việc này được báo cáo đến cụm Tập đoàn quân Vistula và tướng Jodl. Hitler đã rất tức giận khi ông nghe nói rằng họ đang trên đường tiến về phía tây nhưng ông vẫn không thể tin được rằng Busse dám không tuân theo lệnh ông. Một bức điện được gửi đến Jodl đêm đó. *"Führer đã ra lệnh rằng các cuộc tấn công đồng tâm của tập đoàn quân 9 và 12 phải không chỉ để cứu tập đoàn quân 9 mà còn chủ yếu để cứu Berlin"*. Các bức điện tiếp theo của Führer rõ ràng hơn: *"Führer ở Berlin hy vọng rằng quân đội sẽ làm nhiệm vụ của họ. Lịch sử và người dân Đức sẽ coi thường những người trong những hoàn cảnh này đã không cống hiến hết sức mình để cứu vãn tình hình và Führer"*. Khái niệm một chiều về lòng trung thành của Hitler đã hoàn toàn bị bộc lộ. Bức điện tin được lặp đi lặp lại vài lần đêm hôm đó và ngày hôm sau. Không có trả lời từ khu rừng.

Suốt đêm đó và ngày hôm sau, 27 tháng 4, quân Đức triển khai tấn công dọc theo hai trục: ở phía nam từ Halbe hướng tới Baruth, và ở phía bắc từ Teupitz. Ở phía bắc, vài ngàn quân Đức được hỗ trợ bởi xe tăng thọc sâu vào đội hình sư đoàn bộ binh cận vệ 54, chiếm Zesch am See và bao vây một phần trung đoàn bộ binh 160. Ở phía Nam, cuộc tấn công mạnh về phía Baruth đã bao vây trung đoàn bộ binh cận vệ 291 của Trung tá Andryushchenko ở Radeland, nơi họ chiếm lấy các gác xép và tầng hầm và chiến đấu cho đến khi được giải vây bởi trung đoàn bộ binh cận vệ 150 từ Baruth. Một lần nữa, quân Đức *"chịu tổn thất nặng nề"*.

Đây là phiên bản cô đọng của sự kiện - Báo cáo tóm tắt của các sĩ quan tham mưu, cố gắng thoát ra khỏi sự hỗn loạn. Nhưng trong rừng, đặc biệt ở trong và xung quanh Halbe thực tế cuộc chiến rất kinh khủng, chủ yếu là do các cuộc không kích và pháo kích của Liên Xô. *"Nếu những nỗ lực phá vây đầu tiên để thoát ra thành công, họ ngay lập tức bị tiêu diệt bởi máy bay và pháo binh Nga"*. Thiếu tá Diehl, chỉ huy Trung đoàn Goth trong sư đoàn Police Grenadier 35 SS, nói với sĩ quan thẩm vấn khi bị bắt. *"Sự thiệt hại là rất lớn. Đúng là không thể buộc mọi người ngẩng đầu lên và tôi đã hoàn toàn không thể chỉ huy chiến đấu. Tất cả những gì tôi có thể làm là nằm dưới một chiếc xe tăng với người trợ lý và nhìn vào bản đồ"*.

Binh lính với vết thương ở ngực và bụng nằm chảy máu cho đến chết. Hầu hết các những vết thương gây ra do những mảnh vụn gỗ, như trong một trận chiến ở thế kỷ XV/III trên biển. Lính xe tăng và pháo binh Liên Xô cố tình bắn đạn nổ từ trên cao ở ngọn cây. Những người ở phía dưới rất ít được che chắn. Đào hào trong địa hình đất cát đầy rễ cây là nhiệm vụ bất

khả thi, ngay cả đối với những người vẫn còn xẻng. Một số binh lính tuyệt vọng tìm nơi trú ẩn đã cố gắng đào điên cuồng với nón sắt hoặc báng súng, nhưng họ chỉ có thể đào được một lớp đất cạn, không thể bảo vệ họ khỏi các mảnh vụn.

Không kích và pháo kích bắn phá trong những điều kiện như vậy đã tạo ra một cơn hoảng loạn ngay cả đối với những người lính có kinh nghiệm. Khi trinh sát hoặc các máy bay tấn công mặt đất của Liên Xô xuất hiện trên cao, những người lính Đức ở trên xe bắt đầu bắn vào họ điên cuồng với tiểu liên và súng trường.

Bất kỳ binh lính nào bị thương hoặc kiệt sức ngã gục trên đường tiến của xe bọc thép hay xe tải đơn giản là bị bánh xe cán qua hoặc bị nghiền nát bởi xích xe tăng.

Khi trận đánh tiếp tục trong tuần cuối cùng đó của tháng Tư, có rất ít chiến tuyến trong dải rừng. Những cuộc đụng độ chết người, với một chiếc xe tăng đột nhiên làm ngạc nhiên kẻ thù bằng việc lia một tràng đạn hoặc xông tới. Một chiếc Tiger và một chiếc Panther, theo sau bởi những chiếc bán xích, chạt đầy những binh lính kiệt sức bám vào bên ngoài, đã bị bắn bởi một chiếc xe tăng của Liên Xô. Mọi người cố gắng bắn trả ngay lập tức trong hỗn loạn. Lính bộ binh bám bên ngoài xe tăng đã phải nhảy xuống khi tháp pháo xoay. Nhưng xe tăng Liên Xô đã nhanh hơn. Viên đạn kế tiếp của nó đã bắn trúng một trong những chiếc xe bán xích tình cờ chở những binh nhiên liệu. Nó phát nổ như một quả cầu lửa, bùng sáng cả khu vực xung quanh.

Khói liên tục từ những cây thông cháy lan toả khắp khu rừng. Mặc dù các chỉ huy của Liên Xô không thừa nhận, các trung đoàn pháo binh và không quân của họ hẳn đã sử dụng đạn phốt pho hoặc đạn có chứa các chất gây cháy khác. Những con ngựa kéo xe chở hàng hoặc xe kéo pháo đều khiếp sợ và dễ dàng bỏ chạy. Khói cũng làm giảm đáng kể tầm nhìn trong ánh sáng vốn đã ảm đạm giữa những thân cây cháy cao và thẳng như cột nhà thờ. Tiếng ồn ào liên tục của những binh lính gọi nhau, hy vọng tìm thấy đơn vị của họ. Bất chấp tất cả các nỗ lực ra lệnh các đơn vị tập hợp riêng biệt để dễ nhận ra, các quân đoàn khác nhau đã trộn lẫn vào nhau tạt nham với lính *Wehrmacht* và *SS* lê bước khó nhọc bên cạnh nhau. Sự nghi ngờ lẫn nhau đã tăng lên rất nhiều. Lính *SS* tuyên bố rằng các sĩ quan quân đội từ chối thu nhận những người bị thương của họ, nhưng có rất ít dấu hiệu cho thấy những sĩ quan *SS* đã làm những gì cho lính *Wehrmacht*, ngoại trừ đè bẹp họ dưới xích sắt nếu họ ở trên đường đi. Sự oán giận của quân đội đối với *SS* như là một tổ chức xa lạ đã tiến gần đến đỉnh điểm. Có những phụ nữ hiển nhiên cũng là *SS*, vũ trang và mặc đồng phục màu đen, cưỡi trên các xe tăng Tiger.

Sau khi cuộc phá vây đầu tiên thất bại, các toán lính đã cố gắng lên qua vòng vây theo nhiều hướng khác nhau. Một phân đội đi qua một vị trí pháo binh của Liên Xô đã bị tấn công dữ dội bởi những chiếc xe bánh xích ngày hôm trước. Họ vượt qua xa lộ và tìm thấy những người lính Xô Viết đã chết vẫn còn nằm trong hố cá nhân của họ. Như các nhóm khác, họ tiếp tục băng qua các khu rừng hướng đến điểm hẹn xung quanh Kummersdorf, nơi mà những toán phá vây đầu tiên gần như đã đến được. Sau đường xa lộ, phần

nguy hiểm nhất là băng qua đường Baruth-Zossen được bảo vệ bởi các sư đoàn bộ binh và pháo binh khác của Liên Xô.

Vào đêm 28 tháng tư, một nỗ lực đầy quyết tâm khác cho một cuộc phá vây lớn từ khu vực Halbe đã được thực hiện. Trong trận chiến đầu tuyệt vọng, quân Đức cố gắng phá vỡ tuyến phòng thủ được tổ chức bởi sư đoàn bộ binh 50. *"Chúng đã trả giá với tổn thất nặng nề cho việc này"*, tướng Luchinsky viết.

Konev xác định rằng lực lượng còn lại phải được nghiền nát, đã củng cố hai bên sườn. Cây cối bị chặt hạ dọc theo con đường tiến về phía tây. Mỗi sư đoàn bộ binh thiết lập tuyến chống tăng ẩn đằng sau tuyến ngăn lửa hoặc con đường, như thể họ đang tham gia vào một buổi săn bắt heo rừng khổng lồ. Các trung đoàn bộ binh, được hỗ trợ bởi những phân đội xe tăng nhỏ, tấn công vào khu rừng phía đông xa lộ.

Binh lính của Busse bị trải rộng trên một diện tích rộng, với các nhóm lớn xung quanh Halbe, và những nhóm khác bị kéo dài phần lớn ở trên đường trở về Storkow, nơi các hậu đội vẫn được tổ chức để chống lại các lực lượng của Zhukov.

Các cuộc tấn công của Liên Xô được thiết kế để phá vỡ lực lượng của Busse dồn vào những cái túi khác nhau. Phần lớn thời gian ban ngày, máy bay hai tầng cánh Li-2 Liên Xô bay thấp qua các ngọn cây, cố gắng phát hiện những nhóm đang chạy trốn cho pháo binh và không quân tấn công. Tổng cộng, các sư đoàn không quân hỗ trợ phương diện quân Ukraina I đã thực hiện *"2.459 nhiệm vụ tấn công và 1.683 phi vụ đánh bom"*.

Đối với quân Đức trong rừng, không có bản đồ hoặc la bàn thì hầu như không thể tìm được đường đi. Khói và cây rừng làm họ thậm chí khó nhìn thấy mặt trời để xác định đâu là hướng tây. Hầu hết các binh lính kiệt sức chỉ đơn giản là lê bước dọc theo con đường đất cát, không có người chỉ huy và hoang mang. Có sự bất mãn rất lớn với *"những quý tộc tham mưu"* trong quân phục sạch sẽ, lái xe Kubelwagen, và hiển nhiên là không thu nhặt bất kỳ những người bị thương hoặc những người ngã gục nào trên đường.

Xung quanh những giao lộ của các tuyến đường đều có *"những mảnh chấp vá của các xác chết, những xác chết màu xám xanh"*. Sáu binh sĩ từ sư đoàn Grenadier 36 SS do Thiếu tướng Oskar Dirlewanger chỉ huy, nổi tiếng vì vai trò của ông ta trong việc đàn áp cả hai cuộc nổi dậy ở Warsaw, đầu hàng bất chấp nguy cơ bị hành quyết. *"Đã năm ngày trôi qua kể từ ngày chúng tôi thấy một sĩ quan"*, một trong số họ nói. *"Chúng tôi cảm nhận cuộc chiến sẽ kết thúc rất sớm, và khi cảm giác này ngày càng mạnh mẽ, chúng tôi càng không muốn chết"*. Liếm khi lính SS đầu hàng. Hầu hết bọn họ lo sợ rằng, bị bắt có nghĩa là bị *"bắn phía sau gáy"* hoặc một trại tù ở Siberia.

Một trận đánh một chiều khủng khiếp diễn ra xung quanh ngôi làng lớn ở Halbe trong ngày 28 và 29 tháng tư khi lực lượng Liên Xô đã tấn công từ phía nam bằng Katyusha và pháo binh. Nhiều người lính trẻ Wehrmacht đã run lên vì sợ và *"thực sự ỉ ra quần"*, theo Hardi Buhl, một người dân trong làng cho biết. Người dân địa phương đã trú ẩn trong hầm của họ, và khi những cậu bé mặc quân phục này sợ hãi tìm kiếm sự an toàn ở đó, họ đã cho chúng quần áo. Nhưng những người lính SS, nhận thức được

chuyện gì đang xảy ra, đã tìm cách trả đũa để ngăn chặn việc đó. Hardi Buhl ở cùng với gia đình của mình trong hầm, bị lèn chặt với các gia đình khác và binh lính - tất cả khoảng bốn mươi người - khi một người lính SS xuất hiện với khẩu Panzerfaust nhắm vào đám người đang co rúm lại. Khai hoả trong một không gian hạn chế như vậy sẽ giết chết tất cả. Nhưng trước khi hắn nổ súng, một người lính Wehrmacht ở trong góc gần cầu thang nhất, khó thấy trong bóng tối đã bắn vào gáy hắn. Có những báo cáo khác về việc bắn nhau giữa SS và Wehrmacht xung quanh Halbe nhưng rất khó để xác minh.

Một nỗ lực khác để thoát ra khỏi vòng vây từ phía tây đã được thực hiện từ Halbe do các toán lính ở trung tâm. Siegfried Jurgs, một sĩ quan thiếu sinh quân trẻ thuộc Trung đoàn Fahnenjunker 1239 mô tả trong nhật ký của ông những gì ông nhìn thấy từ vị trí của mình trên chiếc xe tăng dẫn đầu. Những người bị thương không được ai giúp đỡ bị bỏ lại la hét bên lề đường. *"Tôi không hề nghi ngờ rằng ba giờ sau đó, tôi sẽ là một trong số họ"*. Khi họ tấn công một toán lính Liên Xô đang chặn họ phá vây, ông đã nhảy xuống từ xe tăng với những người lính bộ binh khác để chiếm lĩnh vị trí ở con đường bên lề đường. Nhưng sau đó một quả đạn cối nổ tung, găm một mảnh đạn lớn vào lưng ông. Một vụ nổ khác làm ông bị thương tiếp với những mảnh đạn ở vai, ngực và một lần nữa ở lưng. Jurgs may mắn hơn những người bị thương ông đã nhìn thấy trước đó. Ông được một chiếc xe tải tìm thấy vài giờ sau đó, nhưng những chiếc xe này đã quá tải với những người bị thương. Họ kêu gào đau đớn khi những chiếc xe Lắc Lư, dần xóc vì ổ gà khi di chuyển trên đường rừng. Những người bị thương quá nặng không thể chuyển đi bị bỏ lại. Rất ít người còn đủ sức để chôn người chết. Cách tốt

nhất có thể làm là lăn những xác chết xuống con đường hay hố đạn pháo và vùi đất cát lên trên.

Trên những con đường rừng và đường giao thông, những chiếc xe cháy và những con ngựa chết khi vẫn còn đang thắng cương, trong khi những người khác vẫn còn co giật và quằn quại trong đau đớn. Mặt đất la liệt các loại vũ khí và mũ sắt, xe đẩy bằng tay, và va li bị bỏ lại. Những người chứng kiến đã mô tả Halbe như một địa ngục chiến tranh. *"Những chiếc xe tăng đi chuyển xuống Lindenstrasse", Erika Menze 17 tuổi ghi lại. "Chúng chất đầy binh lính bị thương. Một thương binh rơi xuống phía sau chiếc xe tăng mà anh ta đang bám, chiếc xe tăng đi sau nghiền nát anh ta hoàn toàn và chiếc xe tăng kế tiếp băng qua một bể máu lớn. người thương binh hoàn toàn không để lại dấu vết gì". Bên ngoài tiệm bánh, vỉa hè la liệt xác chết ken chặt vào nhau. "Những cái đầu màu xám ngả vàng đẹp lép, cánh tay màu xám đen. Chỉ có những chiếc nhẫn cưới vàng và bạc lấp lánh".*

Mỗi ngày trôi qua số xe còn lại ngày càng ít - vài chiếc xe tăng, xe trinh sát bọc thép tám bánh, và một số xe bán xích. Phần lớn binh sĩ hành quân trên đôi chân của mình. Sau buổi bình minh ngày 29 tháng tư, mưa ngừng rơi và mặt trời lộ ra một chút. Chùng đó là đủ để có được một khái niệm đại khái về hướng đi.

Những người sống sót nhớ về những khoảnh khắc dường như không có thật mà sau đó họ tự hỏi có phải họ đã mơ về chúng trong lúc kiệt sức. Gần Muckendorf, một sĩ quan thiếu sinh quân đã ném mình xuống đất như những người lính khác khi một tay súng tiểu liên nấp ở bên sườn nổ súng vào họ. Họ bắt đầu bắn trở lại vào bụi rậm, nhưng không thể xác định được

mục tiêu. Đột nhiên, hai nữ quân nhân SS trẻ trong bộ đồng phục đen trang bị súng ngắn xuất hiện. "Đứng đây!" họ hét vào mặt bọn họ. "Tấn công, đồ hèn nhát!". Vào cuối cuộc giao tranh hỗn loạn, hoàn toàn không có dấu hiệu của hai kẻ "cuồng tín" đó.

Nhà văn Konstantin Simonov tình cờ trên đường đến Berlin bằng xe jeep và đến xa lộ ngay sau khi trận đánh chủ yếu kết thúc. Trên chiều dài suốt phía nam Teupitz, ông nhìn thấy một cảnh tượng mà ông nói rằng ông sẽ không bao giờ quên được. "Ở vị trí đó, rừng khá dày ở cả hai bên xa lộ, một nửa cây lá kim, một nửa đang mùa rụng lá, đã chuyển sang màu xanh lá cây. Có một lối đi xuyên suốt, không rộng, dẫn qua khu rừng ở cả hai bên đường cao tốc, và người ta không thể nhìn thấy điểm cuối của nó... [Nó] bị lèn chặt với những thứ không thể tin được: một sự ách tắc khủng khiếp của xe hơi, xe tải, xe tăng, xe bọc thép, các phương tiện cơ giới, xe cứu thương, tất cả chúng không chỉ thúc đẩy nhau, nhưng bị kẹt lên nhau theo đúng nghĩa đen, lật ngược, dựng đứng lên, đổ nghiêng, đâm ngã những cái cây xung quanh. Trong mớ hỗn độn của các loại kim loại, gỗ và một cái gì đó không thể xác định được là một đồng nhao nhoret khủng khiếp của thi thể người bị dày xéo. Và tất cả điều này kéo dài suốt lối đi đến vô tận. Trong khu rừng xung quanh - xác chết, xác chết, xác chết, trộn lẫn vào nhau, tôi đột nhiên để ý, có những người vẫn còn sống. Có những người bị thương nằm trên áo choàng và chăn, ngồi dựa vào gốc cây, một số được băng bó, những người khác thì không được chăm sóc gì cả". Có quá nhiều người đến nỗi rõ ràng không ai cố gắng làm bất cứ điều gì cho họ. "Một số thậm chí nằm trên lề đường xa lộ, bị kẹt một nửa trong các mảnh vôi gạch đổ nát và ngập trong dầu, xăng và máu". Một trong những sĩ quan đi cùng với ông đã giải thích

rằng nhóm người này bị *"trúng hoả lực mạnh của một số trung đoàn trọng pháo và Katyusha"*.

...

Các phòng ban chính trị của Liên Xô đã làm việc cật lực trong suốt thời gian này để thuyết phục những người sống sót đầu hàng. Hai trăm năm mươi ngàn tờ truyền đơn đã được thả xuống khu rừng. Loa phóng thanh oang oang những thông điệp được ghi âm trước bởi những tù binh Đức *"chống phát xít"*. Và tiếng binh sĩ Liên Xô hét vọng qua khu rừng cây, *"Voina kaputt. Domoi. Voina kaputt! - Chiến tranh đã kết thúc rồi. Đã đến lúc trở về nhà. Chiến tranh đã kết thúc rồi!"*. Trong khi đó, bộ phận chính trị của Phương diện quân Ukraina I củng cố quyết tâm của binh sĩ với thông điệp *"phần còn lại của đám người Đức đang bị tiêu diệt đang lang thang trong rừng như thú dữ và sẽ cố gắng đến Berlin bằng mọi giá. Nhưng chúng sẽ không vượt qua được"*. Hầu hết trong số bọn họ đã không thể vượt qua. Gần 30.000 người lính được chôn trong nghĩa trang tại Halbe và sau mỗi năm đều phát hiện ra thêm thi thể trong rừng. Vào tháng Sáu năm 1999, máy Enigma của tập đoàn quân IX cũng được tìm thấy trong một ngôi mộ nông bên cạnh xa lộ. Không ai biết chắc rằng có bao nhiêu người tị nạn đã chết cùng với những người lính, nhưng con số có thể lên đến 10.000 người. Ít nhất là 20.000 lính Hồng quân cũng đã chết. Phần lớn được chôn cất tại một nghĩa trang trên đường Baruth - Zossen, nhưng nhiều thi thể khác vẫn đang được tìm thấy ở sâu trong rừng.

Phần đáng kinh ngạc nhất của câu chuyện không phải là con số người chết hoặc bị buộc phải đầu hàng, nhưng con số 25.000 binh sĩ và hàng

ngàn thường dân đã thành công trong việc đi xuyên qua ba tuyến bao vây của quân đội Liên Xô để đến với quân đội của Wenck xung quanh Beelitz. (Nguyên soái Konev từ chối thừa nhận rằng có hơn 3.000 - 4.000 người đã bị sống sót tay các lực lượng của ông). Ở đó, giữa khu rừng và sông Elbe, nơi mà sự an toàn tùy thuộc vào người Mỹ đang ở xa trên bờ sông, họ đã phải đối mặt với nhiều biến động giữa hy vọng và tuyệt vọng trong ngày cuối cùng của cuộc chiến.

Tại thời điểm của trận đánh quyết định xung quanh Halbe, sở chỉ huy cụm tập đoàn quân Vistula cho rằng họ đã mất tất cả liên lạc với tướng Busse. Một máy bay hạng nhẹ Fieseler Storch được gửi đi với một sĩ quan để bắt liên lạc, nhưng nỗ lực này thất bại hoàn toàn. Tập đoàn quân 9 phải tự xoay sở, do đó xác nhận sự sụp đổ của cụm tập đoàn quân Vistula như một thực thể thống nhất. Tập đoàn quân Panzer 3 của tướng Hasso von Manteuffel đã bị sụp đổ khi phương diện quân Belarút II của Rokossovsky đột phá qua vùng hạ lưu Oder. Tướng Heinrici đã cho phép Manteuffel rút về phía tây đến Mecklenburg, nhưng cố tình tránh không thông báo cho Thống chế Keitel hoặc Tướng Krebs trong hầm Führer, bởi vì điều này là thách thức trực tiếp với mệnh lệnh của Hitler.

Đòn đột kích của Rokossovsky về phía tây giữa Berlin và Baltic đã buộc Heinrici và ban tham mưu của mình phải bỏ trụ sở chính của họ ở Hassleben, gần Prenzlau. Trên đường rút lui, họ đi ngang gần nơi ở của Himmler ở Hohenlychen. Ở đó, họ nhìn thấy một tiểu đoàn thanh niên Hitler với độ tuổi trung bình là mười bốn. Các cậu bé, loạng choạng dưới sức nặng của vũ khí và trang bị, đang cố gắng tỏ vẻ dũng cảm trên khuôn

mặt. Một sĩ quan đến nói chuyện với chỉ huy của họ, nói rằng là một tội ác *"khi đưa trẻ em chống lại một kẻ thù thiện chiến"*, nhưng chẳng có kết quả gì. Để chế thứ ba, trong cơn giãy chết, đã bộc phát sự điên cuồng giận dữ của nó chống lại cả lương tri và nhân loại.

Heinrici, trong việc cho phép Manteuffel rút lui, biết rằng chuyện này sẽ không kéo dài được lâu trước khi ông nghe được từ hai vị xếp *"những kẻ đào mộ của quân đội Đức"*. Thống chế Keitel, khi phát hiện chuyện gì đã xảy ra, đã gọi điện thoại cho Heinrici ngày 29 Tháng tư, cáo buộc ông *"bất tuân thượng lệnh và làm suy yếu tinh thần binh sĩ"*. Ông ta nói với ông rằng ông bị cách chức ngay lập tức.

Keitel cố gắng bổ nhiệm Tướng von Manteuffel thay thế Heinrici, nhưng ông ta từ chối. Tướng Jodl gọi đến không lâu sau đó. Với sự lạnh lùng nhất, ông ta cũng buộc tội Heinrici là hèn nhát và yếu đuối, không đủ năng lực lãnh đạo. Heinrici được lệnh đến báo cáo tại trụ sở mới của OKW. Các phụ tá của ông sợ rằng ông sẽ bị hành quyết hoặc bị buộc phải tự tử như Rommel, đã cầu xin ông tìm cách trì hoãn chuyển đi. Ông đã nghe theo lời khuyên của họ và sự kết thúc của cuộc chiến đã cứu ông.

CHƯƠNG XXIII

SỰ PHẢN BỘI CỦA DI CHÚC

Trong khi rút lui vào trung tâm Berlin, các đội hành quyết SS tiếp tục công việc treo cổ của họ với một sự khẩn trương gia tăng và sự cuồng tín máu lạnh. Xung quanh Kurfurstendamm, các toán SS xâm nhập vào những ngôi nhà nào có treo cờ trắng và bắn hạ bất kỳ người đàn ông nào họ tìm thấy. Goebbels, lo sợ đà gia tăng của việc sụp đổ, đã mô tả các dấu hiệu đầu hàng như *"một loại bệnh dịch hạch"*. Tuy nhiên, Tướng Mummert, chỉ huy Sư đoàn Panzer Muncheberg, đã ra lệnh cho các toán SS và quân cảnh ra khỏi khu vực của mình xung quanh Anhalter Bahnhof và Potsdamerplatz. Ông đe dọa sẽ bắn những kẻ hành quyết này tại chỗ.

Các điều kiện cho những người tham gia chiến đấu dần dần trở nên tồi tệ hơn. Quân Đức hiếm khi có thể ở gần một trạm bơm nước. Họ phải làm diu cơn khát của họ, vốn bị làm trầm trọng thêm bởi khói và bụi, bằng nước từ kênh rạch. Ngày càng có nhiều các ca suy nhược thần kinh, sự kết hợp của sự kiệt sức và hỏa lực pháo binh liên tục.

Số người bị thương trong hầm Anhalter đã gia tăng nhiều đến nỗi những phụ nữ trẻ đã tự chế một lá cờ chữ thập đỏ, sử dụng lá và sơn môi. Đây là một nỗ lực lãng phí. Ngay cả khi các quan sát viên pháo binh Liên Xô nhìn thấy biểu tượng chữ thập đỏ xuyên qua làn khói và bụi vối vữa, họ cũng sẽ không chuyển hướng bắn của pháo binh. Một hầm trú ẩn quân sự là một hầm trú ẩn quân sự. Việc nó chứa thường dân là không thích hợp. Số lượng người bên trong là giảm đi nhanh chóng, tuy nhiên, khi phụ nữ và trẻ em trốn thoát dọc theo những đường hầm U-Bahn và S-Bahn trong đêm 27 tháng Tư. Các đơn vị của tập đoàn quân xung kích 5 và tập đoàn quân cận vệ 8 đã ở ngay trước cửa theo đúng nghĩa đen.

Tập đoàn quân xung kích 5, tiến công từ phía đông trên bờ bắc kênh đào Landwehr, đã đẩy lùi tàn quân của các sư đoàn Nordland và Müncheberg từ Belle-Allianceplatz và tiếp tục tiến đến Anhalter Bahnhof. Sư đoàn bộ binh 61 của tập đoàn quân 28 cũng đến đó từ một hướng khác. Tập đoàn quân xung kích 5 sau đó đã gặp tập đoàn quân cận vệ 8 đang tấn công từ phía nam băng qua kênh đào vào sườn phía sau bên trái của họ. Người chỉ huy Sư đoàn súng trường 301, Đại tá Antonov, ngay lập tức được gọi đến gặp tư lệnh quân đoàn, Tướng Rosly. Họ ngay lập tức có một cuộc họp trong một chiếc xe jeep. *"Rosly, người thường rất bình tĩnh, có vẻ lo lắng"*, Antonov đã viết. *"Ông suy nghĩ kỹ về tình hình"* và nói *"Làm thế quái nào chúng ta có thể đưa họ trở lại kênh đào Landwehr? Đừng để các mệnh lệnh chiến đấu của anh bị trộn lẫn với lính cận vệ. Tiếp tục tiến công dọc theo Wilhelmstrasse và Saarlandstrasse. Tấn công trụ sở Gestapo, Bộ không quân và văn phòng để chế"*.

Antonov không lãng phí thời gian, nhưng nó đã làm cho trụ sở chính của Zhukov mất gần ba mươi giờ để giải quyết tình trạng lộn xộn và thiết lập ranh giới mới giữa các tập đoàn quân. Ngay sau đó phần lớn các đơn vị của Konev bị kéo ra khỏi Berlin - *"Giống như một cái móng tay,"* họ nói để nhấn mạnh sự bất bình của họ trong việc phải từ chối phần thưởng - và chuyển hướng tới Praha.

Cũng trong ngày 28 tháng Tư, quân của Tập đoàn quân xung kích 5, tiến công từ các quận phía bắc, đã trong tầm nhìn của tượng đài chiến thắng Siegestaule ở Tiergarten. Binh sĩ Hồng quân đặt biệt danh cho nó là *"người phụ nữ cao lớn"* vì bức tượng của biểu tượng chiến thắng có hình cánh trên đỉnh. Tuyến phòng thủ Đức đã bị giảm xuống chỉ còn một dải ít hơn năm cây số về chiều rộng và mười lăm cây số chiều dài. Nó chạy từ Alexanderplatz ở phía đông đến Charlottenburg và Reichssportsfeld ở phía tây, nơi những phân đội Thanh niên Hitler của Artur Axmann đang tuyệt vọng bảo vệ các cây cầu qua Havel. Chỉ huy pháo binh của Weidling, Đại tá Wohlermann, nhìn xung quanh như trong phim kinh dị từ bệ súng trên đỉnh tháp pháo phòng không của vườn thú bằng bê tông lớn. *"Người ta đã có một cái nhìn toàn cảnh về sự đốt phá, cháy âm ỉ và khói dày đặc trong thành phố, một khung cảnh không ngừng làm người ta bàng hoàng sửng sốt đến tận cùng"*. Tuy nhiên, tướng Krebs vẫn củng cố niềm tin của Hitler rằng quân đội của Wenck đang tới từ phía tây nam.

Để nâng cao tinh thần cho việc kháng cự, Bormann, giống như Goebbels và Ribbentrop, đã cho lan truyền tin đồn về một thỏa thuận với các nước đồng minh phương Tây. *"Hãy đứng vững, chiến đấu cuồng tín"*, ông

đã ra lệnh cho các chỉ huy Quốc xã (*Gauleiters*) vào buổi sáng sớm ngày 26 tháng tư. *"Chúng ta không bỏ cuộc. Chúng ta không đầu hàng. Chúng ta cảm nhận được một số phát triển trong chính sách đối ngoại. Heil Hitler! Reichsleiter Bormann"*. Sự lừa dối ngay sau đó được nhân mạnh bởi phản ứng của Hitler và Goebbels đối với những nỗ lực của Himmler để tìm kiếm một lệnh ngừng bắn thực sự với các cường quốc phương Tây.

...

Truman và Churchill đã ngay lập tức thông báo với điện Kremlin về việc tiếp cận thông qua Bá tước Bernadotte. *"Tôi cho rằng việc ông đề nghị trả lời Himmler...là hoàn toàn đúng đắn"*, Stalin trả lời Truman ngày 26 tháng tư. Không ai trong hầm có bất kỳ ý niệm mơ hồ nào về những gì đang diễn ra, nhưng một sự nghi ngờ chung về sự phản bội đã chắc chắn bóp nghẹt Bormann.

Buổi tối thứ Sáu 27 tháng Tư, ông ta đã viết trong nhật ký của mình, *"Himmler và Jodl ngăn chặn các sư đoàn mà chúng tôi đang ném vào. Chúng tôi sẽ chiến đấu và chúng tôi sẽ chết cùng với Führer của chúng tôi, người mà chúng tôi vẫn tận tụy cho đến khi xuống mồ. Nhiều người đang hành động trên cơ sở của 'những động cơ cao hơn'. Họ đang hy sinh Führer của họ. Phooooe! Đúng là đồ con lợn. Họ đã mất hết danh dự. Văn phòng đề chế của chúng tôi đang trở thành đồng đồ nát. Thế giới hiện đang bị một mối đe dọa treo lơ lửng. Các nước Đồng minh đang yêu cầu đầu hàng vô điều kiện. Điều này có nghĩa là một sự phản bội Tổ quốc. Fegelein đã tự hạ thấp mình. Ông ta cố gắng chạy trốn khỏi Berlin trong quần áo dân sự"*.

Bormann nhanh chóng tách bản thân ra khỏi người bạn đồng hành thân thiết của mình.

Hitler đột nhiên nhận thấy sự vắng mặt của Hermann Fegelein vào đầu buổi chiều tại hội nghị tình hình. Bormann, có thể là từ việc họ khoe khoang lẫn nhau trong phòng tắm hơi, đã biết về căn hộ ở Charlottenburg mà ông ta (*Fegelein-ND*) sử dụng cho việc riêng của ông ta. Một nhóm các cận vệ Gestapo của Hitler đã được đưa đến để mang ông ta trở lại. Họ tìm thấy Fegelein, dường như đang say rượu, với một tình nhân. Hành lý của ông ta, có tiền, đồ trang sức và hộ chiếu giả, đã được đóng gói sẵn sàng để khởi hành.

Ông ta kiên quyết gọi đến hầm ngầm và yêu cầu được nói chuyện với chị dâu của mình, nhưng Eva Braun, bị sốc khi thấy rằng ông ta đã quá nỗ lực rồi bỏ Fuhrer yêu quý của cô, đã từ chối can thiệp. Cô không tin ông ta khi ông tuyên bố rằng ông chỉ cố gắng rời đi để đến với Gretl, người vợ đang sắp sinh. Fegelein đã được đưa trở lại và bị quản thúc chặt chẽ. Ông ta bị giữ trong một căn phòng bị khóa trong hầm ngầm văn phòng để chế.

Vào ngày 28 tháng Tư, giữa buổi chiều, Hitler được thông báo về một bài tường thuật trên đài phát thanh Stockholm về việc Himmler đã liên lạc với các nước đồng minh. Cái ý tưởng rằng "*...der treue Heinrich - Sự sùng bái của Heinrich*" có thể nỗ lực đạt được một thỏa thuận có vẻ vô ích, nhưng Hitler đã bắt đầu nghi ngờ SS sau thất bại của Steiner để giải vây Berlin. Ông gọi Dönitz, người đã nói chuyện với Himmler. Thống chế SS phủ nhận hoàn toàn.

Nhưng tối hôm đó, Lorenz, tùy viên báo chí của Hitler, đến với một bản sao xác nhận câu chuyện từ Reuters. Tất cả sự oán giận và nghi ngờ của Hitler bùng nổ. Mặt ông trắng bệch với sự tức giận và sốc.

Fegelein đã bị thẩm vấn, hiển nhiên bởi Gruppenfuhrer Muller, chỉ huy Gestapo. Ông ta thừa nhận rằng ông đã biết việc Himmler tiếp cận Bernadotte. Freytag von Loringhoven thấy Fegelein bị dẫn đi lên lầu dưới sự hộ tống nghiêm ngặt của SS. Tất cả các phù hiệu cấp bậc, huân chương Chữ Thập sắt, và các phù hiệu khác đã bị xé khỏi quân phục. Vẻ vênh vang của Fegelein đã biến mất. Ông ta bị hành quyết trong khu vườn văn phòng để chôn. Hitler bây giờ tin rằng SS đang sôi sục những âm mưu chống lại ông ta, giống như quân đội hồi năm ngoái.

Hitler đi thẳng vào căn phòng trong hầm ngầm nơi Thống chế Ritter von Greim mới được thăng chức đang nằm dưỡng bệnh với cái chân bị thương của mình.

Ông ra lệnh cho ông ta bay ra khỏi Berlin để tổ chức các cuộc tấn công của không quân Đức vào xe tăng Liên Xô đã tiến công đến Potsdamerplatz và để đảm bảo rằng Himmler không thể tẩu thoát mà không bị trừng phạt. *"Một kẻ phản bội không bao giờ kế thừa được cương vị của tôi như một Fuhrer"*, ông hét lên với Greim. *"Anh phải đi ra ngoài để đảm bảo rằng hắn không thể làm điều đó!"*

Không để lãng phí thời gian, Hanna Reitsch đã được gọi đến để giúp Greim đi lên cầu thang bê tông với nạng chống. Một chiếc xe bọc thép đã đợi để đưa họ đến một chiếc máy bay huấn luyện Arado 96, được nhận

Lệnh đặc biệt từ bên ngoài và bây giờ đã sẵn sàng để cất cánh gần cổng Brandenburg. Lính Liên Xô của tập đoàn quân xung kích 3 vừa mới tiến đến Tiergarten nhìn chăm chăm kinh ngạc khi chiếc máy bay cất cánh trước mắt họ.

Nỗi lo sợ ngay lúc đó của họ, trong việc phản ứng bằng các biện pháp quân sự, là Hitler đã trốn thoát họ. Nhưng hỏa lực súng phòng không và súng máy không bắn trúng mục tiêu. Ritter von Greim và Hanna Reitsch đã trốn thoát.

Cái đêm đầy sóng gió này trong hầm ngầm Fuhrer vẫn chưa kết thúc. Có một sự kiện khác bất ngờ hơn nhiều. Adolf Hitler tiến hành kết hôn với chị dâu của người mà ông vừa mới hành quyết.

Goebbels đã đưa đến phòng khách riêng của Hitler Herr Walter Wagner, một quan chức Quốc xã của Berlin người có thẩm quyền thực hiện một Lễ cưới dân sự. Wagner, kinh ngạc và khúm núm trước trách nhiệm của mình, đến trong lúc làm nhiệm vụ canh gác trong bộ đồng phục màu nâu của Đảng Quốc xã và băng đeo tay Volkssturm. Hitler trong trang phục như thường lệ của mình. Eva Braun mặc một chiếc đầm dài bằng lụa mỏng màu đen, bộ trang phục mà ông thường xuyên khen ngợi. Màu sắc của nó khá phù hợp trong các trường hợp. Một Wagner rất lo lắng sau đó đã hỏi cả Fuhrer và Fraulein Braun liệu họ có thuộc chủng tộc Aryan thuần chủng và không mắc bệnh di truyền không. Các thủ tục chỉ mất một vài phút với những tờ khai đơn giản theo mẫu đơn thời chiến. Sau đó, đến việc ký tờ đăng ký, với Goebbels và Bormann làm chứng. Eva Braun bắt đầu viết tên cô ta, nhưng dừng lại, cạo bỏ chữ 'B' và sửa lại thành "Eva

Hitler. Braun". Chữ ký của Hitler hoàn toàn không đọc được, tay của ông rung rất mạnh.

Đôi vợ chồng đi lên hành lang phòng chờ được sử dụng làm phòng hội nghị trong hầm ngầm. Các vị tướng và bộ trưởng chúc mừng họ. Sau đó, họ lui về phòng khách nhỏ để ăn một bữa ăn đám cưới buổi sáng với rượu sâm banh cho Frau Hitler mới, như bây giờ cô ấy khẳng khẳng đòi những người phục vụ gọi mình như vậy. Cô ta cuối cùng đã được tưởng thưởng cho lòng trung thành của mình trong một thế giới đầy sự phản bội. Sau đó Bormann, Goebbels và vợ ông Magda và hai thư ký còn lại, Gerda Christian và Traudl Junge tham gia cùng với họ. Hitler dẫn Traudl Junge đi sang phòng khác, nơi ông đọc cho cô ghi những di chúc chính trị và cá nhân của mình. Cô ngồi đó trong sự phấn khích, mong mỏi được nghe một lời giải thích sâu sắc cuối cùng về mục đích thật sự của sự hy sinh lớn lao. Nhưng thay vì những lời văn chính trị sáo rỗng, những ảo tưởng và lời trách cứ lại tuôn ra. Ông không bao giờ muốn chiến tranh. Nó đã bị buộc vào ông bởi những lợi ích của người Do Thái quốc tế. Chiến tranh, "bất chấp tất cả những thất bại", ông tuyên bố, "sẽ có một ngày đi vào lịch sử như một biểu hiện vinh quang và anh hùng nhất của ý chí của một dân tộc mong muốn trường tồn".

Đô đốc Dönitz, người đứng đầu Hải quân Đức, được bổ nhiệm làm Tổng thống Phổ. Quân đội, không quân Đức và SS đã thất bại hoặc phản bội ông. Một Dönitz trung thành - "*Hitlerjunge Quex*" - là nhân vật nổi bật trước những kẻ âm mưu. Nhưng Goebbels được bổ nhiệm làm Thủ tướng Phổ, trong khi đó "người đồng chí trung thành nhất của tôi, Martin Bormann" đã trở thành *Party Chancellor* (chủ tịch Đảng) cũng như là

người thực hiện di chúc riêng của ông. Hitler rõ ràng muốn tiếp tục chính sách phân chia và cai trị của ông từ thế giới bên kia, thậm chí dựa trên cái bộ máy chính quyền quái dị nhất từng được thiết lập.

Có lẽ việc bổ nhiệm kỳ quái nhất là để cho chỉ huy Quốc Xã Karl Hanke thay thế Himmler trong chức vụ Thống chế SS. Hanke, người yêu thời kỳ trước chiến tranh của Magda Goebbels vẫn đang còn bị mắc kẹt trong Breslau đã chỉ đạo thực hiện việc ép buộc tự tử trong thành phố của ông ta. Goebbels trong khi đó đã viết di chúc của riêng mình. Ông tin rằng nhiệm vụ của mình - *"trong cơn điên cuồng của sự phản bội bao quanh Führer trong thời điểm quan trọng nhất của cuộc chiến"* - là từ chối mệnh lệnh của Hitler rời khỏi Berlin và *"ở lại với ông ta vô điều kiện cho đến khi chết"*.

Một trong các bản sao di chúc của Hitler đã được một sĩ quan đáng tin cậy gửi đến Thống chế Schorner, Tổng chỉ huy mới của quân đội. Lá thư đính kèm của Tướng Burgdorf xác nhận rằng *"những thông tin gây choáng váng về sự phản bội của Himmler"* là cú đánh cuối cùng dành cho Hitler.

Buổi tiệc cưới khá nghiêm trang ở sâu trong hầm ngầm đã bị che khuất bởi những hành vi hoang dã hơn nhiều ở những tầng phía trên gần mặt đất. Khi Traudl Junge cuối cùng đã có thể rời khỏi công việc đánh máy của mình vào khoảng 4 giờ sáng ngày Chủ nhật 29 Tháng Tư, và Führer và Frau Hitler đã đi nghỉ, cô đi lên lầu để tìm một ít thức ăn cho những đứa trẻ của Goebbels.

Những cảnh tượng mà cô gặp phải, không xa nơi những người bị thương đang nằm trong bệnh viện dã chiến ngầm của văn phòng để chế, đã làm cô sốc nặng. *"Một cơn sốt nhục dục cuồng nhiệt dường như đã xâm chiếm tất cả mọi người. Ở khắp mọi nơi, ngay cả trên các chiếc ghế nha sĩ, tôi thấy những thân thể trần trụi quần chặt lấy nhau. Những người phụ nữ đã vứt bỏ tất cả sự e thẹn và tự do phơi bày những bộ phận kín của họ".* Những sĩ quan SS ra ngoài lòng sục trong hầm nhà và trên đường phố tìm kiếm những kẻ đào ngũ để treo cổ cũng dụ dỗ những phụ nữ trẻ đói khát và nhẹ dạ đưa về văn phòng để chế với lời hứa sẽ có những buổi tiệc tùng và thực phẩm và rượu sâm banh vô tận.

Đó là ngày tận thế của chế độ toàn trị thời nát, với con tàu ngầm bê tông của thế giới ngầm văn phòng để chế nơi khung cảnh hiện sinh được thiết lập cho địa ngục.

Tình hình của những cư dân Berlin bình thường đã trở thành khủng khiếp hơn theo từng giờ. Vào ngày 28 tháng Tư, quân đội Xô Viết tiến đến đường phố nơi một phụ nữ vô danh viết nhật ký đang ở. *"Tôi có một cảm giác nôn nao trong dạ dày của tôi",* cô viết. *"Nó nhắc tôi về cảm giác tôi từng trải qua khi còn là một nữ sinh trước một kỳ thi toán - khó chịu và bồn chồn, và mong mỏi tất cả mọi thứ trôi qua".* Từ cửa sổ trên gác họ quan sát dòng xe ngựa chở hàng hậu cần của Liên Xô, với những con ngựa con sục mồm vào mẹ của chúng. Đường phố đã ngửi thấy mùi phân ngựa. Một nhà bếp dã chiến được thiết lập trong nhà để xe đối diện. Không có một thường dân Đức nào. *"IVANS - Những người Nga"* tập cuối những

chiếc xe đạp họ tìm thấy. Những gì cô thấy đã trấn an cô. Họ có vẻ như những đứa trẻ to xác.

Khi cô mạo hiểm ra ngoài, một trong những câu hỏi đầu tiên mà cô phải đối mặt là, "*Cô có chồng không?*" Cô nói được một ít tiếng Nga và có thể khéo léo lảng tránh "*những lời nói đùa vụng về của họ*".

Nhưng sau đó cô nhận thấy họ nhìn nhau đầy ngụ ý và cô bắt đầu cảm thấy sợ hãi. Một người lính, người đầy mùi rượu, đi theo cô khi cô đi xuống hầm nhà. Ở đó, những người phụ nữ khác ngồi bất động khi anh ta đi loạng choạng, nhấp nháy đèn pin vào mặt họ. Anh ta vẫn kiên trì trong cái cách tiếp cận thô lỗ của mình và người phụ nữ ghi nhật ký đã dẫn anh ta xuống tìm cách thoát khỏi căn hầm nhà và bỏ chạy ra ngoài trong ánh nắng mặt trời ngoài đường phố. Những người lính khác đến và tước đồng hồ của các thường dân trong hầm nhà, nhưng không xảy ra bạo lực. Tuy nhiên vào buổi tối, khi những người lính đã ăn và uống say, họ bắt đầu cuộc săn. Người phụ nữ ghi nhật ký bị ba người lính phục kích trong bóng tối, bắt đầu lần lượt cưỡng hiếp cô. Khi người thứ hai cưỡng hiếp cô ta, anh ta bị gián đoạn bởi sự xuất hiện của ba người lính khác, trong đó có một người phụ nữ, nhưng tất cả đều chỉ cười khi nhìn thấy, bao gồm cả người phụ nữ.

Cuối cùng khi trở lại phòng riêng của mình, cô chèn cửa bằng tất cả các đồ vật trong phòng và lên giường đi ngủ. Có lẽ giống như tất cả phụ nữ ở Berlin bị hãm hiếp trong thời gian này, cô thấy việc thiếu nước sinh hoạt để tắm rửa sau chuyện đó đã làm cho mọi việc tồi tệ hơn. Cô đã hầu như không ngủ được trong một thời gian dài khi những chương ngại vật mà cô dựng lên đã bị đẩy sang một bên. Một nhóm binh lính đến và bắt đầu ăn

uồng trong nhà bếp của cô. Một gã khổng lồ có tên là Petka bế cô lên khi cô lén chuồn ra khỏi căn hộ. Cô cầu xin anh ta không cho phép những người khác cưỡng hiếp cô và anh ta đã đồng ý. Sáng sớm hôm sau, anh ta tỉnh dậy khi con gà trống của đại đội gáy vang trên đường phố. Anh ta tuyên bố rằng phải trở lại làm nhiệm vụ, sau đó gần như nghiền nát các ngón tay cô trong một cái bắt tay tạm biệt, và hứa hẹn với cô rằng anh sẽ trở lại vào lúc 7 giờ tối hôm

đó.

Nhiều phụ nữ khác cũng "thừa nhận" đã bám lấy một người lính với hy vọng anh ta sẽ bảo vệ mình khỏi bị cưỡng hiếp tập thể. Magda Wieland, một nữ cựu diễn viên 24 tuổi, thấy việc quân Nga xuất hiện ở Giesebrechtstrasse, vừa ra khỏi Kurfurstendamm, là "thời điểm đáng sợ nhất của toàn bộ cuộc chiến". Cô trốn trong một cái tủ bằng gỗ chạm khi họ mở tung cửa xông vào. Một người lính rất trẻ từ Trung Á kéo cô ra ngoài. Anh ta quá háo hức trước cảnh tượng sẽ được chiếm hữu một cô gái tóc vàng xinh đẹp đến nỗi anh ta đã phải xuất tinh sớm. Bằng ngôn ngữ ký hiệu, cô đề nghị mình là bạn gái của anh nếu anh ta bảo vệ cô khỏi những người lính Nga khác. Anh ta rõ ràng là vui sướng tột cùng với cái ý tưởng có một cô bạn gái tóc vàng, và đi ra ngoài khoe khoang với bạn bè của mình, nhưng một người lính khác đến và đã hãm hiếp cô tàn nhẫn.

Trong hầm, Ellen Goetz, một người bạn Do Thái của Magda, người đã trú ẩn ở đó khi cô trốn thoát khỏi nhà tù Lehrter Strasse sau một đợt ném bom dữ dội cũng bị kéo ra ngoài và bị hãm hiếp. Khi những người Đức khác cố gắng giải thích với người Nga rằng cô ta là người Do Thái và đã bị

ngược đãi, họ nhận được lời đáp trả ngắn gọn, "*Frau Ist Frau - Người Đức Là người Đức - ND*". Các sĩ quan Nga đến sau đó. Bản thân họ cư xử rất đúng mực, nhưng họ đã không làm gì để kiểm soát binh lính của họ.

• • •

Giesebrechtstrasse chứa đựng nhiều thành phần hỗn tạp trong xã hội Berlin. Hans Gensecke, một nhà báo nổi tiếng, người đã bị trừng phạt vì che giấu người Do Thái bằng cách làm công việc di chuyển các xác chết trong những căn hầm bị đánh bom ra ngoài cũng sống tại số 10. Cũng ở đó trên tầng ba của cùng một khối nhà, là nhân tình của Kaltenbrunner, người đã đón tiếp ông ta trong căn hộ được trang trí với cửa mạ vàng, sofa bọc bằng lụa và thảm trang trí, không nghi ngờ gì chúng là đồ cướp bóc được từ các khu vực chiếm đóng của châu Âu. Bên cạnh, số 11, là nổi ô nhục với sự hiện diện của "*Salon Kitty - nhà thổ Đức quốc xã dành cho những nhân vật nổi tiếng*". Cơ sở này với mười sáu gái mại dâm trẻ, đã được Heydrich và Schellenberg tiếp quản trước đó trong chiến tranh. Nó được điều hành bởi bộ phận tình báo của SS để do thám các quan chức cấp cao, sĩ quan Wehrmacht và đại sứ nước ngoài rồi sau đó tống tiền họ. Tất cả các căn phòng đều bị nghe trộm và ngay sau khi chiếm Berlin, NKVD dường như nghiền cứu những công nghệ được sử dụng với mối quan tâm lớn. Bên cạnh nó ở phía bên kia, là nơi Thượng tướng Paul von Hase, chỉ huy thành phố Berlin, đã sống cho đến khi bị bắt và bị hành hình sau âm mưu tháng Bảy.

Với việc Thanh niên Hitler và SS khai hỏa vào bất kỳ ngôi nhà nào treo cờ trắng, dân thường thấy mình bị nghiền nát bởi bạo lực không khoan nhượng của cả hai bên. Mùi của những xác chết bị phân hủy lan tỏa từ những

đồng đồ nát vỡ trước đây là những tòa nhà, và mùi thịt cháy toả ra những ngôi nhà bị cháy chỉ còn lại bộ khung sườn trơ ra đen ngòm.

Nhưng không phải những cảnh tượng khủng khiếp đó cũng như ba năm tuyên truyền đã định hình nên thái độ của quân đội Xô Viết. Họ đã nhìn thấy Berlin như là *"một màu xám xịt, đáng sợ, ảm đạm, cái thành phố ghét đời, thủ đô của bọn cướp"*.

Thậm chí những người Cộng sản Đức cũng không được tha. Tại Wedding, một thành lũy của cánh tả cho đến năm 1933, các nhà hoạt động ở Julicherstrasse đi ra ngoài chào mừng các sĩ quan Liên Xô chỉ huy đơn vị chiếm quận của họ, trình ra những chiếc thẻ Đảng mà họ đã giấu kín bất hợp pháp trong mười hai năm.

Họ tình nguyện đưa vợ và con gái của họ đến giúp giặt giũ và nấu ăn, nhưng theo một tù binh người Pháp, sĩ quan của đơn vị hăm hiếp họ *"mỗi buổi tối"*.

Trong khi những người cư ngụ trong hầm ngầm Fuhrer lo lắng vì cuộc tiến công của xe tăng T-34 và IS từ Potsdamerplatz và phía trên Wilhelmstrasse, Liên Xô lại tập trung sự chú ý đến phía bắc trung tâm Berlin. Tập đoàn quân xung kích 3 hướng mũi tiến công của nó qua Moabit, chuẩn bị đội hình để tấn công vào Reichstag - (tòa nhà quốc hội-ND). Người chỉ huy của Sư đoàn bộ binh 150, tướng Shatilov nghĩ rằng Goebbels đích thân chỉ huy phòng thủ nhà tù Moabit và rằng họ có thể bắt sống ông ta.

Ông mô tả nhà tù Moabit *"nhìn chúng ta một cách ác cảm với các cửa sổ hẹp của nó"*. (đó là ấn tượng của người Nga khi họ nhìn thấy bất kỳ tòa nhà nào của Berlin, giống như khi họ nhìn thấy cây cối ở Đức khi vượt qua biên giới). Chiếm nhà tù Moabit không phải là nhiệm vụ dễ dàng. Pháo binh đưa lên phía trước một khẩu trọng pháo nhưng nó đã thu hút màn hoả lực điên cuồng bắn ra từ bên trong nhà tù. Người lính trợ pháo đầu tiên bị giết chết và sau đó là người thứ hai, nhưng một phát đạn đã được bắn vào bức tường.

Những nhóm lính tấn công xông tới trên đường phố và tràn vào sân. Ngay khi họ vào được bên trong, các đơn vị đồn trú của Đức đầu hàng rất nhanh chóng. Lính công binh tìm thấy những trái mìn gần cửa ra vào, vội vã chạy đến để kiểm tra vật liệu nổ. Chỉ huy của họ nhớ lại những tiếng vang của kim khí nặng khi họ chạy lên cầu thang sắt. Mọi người Đức đi ra với tay giơ lên đầu được kiểm tra chặt chẽ, ngay cả những người mặc quân phục binh nhì phòng trường hợp họ là Goebbels cải trang. Cửa phòng trại giam bị phá tung và các tù nhân được giải phóng ra khỏi đó, nhấp nháy mắt trong ánh sáng mặt trời.

...

Các mục tiêu khác chiếm được với thương vong nặng nề hơn trong một thành phố nơi mà các đường phố phủ đầy bụi khói do các vụ bắn phá bừa bãi. *"Thật là một cái giá khủng khiếp mà chúng ta phải trả cho mỗi bước đến chiến thắng"*, biên tập viên của tờ báo quân đội Voin Rodiny quan sát trong một lần đi thăm trận chiến ở Berlin. Ông đã bị giết gần như vài giây sau đó bởi một trái đạn pháo.

Những cái chết vào cuối một cuộc chiến tranh lâu dài và dữ dội như vậy dường như gây thương tâm gấp đôi. Nhiều người xúc động bởi cái chết của Mikhail Shmonin, một chỉ huy trung đội trẻ và rất đáng ngưỡng mộ. "Theo tôi!" anh ấy hét lên với người trung sĩ của mình và chạy tới một tòa nhà. Anh đã bắn được 3 phát đạn khi một viên trọng pháo, gần như chắc chắn là của Liên Xô, đã đập vào bức tường trước mặt anh. Mặt tiền của ngôi nhà bị sập đổ, viên trung úy, với "má hồng, làn da mịn màng, và đôi mắt lớn trong sáng", đã bị chôn vùi dưới đồng cỏ nát.

Ngay khi Hồng quân "đã nhanh chóng nắm bắt được nên chờ đợi những gì" trong các trận chiến trên đường phố và trong các ngôi nhà tại Berlin "có rào chắn" và "các tòa nhà bằng bê tông và đã được biến thành boongke quân sự". Họ bắt đầu ngày càng dựa vào các khẩu pháo hạng nặng 203 mm và 152 mm bắn ở cự ly gần vào các mục tiêu trong tầm nhìn. Những toán xung kích chỉ tấn công sau đó.

Một trong những mục tiêu mà quân đội Xô Viết thường tránh tiếp cận nếu có thể là những đường hầm xe điện ngầm và boongke, mà có đến hơn 1.000 mục tiêu như vậy trong khu vực Berlin. Họ rất thận trọng khi tiến vào những căn hầm trú ẩn chống không kích của dân thường, tin rằng lính Đức ẩn nấp trong đó sẵn sàng phục kích họ, hoặc xuất hiện để tấn công họ từ phía sau. Kết quả là họ hầu như phong tỏa bất cứ nơi trú ẩn nào mà họ đã đi qua. Thường dân nào đi lên mặt đất có khả năng bị bắn. Có những câu chuyện đồn thổi, chủ yếu là sản phẩm của chủ nghĩa hoang tưởng kiểu Đức, đó là xe tăng T-34 đi vào đường hầm xe lửa để tấn công họ từ phía sau. Chỉ có một trường hợp thật sự của một chiếc tăng, tuy nhiên dường như là

do một tổ lái T-34 không may, đã không tìm ra lối vào nhà ga Alexanderplatz U-Bahn và bị rơi xuống cầu thang. Câu chuyện về những khẩu pháo nhẹ di chuyển xuống cầu thang nhà ga, được lắp đặt trên đường ray gây liên tưởng đến các câu chuyện truyền thuyết dân gian hơn là thực tế.

• • •

Từ nhà tù Moabit, chỉ khoảng 800 mét để đi từ Alt Moabit xuống cây cầu Moltke trên sông Spree. Một khoảng cách 600 mét khác phải vượt qua để đến Reichstag, mà theo thời gian dần dần trở nên rõ ràng khi khói tan hết. Đối với các sư đoàn bộ binh 150 và 271, bây giờ nó dường như rất gần, nhưng họ không có ảo tưởng về sự nguy hiểm phía trước. Họ biết rằng nhiều người trong số họ sẽ chết trước khi họ có thể kéo lá cờ đỏ lên trên tòa nhà do Stalin lựa chọn như là biểu tượng của Berlin. Chỉ huy của họ, để làm hài lòng đồng chí Stalin, muốn chiếm nó đúng thời điểm để được công bố tại Lễ kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động tại Moscow.

Cuộc tấn công xuống cầu Moltke bắt đầu vào buổi chiều ngày 28 tháng 4. Các tiểu đoàn tiên phong của cả hai sư đoàn rời khỏi vị trí cùng một tuyến xuất phát, làm tăng thêm kịch tính của cuộc tranh đua. Cây cầu được rào chắn ngay vật ở cả hai đầu. Nó được đặt mìn và bảo vệ bằng dây thép gai và được yểm trợ bởi súng máy và hỏa lực pháo binh từ cả hai cánh. Ngay trước 6 giờ chiều, có một tiếng nổ chói tai khi quân Đức cho nổ cây cầu Moltke. Khi khói bụi tan đi, rõ ràng rằng việc phá cầu hoàn toàn không thành công. Cây cầu cong oằn đi, nhưng chắc chắn bộ binh có thể vượt qua được.

Đại úy Neustroev, chỉ huy tiểu đoàn, ra lệnh cho Trung sĩ Pyatnitsky đưa trung đội của mình tấn công thăm dò. Pyatnitsky và binh lính của ông xông đến cây cầu và cố gắng ẩn nấp đằng sau chướng ngại vật của người Đức. Sau đó Neustroev gọi pháo binh yểm trợ để vượt qua cầu. Dường như phải mất một khoảng thời gian khá lâu cho các sĩ quan tiền sát pháo tổ chức lại các pháo đội của họ, nhưng ngay khi những tia sáng cuối cùng dần tan biến, pháo binh bắt đầu lên tiếng. Cuộc pháo kích dữ dội ở khoảng cách gần đã nghiền nát các vị trí hỏa lực của Đức, và những trung đội bộ binh tiên phong ồ ạt tràn qua cầu chiến đấu mở đường đến các tòa nhà lớn ở Kronprinzufer và Moltkestrasse.

Đến nửa đêm, khi Hitler đang làm lễ kết hôn với Eva Braun, họ đã thiết lập được một đầu cầu vững chắc. Thời gian còn lại trong đêm, phần lớn các sư đoàn bộ binh 150 và 271 vượt qua sông Spree.

Sư đoàn 150 tiến công vào Bộ Nội vụ ở phía nam Moltkestrasse. Tòa nhà khổng lồ này ngay lập tức được biết đến như là *"ngôi nhà của Himmler"*. Với cửa ra vào và cửa sổ được sử dụng làm vị trí đặt hỏa lực cho lính phòng thủ, nó cho thấy đó là một pháo đài khó bị chiếm. Không thể đưa pháo và hỏa tiễn lên phía trước, công binh đã chế tạo dàn phóng Katyusha cá nhân đặt trên suốt chiều dài tuyến đường sắt. Nhưng biện pháp chủ yếu của trận cận chiến trong buổi sáng ngày 29 tháng Tư này là lựu đạn và súng tiểu liên.

Binh sĩ Liên Xô, cho dù là sợ phải chết trong những ngày cuối cùng của cuộc chiến, vẫn muốn gây ấn tượng với mọi người ở nhà. Là những người chinh phục Berlin, họ thấy mình là thành phần ưu tú tại Liên Xô sau chiến

tranh. "Lời chào từ mặt trận" Vladimir Borisovich Pereverzev đã viết vào ngày hôm đó. "Xin chào những người thân yêu và gần gũi nhất của tôi. Cho đến nay tôi vẫn còn sống và khỏe mạnh, tôi chỉ hơi say trong suốt thời gian này. Nhưng điều này là cần thiết để giữ vững sự can đảm. Một khẩu phần hợp lý rượu cognac ba sao sẽ không gây hại gì. Đương nhiên chính chúng tôi sẽ trừng phạt những ai không biết đánh giá tầm lượng của họ. Bây giờ chúng tôi đang thắt chặt vòng vây xung quanh trung tâm thành phố. Tôi chỉ còn cách Reichstag 500 mét. Chúng tôi đã vượt qua sông Spree và trong vòng một vài ngày nữa những tên Fritzes và Hanses (Đức-ND) sẽ bị kaputt (đánh bại?). Bọn chúng vẫn đang viết trên các bức tường là "Berlin bleibt deutsch", chúng tôi lại nói rằng, 'Alles kaputt deutsch.' Và điều đó sẽ xảy ra giống như những gì chúng tôi nói. Tôi muốn gửi cho mọi người ảnh của tôi, vốn đã được chụp nhưng không có dịp để rửa nó. Đó là điều đáng tiếc vì bức ảnh sẽ rất thú vị: Một khẩu súng tiểu liên đeo trên vai tôi, một khẩu Mauser đeo bên hông và lựu đạn đeo bên sườn. Có rất nhiều vũ khí để đánh bọn Đức. Để tóm tắt câu chuyện, chúng tôi sẽ chiếm Reichstag vào ngày mai. Tôi không thể gửi bưu kiện về [Nghĩa là: hàng cướp bóc được]. Không có thời gian cho việc đó. Và chúng tôi những đơn vị tiên tuyến có những việc khác phải làm. Mọi người viết thư nói rằng một phần trần nhà bếp bị sụp nhưng điều đó chẳng có ý nghĩa gì cả. Một tòa nhà sáu tầng đã đổ ập lên chúng tôi và chúng tôi phải đào bới để cứu những chàng trai của chúng tôi ra. Đây là cách mà chúng ta sống và đánh bại bọn Đức. Trên đây là tất cả thông tin của tôi". Pereverzev bị thương nặng chỉ một thời gian ngắn sau khi viết thư. Ông qua đời vào cái ngày mà chiến thắng được công bố.

"Chủ nhật 29 tháng Tư", Martin Bormann đã viết trong nhật ký của hắn. "Đã là ngày thứ hai vốn bắt đầu với một cơn bão lửa (oanh tạc)". Trong đêm 28-29 tháng Tư, báo chí nước ngoài viết về vụ Himmler đầu hàng, đám cưới của Hitler và Eva Braun. Führer đã cho viết di chúc thể hiện ước nguyện cá nhân và chính trị của ông. "Những kẻ phản bội Jodl, Himmler và các tướng lĩnh đã từ bỏ chúng tôi đi theo bọn Bolshevik. Cuộc bắn phá lại tiếp tục. Theo các thông tin của kẻ thù, người Mỹ đã tiến vào Munich".

...

Hitler, mặc dù với tính cách lạc quan và bi quan thất thường của ông, cuối cùng cũng đã nhận ra rằng tất cả đã mất. Đường dây điện thoại vô tuyến bảo mật của ông đã bị sụp đổ theo nghĩa đen, khi trái khinh khí cầu cuối cùng phía trên hầm ngầm Führer bị bắn hạ. Kết quả là các trạm nghe lén của Hồng quân đã chặn được các bức điện truyền đi theo cách bình thường trong ngày hôm đó. Bormann và Krebs cùng ký một bức điện gửi tới tất cả các cấp chỉ huy: *"Führer hy vọng vào lòng trung thành kiên định của Schorner, Wenck và những người khác. Ông cũng mong đợi Schorner và Wenck cứu ông và Berlin".* Thống chế Schorner trả lời rằng *"các khu vực phía sau đã hoàn toàn mất kiểm soát, dân số lớn đã gây khó khăn trong việc điều hành tổ chức"*. Cuối cùng, Wenck nói rõ không nên mong đợi phép lạ từ tập đoàn quân 12: *"Các binh sĩ của tập đoàn quân bị thiệt hại nặng và thiếu hụt nghiêm trọng vũ khí"*.

Những người ở trong hầm Führer, thậm chí những kẻ trung thành, cuối cùng cũng nhận ra rằng Hitler càng trì hoãn việc tự sát của mình chừng

nào, càng có nhiều người chết chừng đó. Sau sự thất bại của Himmler và Göring, không ai có thể đảm nhiệm việc cân nhắc một lệnh ngừng bắn cho đến khi Hitler tự sát. Vấn đề là nếu ông ta đợi đến khi người Nga tiến vào văn phòng để chế (Reich Chancellery), sau đó sẽ chẳng còn ai sống sót.

Freitag von Loringhoven không muốn chết trong một hoàn cảnh như vậy, hoặc cùng với những kẻ như vậy. Sau khi ba liên lạc viên rời khỏi, mang theo bản sao di chúc cuối cùng của Hitler, một ý tưởng nảy đến với ông ta rằng, do việc thông tin liên lạc bị gián đoạn, ông và Boldt có thể xin phép gia nhập với quân đội bên ngoài thành phố. *"Tuồng quân thân mến"*, ông nói với Tướng Krebs. *"Tôi không muốn chết như một con chuột ở đây, tôi muốn quay trở lại chiến đấu cùng quân đội."* Krebs lúc đầu miễn cưỡng. Sau đó, ông nói chuyện với Tướng Burgdorf. Burgdorf nói rằng bất kỳ ai còn có thể hỗ trợ cho quân đội nên được phép rời khỏi. Trợ lý của ông, Trung tá Weiss, nên đi cùng với Freitag và đại úy von Loringhoven Boldt.

Hitler đã được yêu cầu tiếp kiến để ông ta phê chuẩn (cho quyết định rời khỏi hầm ngầm của Quốc trưởng - ND) sau cuộc họp về tình hình giữa trưa. *"Anh làm thế nào để ra khỏi Berlin?"* ông hỏi. Freitag von Loringhoven giải thích tuyến đường của họ, ra khỏi hầm ngầm văn phòng để chế và băng qua Berlin đến Havel, nơi họ sẽ tìm thấy một chiếc thuyền. Hitler trở nên sôi nổi. *"Anh phải tìm lấy một chiếc thuyền gắn động cơ điện, vì nó không gây tiếng ồn và anh có thể đi qua các chiến tuyến của Nga."*

Freitag von Loringhoven, ám ảnh với chi tiết này, đồng ý rằng đó là phương pháp tốt nhất nhưng lại nói rằng nếu cần thiết, họ có thể sử dụng

những mẹo khác. Hitler đột nhiên kiệt sức, bắt tay mỗi người một cách yếu ớt và cho họ giải tán.

Quân Nga, mà sư đoàn Nordland biết quá rõ, đã rất gần với văn phòng để chế. Ba chiếc T-34 đã tấn công Wilhelmstrasse ngày trước đó, cũng xa như nhà ga U-Bahn, nơi họ đã bị phục kích bởi các tay súng Panzerfauster SS Pháp.

Sư đoàn 301 của đại tá Antonov bắt đầu tấn công vào lúc bình minh ngày 29, không lâu sau khi cặp vợ chồng mới kết hôn trong hầm Führer đi nghỉ. Hai trung đoàn bộ binh tấn công trụ sở chính Gestapo ở Prinz-Albrechtstrasse, một tòa nhà đã bị hư hại nặng trong các cuộc không kích ngày 3 tháng 2. Theo chiến thuật tiêu chuẩn, pháo hạng nặng 203mm được đưa lên phía trước để khai hỏa ở cự ly gần. Hai tiểu đoàn xông vào và treo một lá cờ đỏ nhưng các bản tường thuật phía Liên Xô không để lộ ra một sự thật rằng sau cuộc giao tranh ác liệt với thương vong nặng nề, họ buộc phải rút lui vào tối hôm đó bởi một đợt phản công mạnh mẽ của Waffen SS. Người Nga không biết có còn tù nhân nào của Gestapo còn sống bên trong tòa nhà hay không. Trong thực tế, có bảy người còn sống, những người đã được để lại một cách đặc biệt từ cuộc tàn sát khủng khiếp vào đêm 23 tháng 4.

...

Sư đoàn Nordland, bây giờ đặt dưới sự chỉ huy của Mohnke từ văn phòng để chế, đã được "động viên từ cấp trên" với các bức điện khích lệ nhiều hơn nữa về sự tiến triển của quân đội của Wenck và các cuộc đàm

phán với các nước đồng minh. Lực lượng tiếp viện duy nhất mà Krukenberg nhận được là 100 nhân viên cảnh sát lớn tuổi. Binh lính của ông quá kiệt sức để quan tâm đến các bức điện từ văn phòng để chế. Họ quá mệt mỏi để nói chuyện. Khuôn mặt của họ trông vô hồn. Chẳng có người lính nào chịu thức dậy trừ khi bị lắc mạnh. Săn xe tăng, một trong số họ sau này đã viết, *"đã trở thành một cuộc đột kích xuống địa ngục"*.

"Đội diệt tăng" người Pháp đóng một vai trò đặc biệt hiệu quả trong việc phòng thủ. Họ diệt khoảng một nửa trong số 108 xe tăng bị bắn hạ trong toàn bộ khu vực phòng thủ. Henri Fenet, chỉ huy tiểu đoàn của họ, đã mô tả một cậu bé mười bảy tuổi đến từ Saint Nazaire, được gọi là Roger, đã chiến đấu đơn độc với khẩu panzerfausts *"như một người lính đơn độc với một khẩu súng trường"*.

Unterscharffuhrer Eugene Vanlot, một thợ sửa ống nước hai mươi tuổi biệt danh *"Gegene"* diệt nhiều nhất với tám xe tăng. Anh ta đã bắn hạ hai T-34 tại Neukölln và sau đó là sáu chiếc khác trong chưa đầy hai mươi bốn giờ.

Vào chiều ngày 29 tháng 4, Krukenberg gọi anh ta đến toa xe điện ngầm ở nhà ga U-Bahn, và ở đó, *"dưới ánh sáng của ngọn đèn nền cháy gần hết kêu xèo xèo"*, ông trao tặng anh ta một trong hai chiếc huân chương Chữ Thập Sắt cuối cùng.

Một người khác được nhận huân chương là thiếu tá Herzig, chỉ huy Tiểu đoàn Panzer hạng nặng 503 SS. Mohnke trao tặng huân chương cho ông gần như cùng một lúc. Bản thân Fenet và học viên sĩ quan

Apollo cũng nhận được phần thưởng cho việc mỗi người đã phá hủy năm xe tăng. Một *Obersturmführer* người Scandinavi từ sư đoàn Nordland mang đến ba chai rượu vang Pháp cướp được để chúc mừng những người anh hùng.

Fenet, đã bị thương ở chân, giải thích rằng họ chiến đấu bởi vì họ chỉ có một quan điểm trong đầu: *"Những người Cộng sản phải bị ngăn chặn"*. Không có thời gian *"cho việc Lý Luận"*. Protopopov, một sĩ quan bạch vệ đã từng chiến đấu trong cuộc nội chiến Nga và đã đi cùng với những đồng đội Pháp của ông đến Berlin, cũng tin rằng hành động quan trọng hơn Lý Luận. Sau đó, một vài tình nguyện viên SS người nước ngoài còn sống sót đã cố gắng hợp lý hoá cuộc chiến tuyệt vọng của họ là cần thiết để đưa ra một mặt gương chống Bolshevik cho tương lai. Ngay cả việc hy sinh các cậu bé là đúng đắn trong những trường hợp này.

Ngay phía tây trận đánh xung quanh Wilhelmsstrasse, tập đoàn quân cận vệ 8 của Chuikov tấn công về phía bắc qua kênh đào Landwehr vào Tiergarten. Một số binh sĩ đã bơi qua con kênh, những người khác sử dụng những chiếc bè làm bằng tay dưới sự yểm trợ của pháo binh và màn khói. Một nhóm sử dụng lối vào hệ thống thoát nước để lên ra đằng sau hàng phòng thủ.

Tại cầu Potsdamer một mưu mẹo thông minh đã được áp dụng. Giẻ tẩm dầu và hộp khói được gắn vào bên ngoài một chiếc xe tăng T-34. Khi xe tăng tiếp cận cầu, chúng được đốt cháy. Các khẩu súng chống tăng và một chiếc tăng Tiger chôn dưới đất ngừng bắn vì họ nghĩ họ đã bắn trúng. Nhưng sau đó họ đã nhận thấy những gì xảy ra, chiếc tăng xông qua cầu, bắn ở cự ly gần. Những chiếc T-34 khác lao tới tiếp theo sau.

...

Một thủ thuật khác đã được sử dụng vào đầu giờ chiều. Ba thường dân Đức đi lên với một lá cờ trắng từ một khu phức hợp các đường hầm và hầm chống không kích dưới lòng đất có 3 tầng. Khi được hỏi liệu thường dân sẽ được cho phép đi ra, một sĩ quan chính trị, thiếu tá cận vệ Kukharev đi cùng với một người lính thông dịch và mười xạ thủ tiểu liên đi về phía trước để đàm phán với họ. Ba thường dân dẫn thiếu tá Kukharev đến lối vào đường hầm. Ba sĩ quan Đức xuất hiện. Họ đề nghị bịt mắt ông.

Họ nói rằng nên thảo luận mọi thứ ở bên trong hầm. Kukharev kiên quyết muốn đàm phán ở bên ngoài. Cuối cùng họ thoả thuận rằng 1500 thường dân trú ẩn bên trong sẽ được phép ra ngoài. Sau khi dân thường rời khỏi, viên đại úy Đức tuyên bố rằng các lực lượng còn lại của Wehrmacht phải thực hiện mệnh lệnh của Hitler chống cự đến cùng. Họ quay lại trở vào đường hầm. *"Nhưng đồng chí Kukharev không đơn giản như vậy"*, báo cáo cho biết tiếp tục. *"Viên sĩ quan chính trị dám nghĩ dám làm này đã rút ra một khẩu súng lục nhỏ giấu trong tay áo của ông và giết chết viên đại úy và hai sĩ quan khác"*. Các xạ thủ tiểu liên của trung đoàn cận vệ sau đó đã tấn công xuống hầm trú ẩn và lính Đức giơ tay đầu hàng. Nhiều người trong số họ là sinh viên sĩ quan trẻ tuổi.

Cánh phải của tập đoàn quân cận vệ 8 của Chuikov trên kênh Landwehr gần như đối diện với sở chỉ huy của tướng Weidling ở Bendlerblock, nhưng các tư lệnh sư đoàn Liên Xô không biết về tầm quan trọng của nó.

Weidling, biết kết cục đã đến gần, cho triệu tập các chỉ huy sư đoàn của ông. Ông nói với họ rằng việc liên lạc vô tuyến cuối cùng với Tướng Reymann ở Potsdam đã diễn ra vào ngày hôm trước. Một bộ phận của tập đoàn quân 12 của tướng Wenck đã đột kích vào Ferch, ngay phía nam của Potsdam, nhưng không ai biết liệu một con đường thoát vẫn còn được mở. Ông triệu tập họ đến để thảo luận về việc đột kích về phía tây thẳng xuống Heerstrasse.

Giờ 11 là 10 giờ đêm hôm sau.....

CHƯƠNG XXIV

FUHRERDTMMERLING

(HÀM NGẨM CỦA QUỐC TRƯỞNG)

Cuộc tấn công vào Reichstag được lên kế hoạch vào lúc bình minh ngày 30 tháng tư. Các chỉ huy Liên Xô nỗ lực hết sức để chiếm nó đúng lúc để chào mừng cuộc diễu hành nhân ngày quốc tế Lao động tại Moscow. Tuy nhiên, áp lực đối với kết quả trận đánh lại đến từ những người ban hành một loạt các mệnh lệnh mà họ giả thiết rằng không có gì được thay đổi, không phải đến từ Stalin. Có một điều đáng chú ý rằng kể từ khi thành phố hoàn toàn bị bao vây, ngăn chặn bất kỳ sự xâm nhập nào của Mỹ, Stalin trở nên thoải mái và không hề can thiệp vào các quyết định. Reichstag, tuy nhiên, vẫn là biểu tượng được lựa chọn trong việc chiến thắng "*con quái vật phát xít*", và như vậy tự nhiên nó trở thành tâm điểm trong công tác tuyên truyền của Liên Xô.

Một phóng viên mặt trận được triệu tập đến sở chỉ huy sư đoàn bộ binh 150 chỉ vài giờ trước đó, được yêu cầu bàn giao lại súng lục của ông. Ông làm theo lệnh, sợ hãi nghĩ rằng ông sẽ bị đưa về nước vì đã phạm một tội nào đó. Nhưng viên đại úy người đã nhận khẩu súng từ tay ông làm ông thở phào nhẹ nhõm khi ông ta quay trở lại phòng với một khẩu súng mới. *"Đã có lệnh", ông ta nói, "rằng tất cả mọi người tiến vào Reichstag phải được trang bị súng tiểu liên"*.

Giữa những tiếng súng lác đác, các phóng viên được đưa đến một con đường ngoằn ngoèo dẫn đến *"ngôi nhà của Llimmler"* - Bộ Nội vụ. Trận đánh vẫn còn tiếp tục diễn ra trên các tầng trên, khi tiếng nổ của lựu đạn và tiếng tạch tạch của súng tiểu liên vẫn nghe rõ. Dưới tầng hầm, tuy nhiên, những người đầu bếp tiểu đoàn, hầu như cũng ồn ào không kém cạnh, đang chuẩn bị bữa ăn sáng cho các nhóm tấn công. Trên tầng một, đại úy Neustroev, một chỉ huy tiểu đoàn chỉ huy cuộc tấn công vào Reichstag, cố gắng xác định hướng tấn công. Ông cứ nhìn xuống bản đồ và sau đó lại nhìn lên tòa nhà màu xám phía trước. Trung đoàn trưởng, sốt ruột vì sự chậm trễ, đã xuất hiện. *"Có một tòa nhà màu xám trên đường tiến"*, Neustroev giải thích. Chỉ huy trung đoàn chớp lấy bản đồ từ tay ông ta và nghiên cứu lại vị trí một lần nữa. *"Neustroev!"* ông trả lời bức tức. *"Đó là Reichstag!"*. Viên tiểu đoàn trưởng trẻ tuổi không thể tưởng tượng được mục tiêu cuối cùng của họ lại gần như vậy.

Một phóng viên nhìn chăm chú ra ngoài một cửa sổ. Bên ngoài Königsplatz bị *"bao phủ bởi ánh chớp, lửa, đạn pháo và những làn đạn vạch đường chẳng chết"*. Reichstag chỉ còn khoảng hơn 400 mét ở phía trước.

"Nếu không có chiến tranh", ông viết, "khoảng cách này có thể vượt qua được chỉ trong một vài phút, bây giờ nó dường như là không thể vượt qua được, với các hố đạn pháo, tà vẹt đường sắt, dây kẽm gai và chiến hào".

Lính phòng thủ Đức đã đào một mạng lưới chiến hào phòng thủ xung quanh Reichstag. Khó khăn nhất, là một chướng ngại vật bằng nước chảy dọc ngay giữa Königsplatz. Đây là một đường hầm bị sập từ những vụ đánh bom và bị ngập đầy nước chảy vào từ sông Spree. Nó được tìm thấy như là một phần công việc thăm dò cho dự án lớn Volkshalle của Albert Speer, trung tâm của thủ đô Đức quốc xã mới. Trong bối cảnh hoang tàn này, *"phong cảnh Hieronymus Bosch"*, những kẻ pha trò một cách ác ý đã dựng lên trên đá những cái đầu của cột tượng đàn bà đã bị bom của Đồng Minh thổi bay ra ngoài mặt tiền Reichstag.

Khi bữa ăn sáng kết thúc, tất cả mọi người bắt đầu kiểm tra *"vũ khí và đạn dự trữ của họ"*. Sau đó lúc 6.00 sáng, đại đội đầu tiên tấn công. Họ rất *"vất vả khi đi được năm mươi mét khi hỏa lực dữ dội từ kẻ thù buộc họ phải nằm xuống"*. Hai tiểu đoàn rút gọn khác xông lên ngay sau đó, nhiều người đã bị giết. Hỏa lực dữ dội cũng được bắn từ Nhà hát Opera Kroll, ở phía tây của Königsplatz, cũng như từ chính Reichstag. Với việc các lực lượng tấn công bị mắc kẹt giữa làn đạn chéo cánh sẻ, một sư đoàn khác đã nhanh chóng được triển khai để xử lý nhà hát Opera Kroll, nhưng trước hết nó phải quét sạch các tòa nhà phía sau trên bờ kè. Thêm nhiều pháo tự hành và xe tăng nữa được đưa qua cầu Moltke trong suốt buổi sáng để hỗ trợ bộ binh ở Königsplatz. Khói và bụi từ những vụ bắn phá quá dày đến nỗi những người lính không thấy được bầu trời.

Được hỏa lực pháo binh và xe tăng yểm trợ, các tiểu đoàn của sư đoàn bộ binh 150 đã tiến đến đường hầm chứa đầy nước ngay sau 11.00 sáng. Nhưng khi một đợt tấn công mạnh khác được thực hiện hai giờ sau đó, hỏa lực dữ dội bắn vào họ từ phía sau. Các khẩu súng phòng không Đức ở phía trên hầm ngầm sở thú, cách đó hai cây số khai hỏa vào họ. Họ buộc phải tìm nơi ẩn nấp và đợi đến khi đêm xuống. Trong buổi chiều, sư đoàn 171 tiếp tục càn quét các tòa nhà khu ngoại giao ở phía bắc của Königsplatz và có nhiều pháo tự hành và xe tăng hơn nữa được đưa đến. Khoảng chín mươi khẩu pháo, bao gồm pháo 152mm và 203mm, cũng như dàn phóng tên lửa Katyusha, bắn liên tục vào Reichstag. Rất đáng nói đến sự vững chắc của việc xây dựng (Reichstag) vào năm mươi năm trước, trong thời kỳ đế chế Đức thứ hai, bằng vào việc nó đã chịu đựng được những cú giã như vậy.

Một tòa nhà nổi tiếng khác bị bắn phá nặng nề sáng hôm đó là Bộ không quân của Göring ở Wilhelmstrasse. Cấu trúc bê tông cốt thép của nó đã giúp nó đứng vững. Vì sự vững chắc và khoảng cách gần với Văn phòng đế chế Đức, nó đã trở thành một điểm tập hợp những thành viên Đảng Quốc xã mặc quân phục giả vờ rằng họ đang tham gia vào trận đánh lớn. Các loại quân phục khác nhau đập vào mắt. Cùng với không quân Đức và Waffen SS, có một sĩ quan Volkssturm già trong bộ đồng phục Wilhelmine của ông từ thời chiến tranh thế giới thứ nhất người đã xuất hiện như *"vừa bước ra khỏi viện bảo tàng người sập"*.

Trụ sở quận của chính phủ được đồn trú mạnh với tất cả những binh sĩ đã rút lui vào đó - tất cả, có khoảng hàng ngàn binh sĩ bao gồm cả một số lượng lớn lính SS nước ngoài. Nhưng con đường thoát sang phía Tây đã bị

cắt đứt hoàn toàn. Bộ đội tập đoàn quân cận vệ 8 ở phía nam của Tiergarten và tập đoàn quân xung kích 3 ở phía bắc đã phải dừng lại chỉ bởi hỏa lực của tháp pháo phòng không của sở thú. Phía bên kia, chỉ còn một quân đoàn tăng còn lại của các đơn vị xe tăng của Konev tiến đến từ phía nam và tập đoàn quân xe tăng cận vệ của Zhukov tiến đến từ phía bắc chiếm phần lớn Charlottenburg. Tuy nhiên, xa hơn nữa về phía tây, các phân đội thanh niên Hitler vẫn còn chiếm giữ một số phần của Heerstrasse Pichelsdorf và cây cầu bắc qua Havel. Họ cũng phòng thủ cây cầu dẫn đến Spandau, chỉ hơn hai cây số về phía bắc.

Lính SS Pháp ở Wilhelmstrasse bị đói trong buổi sáng trời mưa và lạnh lẽo đến nỗi khi ai đó đem vào một người lính đối phương đang sợ hãi, họ ngay lập tức chớp lấy cái túi vải nhỏ đựng khẩu phần của anh ta. Tù binh của họ luôn nói với họ rằng anh ta không phải người Nga mà là người Ukraina và sẽ có một cuộc tấn công lớn vào ngày hôm sau. Bởi vì tiểu đoàn "Charlemagne" chỉ còn chưa đầy ba mươi người lính, và họ đã phải sử dụng một số lượng rộng rãi các khẩu Panzerfaust từ văn phòng để chế. Vài chiếc tăng Tiger cuối cùng của tiểu đoàn "Hermann von Salza" SS trong khi đó, phải rút về Tiergarten để đối phó với những đơn vị tăng hỗ trợ tập đoàn quân cận vệ 8 và tập đoàn quân xung kích 3.

...

Trong hầm ngầm Führer, buổi sáng ngày Hitler chết "cũng giống như mọi buổi sáng khác, với các nhân viên ra vào". Tuy nhiên, bầu không khí là căng thẳng và xúc động. Hitler lo ngại chất độc không hiệu quả nên đã cương quyết yêu cầu vào ngày hôm trước, một trong những viên thuốc độc

xyanua của Tiến sĩ Stump-fegger phải được đem ra thử nghiệm. Blondi, con chó chăn cừu Đức được Hitler yêu thích rõ ràng là ứng cử viên cho cuộc thử nghiệm. Niềm đam mê chó giống của ông bắt đầu từ năm 1921, khi ông được cho một con lúc đang trong tình trạng túng quẫn. Nơi ông sống không đủ chỗ để nuôi nó và ông phải gửi con chó ở nơi khác, nhưng con vật đã trốn về với ông. Sự việc này dường như đã tác động đáng kể đến nỗi ám ảnh của Hitler về lòng trung thành vô điều kiện. Nhưng sự tận tụy tuyệt đối của Blondi không đủ để cứu nó cũng như 4 đứa con của nó bị đưa đến khu vườn văn phòng để chế để giết chết. Những đứa trẻ của Goebbels đã chơi đùa với những con chó con chỉ có một thời gian ngắn trước đó.

Ngoài sự phản bội của Himmler, mối bận tâm lớn khác của Hitler là nỗi sợ bị người Nga bắt sống. Đã có những tin tức nơi về việc Mussolini bị du kích hành quyết và treo lộn ngược ông ta và người tình của mình, Clara Petacci ở Milan như thế nào. Một bản sao của bản tin vô tuyến được chuẩn bị với "kiểu chữ của Quốc trưởng" đặc biệt quá khổ để giúp Hitler khỏi phải đeo kính. Có lẽ Hitler đã gạch dưới bằng bút chì các từ "treo lộn ngược". Hitler trong bất kỳ trường hợp nào đã xác định rằng thân thể của ông phải bị thiêu để khỏi bị đem ra triển lãm ở Moscow. Nhưng những gì sẽ được ghi vào lịch sử cũng làm ông quan ngại sâu sắc. Cô dâu của ông vốn tự nguyện cùng ông tự sát, nhưng nếu cô ta không muốn, ông rõ ràng cũng không muốn để cô ta sống sót để bị kẻ thù thẩm vấn. Cái chết là điều khoản không thể thiếu trong hợp đồng.

Trong đêm, thống chế Keitel đã xác nhận rằng không thể mong đợi vào việc cứu trợ. Và buổi sáng hôm đó Brigadeführer Mohnke, sau khi khu

nhà chính phủ bị pháo kích dữ dội, đã cảnh báo rằng họ chỉ còn hai ngày hoặc ít hơn. Tướng Weidling, đến muộn trong buổi sáng, đã ước tính sức kháng cự sẽ sụp đổ đêm đó do thiếu đạn dược. Ông lại yêu cầu cho phép đột phá thoát ra khỏi Berlin. Hitler không trả lời ngay.

Vào khoảng thời gian Weidling cùng họp với Hitler, Eva Hitler đưa Traudl Junge về phòng cô. Cô tặng cô ta chiếc áo choàng lông cáo mà cô ấy hiển nhiên là không bao giờ mặc nữa. Traudl Junge tự hỏi Hitler và vợ của ông nói những gì khi họ ở một mình với nhau. Họ không có chủ đề để trò chuyện, không giống như hầu hết các cặp vợ chồng mới kết hôn. Cô cũng tự hỏi cô sẽ thoát ra khỏi trung tâm Berlin trong chiếc áo choàng lông cáo như thế nào. *(Món quà Hitler tặng Eva đã được cải thiện về chất lượng trong những năm gần đây. Vào năm 1937, món quà Giáng sinh ông tặng cô là một cuốn sách về khu mộ Ai Cập).*

Tướng Weidling trong khi đó quay trở lại Bendlerblock. Chuyển đi xuyên qua dưới các cuộc pháo kích, chạy thật nhanh và cúi người hết mức từ đồng hồ nát sang đồng hồ nát khác, đã làm một người đàn ông ở tuổi ngũ tuần như ông kiệt sức. Lúc 1 giờ chiều, không hơn một giờ sau khi ông trở về, một Sturmführer SS được hộ tống bởi một phân đội nhỏ đến từ Văn phòng Đế chế (*Reich Chancellery*). Anh ta đưa một lá thư. Phong bì lớn có hình con đại bàng và chữ thập ngoặc và "Der Führer" in dập nổi chữ hoa nhũ vàng. Hitler thông báo với Weidling rằng hoàn toàn tuyệt đối không có một câu hỏi nào về việc đầu hàng. Một cuộc phá vây chỉ được phép nếu có sự tham gia của các đơn vị chiến đấu khác. "Nếu họ bị lạc, vậy cuộc chiến sẽ được tiếp tục với các nhóm nhỏ trong rừng" - những khu rừng rậm

đến nỗi Quốc trưởng từ chối "đi dạo trong đó". Weidling rất phân khởi. Một chiếc xe trinh sát của sư đoàn Nordland được cử đi đến các vị trí đóng quân để thông báo với các chỉ huy chuẩn bị. Họ sẽ đột phá về phía tây qua Charlottenburg vào lúc 10 giờ đêm đó.

Trước khi ăn trưa, Hitler triệu tập người trợ lý riêng của mình, Sturmbannführer Otto Günsche, hướng dẫn ông ta cẩn thận về việc xử lý xác chết của vợ chồng ông. *(Cuộc điều tra rất kỹ lưỡng của SMERSH trong những ngày đầu tháng năm kết luận rằng tài xế của Hitler, Erich Kempka, đã nhận được mệnh lệnh vào ngày 29 tháng Tư, một ngày trước đó, đưa đến những can xăng từ nhà để xe văn phòng để chế).*

Hitler sau đó đã ăn trưa với chuyên gia dinh dưỡng của mình, Constanze Manziarly, và hai thư ký của ông, Traudl Junge và Gerda Christian. Eva Hitler, có lẽ không cảm thấy ngon miệng, đã không tham dự bữa trưa cùng họ. Mặc dù Hitler có vẻ khá bình tĩnh, họ đã nói chuyện rất ít.

Sau khi ăn trưa, ông về phòng ngủ của vợ. Một lát sau, cả hai xuất hiện trong hành lang phòng chờ, nơi Günsche đã tập hợp những người thân cận. Goebbels, Bormann, Tướng Krebs, Tướng Burgdorf và hai thư ký nói lời tạm biệt cuối cùng. Magda Goebbels, rõ là trong tình trạng bất ổn, vẫn ở trong phòng, căn phòng mà bà ta tiếp nhận từ Tiến sĩ Morell. Hitler mặc trang phục bình thường của mình với "quần đen và một chiếc áo khoác quân đội màu xám xanh", với áo sơ mi trắng và cà vạt, làm ông ta không giống với các nhà lãnh đạo Đảng Quốc xã khác. Eva Hitler mặc một chiếc váy tối

màu với *"hoa hồng cài trên áo"*. Hitler bắt tay những cộng sự thân thiết nhất của mình một cách lạnh nhạt, và sau đó đã rời khỏi căn phòng.

Hầm trú ẩn phía dưới sau đó đã được dọn dẹp, nhưng thay vì sự im lặng tang tóc, tiếng ồn ào của tiệc tùng lại đến từ căng tin văn phòng để chế phía trên. Rochus Misch, điện thoại viên SS, được lệnh gọi để ngừng ngay sự khinh suất này, nhưng không ai trả lời.

Lính bảo vệ khác đã được đưa đến để ngăn chặn buổi tiệc. Günsche và hai sĩ quan SS khác đứng ở hành lang với chỉ thị bảo vệ sự riêng tư cuối cùng của Fuhrer, nhưng một lần nữa nó bị phá hỏng. Lần này là do Madga Goebbels khẩn nài xin gặp ông ta. Bà đẩy Günsche qua một bên khi cánh cửa được mở ra, nhưng Hitler đuổi bà ta đi. Bà trở về phòng mình và thẫn thức.

Dường như không ai nghe thấy tiếng súng nổ khi Hitler bắn vào đầu mình. Sau 3:15 một chút, người hầu của ông Heinz Linge, có Günsche, Goebbels, Bormann và người mới đến Axmann cùng đi, vào phòng khách của Hitler. Những người khác chăm chú nhìn qua vai họ trước khi cánh cửa đã bị đóng sầm lại ngay mặt họ. Günsche và Linge tiến hành bọc thi thể của Hitler trong một tấm chăn quân đội Đức, đưa ra hành lang và sau đó lên cầu thang vào khu vườn văn phòng để chế. Tại một vài thời điểm, Linge cố gắng tìm cách lấy cái đồng hồ của ông chủ của mình, mặc dù nó chẳng giúp ích được gì nhiều cho anh ta vì anh ta phải bỏ nó đi trước khi bị quân đội Liên Xô bắt làm tù binh.

Thi thể Eva Hitler - đôi môi bị nhấn nhúm bởi chất độc - sau đó đã được đưa lên đặt bên cạnh Hitler, cách lối ra hầm ngầm không xa. Hai thi thể sau đó được tắm xăng. Goebbels, Bormann, Krebs và Burgdorf đi theo để tỏ lòng tôn kính cuối cùng của họ. Họ giơ tay chào kiểu Quốc xã khi một miếng giấy hoặc giẻ được đốt và thả xuống thi thể. Một trong những lính gác SS, người đã tiệc tùng ở căng tin, quan sát từ một cánh cửa phụ. Anh ta vội vã bước xuống hầm. *"Xếp đang được thiêu"*, anh nói với Rochus Misch *"anh có muốn đến xem không?"*.

...

Cơ quan SMERSH của tập đoàn quân xung kích 3 đã nhận được chỉ thị vào ngày trước là tìm đường đến khu vực chính phủ. Họ nhanh chóng phát hiện ra rằng điểm đến cuối cùng của họ là văn phòng để chế của Hitler. *"Những thông tin mà bên tình báo có được là khan hiếm, mâu thuẫn và không đáng tin cậy"*, Yelena Rzhevskaya, thông dịch viên SMERSH đã viết. Một đại đội trinh sát đã được giao nhiệm vụ tìm bắt Hitler, nhưng họ vẫn không biết chắc chắn ông ta có ở Berlin không. SMERSH thậm chí vẫn một *"cái lưới"*, nhưng anh ta chỉ là một thanh niên Hitler mười lăm tuổi với *"đôi mắt đỏ ngầu và đôi môi nứt nẻ"*. Anh ta đã bắn vào họ, Rzhevskaya lưu ý, *"bây giờ anh ta ngồi đây nhìn xung quanh nhưng không hiểu bất cứ điều gì. Chỉ là một cậu bé"*. Họ may mắn hơn vào buổi tối ngày 29 Tháng Tư. Một y tá bị bắt khi cố gắng trốn qua phòng tuyến để về gặp mẹ. Cô ta đã vứt bỏ mũ đồng phục. Những ngày trước đó cô đã ở cùng những người bị thương trong hầm ngầm văn phòng để chế. Cô đã nghe nói Hitler *"ở trong hầm ngầm"*.

Rzhevskaya mô tả cách mà những chiếc jeep Mỹ đưa họ đi qua những hàng rào chắn vốn đã bị phá hủy, hào chống xe tăng một phần được lấp đầy với những đồng phế liệu đổ nát và thùng xăng rỗng bị bỏ lại khi các đơn vị xe tăng tiến công. *"Bầu không khí đặc quánh khi chúng tôi tiếp cận trung tâm. Bất cứ ai đang ở trong Berlin trong những ngày này sẽ nhớ đến cái bầu không khí đầy khói cay xè, tối tăm vì khói và bụi bốc lên từ gạch, và cảm giác lao xao không ngớt trong miêng"*. Họ sớm phải bỏ xe vì pháo kích và do các đường phố bị tắc nghẽn bởi các đồng đồ nát. Bản đồ thành phố mà họ có không giúp được gì nhiều. Các bảng tên đường phố đã bị phá hủy do pháo kích, nên họ đã yêu cầu người dân Đức chỉ đường. Dọc theo tuyến đường họ đi, họ bắt gặp những người lính thông tin bò qua các lỗ hổng trên tường để rải dây điện thoại, xe ngựa đưa cỗ cho ngựa lên và đưa thương binh về phía sau. Ở trên đầu họ, mảnh ra giường và bao gối được treo trên cửa sổ như một dấu hiệu đầu hàng.

Trong cơn pháo kích nặng nề, họ đi đường ngầm dưới lòng đất từ hầm trú ẩn này sang hầm trú ẩn khác. *"Khi nào cơn ác mộng này sẽ kết thúc?"*. Những người phụ nữ Đức hỏi cô. Trên đường, cô đi ngang qua *"một phụ nữ lớn tuổi, đầu trần tay đeo băng trắng, đi cùng với một cậu bé và cô bé băng qua đường"*. Cả hai đứa bé, với mái tóc chải gọn gàng, cũng đeo băng tay trắng. Khi cô đi ngang qua họ, người phụ nữ nói lớn bất kể cô có hiểu hay không, *"Chúng là trẻ mồ côi. Nhà của chúng tôi đã bị bom phá hủy. Tôi phải đưa chúng đi chỗ khác. Chúng là trẻ mồ côi"*.

Sáu đứa trẻ của Goebbels không phải đối mặt với nguy cơ trở thành trẻ mồ côi. Cha mẹ chúng có ý định đưa chúng theo với họ, hay chính xác

hơn, đưa chúng đi trước. Những đứa trẻ của Goebbels dường như khá thích thú với sự mới lạ của cuộc sống trong hầm. Cậu nhóc Helmuth, thường đếm mọi tiếng nổ đã làm rung chuyển nơi đó như thể nó là một trò chơi tuyệt vời. "Bác Adolf" nướng chiều chúng bằng bánh mì và bánh ngọt, tất cả được phục vụ trên một cái bàn uống trà với vài bàn được hồ bột có chữ viết chen vào nhau.

Chúng thậm chí được phép sử dụng phòng tắm riêng, cái duy nhất trong hầm. Nhưng cha mẹ chúng đã quyết định tương lai cho chúng. Tối ngày 27 tháng 4, Magda Goebbels chặn bác sĩ SS mới đến Helmuth Kunz lại ở hành lang hầm ngầm. *"Bà ta nói rằng cần phải nói chuyện với tôi về một vấn đề gì đó quan trọng"*, Kunz nói với người thẩm vấn ông ngay sau sự kiện này. *"Bà ta ngay lập tức nói thêm rằng tình hình là rất có khả năng bà ta và tôi sẽ phải giết những đứa con của bà ta. Tôi đã đồng ý"*.

Những đứa trẻ đã không được thông báo về những gì đã xảy ra vào buổi chiều ngày 30 tháng tư đó, nhưng chúng chắc hẳn phải hình dung ra sau đó với tình trạng cuồng cuồng của mẹ chúng, rằng một điều gì đó khủng khiếp đã xảy ra. Trong lúc tang gia bối rối như vậy, không ai nghĩ đến việc cho chúng ăn trưa cho đến khi Traudl Junge chợt nhớ đến chúng.

Trong khi các thi thể vẫn còn đang cháy âm ỉ trong khu vườn đổ nát ở tầng trên, tâm trạng của hầu hết những người ở trong hầm đã tốt hơn. Nhiều người bắt đầu uống nhiều rượu. Tâm trí của Bormann, tuy nhiên vẫn còn bị ám ảnh với việc kế vị và chính phủ Quốc xã kế tiếp. Ông đã gửi một bức điện đến Đô đốc Dönitz tại sở chỉ huy của ông ta trên bờ biển Baltic gần Kiel. Bức điện này chỉ đơn giản là thông báo việc bổ nhiệm Dönitz làm

người sẽ kế vị Fuhrer thay vì Thống chế Göring. *"Văn bản bỏ nhiệm đang trên đường tới. Ông sẽ ngay lập tức thực hiện tất cả các biện pháp như tình hình đòi hỏi"*. Ông ta tránh nói với Dönitz rằng Fuhrer đã chết, có lẽ vì ông ta không có chỗ dựa quyền lực thực sự nếu không có Hitler. Tội tệ nhất là, Himmler đã ở sở chỉ huy của Dönitz, và Dönitz đã không bắt giữ ông ta vì tội phản quốc. Nếu Bormann có cơ hội gia nhập chính phủ Quốc xã mới và đối phó với Himmler, vậy ông cần phải ra khỏi Berlin, nhưng Goebbels, Krebs và Burgdorf tất cả đều có ý định ở lại và tự sát.

...

Những người được xác định chưa chết là tàn quân của tập đoàn quân 9 của Busse cố gắng đột phá qua những khu rừng phía nam Berlin. Khoảng 25.000 binh sĩ và hàng ngàn thường dân đã chiến đấu để vượt qua hoặc lén qua những chốt chặn của Nguyên Soái Konev. Như những con vật bị săn đuổi, họ buộc bản thân phải tiến lên mặc dù đã kiệt sức. Một số nhóm đến được điểm hẹn ở Kummersdorf trong khi những người khác vẫn đang cố gắng đến được đó. Ngày hôm trước, một nỗ lực khác với mũi nhọn tiến công là một số xe tăng và thường dân xếp hàng sẵn sàng phía sau, đã bị phá vỡ bởi một cuộc oanh tạc pháo binh đột ngột của Liên Xô ngay khi họ chuẩn bị tấn công các rào cản phía trước. Trung đoàn pháo chống tăng 530 Liên Xô, vốn đã được giao nhiệm vụ phòng thủ một ngã ba đường gần Kummersdorf mà không có bộ binh hỗ trợ, thấy mình gần như bị tràn ngập bởi các binh sĩ Đức đang cố gắng vượt qua. *"Các pháo thủ thường phải chộp lấy súng tiểu liên và ném lựu đạn để đẩy lùi các cuộc tấn công bộ binh"*, báo cáo nói. Sau đó nó đưa ra một lời tuyên bố phóng đại rằng kẻ thù *"để"*

Lại 1.800 xác chết trước vị trí của họ, chín xe tăng và bảy xe bán xích bị bắn cháy".

Một hạ sĩ từ sư đoàn Kurmark thấy ba trong số những chiếc xe tăng King Tiger cuối cùng bị bỏ lại và bị cho nổ tung vì hết nhiên liệu. Ngay cả các sĩ quan sở chỉ huy tập đoàn quân 9 bây giờ cũng phải đi bộ vì họ cũng đã bị buộc phải bỏ lại những chiếc xe Kubelwagen của họ phía sau. Họ nhìn lạ lẫm và dễ nhận thấy với những chiếc quần có nẹp đỏ của sĩ quan tham mưu nhưng lại đội mũ sắt và mang súng carbine. Theo lời người hạ sĩ, họ liếc nhìn xung quanh Lo Lắng, không quen với việc cận chiến trong rừng. Nhưng mỗi nguy hiểm thực sự vẫn là từ những cuộc không kích và việc pháo thủ Liên Xô bắn đạn nổ cao trên ngọn cây. *"Chúng tôi đến được một khoảng rừng thưa nơi một chiếc xe tăng vẫn còn ở đó. Nó chở đầy nghẹt những người bị thương. Chúng tôi quay đi, bởi vì cảnh tượng những người lính đánh nhau để giành một chỗ (trên chiếc tăng-ND) trông rất đáng sợ, buồn bã và đầy cay đắng."* Những kẻ thắng cuộc leo lên trên nóc, gạt sang một bên những người bị thương nặng, nhiều người trong số bị cụt chân tay đã tháo băng, đã bị bắn bỏ.

Một dấu hiệu khác của sự tan rã là tình trạng căng thẳng đến mức bùng nổ của binh lính khi có sự nghi ngờ. Tối hôm đó một cuộc tranh cãi nổ ra về hướng họ nên đột phá thoát ra. Một người lính tóm lấy một người không có cùng ý kiến với anh ta và ép anh ta dựa vào một cái cây, hét lớn vào mặt anh ta, *"Đồ phản bội, mày muốn dẫn chúng tao thẳng vào tay bọn Nga. Mày cùng bọn với bọn Nước Đức tự do!"* (Phong trào vì một nước Đức tự do do các sĩ quan Đức bị Liên Xô bắt làm tù binh lập ra, do Liên Xô

điều khiển - ND). Và trước khi những người khác ngăn anh ta lại, anh ta đã rút súng lục và bắn người lính bị buộc tội vào đầu.

Ở trung tâm Berlin, cuộc sống căng thẳng với nỗi sợ bị bắt giữ của những người bị mắc kẹt trong hầm tránh bom và hầm trú ẩn vẫn tiếp tục. Với sự sụp đổ toàn diện của sự tồn tại cơ bản, mọi người đã cố gắng làm dịu căng thẳng bằng cách tạo ra một số công việc làm thường ngày. Trong một căn hầm trú ẩn khá gần với khu chính phủ, người vợ của một thợ may trải một chiếc khăn ăn lên đùi một cách cẩn thận, sau đó cắt những miếng bánh mì nhỏ và phết ít mứt lên trên. Sau đó

cô chia cho chồng, con gái và đứa con trai tàn tật.

Nhiều người đang ở rất gần với trạng thái suy nhược thần kinh. Một phụ nữ trẻ với một đứa con trai nhỏ gầy ốm không thể ngừng nói về chồng cô ta, một lính cứu hỏa đã bị đưa ra mặt trận. Cô đã không gặp anh trong hai năm. Cách mà cô ấy vượt qua nỗi lo lắng là lên một danh sách các công việc cho anh ta để làm trong căn hộ - thay một tay nắm cửa, một cái chốt cửa sổ. Nhưng bây giờ nhà của họ đã bị cháy trong một cuộc pháo kích. "*Cậu bé mặt nhăn nhó khổ sở*", phiên dịch viên Rzhevskaya ghi lại trong khi chờ đợi văn phòng để chế bị chiếm. "*Điều này dường như là khó khăn cho cậu bé khi phải chịu đựng câu chuyện của mẹ mình hàng trăm lần*".

Nỗi lo sợ bị trả thù một cách phi lý trong cơn chiến sự hỗn loạn làm tất cả mọi người sợ hãi. Phụ nữ, khi họ có dịp lên cầu thang để về lại căn hộ của họ đã xé và đốt cháy những tấm ảnh của Hitler hay bất cứ cái gì khác có thể gây ra sự ám chỉ là ủng hộ chế độ. Họ thậm chí còn cảm

thấy có nghĩa vụ phải tiêu huỷ những tấm ảnh mới nhất của những người là chồng, anh em hoặc hôn phu bởi vì họ được chụp ảnh lúc đang mặc quân phục Wehrmacht.

Rất ít người có bất kỳ khái niệm nào về những gì đang thực sự xảy ra xung quanh họ tại Berlin, bị bỏ mặc trong thế giới bên ngoài. Trại tập trung Ravensbruck dành cho phụ nữ ở phía bắc Berlin được giải phóng ngày hôm đó bởi phương diện quân Belorussia II của Rokossovsky. Đồng minh phương Tây cũng phát hiện ra rằng đòn tiến công liều lĩnh của Rokossovsky băng qua Mecklenburg đã đem lại cho điện Kremlin ý tưởng chiếm lấy Đan Mạch. Người Anh đã phản ứng nhanh chóng, tiến về phía Hamburg và bờ biển Baltic ở Kiel để chặn họ lại.

...

Cũng vào ngày 30 tháng Tư, Tổng thống Truman gửi thông báo cho Thống chế quân đội Anh yêu cầu Tập đoàn Quân 3 của Patton sẽ phải tiến đến giải phóng Prague trước khi Hồng quân đến. *"Với tư cách cá nhân",* Thống chế nói với Eisenhower, *"và ngoài tất cả ý nghĩa về hậu cần, chiến thuật hay chiến lược, tôi rất ghét việc gây nguy hiểm cho sinh mạng lính Mỹ hoàn toàn vì mục đích chính trị".*

Các nhà lãnh đạo Mỹ vẫn thất bại trong việc nắm bắt thực tế là quân đội Đức đang cố gắng đầu hàng họ trong khi chống lại Hồng quân bằng mọi giá. Franz von

Papen, người đã đưa Hitler lên nắm quyền vào năm 1933, đã nói với những người thẩm vấn Mỹ trong tuần thứ ba của tháng tư rằng người Đức lo ngại việc tất cả nam giới sẽ bị đưa đi làm nô lệ ở Liên Xô. Họ nghi ngờ rằng *"một thỏa thuận bí mật đã được thực hiện tại Yalta theo đó Nga đã được hứa hẹn cung cấp đủ nhân lực cho những gì họ coi là nhu cầu"*.

Sturmfuhrer SS (Thiếu tá SS) người đã mang đến thông điệp của Hitler sáng hôm đó trở lại lúc 6 giờ chiều đến sở chỉ huy của tướng Weidling dưới Bendlerblock. Weidling và nhân viên của ông đang hoàn tất kế hoạch phá vây đêm đó của họ mà Hitler đã cho phép. Sturmfuhrer mang đến một mệnh lệnh rằng tất cả các kế hoạch phá vây phải được xếp qua một bên. Weidling phải về báo cáo tại văn phòng để chế ngay lập tức. Khi Weidling đến hầm ngầm Fuhrer, ông đã gặp Goebbels, Bormann và Krebs. Họ đưa ông đến phòng của Hitler, nơi mà cặp vợ chồng đã tự sát, và nói với ông rằng thi thể của họ đã bị thiêu và bị chôn vùi trong một hố đạn pháo trong vườn trên mặt đất.

Weidling đã bị buộc phải thề rằng ông sẽ không tiết lộ thông tin này với bất kỳ ai. Người duy nhất ở thế giới bên ngoài được thông báo là Stalin. Một nỗ lực được thực hiện trong đêm đó để sắp xếp một hiệp ước đình chiến, và Tướng Krebs sẽ thông báo cho chỉ huy của Liên Xô để họ có thể thông báo cho Kremlin.

Tướng Weidling khá bàng hoàng, và đã gọi điện cho Đại tá Refior ở sở chỉ huy Bendlerblock ngay sau đó. Ông nói rằng ông không thể nói với anh ta những gì đã xảy ra nhưng ông cần tất cả các thành viên ban tham mưu gặp ông ta ngay lập tức, trong đó có Đại tá von Dufving, tham mưu trưởng.

Trọng pháo vẫn tiếp tục bắn vào Reichstag (*Nhà Quốc hội*), không đầy một km về phía bắc văn phòng để chế. Đại úy Neustroev, chỉ huy một trong những tiểu đoàn tấn công, bị quấy rầy bởi các trung sĩ, những người muốn trung đội của họ có được vinh dự là đơn vị đầu tiên tiến vào mục tiêu. Mỗi một người đều mơ ước được kéo lá cờ đỏ của Tập đoàn quân xung kích 3 lên trên toà nhà đó. Vinh quang đời đời của Liên Xô sẽ đi cùng với chiến công. Một ban kéo cờ được thành lập chỉ toàn các đoàn viên Komsomol. Ban kéo cờ được bộ phận chính trị lựa chọn cho tiểu đoàn Neustroev gồm một người Gruzia, được chọn là "một món quà đặc biệt cho Stalin". Một số dân tộc - chẳng hạn như Chechnya, Kalmyk và Tartar vùng Crime - đã bị loại trừ một cách nghiêm ngặt, bởi vì đã bị cấm đề cử danh hiệu Anh hùng Liên Xô cho bất kỳ thành viên nào thuộc một dân tộc đã bị kết án lưu đày.

Chỉ huy sư đoàn, Tướng Shatilov, người trong một thời điểm lạc quan không đúng lúc đã khuyến khích sở chỉ huy Phương diện quân nghĩ rằng Reichstag đã bị chiếm - thông tin đã truyền về Moscow - bây giờ ra lệnh cho các chỉ huy của mình kéo lá cờ đỏ lên trên toà nhà với bất cứ giá nào. Bóng tối đến sớm vì khói dày, và vào khoảng 6 giờ chiều, ba trung đoàn bộ binh của sư đoàn bộ binh 150 tấn công toà nhà, được hỗ trợ mạnh của xe tăng.

Lính bộ binh thấy các cửa sổ và cửa ra vào đã bị chặn hoặc bị xây bít lại, cần các vũ khí hạng nặng để phá huỷ nó giúp họ. Họ cuối cùng buộc tìm đường đi xuyên qua sảnh, chỉ để thấy lính phòng thủ Đức đang bắn vào họ với súng Panzerfaust hoặc ném lựu đạn từ ban công đá ở phía trên. Một

trong những người lính tham gia tấn công, thượng úy Belyaev, nhớ lại một cách sống động rằng máu bắn tung toé trên các cột đá khổng lồ.

Thương vong thật là khủng khiếp, nhưng những người lính Hồng quân, bằng cách sử dụng kết hợp lựu đạn và súng tiểu liên, bắt đầu tiến lên cầu thang rộng, bắn từ phía sau lan can. Một phần quân phòng thủ của Đức - một hỗn hợp các thủy thủ, SS và Thanh niên Hitler - rút vào tầng hầm. Phần còn lại vừa rút lui vừa chiến đấu lên trên và trở lại hành lang. Những đám cháy gây ra bởi súng Panzerfaust và lựu đạn bắt đầu trong nhiều căn phòng và ngay sau đó hội trường lớn bắt đầu ngập ngụa khói.

Nó giống như một trận bóng bầu dục chết người. Trong khi cuộc chiến diễn ra hỗn loạn, hai người lính thuộc ban kéo cờ cố gắng lên thật nhanh lên mái nhà với lá cờ đỏ của họ. Họ cố gắng đến được tầng thứ hai trước khi bị ghìm chặt bằng súng máy. Trung đoàn tuyên bố rằng một nỗ lực thứ hai lúc 22:50 đã thành công và lá cờ đỏ đã tung bay từ mái vòm của Reichstag. Phiên bản câu chuyện này phải được xử lý hết sức thận trọng, bởi vì tuyên truyền của Liên Xô đã bị gắn chặt với ý tưởng của việc Reichstag bị chiếm vào ngày 1 tháng 5.

Bất kể thời gian nào là chính xác, việc "*kéo lá cờ đỏ chiến thắng*" là một hành động thiếu cặn ở giai đoạn đó, vì ngay cả các báo cáo chính thức cũng thừa nhận cuộc chiến vẫn tiếp tục khốc liệt suốt đêm. Khi quân đội Liên Xô tiến lên cầu thang, quân Đức từ hầm ngầm tấn công họ từ phía sau. Tại một chỗ, Trung úy Klochkov thấy một nhóm binh lính của ông cúi xuống trong đội hình vòng tròn như đang kiểm tra một cái gì đó trên sàn nhà. Tất cả họ đều bất ngờ nhảy lui trở lại và ông thấy nó là một cái lỗ.

Nhóm lính vừa đồng loạt ném lựu đạn vào những cái đầu, không nghi ngờ gì là lính Đức ở tầng dưới.

Ở trung tâm Berlin đêm đó, ngọn lửa trong các tòa nhà bị ném bom đổ bóng kỳ lạ và có một màu đỏ rực trên các đường phố mà nếu không thì sẽ rất tối tăm.

Bồ hóng và bụi trong không khí đã làm cho nó gần như không thở được. Lúc này lúc khác có tiếng ầm ầm của những công trình bị sụp xuống. Và để làm cho khung cảnh đáng sợ hơn, từng chùm tia sáng đèn pha phòng không di chuyển trên không tìm kiếm trên bầu trời đêm mà trong khi đó không quân Đức đã không còn tồn tại.

Một nhóm binh sĩ Waffen SS nước ngoài kiệt sức tìm nơi trú ẩn trong hầm khách sạn Continental. Nơi này đã đầy ắp phụ nữ và trẻ em, những người đang nhìn những người lính trong quân phục chiến đấu một cách không thiện cảm. Người quản lý đến gặp họ và hỏi liệu họ có chịu đi đến hầm chống không kích ở Jakobstrasse thay vì ở đây không. Những người lính SS tình nguyện cảm thấy oán giận cay đắng rằng họ, những người sẵn sàng hy sinh tính mạng, bây giờ bị đối xử lạnh nhạt. Họ quay ra và bỏ đi. Người lính chiến thấy mình bị đối xử như những kẻ bị xã hội ruồng bỏ. Họ không còn là những người phòng thủ dũng cảm, mà là một mối nguy hiểm. Trong những bệnh viện, bao gồm cả một trong những bệnh viện quân sự Lazarette, y tá ngay lập tức tịch thu vũ khí để khi người Nga đến, họ không có lý do gì để bắn những người bị thương.

Người chỉ huy cũ của sư đoàn Nordland, Brigadeführer (*Thiếu tướng*) Ziegler, người đã ở cùng Mohnke trong văn phòng để chế, đột nhiên xuất hiện tại Bộ Không quân ở Wilhelmstrasse. Ông không cần được thông báo tình hình đã tuyệt vọng đến mức nào.

Nhưng sau đó, trước sự ngạc nhiên của mọi người, một trung đội chỉ hơn hai mươi lính Waffen SS chỉ huy bởi một người Bỉ đã đến. Họ cười nói, một người lính có mặt ở đó đã viết, *"như thế chúng tôi vừa chiến thắng cuộc chiến"*. Nhóm này đến sau khi hoàn thành một phi vụ săn xe tăng xung quanh Anhalter Bahnhof và tuyên bố rằng bây giờ nó đã trở thành *"một nghĩa địa xe tăng"*. Một thứ tình đồng đội phi thường của những kẻ bị kết tội đã dâng tràn trong số các lính tình nguyện nước ngoài bảo vệ pháo đài cuối cùng của chủ nghĩa dân tộc Đức. Đơn vị Nordland ở Bộ Không quân không chỉ có người Scandinavi, nhưng còn có ba người Latvia và *"hai Ivan của chúng tôi"*, những người không nghi ngờ gì là Hiwis (tù binh Nga làm lao công trong quân đội Đức-ND), nhưng được thu nhận vào hàng ngũ chiến đấu.

Đại tá Refior ở Bendlerblock nhận được một cuộc gọi từ văn phòng để chế. Ông bắt đầu gửi những bức điện đến sở chỉ huy Hồng quân tại Berlin thông báo rằng Tướng Krebs muốn sắp xếp thời gian và địa điểm cho cuộc đàm phán.

Toàn bộ quá trình sắp xếp một lệnh ngừng bắn ở khu vực tập đoàn quân cận vệ 8 bắt đầu từ 10 giờ đêm đến đầu giờ sáng hôm sau, đó đã là ngày 1 tháng 5. Tướng Chuikov ra lệnh đưa Krebs an toàn đến sở chỉ huy của ông ta, một căn nhà bán ngoại ô ở Schuleburgering, ở phía tây sân bay Tempelhof. Chuikov đã ăn mừng với nhà văn Vsevolod Vishnevsky, nhà

thơ Dolmatovsky và nhà soạn nhạc Blanter, người được gửi tới Berlin để soạn một ca khúc mừng chiến thắng.

Tướng Krebs, đi cùng với Đại tá Von Dufving và Trung tá Neilandis, một người Latvia trong vai trò thông dịch viên của Dufving, đi đến chiến tuyến lúc 10 giờ đêm. Bản thân Krebs, trong khi vẫn duy trì vai trò người lãnh đạo cuộc kháng cự đến cùng, đã ôn lại vốn tiếng Nga của mình mỗi ngày trong thời khắc riêng tư lúc cạo râu.

Các đại diện toàn quyền của Đức đã được đưa vào sở chỉ huy của Chuikov ngay trước 04.00 sáng. Blanter, thành viên duy nhất của những người tham dự không mặc quân phục, bị đẩy vào gần một cái tủ. Vishnevsky và Dolmatovsky, những người trong quân phục phóng viên chiến trường, giả vờ là sĩ quan tham mưu.

"Những gì tôi sắp nói", Krebs bắt đầu, "là hoàn toàn bí mật. Ông là người nước ngoài đầu tiên biết rằng vào ngày 30 tháng Tư, Adolf Hitler đã tự sát". "Chúng tôi biết điều đó", Chuikov trả lời bằng một lời nói dối trắng trợn làm đối thủ của ông ta chùng hững. Krebs sau đó đọc đi chúc chính trị của Hitler và một tuyên bố từ Goebbels kêu gọi "một cách giải quyết thỏa đáng cho các quốc gia chịu tổn thất nhiều nhất từ cuộc chiến". Vishnevsky, ngồi bên phải Chuikov, ghi lại toàn bộ cuộc trò chuyện vào sổ tay của mình.

Chuikov sau đó gọi nguyên soái Zhukov tại sở chỉ huy của ông ta ở Strausberg và cập nhật ông về tình hình. Zhukov ngay lập tức cử người phó của ông, Tướng Sokolovsky, đến trụ sở của Chuikov. Ông không muốn

Chuikov, kẻ chỉ trích ông chủ yếu, có thể khẳng định rằng ông ta đã bắt quân Đức đầu hàng. Zhukov sau đó gọi Stalin, đang ở dacha (ngôi nhà nghỉ ở nông thôn nước Nga-ND). Tướng Vlasik, chỉ huy bộ phận bảo vệ trả lời. "Đồng chí Stalin vừa đi ngủ", ông nói với Zhukov.

"Hãy đánh thức ông ấy dậy. Có các vấn đề cấp bách và không thể chờ đợi đến khi trời sáng". Khi Stalin cầm điện thoại một vài phút sau đó, Zhukov nói với ông những tin tức về việc tự sát của Hitler.

"Giờ thì hẳn ta đã làm được điều đó", Stalin nhận xét. "Đáng tiếc chúng ta không thể bắt sống hắn ta. Xác của Hitler ở đâu?"

"Theo Tướng Krebs, thì thể ông ta đã bị thiêu". "Nói với Sokolovsky không đàm phán gì hết với Krebs hoặc bất kỳ những người thân cận khác của Hitler ngoại trừ việc đầu hàng vô điều kiện, và không gọi tôi trước khi trời sáng nếu không có gì khẩn cấp. Tôi muốn nghỉ ngơi trước cuộc diễu hành".

Zhukov đã hoàn toàn quên rằng buổi sáng hôm đó, buổi diễu hành mừng ngày lao động sẽ diễn ra tại Quảng trường Đỏ. Beria đã thậm chí nâng mức độ giới nghiêm tại Moscow lên đặc biệt cho sự kiện này. Zhukov nghĩ đến những đơn vị trú phòng ở thủ đô đang di chuyển để vào vị trí cho cuộc diễu hành, nghĩ đến những lãnh tụ Liên Xô đang tập hợp ở Lăng Lenin và sau đó cuộc diễu hành đi qua.

Mỗi khi Chuikov, người không biết chút gì về những gì đã thực sự xảy ra ở phía Đức, đưa ra chủ đề đầu hàng, Krebs đóng vai trò của một nhà

ngoại giao, không phải là một người lính. Ông cố gắng lập luận rằng Chính phủ Donitz trước hết phải được công nhận bởi Liên Xô. Chỉ sau đó Đức mới có thể đầu hàng Hồng quân và do đó ngăn chặn "kẻ phản bội" Himmler trong việc đạt được một thỏa thuận riêng biệt với Mỹ và Anh. Nhưng Chuikov, với khí chất mạnh mẽ của một nông dân xảo quyệt, nhận ra được bản chất thật sự của chiến thuật này.

Tướng Sokolovsky, người đã tham gia vào nhóm thảo luận với Krebs, cuối cùng gọi Zhukov. "*Họ rất xảo quyệt*", ông nói với ông ta. "*Krebs tuyên bố rằng ông không được trao quyền để đưa ra quyết định liên quan đến việc đầu hàng vô điều kiện. Theo ông, chỉ có chính phủ mới đứng đầu bởi Dönitz mới có thể làm việc đó. Krebs đang cố gắng xúc tiến một thỏa thuận ngừng bắn với chúng ta. Tôi nghĩ rằng chúng ta nên gửi bọn họ về với bà ngoại của quý (nguyên văn) nếu họ không đồng ý đầu hàng vô điều kiện ngay lập tức*".

"Anh nói đúng, Vasily Danilovich", Zhukov trả lời. "*Hãy cho hẳn ta biết rằng nếu Goebbels và Bormann không đồng ý đầu hàng vô điều kiện, chúng ta sẽ biến Berlin thành đồng đống đổ nát*". Sau khi tham vấn với Stavka, Zhukov đặt một giới hạn lúc 10.15 vào buổi sáng ngày 1 tháng 5 hôm đó.

Không có câu trả lời. Lúc thời hạn qua đi hai mươi lăm phút, phương diện quân Belorussia I trút "một cơn bão lửa" xuống phần còn lại của trung tâm thành phố.....

CHƯƠNG XXV

REICH CHANCELLERY & REICHTAG (VĂN PHÒNG ĐỀ CHẾ VÀ NHÀ QUỐC HỘI)

Buổi bình minh của ngày 1 tháng Năm ở trung tâm của Berlin cho thấy hình ảnh những binh sĩ Liên Xô kiệt sức ngã trên vỉa hè dựa vào các bức tường của các tòa nhà. Rzhevskaya, người thông dịch viên đang chờ đợi văn phòng đề chế bị chiếm, thấy một người lính ngã trong tư thế cuộn tròn như em bé trong bụng mẹ, với một mảnh cửa bị hỏng như một cái gối. Những người đã tỉnh dậy đang tháo những miếng vải bó chân của họ. Họ không biết gì về việc Hitler tự tử vào buổi chiều hôm trước. Một số vẫn còn hét *"Hitler durak! - Lũ ngu dốt của Hitler"* - khi gặp bất cứ tù nhân Đức nào.

Cái chết của Fuhrer đã được giữ rất bí mật ở phía Đức trong suốt đêm và vào sáng hôm sau, khi chỉ một vài sĩ quan cao cấp được thông báo. Thiếu tướng SS Mohnke, lời cuốn Krukenberg bởi sự tự tin của ông ta,

không thể từ bỏ cái thói huênh hoang thô bỉ kiểu Quốc xã. *"Một ngôi sao sáng chói đã vụt tắt"*, ông ta đã nói với Krukenberg như vậy.

Sĩ quan chờ đợi kết quả từ các cuộc đàm phán, nhưng cơn mưa bom đạn bất thành linh diệu xuống lúc giữa buổi sáng đã nổi lên tất cả. Tướng Krebs đã không đạt được một thỏa thuận ngừng bắn. Các chỉ huy Xô Viết kiên quyết đòi đầu hàng vô điều kiện và Goebbels đã từ chối. Pháo binh và dàn phóng Katyusha của tập đoàn quân xung kích 3, tập đoàn quân cận vệ 8, tập đoàn quân xung kích 5 khai hỏa một lần nữa vào các tòa nhà vốn đã bị hủy hoại một nửa.

Mohnke cũng nói với Krukenberg sáng hôm đó về nỗi lo ngại của ông ta, rằng quân đội Liên Xô sẽ đi qua đường hầm U-Bahn và xuất hiện phía sau văn phòng để chế. *"Là một ưu tiên hàng đầu"*, Krukenberg viết, *"tôi đã gửi một nhóm lính công binh Nordland qua U-Bahn đến Potsdamerplatz"*. Ông không đưa ra thêm chi tiết cũng như thời gian chính xác, nhưng đây có lẽ là mệnh lệnh dẫn đến một trong những sự cố gây tranh cãi nhất của toàn bộ trận chiến: Nổ tung đường hầm S-Bahn phía dưới kênh đào Landwehr gần Trebbinerstrasse.

Phương pháp phá huỷ được sử dụng bởi các kỹ sư SS gần như chắc chắn là *"làm rỗng"*, nghĩa là buộc thuốc nổ của họ ở trên trần trong một vòng tròn lớn để làm nổ tung ra một đoạn. Đây có thể là cách duy nhất để xuyên phá khối bê tông cốt thép dày như vậy với lượng thuốc nổ tương đối ít. Ước tính thời gian - và thậm chí cả ngày - của vụ nổ rất khác nhau, nhưng điều này có lẽ là do việc cướp bóc đồng hồ đeo tay và đồng hồ treo

tường và sự tồn tại khó hiểu của tất cả những nơi trú ẩn trong hầm trú ẩn và đường hầm.

Các báo cáo đáng tin cậy nhất cho biết vụ nổ xảy ra vào sáng sớm ngày 2 tháng Năm. Nó giải thích có lẽ là do bất ngờ bị trì hoãn lâu hoặc các công binh Nordland gặp khó khăn đáng kể khi thực hiện nhiệm vụ của họ.

Dù sao thì, vụ nổ dẫn đến việc một khu vực hai mươi lăm cây số ở đường hầm S-Bahn và cả U-Bahn bị ngập lụt, khi nước thâm nhập thông qua một hầm kết nối. Ước tính con số thương vong dao động "giữa khoảng năm mươi ngàn và 150.000".

Một số cư dân Berlin tin rằng chính quyền mới Liên Xô đã chở các nạn nhân bằng xe bò đến một bến kênh đào nhỏ gần Anhalter Bahnhof và sau đó chôn họ dưới đồng cỏ nát. Ước tính dè dặt hơn, thường vào khoảng 100.000 được dựa trên thực tế là, mặc dù có hàng ngàn thường dân trong các đường hầm, cũng như một số "tàu bệnh viện", với các toa tàu điện ngăm lèn chặt người bị thương, nước không dâng lên nhanh chóng khi nó tràn theo nhiều hướng khác nhau.

Phụ nữ và trẻ em chạy trong đường hầm tối như hoa hồng trong nước lũ dĩ nhiên là rất sợ hãi. Một số kể lại chi tiết khi nhìn những binh sĩ kiệt sức và bị thương rơi xuống nước, cũng như nhiều người tìm lảng quên trong cái chai. Điều này có thể đúng trong một vài trường hợp, nhưng các ước tính thương vong cao là khó tin.

Mực nước ở nhiều nơi thấp hơn một mét rưỡi và có nhiều thời gian để sơ tán cái gọi là "tàu bệnh viện" gần ga Stadtmittte U-Bahn. Nhiều khả năng hơn là những thi thể được tìm thấy là những binh sĩ và thường dân đã chết vì vết thương của họ tại một trong những trạm quân y dưới lòng đất và được đặt sang một bên trong đường hầm bên cạnh.

Nước lũ cuốn đi những thi thể và sau đó không ai có thời gian để xác định nguyên nhân thực sự của cái chết. Một vài trong số những người chết gần như chắc chắn là lính SS. Có khoảng năm mươi người hay khoảng cỡ đó được chôn trong nghĩa trang của người Do Thái ở Hamburgerstrasse.

Tại Reichstag, cuộc chiến đấu bên trong toà nhà vẫn còn khốc liệt, như là một sự nhạo báng đối với việc kéo lá cờ đỏ chiến thắng trước nửa đêm vào ngày 1 tháng Năm. Một người lính Liên Xô cố gắng ném trả một quả lựu đạn Đức trở lại đã ước lượng sai sức tay của anh ta. Nó bật ra khỏi các cây ngang cửa và phát nổ dưới đôi chân của anh, thổi bay đôi chân. Binh sĩ của cả hai bên chiến đấu, kiệt sức và khát, cổ họng và mũi khô khốc vì khói bụi. Nó làm cho một Sĩ quan Liên Xô nhớ đến vụ hoả hoạn Reichstag vào năm 1933, nơi mà Hitler đã gây ra để nghiền nát Đảng Cộng sản Đức.

...

Trận đánh lắng dịu xuống khi chiều muộn. Quân Đức trong hầm hét lên rằng họ muốn đàm phán với một sĩ quan cao cấp. Viên đại úy trẻ Neustroev nói Trung úy Berest giả làm một đại tá. Ông đưa cho anh một chiếc áo khoác da cừu để che giấu cầu vai sĩ quan và đưa anh ra để đàm phán. Ngay sau đó, quân Đức bắt đầu xuất hiện từ tầng hầm, dơ bản và

không cạo râu trong bộ đồng phục rách rưới của họ, với đôi mắt nhấp nháy lo lắng nhìn xung quanh và mỉm cười như *"những con chó nghe lời"*. Khoảng 300 sĩ quan và binh lính địch hạ vũ khí. Gần 200 đã bị giết. Trong trạm quân y tự chế trong tầng hầm có 500 người khác, mặc dù nhiều người trong số họ đã bị thương trước khi Reichstag bị tấn công.

Một pháo đài khác thậm chí còn lớn hơn để kêu gọi đầu hàng là tháp pháo phòng không Sở thú lớn ở góc phía tây nam của Tiergarten. Mặc dù nó đủ kiên cố để chống lại pháo 203mm bắn trực tiếp, tình hình bên trong, với hàng ngàn dân thường đang sợ hãi, là tồi tệ không kể xiết. Cũng có hơn hơn một ngàn người bị thương và bị ốm trong khu bệnh viện dã chiến được trang bị tốt. Tập đoàn quân xe tăng cận vệ I của Katukov và tập đoàn quân bộ binh cận vệ 8 của Chuikov đã tấn công vào Tiergarten từ phía nam qua Landwehr Canal. Nhưng nhiệm vụ giải quyết các tháp pháo phòng không Sở thú được để lại cho hai trung đoàn của sư đoàn bộ binh cận vệ 79. Đánh chiếm nó không phải là cách giải quyết vì vậy ngày 30 tháng tư họ đã gửi các tù binh Đức làm sứ giả mang một tối hậu thư viết bằng bút chì đưa cho chỉ huy (Đức trong pháo đài-ND): *"Chúng tôi đề nghị các anh giao nộp pháo đài đầu hàng mà không cần phải chiến đấu tiếp tục nữa. Chúng tôi đảm bảo không một người lính nào, bao gồm cả lính SS và SA, bị hành quyết"*.

Ngày 1 tháng 5, một trong những tù binh cuối cùng đã trở lại với câu trả lời: *"Đề nghị của các anh đã được nhận lúc 2 giờ chiều. Chúng tôi sẽ đầu hàng [đêm nay] lúc nửa đêm. Haller, chỉ huy đơn vị đồn trú"*. Tên Haller

trong thực tế, không phải là chỉ huy đồn trú và lý do cho sự trì hoãn lâu như vậy là để cho phép họ chuẩn bị một cuộc phá vây tối hôm đó.

Một pháo đài khác bị bao vây ngày hôm đó là pháo đài Spandau ở góc cực tây bắc của Berlin. Về mặt kiến trúc, nó dễ nhận biết hơn so với kiểu xây dựng bê tông kinh dị tại vườn thú. Spandau được xây dựng bằng gạch năm 1630 trên một hòn đảo tại hợp lưu của Havel và Spree. Trong chiến tranh nó phục vụ như là phòng thí nghiệm phòng vệ khí đốt quân đội, nhưng điều này dường như là một sự nguy trang cho công việc thật sự của nó.

Ngày 30 tháng Tư, tập đoàn quân 47 Liên Xô cuối cùng đã áp sát chướng ngại vật kiên cố này với hỏa lực pháo của nó không chế cả hai cây cầu gần đó bằng qua Havel. Hy vọng tránh được một cuộc tấn công toàn diện, chỉ huy tập đoàn quân, tướng Perkhovich, đưa Phòng 7 (*bộ phận chính trị*) dưới sự chỉ huy của thiếu tá Grishin lên phía trước để làm đối phương mất tinh thần với công tác tuyên truyền. Loa công suất lớn đặt trên xe tải phát sóng hàng giờ và người Đức trả lời với hỏa lực pháo binh.

Ngày hôm sau, 1 tháng Năm, Perkhovich ra lệnh thiếu tá Grishin đưa kiến nghị đầu hàng đến chỉ huy đơn vị đồn trú. Grishin triệu tập các sĩ quan của mình. *"Bởi vì nhiệm vụ này là rất nguy hiểm"*, ông nói với họ. *"Tôi không thể ra lệnh cho bất cứ ai. Tôi cần một người tình nguyện đi cùng tôi"*. Tất cả bảy sĩ quan đều tình nguyện. Grishin nói với Konrad Wolf, người sau này là nhà làm phim Đông Đức và là anh trai của Markus Wolf, rằng ông không thể đi. Có những sĩ quan SS trong pháo đài, và nếu họ nghi ngờ dù chỉ trong một khoảnh khắc, rằng ông là người Đức trong quân phục Nga, họ sẽ bắn ông ngay tại chỗ.

Người bạn thân nhất của Wolf, Vladimir Gall, đã được lựa chọn để thay thế. Ông và Grishin nhô lên từ các bụi cây vẫy một lá cờ trắng. Họ từ từ tiếp cận một chuồng ngựa vật được xây dựng xung quanh một chiếc xe tăng Tiger bị bắn cháy trước cây cầu gạch băng qua những con hào.

Quân Đức nhìn thấy họ tới, ném xuống một cái thang dây từ trên lan can ban công bằng đá hàng chục mét trên lối vào chính. Grishin và Gall trèo lên thang dây, quay vòng vòng rất nhiều. Họ đến được ban công và, với nhiều lo âu đáng kể, đi vào căn phòng không có ánh sáng ở phía xa. Họ gặp một nhóm các sĩ quan của Wehrmacht và SS. Chỉ huy pháo đài là Đại tá Jung và phó của ông là Trung tá Koch. Jung, với mắt kính gọng kim loại, khuôn mặt đầy nếp nhăn, mái tóc bạc cắt ngắn và cổ áo quân phục nổi lờng quanh cổ, không giống như một quân nhân chuyên nghiệp. Nhưng cả Grishin cũng như Gall đều không biết vai trò thật sự của ông ta.

Cuộc đàm phán bắt đầu được tiến hành từ phía Nga gần như hoàn toàn bởi Gall, nhà triết học Do Thái, vì Grishin nói được rất ít tiếng Đức. Koch giải thích rằng Hitler đã ra lệnh rằng bất kỳ sĩ quan nào mang pháo đài ra hàng phải bị bắn ngay tại chỗ. Thật không may, tập đoàn quân 47 vẫn chưa nghe nói đến việc Hitler đã chết. Gall cảm nhận rằng các sĩ quan SS đặc biệt đang ở trong tình trạng căng thẳng nghiêm trọng và khá có khả năng bắn hạ bất cứ ai, bất chấp mọi hậu quả. Ông nói với họ rằng Berlin giờ đây gần như hoàn toàn bị chiếm đóng, Hồng quân đã bắt tay với người Mỹ tại Torgau trên sông Elbe, và việc kháng cự thêm nữa chỉ có nghĩa là lãng phí sinh mạng vô ích. Nếu họ đầu hàng, sẽ không bị hành quyết, thực phẩm sẽ

được cung cấp cho tất cả mọi người và trợ giúp y tế cho người bị thương và bị bệnh của họ.

Ông đã nói rõ rằng nếu họ từ chối đầu hàng và nếu Hồng quân phải dùng vũ lực để chiếm lấy pháo đài, những đảm bảo nói trên sẽ không được áp dụng. *"Tất cả chúng ta đều là quân nhân, và tất cả chúng ta biết rằng rất nhiều máu sẽ bị đổ. Và nếu nhiều binh sĩ của chúng tôi chết trong trận đánh, tôi không thể nói trước điều gì về hậu quả. Ngoài ra, nếu các anh từ chối đầu hàng, các anh sẽ chịu trách nhiệm về cái chết của tất cả người dân ở đây. Nước Đức đã mất rất nhiều máu đến nỗi mỗi mạng sống chắc chắn phải là quan trọng cho tương lai"*.

Các sĩ quan SS nhìn chằm chằm vào anh ta với sự căm thù tột độ. Sự căng thẳng nghiêm trọng đến mức ông lo sợ *"một tia lửa nhỏ nhất"* sẽ gây ra một vụ nổ. Theo hướng dẫn của Grishin, ông nói với họ rằng họ có thời gian từ đây đến 3 giờ chiều để đưa ra quyết định.

Trong sự im lặng chết người, hai người quay lại và sau đó đi về phía ánh sáng của cửa sổ. Khi họ trèo xuống thang dây, cơ thể rung lên vì sự căng thẳng, Gall không thể ngừng cái ý nghĩ rằng một sĩ quan SS sẽ cắt sợi dây thừng.

Xuống đến mặt đất, họ nóng lòng muốn chạy băng qua khu vực trống trải phía trước pháo đài đến những bụi cây an toàn, nơi đồng đội của họ đang chờ đợi họ, nhưng họ phải kiềm hãm bản thân để bước những bước dài có chủ ý. Tại khu vực cây cối, các đồng đội của họ chạy đến ôm hôn họ, nhưng họ phải giải thích rằng không có câu trả lời nào được đưa ra. Họ chỉ có thể chờ

đội. Sự hiện diện của các sĩ quan SS và mệnh lệnh của Hitler bắt bất cứ sĩ quan nào đầu hàng không mang lại hy vọng gì nhiều.

Tại sở chỉ huy tập đoàn quân 47, Tướng Perkhovich hỏi cùng một câu hỏi: *"Liệu chúng có đầu hàng không?"*. *"Chúng tôi không biết. Chúng tôi đã cho chúng thời gian đến 15.00 giờ theo chỉ thị. Nếu chúng đồng ý, chúng phải cử đại diện đến chiến tuyến của chúng ta"*.

"Được rồi, đồng chí Gall, nếu chúng đầu hàng, hãy chắc chắn rằng anh đã sẵn sàng ở vị trí đó".

Khi thời hạn 15.00 đến, không khí căng thẳng trở lại. Những câu chuyện đùa về tính đúng giờ của người Đức được khơi ra. *"Đồng chí đại úy!",* một người lính đột nhiên kêu lên. *"Nhìn kia! chúng đang đến, chúng đang đến"*

Chúng ra dấu hiệu cho biết có hai người từ trên ban công, chuẩn bị trèo xuống thang. Đơn vị đồn trú sẽ đầu hàng. Gall tự nhủ với mình sẽ hành động như thể công việc tiếp nhận sự đầu hàng của một pháo đài chỉ là một phần công việc bình thường trong ngày.

Khi hai sứ giả Đức, Trung úy Ebbinghaus và Brettschneider xuất hiện, sĩ quan và binh lính Nga chạy đến vỗ vào lưng họ chúc mừng. Họ giải thích với Gall rằng những điều kiện đầu hàng đã được đồng ý, nhưng phải được viết bằng văn bản và có chữ ký trước đã. Họ được dẫn đến sở chỉ huy tập đoàn quân 47 trong niềm hân hoan, nơi họ nhìn thấy vỏ chai rỗng lăn lóc khắp nơi trong dịp chào mừng Lễ Lao động 1 tháng 5. Một sĩ quan cao

cấp vẫn còn đang ngủ trên một tấm nệm trên sàn nhà. Khi được đánh thức, ông nhìn thấy hai sĩ quan Đức và nói với người phục vụ chuẩn bị đồ ăn cho họ. Thiếu tá Grishin sau đó xuất hiện. Ông được thông báo rằng quân đồn trú yêu cầu phải có văn bản chi tiết về các điều kiện đầu hàng. "*Đúng là kiểu Đức!*", ông lẩm bẩm.

Khi văn bản được viết và ký, các sĩ quan Liên Xô mang ra một chai cognac và đổ đầy vào các ly rượu để nâng cốc chúc mừng sự kiện này. Người Nga uống cạn ly, và khi thấy Trung úy Brettschneider, người chỉ được ăn rất ít trong tuần trước, thận trọng uống chỉ có hai vạch lóng tay, họ phá lên cười sôi nổi và lại rót đầy ly. "*Voyna kaputt!*", họ hét lên. "*Chiến tranh kết thúc rồi!*"

Cuộc vui bị gián đoạn bởi sự xuất hiện của một đại tá tham mưu từ sở chỉ huy phương diện quân Belorussia I. Ông được nghe kể về chuyện đầu hàng.

Ông quay sang Trung úy Ebbinghaus, người lớn tuổi hơn trong hai sĩ quan Đức, và hỏi anh ta theo anh pháo đài có thể cầm cự bao lâu nếu Hồng quân oanh tạc và pháo kích dữ dội. "*Ít nhất một tuần*", Ebbinghaus nói một cách kiên quyết. Đại tá Nga nhìn anh trong sự hoài nghi.

"*Chiến tranh đã kết thúc rồi*", thiếu tá Grishin nói. "*Nhiệm vụ sĩ quan của anh đã kết thúc*". Có một hộp xì gà Ritmeester trên bàn và Trung úy Ebbinghaus tự lấy hút.

Hai giờ sau, Grishin và Gall bước vào pháo đài, không phải trèo lên ban công mà là đi qua cổng chính. Binh lính Nga đã xếp vũ khí của đơn vị đồn trú đầu hàng thành một đồng và ra đầu cho binh lính xếp thành hàng ở bên ngoài.

Khi hai sĩ quan đang đứng xem cảnh đó, Jung và Koch tiến đến gặp họ. *"Chúng tôi muốn nói lời tạm biệt với các anh"*, Koch nói bằng một thứ tiếng Nga hoàn hảo. Thấy biểu hiện ngạc nhiên của họ, ông mỉm cười. *"Vâng, tôi nói được một ít tiếng Nga. Tôi đã sống ở St Petersburg khi còn là một đứa trẻ"*.

Gall đột nhiên lạnh gáy với ý nghĩ rằng trong cuộc đàm phán vừa qua, Koch chắc hẳn phải hiểu mọi lời nói trao đổi qua lại của họ. Sau đó, như để tự an ủi, anh nhớ rằng Grishin đã không nói bất cứ điều gì như là *"hãy hứa với chúng bất cứ điều gì chúng muốn và chúng ta sẽ xử lý việc đó sau"*.

Trong sân, Gall và Grishin thấy thường dân yếu ớt và sợ hãi, đi ra từ hầm trú ẩn của pháo đài. Tướng Perkhovich bảo Gall nói với họ rằng tất cả bọn họ có thể về nhà. Sau đó, một phụ nữ trẻ đội một chiếc khăn xếp, cũng như nhiều người khác vào thời gian đó do không được gọi đầu, đến gặp anh, trên tay ôm một đứa bé. Cô cảm ơn anh vì đã thuyết phục được các sĩ quan đầu hàng, do đó tránh được một cuộc tắm máu. Sau đó cô bật khóc và quay đi.

Câu chuyện cảm động về sự đầu hàng của Spandau này, tuy nhiên, lại bị phá hỏng bởi những sự thật được tiết lộ sau đó. Đại tá Jung và Trung tá Koch thực tế lại là Giáo sư Tiến sĩ Gerhard Jung và Tiến sĩ Edgar

Koch, các nhà khoa học hàng đầu nghiên cứu chất độc thần kinh Sarin và Tabun. Thay vì nhiệm vụ chính là nghiên cứu cách chống lại vũ khí hóa học, như cái tên của nó chỉ ra, nhiệm vụ đầu tiên của phòng thí nghiệm Heeresgasschutz là *"Phòng thí nghiệm tổng quát về khí độc dùng trong chiến tranh phù hợp với điều kiện chiến trường"*.

Một trung tá quân đội Nga của tập đoàn quân 47 ngay lập tức nhận thức được tầm quan trọng về những gì họ phát hiện ở Spandau và thông báo với tướng phụ trách một ủy ban các chuyên gia Hồng quân - họ đeo phù hiệu hình một bánh xe có răng và cờ lê trên cầu vai. Viên tướng chờ đợi việc thẩm vấn hai sĩ quan (Đức) vào ngày hôm sau, nhưng NKVD đã được nghe nói về chuyện này và vào buổi tối ngày 1 tháng Năm, các sĩ quan NKVD đến để bắt Jung và Koch. Viên tướng đã rất tức giận. Phải đến giữa tháng Sáu, Hồng quân mới tìm ra nơi NKVD đang giam giữ Jung và Koch và lấy họ về. Cuối cùng họ cũng đã đưa hai sĩ quan Đức về được Moscow vào tháng Tám.

Hai nhà khoa học hàng đầu khác, Tiến sĩ Stuhldreer và Tiến sĩ Schulte-Overberg, được giam giữ tại Spandau và được lệnh *"tiếp tục công việc"*. Stuhldreer, người chuyên nghiên cứu về các cuộc tấn công bằng khí độc chống lại xe tăng, đã sử dụng bãi thử nghiệm pháo cũ tại Kummersdorf, nơi đã từng là điểm tập kết trong rừng của tập đoàn quân 9.

Tất cả họ đều từ chối thừa nhận bất cứ thông tin nào về Tabun và Sarin, và vì tất cả các lô hàng (khí độc) đã bị tiêu hủy ngay sau khi Hồng

quân đe dọa Berlin, các chuyên gia Liên Xô không thể chứng minh được điều gì và họ không biết phải hỏi gì.

Vào mùa hè, Stuhldreer và Schulte-Overberg được đưa đến Liên Xô. Họ ở cùng với Jung và Koch trong một trại giam đặc biệt ở Krasnogorsk. Dưới sự lãnh đạo của giáo sư Jung, nhóm từ chối hợp tác với chính quyền Xô Viết. Họ nhấn mạnh rằng họ là tù binh chiến tranh. Các nhà khoa học Đức khác cộng tác với Liên Xô được đưa đến để thuyết phục họ thay đổi ý định, nhưng có rất ít kết quả. Họ không bị ngược đãi vì quyết định đó, tuy nhiên, họ là những người trở về Đức trong chuyến trao trả tù binh chiến tranh cuối cùng tháng 1 năm 1954.....

...

Phía nam Berlin, tàn quân của tập đoàn quân 9 nỗ lực lần cuối để vượt qua chiến tuyến cuối cùng của Konev. Tập đoàn quân 12 đã cố gắng cầm cự đủ lâu trong khu vực Beelitz để giữ tuyến đường rút đến sông Elbe, cũng như mở ra một tuyến đường cho gần 20.000 binh lính của cái gọi là tập đoàn quân Spree của tướng Reymann trong khu vực Potsdam. Tuy nhiên, sức ép đã gia tăng. Beelitz bị pháo kích dữ dội sáng hôm đó bởi pháo tự hành của Liên Xô chuyển xuống từ Potsdam. Các phi đội Shturmovik tăng cường các cuộc tấn công bắn phá và ném bom bổ nhào trong khu vực.

Một trung đoàn bộ binh Liên Xô đã chiếm làng Elsholz, sáu cây số về phía nam Beelitz. Đó là một điểm chốt giao thông rất quan trọng đối với những đơn vị Đức đã kiệt sức này. May mắn cho quân Đức, sự xuất hiện

bất ngờ của bốn chiếc tăng Panther cuối cùng của Sư Đoàn Kurmark đã buộc binh sĩ Hồng quân phải rút lui. Trong thực tế, Panther, với nhiên liệu hầu như trống rỗng đã bị bỏ lại ở đó, nhưng con đường phía trước đã được thông.

Nhiều binh lính Lang thang quá kiệt sức và suy dinh dưỡng đến nỗi họ quỵ ngã tại làng Elsholz. Thường dân chia sẻ thức ăn với những người lính và chăm sóc những người bị thương, mang họ đến ngôi trường, nơi một bác sĩ từ Berlin và một y tá quân ở lại làm việc với nhau một cách tốt nhất có thể. Chỉ có một đơn vị SS có đủ sức khỏe để hành quân qua làng mà không cần tạm nghỉ.

Trận đánh vẫn bùng lên phía sau họ trong các khu rừng, nơi quân lính của Konev tiếp tục săn lùng những nhóm lính Lang thang lớn nhỏ. Sáng ngày 1 tháng Năm đó, một lữ đoàn của tập đoàn quân xe tăng cận vệ 4, đã được đưa trở lại vào khu rừng để *"thanh toán một nhóm lớn quân Đức Lang thang"*. Báo cáo khẳng định rằng T-34 đã xông thẳng vào những xe tăng Đức và các xe cơ giới khác. *"Chỉ huy Liên Xô đã thanh toán chiến trường nhanh gọn"*, báo cáo nói. *"Trong hai giờ đối phương mất mười ba xe bọc thép chở quân, ba khẩu pháo tự hành, ba xe tăng và mười lăm xe tải"*. Thật khó để tin rằng vẫn còn rất nhiều xe còn hoạt động được trong một nhóm lính đơn lẻ.

Quân đội Liên Xô cũng tấn công Beelitz. Một nhóm 200 lính Đức, với các xe tăng Tiger cuối cùng và một khẩu pháo, tiến đến dưới làn hỏa lực súng tự động ở phía nam Beelitz khi họ vượt qua bãi trồng măng tây.

Tất cả những gì họ cần làm là tiếp tục chạy vào rừng và Lợi sông Nieplitz. Ngay phía trước là con đường dẫn đến Bruck an toàn.

Nhân viên tham mưu của tập đoàn quân 12 của tướng Wenck phải tập hợp tất cả các xe tải và loại xe khác trong khu vực để vận chuyển đám đông đã bị kiệt sức. Họ đã thiết lập các nhà bếp dã chiến để nuôi ăn 25.000 lính cũng như hàng ngàn người tị nạn. *"Khi binh lính đến được với chúng tôi, họ đã kiệt quệ"*. Đại tá Reichhelm, tham mưu trưởng của Wenck cho biết. *"Đôi khi chúng tôi thậm chí đã phải đánh họ để làm họ tỉnh, nếu không họ sẽ không thể leo lên được xe tải và có thể sẽ chết nơi họ đang nằm. Thật là kinh khủng"*. Tướng Busse trước đây vốn tròn trĩnh nay ốm đi đến mức không nhận ra được. *"Ông đã đến giới hạn cuối về thể chất"*.

Nhiều người đã trải qua sự khủng khiếp trong cái "túi" Halbe có một nỗi căm giận mà năm tháng không thể làm nguôi đi. Họ đổ lỗi cho những sĩ quan cao cấp đã tiếp tục chiến đấu khi tất cả mọi thứ đã mất. *"Có phải đó thực sự là sự tuân lệnh mù quáng"*, một người sống sót đã viết, *"hay là sự hèn nhát khi đối mặt với trách nhiệm của mình?"*. Cánh sĩ quan ủng hộ Hitler đã để lại một dư vị cay đắng. Trong những ngày cuối cùng này, tất cả những gì họ cố làm, chỉ là để cứu lấy bản thân và bỏ rơi những người lính, dân thường và trẻ em.

Lời phê phán này, trong khi chứa đựng phần lớn sự thật, lại quá đánh đồng mọi thứ, đặc biệt là khi xem xét những nỗ lực của tập đoàn quân 12 để cứu binh sĩ và dân thường. Ngay cả trong tập đoàn quân 9, không phải tất cả đều u ám. Một người lính ghi lại một sự việc vào cùng ngày hôm đó, Thiếu tá Otto Christer Graf von Albedyll, người đã chứng kiến sự thất

bại của binh lính ông và bất động sản của gia đình ông bị phá huỷ gần Spur Reitwein, đã bị giết trong khi cố giúp một người lính bị thương nặng. *"Một chỉ huy được yêu mến nhất"*. Ông được chôn cạnh con đường Elsholz bởi các binh sĩ của mình.

Bản thân Đại tá Reichhelm rất gay gắt về một trường hợp trắng trợn nhất của một sĩ quan cao cấp bỏ rơi binh lính của mình. Tướng Holste, chỉ huy Quân đoàn Panzer 41, đã xuất hiện tại sở chỉ huy tập đoàn quân 12 giữa Genthin và Tangermunde. *"Ông làm gì ở đây vậy, ông tướng thân mến?"*, Reichhelm ngạc nhiên hỏi ông ta. *"Tại sao ông không ở cùng với binh lính?"*. *"Tôi không còn bất kỳ người lính nào nữa"*, Holste vặn lại.

Trong thực tế, ông đã bỏ rơi họ. Ông đã ra đi cùng với vợ, hai xe ô tô và hai con ngựa tốt nhất của mình. Reichhelm nói rằng ông phải nói chuyện với Tướng Wenck ngay lập tức. Ông đi vào đánh thức người chỉ huy tập đoàn quân và nói với ông ta rằng Holste đã bị bắt giữ. Nhưng Wenck quá kiệt sức. Reichhelm quay lại. *"Ông có thể bỏ mặc Hitler, bởi vì hắn ta là tội phạm"*, ông nói với Holste, *"nhưng ông không thể bỏ mặc binh lính của ông"*. Holste mặc kệ ông ta và tiếp tục con đường của mình đến sông Elbe.

...

Tại Berlin trong buổi chiều, một mệnh lệnh đến từ văn phòng Đế chế rằng những chiếc xe tăng Tiger cuối cùng hỗ trợ sư đoàn Nordland phải quay lại *"đặt dưới quyền chỉ huy ngay lập tức của tướng Mohnke"*. Không có lời giải thích nào được đưa ra. Có lẽ là không nói gì với Goebbels, người

đã thẳng thừng từ chối bất cứ đề nghị đầu hàng nào. Bormann và Mohnke đã bắt đầu lập kế hoạch cho bản thân trốn khỏi Berlin. Hai người này, những người đã từng ra lệnh xử bắn ngay lập tức bất cứ ai không chịu chiến đấu đến cùng, đã mang quần áo dân sự vào hầm để sẵn sàng cho cuộc chạy trốn.

Những cuộc oanh tạc mới đã làm cho thông tin liên lạc với các phân đội của Krukeberg thậm chí còn khó khăn hơn. Fenet đã bị thương và lính Pháp của ông vẫn bảo vệ trụ sở Gestapo ở Prinz Albrechtstrasse. Sư đoàn "Đan Mạch" ở một vài trăm mét về phía đông, xung quanh nhà ga U-Bahn Kochstrasse ở Friedrichstrasse, trong khi sư đoàn "Norge" bảo vệ khu vực phía sau bên trái họ quanh Leipzigerstrasse và Splittermarkt.

Goebbels, nhận ra rằng kết cục bây giờ là rất gần, triệu tập Kunz, bác sĩ SS đã đồng ý giúp giết sáu đứa con của ông ta. Goebbels đang ở trong hầm Fuhrer nói chuyện với Naumann, thư ký của Bộ Tuyên truyền.

Kunz được yêu cầu chờ trong mười phút, sau đó Goebbels và Naumann đứng dậy và để ông ta lại với Magda Goebbels. Bà nói với ông ta rằng cái chết của Fuhrer đã làm họ quyết định. Quân đội sẽ cố gắng thoát khỏi vòng vây đêm đó, vì vậy cả gia đình sẽ chết. Kunz tuyên bố sau đó rằng ông đã cố gắng thuyết phục bà gửi con đến bệnh viện và đặt chúng dưới sự bảo vệ của Hội Chữ thập đỏ, nhưng bà ta từ chối.

"Sau khi chúng tôi nói chuyện trong khoảng hai mươi phút", ông ta kể lại, "Goebbels trở lại và nói với tôi: Bác sĩ, tôi sẽ rất biết ơn nếu ông giúp

vợ tôi giết những đứa con tôi". Kunz lại lặp lại đề nghị của ông ở trên để cứu bọn chúng.

"Không thể được", Bộ trưởng Tuyên truyền của Đức chế trả lời. "Chúng là con của Goebbels". Ông rời khỏi phòng. Kunz ở lại với Magda Goebbels, người đã kiên nhẫn trong khoảng một giờ.

Một lát sau, Goebbels trở lại. "Người Nga có thể đến bất cứ lúc nào và sẽ can thiệp vào kế hoạch của chúng ta". Vợ ông ta nói. "Đó là lý do tại sao chúng ta phải làm nhanh những gì chúng ta phải làm".

Magda Goebbels dẫn Kunz vào phòng ngủ của họ và lấy một ống tiêm chứa đầy morphine từ một cái kệ. Sau đó họ đi vào phòng những đứa trẻ. Năm cô bé và một cậu bé ở đã trên giường trong đồ ngủ, nhưng chưa ngủ. "Các con, đừng lo lắng", bà ta nói với bọn trẻ. "Bác sĩ sẽ tiêm chủng ngừa, trẻ em và binh lính bây giờ cần phải được tiêm chủng". Sau đó, bà rời khỏi phòng. Kunz ở lại và bắt đầu tiêm morphine cho chúng. "Sau đó", về sau, ông ta nói với người thẩm vấn SMERSH, "Tôi đi ra ngoài một lần nữa đến căn phòng phía trước và nói với Frau Goebbels rằng chúng ta phải chờ khoảng mười phút cho các em ngủ. Tôi nhìn đồng hồ và thấy lúc đó là 08.40".

Kunz nói rằng ông không thể dời mắt với việc bỏ độc cho bọn trẻ đang ngủ. Magda Goebbels nói với ông ta tìm Stumpfegger, bác sĩ riêng của Hitler. Cùng với Stumpfegger, cô mở miệng bọn trẻ đang ngủ, đặt một ống chất độc giữa hai hàm răng chúng và khép hàm răng chúng lại. Đứa con gái lớn nhất, Helga, đã được tìm thấy sau đó với khuôn mặt bầm tím.

Điều này cho thấy morphine có thể đã không hiệu quả trong trường hợp của cô bé và cô có thể đã phải vật lộn với hai người lớn đang cố gắng để buộc miệng cô há ra. Sau khi hành động xong, Stumpfegger rời khỏi và Kunz đi xuống phòng làm việc của Goebbels cùng với Magda Goebbels. Goebbels đang đi đi lại lại trong tình trạng rất lo lắng.

"Bạn trẻ đã xong!", bà nói với ông ta. "Bây giờ đến lượt chúng ta".

"Hãy nhanh lên", Goebbels nói. "Chúng ta không còn nhiều thời gian đâu".

Magda Goebbels lấy ra cái huy hiệu Đảng bằng vàng mà Hitler đã tặng bà ta ngày 27 tháng tư để ghi nhận sự ngưỡng mộ của ông ta cũng như hộp thuốc lá bằng vàng của mình có ghi *"Adolf Hitler, 29 tháng 5 năm 1934"*. Goebbels và vợ sau đó đi lên lầu để ra vườn, đi kèm là phụ tá của ông, Günther Schwaegermann. Họ đem theo hai khẩu súng ngắn Walther. Joseph và Magda Goebbels đứng cạnh nhau, cách vài mét nơi thi thể của Hitler và vợ đã bị thiêu và sau đó được chôn trong một hố đạn pháo. Họ cần vỡ ống thủy tinh cyanua và người này bắn người kia bằng súng ngắn cùng một lúc, hoặc là Schwaegermann sẽ bắn cả hai người ngay sau đó như cú phòng ngừa. Hai khẩu súng ngắn được để lại cùng với hai cái xác, mà Schwaegermann sau đó tuổi xăng lên từ can xăng quân đội, như ông đã hứa. Sau đó, ông bật lửa cho giàn thiêu cuối cùng của Đế chế thứ ba. (Một số nhà sử học tin rằng chất độc được sử dụng trong tất cả các trường hợp là axit prussic, nhưng báo cáo khám nghiệm tử thi của Liên Xô trên Adolf Hitler và Eva cho biết, "Những phần còn lại của ống thủy tinh chứa hợp chất xyanua được tìm thấy trong khoang miệng giống với những gì được tìm

thấy trong miệng của Goebbels và vợ của ông. "Bormann, trong khi đó, rõ ràng thiếu kiên nhẫn khi phải chờ đợi tấn bi kịch của gia đình Goebbels kết thúc. Việc đầu hàng của Weidling xảy ra lúc nửa đêm và cuộc phá vây về phía bắc qua sông Spree đã quy định sẽ bắt đầu một giờ trước đây. Các nhân viên trong hầm Fuhrer, bao gồm Traudl Junge, Gerda Christian và Constanze Manziarly, đã được thông báo chuẩn bị đồ đạc sẵn sàng để khởi hành. Krebs và Burgdorf, cả hai đều có ý định tự sát sau đó, nên không được trông thấy trong số bọn họ").

...

Lúc 21:30, đài phát thanh Hamburg thông báo người dân Đức rằng một thông báo nghiêm trọng sắp được đưa ra. Loại âm nhạc phù hợp dùng trong tang lễ, bản giao hưởng số 7 của Wagner và Seventh Symphony Bruckner được phát để thu hút sự chú ý của thính giả, chuẩn bị cho bài phát biểu của Đô đốc Dönitz. Ông nói rằng Hitler đã chết, chiến đấu "ở cương vị đứng đầu quân đội", và công bố người kế nhiệm. Rất ít người ở Berlin nghe được tin tức do thiếu điện.

Krukenberg, người đã được Mohnke triệu tập trước đó, gặp phải Artur Axmann và Ziegler, người cựu chỉ huy của sư đoàn Nordland. Mohnke hỏi Krukenberg liệu với vai trò là sĩ quan cao cấp, ông ta có mong muốn tiếp tục bảo vệ trung tâm thành phố. Ông nói thêm rằng Tướng Weidling đã ra lệnh phá vây thoát ra khỏi Berlin về phía tây bắc xuyên qua vòng vây của Liên Xô, nhưng một lệnh ngừng bắn sẽ có hiệu lực lúc nửa đêm. Krukenberg đồng ý tham gia cuộc phá vây. Ông và Ziegler đi khỏi đó để tập hợp sư đoàn Nordland và các đơn vị khác trong khu vực.

Krukenberg gửi một trong những phụ tá của ông đi trước, với tin nhắn cho những phân đội ở xa quay lại. Nhóm của đại úy Fenet đang bảo vệ trụ sở Gestapo ở Prinz Albrechtstrasse, không nghe được tin tức gì. Trợ lý của Krukenberg, người không bao giờ được gặp lại, có thể đã chết trước khi gặp được họ.

Tình hình trong hầm trú ẩn là hỗn loạn khi Bormann và Mohnke cố gắng tổ chức tất cả mọi người thành các nhóm. Cuối cùng, họ khởi hành lúc gần 11 giờ đêm, muộn hai giờ so với kế hoạch. Nhóm thứ nhất, do Mohnke chỉ huy, đi qua hầm trú ẩn văn phòng để chế, sau đó đi theo một tuyến đường phức tạp để đến Friedrichstrasse Bahnhof. Những người khác theo sau trong khoảng thời gian quy định. Phần khó khăn nhất là ở phía bắc nhà ga, nơi mà họ sẽ phải vượt qua sông Spree. Điều này có thể không được thực hiện dưới sự che chở của bóng tối vì ngọn lửa từ các tòa nhà bị cháy do không kích thấp sáng toàn bộ khu vực. Nhóm đầu tiên từ văn phòng để chế bao gồm Mohnke và các thư ký, tránh được cây cầu chính Weidendammer một cách khôn ngoan. Họ đã sử dụng cây cầu sắt dành cho người đi bộ kim loại cách đó 300 mét về phía hạ lưu và đi về hướng bệnh viện Charite.

Xe tăng Tiger của sư đoàn Nordland và một khẩu pháo tự hành là mũi nhọn xung kích của cuộc tấn công chính qua cầu Weidendammer. Tin tức về cuộc phá vây đã được lan truyền và hàng trăm lính Wehrmacht, SS, và thường dân đã tập hợp lại. Đó là một đám đông mà quân đội Xô Viết không thể không thấy.

Đợt tấn công đầu tiên, dẫn đầu là xe tăng Tiger, diễn ra ngay sau nửa đêm, nhưng mặc dù con quái vật bọc thép cố nghiền nát hàng rào chắn ở

phía bắc của cây cầu, họ sớm rơi vào màn hỏa lực dữ dội ở Ziegel-strasse. Một viên đạn chống tăng bắn trúng chiếc Tiger và nhiều dân thường và binh lính chạy theo sau nó bị hạ gục như rạ. Axmann bị thương, nhưng cố gắng lảo đảo tiếp tục bước. Bormann và Tiến sĩ Stumpfegger bị ngã bởi vụ nổ khi xe tăng bị bắn trúng, nhưng họ nhanh chóng phục hồi và tiếp tục đi. Bormann mang theo bản sao cuối cùng di chúc của Hitler, và ông ta rõ ràng hy vọng sẽ sử dụng nó để biện minh cho yêu cầu của mình cho một vị trí trong chính phủ Dönitz khi ông ta đến được Schleswig-Holstein.

Một cuộc tấn công khác qua cầu đã được thực hiện ngay sau đó, sử dụng một khẩu pháo phòng không tự hành bốn nòng và một xe bán xích. Lần này cũng hiển nhiên là thất bại. Một nỗ lực thứ ba đã được thực hiện vào khoảng 1 giờ sáng, và lần thứ tư một giờ sau đó.

Bormann, Stumpfegger, Schwaegermann và Axmann ở cùng nhau trong một thời gian. Họ đi theo tuyến đường sắt đến Lehrterstrasse Bahnhof. Ở đó, họ chia tay. Bormann và Stumpfegger quay về hướng Đông Bắc hướng đến Stettiner Bahnhof.

Axmann đi theo đường khác, nhưng đụng phải một đội tuần tra Liên Xô. Ông quay trở lại và đi theo tuyến đường của Bormann. Không lâu sau đó, ông đi qua hai cái xác. Ông nhận ra họ là Bormann và Stumpfegger, nhưng ông không có thời gian tìm hiểu họ chết như thế nào. Martin Bormann, mặc dù không phải tự nguyện, là nhà lãnh đạo Đảng Quốc xã cao cấp duy nhất đối mặt với đạn thù Bolshevik. Tất cả những người khác - Hitler, Goebbels, Himmler và Göring - đều tự sát.

Trong khi đó Krukenberg đã tập hợp được hầu hết các vệ binh SS Pháp của ông. Họ gia nhập với Ziegler và một nhóm lớn hơn nhiều từ sư đoàn Nordland.

Krukenberg ước tính có khoảng bốn hoặc năm người có huân chương chữ thập sắt trong số họ. Họ cố gắng vượt qua sông Spree ngay trước bình minh. Nhưng họ bị rơi vào làn hỏa lực dữ dội chỉ vài trăm mét ngay trước nhà ga U-Bahn Gesundbrunnen.

Ziegler trúng một tràng đạn và bị trọng thương. Một số người khác trong nhóm cũng ngã xuống, trong số đó có Eugene Vanlot, một người Pháp trẻ được nhận huân chương chữ thập sắt. Ông qua đời trong một hầm trú ẩn gần đó ba ngày sau.

Các lực lượng của Liên Xô trong khu vực đã được tăng cường mạnh mẽ đến nỗi Krukenberg và các đồng đội còn lại của mình không có sự lựa chọn mà phải rút lui theo tuyến đường mà họ đã đi qua. Ở chặng cuối ở Ziegelstrasse họ nhìn thấy chiếc xe tăng Tiger mà Mohnke đã lấy đi của họ. Không có dấu hiệu sống sót của ê kíp lái tăng. Một sĩ quan của Krukenberg đã phát hiện ra một xưởng mộc gần đó và ở đó họ tìm thấy một số áo quần để cải trang.

Krukenberg cố gắng tìm đường đến Dahlem, nơi ông ẩn nấp hơn một tuần trong căn hộ của bạn bè. Cuối cùng, ông đã không còn sự lựa chọn nào khác ngoài việc đầu hàng. Zhukov, khi nghe về những nỗ lực phá vây từ tướng Kuznetsov của tập đoàn quân xung kích 3, đã ra lệnh báo động tối đa. Ông lo lắng một cách dễ hiểu với cái "ý nghĩ khó chịu" rằng các quan

chức quốc xã cao cấp, đặc biệt là Hitler, Goebbels và Bormann, có thể cố gắng thoát khỏi vòng vây. Không khó để hình dung ra sự tức giận của Stalin nếu điều này xảy ra. Các sĩ quan Liên Xô vội vàng tập hợp binh lính đang ăn mừng ngày Quốc tế Lao động bằng rượu và sản phụ nữ. Các lữ đoàn từ tập đoàn quân xe tăng cận vệ 2 được đưa đến để truy đuổi và các chốt chặn được vội vã thiết lập. Điều này đã ngăn chặn một nỗ lực thứ hai để phá vây về phía bắc lên *Schonhauserallee* của các đơn vị của Thiếu tướng Barenfanger ở phía đông khu vực phòng thủ Zitadelle. Barenfanger, một quan chức Quốc xã tận tụy, đã tự tử với người vợ trẻ của mình trong một cơn phẫn nộ.

Ngay trước nửa đêm, thời điểm mà Đại tá Haller đã hứa sẽ ra hàng của tháp pháo phòng không sở thú, các xe tăng và xe bán xích còn lại của các sư đoàn Panzer Muncheberg và Sư Đoàn 18 Panzer Grenadier tiến ra từ phía tây Tiergarten. Sau đó họ tiến về hướng tây bắc, về phía sân vận động Olympic và Spandau. Tin tức về cuộc phá vây cũng được lan truyền nhanh chóng trong trường hợp này. Tin đồn rằng quân đội của Wenck đang ở tại Nauen, phía tây bắc của thành phố, và các đoàn tàu bệnh viện đang đợi để đưa binh sĩ đến Hamburg. Hàng ngàn binh lính lang thang và thường dân đi bộ và đi bằng nhiều loại xe theo cùng một hướng. Một nhóm khoảng năm mươi người đến bằng ba xe tải từ *Grossdeutscher Rundfunk*. Họ bao gồm người em trai của Himmler, trông rất khác ông ta, Ernst, một kỹ thuật viên phòng thu hàng đầu.

Charlottenbrücke, cây cầu bắc qua Havel đến phố cổ Spandau, vẫn đứng vững và được phòng thủ bởi các phân đội Thanh niên Hitler. Dưới cơn

mưa lớn và hỏa lực pháo binh của tập đoàn quân 47, xe bọc thép tấn công qua cầu, theo sau là một đám đông rách rưới gồm những người lính và dân thường. Sự tàn sát thật kinh khủng. *"Máu ở khắp mọi nơi và những chiếc xe tải bị nổ tung"*, một trong những người trốn thoát kể lại. Một chiến thuật theo bản năng được tiến hành.

Pháo phòng không tự hành bốn nòng 20mm bắn che từ bờ đông để ghìm đầu binh sĩ Liên Xô xuống, và trong thời gian khai hỏa dữ dội lên đến một phút, một làn sóng dân thường và binh sĩ tràn qua cầu để ẩn nấp trong những căn nhà đổ nát đối diện. Những người chậm chân và què cụt rơi vào lưới lửa của binh sĩ Liên Xô cũng như từng đợt sóng người đi bộ, xe tải, xe ô tô và xe máy vượt qua cầu, đập lên những thi thể đã bị nghiền nát bởi xích xe bọc thép. Ernst Limmler là một trong rất nhiều người đã chết ở Charlottenbrücke, bị trúng đạn hoặc bị chà đạp trong cơn hỗn loạn tuyệt vọng.

Mặc dù vụ thảm sát ở cây cầu này là khủng khiếp, số lượng áp đảo của đám đông người Đức buộc quân đội Xô Viết phải rút lui khỏi bờ sông. Tuy nhiên, súng máy của Liên Xô trên tháp tòa thị chính Spandau tiếp tục gây ra tổn thất nặng nề. Hai trong số những chiếc xe tăng Tiger sau đó nổ súng vào Rathaus, và một nhóm nhỏ của Sư Đoàn dù 9 xông vào chiếm tháp. Lực lượng chính của các xe bọc thép tiến về phía tây hướng Staaken, nhưng hầu hết bị bao vây hoặc bị bắt trong hai ngày tới. Chỉ có một số ít đến được sông Elbe an toàn.

Sĩ quan Xô Viết lục soát thi hài trong những chiếc xe tăng bị bắn cháy cẩn thận theo lệnh của sở chỉ huy phương diện quân. *"Trong số ẽ kíp*

Lái tăng thiệt mạng". Zhukov viết, "không tìm thấy bất cứ ai trong đoàn tùy tùng của Hitler, nhưng không thể nhận ra những gì còn lại trong xe tăng bị cháy". Không ai biết có bao nhiêu người đã chết trong các nỗ lực để thoát khỏi việc bị Liên Xô giam cầm.

Lúc 1:55 sáng ngày 2 tháng 5, người phát thanh viên mười tám tuổi Richard Beier đã phát sóng lần cuối cùng của Grossdeutscher Rundfunk từ phòng thu của nó trong hầm trú ẩn ở Masurenallee. Người Nga đã không biết có máy phát tại Tegel. *"Führer đã chết", anh tuyên bố, theo như kịch bản, "Để chế muôn năm"....*

CHƯƠNG XXVI

CUỘC CHIẾN KẾT THÚC

Ngay sau 1 giờ sáng ngày 2 tháng Năm, Tướng Chuikov bị đánh thức một lần nữa. Những đơn vị thông tin của Hồng quân đã bắt được một thông điệp lặt đi lặt lại từ quân đoàn Panzer 56 Đức đề nghị một lệnh ngừng bắn. Đại diện sẽ đến cầu Potsdamer cùng lá cờ trắng. Đại tá von Dufving cùng với hai thiếu tá xuất hiện. Ông đã thảo luận với một trong các chỉ huy của Chuikov, sau đó trở về gặp tướng Weidling.

Weidling đầu hàng cùng với nhân viên của mình lúc 6 giờ sáng và đã được đưa đến sở chỉ huy của Chuikov, nơi ông soạn thảo một mệnh lệnh đầu hàng cho các đơn vị đồn trú.

Vào buổi bình minh lạnh lẽo đó, các tù nhân cuối cùng của Gestapo còn lại trong Trụ sở Prinz Albrechtstrasse vẫn không biết liệu họ sắp được giải phóng bởi Hồng quân hoặc bị sát hại bởi những kẻ bắt cóc họ. Mục sư Reinecke là linh mục duy nhất được tha từ cuộc thẩm sát một tuần trước. *"Những gì tôi đã chịu đựng như một kẻ "sadism" (kẻ thích những*

trò tàn ác-ND) trong một tuần cuối cùng", ông viết trong một bức thư, "là không thể mô tả được".

Những người sống sót là một nhóm hỗn hợp. Một trong những đồng bào của ông là người Cộng sản Franz Lange, người đã nói sau đó rằng, mặc dù không liên quan gì đến Giáo Hội từ khi mười sáu tuổi, ông sẽ không bao giờ quên khả năng của Reinecke tìm thấy sức mạnh để tồn tại qua việc cầu nguyện im lặng. Một người khác là Joseph Wagner, một cựu Gauleiter (chỉ huy Quốc Xã) của Silesia, người là nạn nhân của chế độ vì tín ngưỡng Thiên Chúa của mình. Gestapo đã bắt ông sau âm mưu tháng Bảy.

Ngày 1 tháng Năm, cửa phòng giam của họ bị mở toang với tiếng hét "*RAUS! RAUS!*" (*Đi ra!-ND*). Họ bị lừa xuống cầu thang bởi lính gác SS, chúng đã giết chết một người trong số họ, một hạ sĩ quan Wehrmacht trên đường đi. Sáu người còn lại sau đó bị nhốt trong một phòng giam khác, được cung cấp thực phẩm và nước, bên cạnh nơi ở của các lính gác SS. Lange nghe tên Thiếu tá SS phụ trách giải thích cho một trong những binh lính của mình với cái logic độc đáo của SS, "*Chúng ta chứa lại những người này như là bằng chứng cho thấy chúng ta không bắn tù nhân*". Trong buổi chiều sáu người sống sót nghe thấy các lính gác chuẩn bị đi ra. Đến đêm, họ bị bỏ lại trong bóng tối của cái toà nhà mà cư dân Berlin đặt tên là "*ngôi nhà kinh dị*" khi biết rằng tù nhân bị trói trong xiềng xích bắt chéo trên bức tường hầm giống như một phòng tra tấn thời trung cổ.

Không lâu sau lúc bình minh ngày 2 tháng Năm họ nghe thấy tiếng nói. Nắp cửa sổ phòng giam của họ chuyển động và mở ra. Một giọng nói hỏi

họ đưa chìa khóa để mở cửa bằng tiếng Nga. "*Không có chìa khóa*", Lange, người Cộng sản, biết một chút tiếng Nga trả lời "*Chúng tôi là tù nhân*".

Người lính đi ra và một vài phút sau, họ nghe thấy âm thanh cái rìu đập vào cửa. Nó bật tung ra ngay. Họ thấy một nụ cười của một khuôn mặt lính Hồng quân trẻ. Anh và các đồng chí của anh đưa họ vào nhà ăn của lính SS để cho họ ăn. Một trong những khẩu súng của họ bị cướp cò một cách tình cờ, một tai nạn thường xảy ra trong Hồng quân. Joseph Wagner, cựu Gauleiter, trúng đạn chết bên cạnh mục sư Reinecke.

Những người lính Hồng quân khác ít lãng phí thời gian ở tầng trên. Các tấm lụa dọc theo bức tường của phòng tiếp tân lớn của Himmler bị rách ra khỏi lớp ván lót và được đóng gói, sẵn sàng cho các kiện hàng năm kg tiếp theo của họ gửi về nhà.

...

Trong hầm ngầm của Quốc trưởng Tướng Krebs và Tướng Burgdorf ngồi cạnh nhau vào sáng sớm hôm đó, rút súng ngắn Luger và bắn vào đầu Rochus Misch, có lẽ là thành viên cuối cùng của Leibstandarte SS rời khỏi tòa nhà, đã thấy họ ngã gục xuống cùng nhau. Sau khi đã uống tất cả các loại rượu mạnh, họ may mắn khi tự tử không đau đớn. Đại úy Schedle, chỉ huy đội bảo vệ Leibstandarte ở văn phòng để chế, cũng đã tự sát. Một vết thương ở chân đã ngăn cản ông cao chạy xa bay với nhóm của Bormann. Ngoài các bác sĩ, y tá và những người bị thương trong hầm, văn phòng để chế hầu như bỏ hoang khi Misch ra khỏi đó.

Báo cáo ấn tượng của Liên Xô về việc đánh chiếm văn phòng để chế vào buổi sáng hôm đó phải được thực hiện với một sự thận trọng lớn lao, đặc biệt là kể từ khi phần lớn binh sĩ của Mohnke và Krukenberg đã tham gia vào cuộc phá vây đêm trước. Những hình ảnh về việc đưa lên một khẩu pháo tới Wilhelmplatz để bắn vào cửa chính và *"những trận chiến khốc liệt"* trong hành lang và trên cầu thang đã được mô tả như là sự kiện dẫn đến việc chiếm Reichstag. Lá cờ đỏ đã được treo lên mái nhà bởi thiếu tá Anna Nikulina từ bộ phận chính trị của quân đoàn bộ binh 9, tập đoàn quân xung kích 5 của Berzarin. Và, để thêm vào cho đủ bộ, *"Trung sĩ Gorbachov và binh nhì Bondarev đã treo lá cờ đỏ trên lối vào chính của văn phòng để chế"*.

Đối với những người đào thoát đêm trước từ hầm Fuhrer, chỉ có nhóm đầu tiên rời khỏi là đi cùng với nhau. Dẫn đầu bởi Thiếu tướng Mohnke, nó bao gồm phi công riêng của Hitler, Hans Baur, chỉ huy đội cận vệ của ông ta, Hans Rattenhuber, thư ký và chuyên gia dinh dưỡng của Hitler, Constanze Manzialy. Trong những ngày đầu tháng Năm, họ đã bị buộc phải trốn trong một căn hầm bên ngoài Schonhauserallee khi khu vực này bị quân đội Liên Xô tràn ngập. Họ vẫn nấp ở đó cho đến chiều hôm đó khi cuối cùng bị phát hiện bởi quân đội Xô Viết. Kháng cự là vô nghĩa. Những người đàn ông bị bắt ngay lập tức, nhưng những người phụ nữ được phép ra đi.

Traudl Junge và Gerda Christian cải trang thành đàn ông. Tuy nhiên, Tyrolean Constanze Manzialy gần như bị nhận ra ngay lập tức do quá khác họ. Một báo cáo nói rằng cô đã bị một tay lính bộ binh Nga khổng lồ bắt và bị hấn cùng đồng đội của hắn cưỡng hiếp. Không ai biết liệu cô ấy có

dùng tới ống xyanua mà Hitler để trong một cái hộp bằng đồng đưa cho mỗi nhân viên của mình như là món quà chia tay. Dù sao thì cũng không ai còn nhìn thấy cô ấy nữa. Cả Traudl Junge và Gerda Christian, bất chấp hành trình gian khổ, đã cố gắng đến được phía bên kia sông Elbe.

Nhiều binh sĩ và sĩ quan Đức đã thu xếp để tận hưởng đêm tự do cuối cùng của họ trong nhà máy bia. Đại úy Finckler gặp chỉ huy trung đoàn của mình của Sư Đoàn dù 9 trong một nhà máy bia ở Prenzlauerberg, không xa nơi Mohnke và nhóm của ông đi đường tắt. Như một sự chia tay, hai người đàn ông chia sẻ một chai rượu vang, thay phiên nhau uống từng tọt trong chai vì không có ly.

Trong nhà máy bia Schultheiss sáng hôm đó, một lính trợ pháo phòng không của không quân Đức trẻ tuổi hỏi chuyện gì đang xảy ra khi anh nghe thấy tiếng súng. "*Lấy đi vòng ra phía sau*", một đồng đội nói với anh ta. "*Lính SS đang tự sát... Anh nên xem*". Có nhiều người nước ngoài trong lực lượng Waffen SS. Phụ tá SS của Hitler, Otto Günsche, bị bắt làm tù binh của Hồng quân sau đó vào buổi sáng. Anh ta cũng như Mohnke, Rattenhuber và những người khác, ngay lập tức bị bàn giao cho Smersh để thẩm vấn. Stalin muốn biết chắc chắn những gì đã xảy ra với Hitler và liệu ông ta vẫn còn sống hay không.

Quyết định ngày 29 tháng 4 đưa bộ phận phản gián Smersh của tập đoàn quân

xung kích 3 đến văn phòng để chế, một mục tiêu rõ ràng là ở trong phạm vi của tập đoàn quân xung kích 5, chỉ có thể được thực hiện tại cấp cao nhất.

Beria và Abakumov, chỉ huy cơ quan phản gián Smersh, xuất hiện không chỉ để cho Zhukov và các giới chức có thẩm quyền cánh quân sự không được thông báo về quyết định, mà còn để ngăn đối thủ của Abakumov, tướng Serov, chỉ huy NKVD của phương diện quân Byelorussia I can thiệp vào vụ việc.

Đội Smersh, có các nhóm truyền tin riêng, có lẽ đã nghe lén được điện đài của tập đoàn quân xung kích 5. Họ đến trong vòng vài phút khi có tin mục tiêu đang bị tấn công. Tướng Berzarin đã hứa trao ngôi sao vàng Anh hùng Liên Xô cho người lính nào phát hiện ra thi thể của Hitler, vì vậy các đơn vị đã chiếm được văn phòng để chế không vui khi các sĩ quan Smersh xuất hiện và ra lệnh cho họ đi ra. Chỉ có dây chốt chặn bên ngoài xung quanh toà nhà của Berzarin được giữ lại.

Như một sự xúc phạm thêm đối với tập đoàn quân xung kích 5, nhóm phản gián đã mang đến một toán công binh của tập đoàn quân xung kích 3 để kiểm tra mìn trong văn phòng để chế.

Đại úy Shota Sulkhaniashvili, chỉ huy những người lính công binh, không thoải mái khi thấy họ đang làm việc với Smersh. *"Đồng đội của tôi và tôi cố gắng tránh họ càng xa càng tốt", ông nói. "Chúng tôi sợ họ".*

Nhưng Smersh sợ bị đập phải mìn và họ làm theo chính xác những gì lính công binh hướng dẫn cho đến khi nơi này được kiểm tra hoàn toàn. Trong thực tế, những vật liệu nổ duy nhất được tìm thấy là nơi dự trữ súng Panzerfaust, với đạn sẵn sàng trong hộp 3 viên. Cánh lính công binh cũng ngạc nhiên trước những nhà kho đầy rượu sâm banh và *"bánh mì khúc gỏi trong gói giấy bóng kính"*.

Sulkhanishvili, người đã chiến đấu tại Stalingrad, ngay lập tức nghĩ đến những miếng bánh mì lúc đó đông cứng đến nỗi họ đã thậm chí không thể chặt ra bằng rìu. Trong vườn, họ đi qua hai xác chết cháy đen, dường như *"bị thu nhỏ về kích thước và trông giống như con rối"*. Lính công binh đã hoàn thành nhiệm vụ của họ và được đưa đi nhanh chóng. Các sĩ quan Smersh nhận ra cái đầu to quá khổ trong các bức biếm họa trên báo chí Liên Xô và đôi giày ông có thể điều chỉnh chiều cao đã xác nhận danh tính của thi thể. Bên cạnh, chính là thi thể của Magda Goebbels, với hộp thuốc Lá và huy hiệu đảng bằng vàng của Hitler.

Nhóm phản gián Smersh, được giám sát chặt chẽ bởi Trung Tướng Aleksandr Anatolievich Vadis, trưởng ban phản gián Smersh của Phương diện quân Byelorussia I, đương nhiên là bận tâm nhiều hơn với việc tìm kiếm thi thể của Hitler. Áp lực từ Moscow đã ngày càng gia tăng.

Sáng hôm đó Pravda đã tuyên bố rằng việc công bố cái chết của Hitler (từ phía Đức - ND) chỉ là một thủ đoạn phát xít. Giả thiết hợp lý về một lời tuyên bố như vậy là do chỉ thị của Stalin hoặc ít nhất được ông phê chuẩn. Câu hỏi lớn về số phận của Hitler đã bắt đầu cho những giả định chính trị có tầm quan trọng to lớn trước khi sự việc rõ ràng.

Nguyên soái Zhukov, cũng nhận thức được mối quan tâm đặc biệt của Stalin trong vấn đề này, đã đến thăm văn phòng để chế ngày hôm đó, ngay cả trước khi trận chiến trong thành phố ngừng lại. Họ đã *"không cho phép tôi đi xuống đó"*. Zhukov cho biết hai mươi năm sau, khi ông cuối cùng đã biết được sự thật. *"Dưới đó không an toàn"*, họ đã nói với ông. Ông cũng đã được thông báo trong chuyến thăm đầu tiên đó rằng *"quân Đức đã chôn tất cả xác chết, nhưng ai chôn và chôn ở đâu, không ai biết"*. Tuy nhiên, thì thể Goebbels đã không được chôn cất. Nó đã được tìm thấy ngay lập tức trên mặt đất. Zhukov hiển nhiên là bị từ chối một lần nữa khi đến thăm hai ngày sau đó. Sở chỉ huy phương diện quân Byelorussia I đã được thông báo về việc phát hiện xác chết của Goebbels, nhưng chỉ có vậy. Tướng Telegin, trưởng bộ phận chính trị, khẩn trương yêu cầu Stavka tại Moscow gửi đến các chuyên gia pháp y.

Những đồ vật gần gũi nhất của Hitler mà các sĩ quan Smersh dường như có thể tiếp cận được là khi lục soát những cái áo chèn của ông ta trong phòng làm việc và khi nhìn vào bức chân dung của Frederick Đại đế mà ông thường nhìn chăm chăm vào nó.

Rzhevskaya, trong khi đó đã bắt đầu làm việc với các tài liệu của văn phòng chế. Cô phát hiện ra mười tập sổ tay dày chứa nhật ký của Goebbels cho đến tháng năm 1941 (*Vadís tuyên bố đã đích thân phát hiện nó*). Cô cũng thấy Raya, nhân viên truyền tin của họ, đang thử trang phục buổi tối màu trắng của Eva Braun, nhưng không chấp nhận nó vì quá hở ngực không đúng đắn. Người nữ quân nhân trẻ không lựa chọn thứ gì ngoài một đôi giày màu xanh của Eva Braun.

Trong hầm, Giáo sư Haase và Tiến sĩ Kunz tiếp tục chăm sóc những người bị thương nằm trong hành lang. Họ chỉ còn lại một vài y tá. Nhiều nữ phụ việc trẻ, đến sau khi hỗ trợ các đội Thanh niên Hitler tại Reichssportsfeld, đã vội vã lên Wilhelmstrasse để sơ tán những người bị thương từ hầm khách sạn Adlon bị bắn cháy. Smersh không hề đụng đến khu bệnh viện. Một trong những y tá đã mô tả hành vi của các sĩ quan là " gương mẫu". Một sĩ quan cao cấp thậm chí còn khuyên các phụ nữ khóa cửa đêm đó vì ông ta *"không thể bảo đảm về binh sĩ của mình"*.

Các sĩ quan Smersh lập tức bắt đầu sàng lọc các tù nhân. Những người được chọn ra để thẩm vấn đã được đưa đến Viện Reich dành cho người mù, tại Oranienstrasse. Tuy nhiên, những nhân viên phản gián thẩm vấn không tin những gì họ khai về việc tự tử của Hitler. Vadis đưa vào thêm nhiều người để tìm kiếm kỹ lưỡng, nhưng việc đó không phải là dễ dàng dưới lòng đất. Các máy phát điện đã bị phá vỡ, do đó không có ánh sáng, ngoại trừ từ ngọn đuốc, và không khí trong hầm trở nên nặng nề và ẩm ướt mà không có hệ thống thông gió.

Việc tìm kiếm thiếu thành công buộc Stalin phải ra lệnh Beria đưa một tướng NKVD khác, về mặt lý thuyết là đại diện cho Stavka, đến để giám sát việc tìm kiếm và báo cáo lại liên tục. Ngay cả các nhân viên trong nhóm phản gián Smersh đang phụ trách việc tìm kiếm cũng không được phép biết tên ông ta. Thiếu tá Bystrov và các đồng nghiệp của ông phải lặp lại mỗi cuộc thẩm vấn trước viên tướng mới này. Ngay sau khi mỗi cuộc thẩm vấn kết thúc, viên tướng ngay lập tức

gọi điện thoại cho Beria trên đường dây bảo mật để báo cáo. Những nỗi ám ảnh về sự bảo mật lớn đến nỗi Rzhevskaya đã bị buộc phải ký tên vào các biên bản ghi lại cuộc thẩm vấn với cam kết rằng cô sẽ bị kết tội phản bội an ninh quốc gia nếu cô tiết lộ lời khai dù chỉ một từ những gì đã được nói.

Khi đơn vị đồn trú mạnh gồm 350 lính ở tháp pháo phòng không sở thú cuối cùng xuất hiện, Đại tá Haller dường như đã mách với một trong những sĩ quan Xô Viết rằng có hai vị tướng đang ẩn nấp bên trong, hy vọng sẽ chui ra khỏi Berlin. Một trong hai người đã tự tử vào thời điểm lính Liên Xô tìm thấy ông trên tầng thứ tư. Họ chỉ đạo nhà văn Konstantin Simonov đến gặp ông ta.

Simonov vừa đến Berlin vào buổi sáng sớm hôm đó, và ông nghe thấy tiếng súng lẻ tẻ, chủ yếu của Liên Xô bắn vào những tòa nhà nơi vẫn còn lính SS từ chối đầu hàng. Ông mô tả chuyện đó như là *"hiện tượng hậu giấy chết"*. Không có ánh sáng trong tháp pháo phòng không vì vậy họ phải dùng đuốc. Một trung úy chỉ cho ông căn phòng đúc bê tông. Trên giường, với đôi mắt mở, là viên tướng đã chết, một người đàn ông cao lớn khoảng bốn mươi lăm tuổi, với mái tóc ngắn và đẹp trai, khuôn mặt bình tĩnh. Tay phải của ông thả dọc cơ thể, nắm chặt một khẩu súng lục. Cánh tay trái ông ôm thi thể của một người phụ nữ trẻ nằm bên cạnh. Người phụ nữ nằm nhắm mắt, trẻ trung và xinh đẹp, tôi nhớ rất kỹ, mặc một chiếc áo cánh màu trắng kiểu Anh ngắn tay và một chiếc váy đồng phục màu xám. Vị tướng mặc áo sơ mi được ủi, giày cao, áo khoác cổ cao của ông không cài nút. Giữa đôi chân của viên tướng là một chai rượu sâm banh còn một

phần ba. Đó là một phần của sự kết thúc hào nhoáng với những gì mà Simonov gọi là *"vinh quang kẻ cướp của cựu đế chế phát xít"*. Ông cũng cảm thấy phù hợp khi người tiếp nhận sự đầu hàng của thủ đô của đế chế Đức là tướng Chuikov, người đã chỉ huy phòng thủ tại Stalingrad. *"Đường như chính câu chuyện quá khứ đó (phòng thủ Stalingrad-ND), đã có hết sức mình để mang đội quân này đến Berlin và làm cho sự đầu hàng của Berlin mang tính biểu tượng một cách đặc biệt"*.

Thường dân Đức, tuy nhiên, không hề có tâm trạng nào để ý đến cái ý nghĩa biểu tượng này. Họ che mặt những người lính đã chết bằng giấy báo hoặc một mảnh vải quân phục và xếp hàng tại các bếp ăn dã chiến Hồng quân, bắt đầu cung cấp thực phẩm cho họ theo lệnh của Berzarin. Thực tế là đã có một nạn đói ở vùng Trung Á của Liên Xô vào thời điểm đó, với các gia đình phải ăn thịt người, không ảnh hưởng đến chính sách mới trong việc cố gắng thu phục nhân tâm của nhân dân Đức. Tuy nhiên, những thay đổi trong đường lối của Đảng vẫn chưa được truyền xuống.

Lính Xô Viết tiến vào những bệnh viện quân sự tự chế, trang bị súng tiểu liên và thúc họng súng vào ngực mỗi người lính đe dọa: *"Du SS?"*, họ hỏi. Khi một trong số họ đi đến một người lính Waffen SS tình nguyện Thụy Điển của sư đoàn Nordland, anh ta thúc mạnh họng súng vào bụng ông và hỏi cùng một câu hỏi.

Người Thụy Điển nói rằng ông chỉ là một người lính Wehrmacht bình thường. *"Đa, đa, Du SS!"*. Người lính Hồng quân nhấn mạnh. Người lính Thụy Điển vốn đã tiêu hủy các giấy tờ của mình trước đó bao gồm cả hộ chiếu chứng minh rằng ông đã chiến đấu cho người Phần Lan chống lại Liên Xô,

bằng cách nào đó nặn ra một nụ cười như muốn nói điều đó thật vớ vẩn. Người lính bỏ đi, không nhận thấy rằng ông toát mồ hôi lạnh.

Phải mất sáu tháng trước khi NKVD phát hiện ra rằng các thành viên của SS có "hình xăm nhóm máu của họ ở phía trong cánh tay trái".

Ở Alexanderplatz và Pariserplatz, những người bị thương đặt nằm trên đường phố, bọc trong chăn. Y tá Hội Chữ thập đỏ Đức và những cô gái BDM tiếp tục chăm sóc họ. Ngay về phía bắc, súng của Liên Xô bắn vào một nhóm lính SS vẫn phòng thủ vững trong một tòa nhà trên sông Spree. Từ tất cả mọi hướng, khói từ đồng đồ nát vẫn tiếp tục làm méo mó biến dạng bầu trời. Lính Hồng quân lừa lính Wehrmacht, SS, Thanh niên Hitler và Volkssturm ra ngoài. Họ trôi lên từ các ngôi nhà, hầm và đường hầm tàu điện ngầm, khuôn mặt của họ gần như là màu đen với râu và bụi bẩn. Binh sĩ Liên Xô hét lên, "Hände Hoch! - Giơ cao tay lên" và các tù binh quăng vũ khí xuống và giơ tay càng cao càng tốt. Một số người dân Đức rón rén đến gặp sĩ quan Xô Viết tố cáo những binh sĩ vẫn đang tiếp tục ẩn nấp.

Vasily Grossman cùng tướng Berzarin đến trung tâm thành phố. Ông bị choáng bởi quy mô của sự tàn phá xung quanh ông, tự hỏi có bao nhiêu là do máy bay ném bom của Mỹ và Anh. Một người phụ nữ Do Thái và người chồng già của bà tiếp cận ông. Họ hỏi về số phận của những người Do Thái đã bị trục xuất. Khi ông khẳng định về số phận bi thảm của họ, ông già bật khóc. Grossman rõ ràng đã bị chèo kéo một chút sau đó bởi một phụ nữ Đức thông minh mặc một chiếc áo khoác da trều non. Họ trò chuyện vui

về. *"Nhưng chắc chắn anh không phải là một chính ủy Do Thái chứ?"*, cô đột nhiên hỏi ông ta.

Các sĩ quan Đức, những người đã ký giấy xuất ngũ cho tất cả binh lính của họ để tránh cho họ khỏi bị đưa vào trại tù binh, đã lãng phí thời gian vô ích. Bất kỳ ai trong bất kỳ loại đồng phục nào, ngay cả lính cứu hỏa và đường sắt, đều bị bắt và đưa về phía đông trong nhóm đầu tiên.

"Tôi đã chứng kiến một khung cảnh cực kỳ ấn tượng", Grossman ghi lại. *"Lửa và khói, khói, khói. Một đám đông khổng lồ tù binh chiến tranh. Những khuôn mặt hằn lên nét đau khổ, nó không chỉ là nỗi đau của cá nhân mà còn là nỗi đau của một cộng dân khi đất nước mình bị tàn phá"*. Nỗi đau của cá nhân và nỗi sợ hãi về tương lai thực sự là rất lớn đối với cả những người đàn ông và các cậu bé bị bắt đưa đi, và đối với những người phụ nữ và các cô bé ở lại.

"Tù nhân", ông ghi nhanh. *"Cảnh sát, nhân viên văn phòng, người già và nam học sinh, hầu hết là trẻ em. Nhiều người đàn ông đi cùng với vợ, những phụ nữ trẻ xinh đẹp, một số bị bắt đi cùng với chồng. Một người lính trẻ đi với hai đứa con, một trai và một gái. Những người xung quanh đối xử rất tốt với các tù nhân. Khuôn mặt buồn bã, họ cung cấp cho tù nhân nước và bánh mì"*. Tại Tiergarten, Grossman nhìn thấy một người lính Đức bị thương đang ngồi trên một cái ghế băng với một nữ hộ lý và ôm cô. *"Họ không nhìn bất cứ ai. Thế giới xung quanh đã không còn tồn tại đối với họ. Khi tôi đi ngang qua họ một giờ sau đó, họ vẫn ngồi với tư thế như vậy"*.

"Cái ngày u ám, lạnh và mưa này không nghi ngờ gì nữa. Là ngày mà nước Đức sụp đổ trong khói bụi, với các toà nhà bị tàn phá, và hàng trăm xác chết la liệt trên đường phố". Ông lưu ý thấy một số xác chết đã bị nghiền nát bởi xe tăng, "đẹp lẹp như hình cái ống".

Ông nhìn thấy một bà già chết, "đầu dựa vào tường, ngồi trên một tấm nệm gần cửa trước với một biểu hiện của sự đau buồn yên lặng và vĩnh cửu". Và một thời gian ngắn sau đó, người Nga đã bị ấn tượng bởi tính kỷ lưỡng, tỉ mỉ của các bà nội trợ Đức: "đường phố đã trở lại yên tĩnh, các đồng đồ nát đã được quét dọn. Phụ nữ quét vỉa hè bằng chổi như họ đang quét dọn phòng nhà họ".

Grossman chắc hẳn đã đi dạo xung quanh liên tục phần lớn thời gian ngày hôm đó. Trong toà nhà Reichstag "đồ sộ và hoành tráng", ông thấy lính Liên Xô "nấu lửa nấu ăn ở Lối vào sảnh, ồn ào với những cái chảo nấu ăn của họ và mở những hộp sữa đặc bằng lưỡi lê".

Trong khi Smersh tiến hành công việc của mình trong hầm trú ẩn và trong hầm ngầm Fuhrer, Grossman được phép, như các du khách khác, đi vào những căn phòng khánh tiết rộng lớn của văn phòng để chế. Trong một căn phòng, quả địa cầu bằng kim loại lớn của Hitler đã bị bể nát và bị hỏng. Trong một căn phòng khác, một "người lính Kazakhstan trẻ, da ngăm ngăm với gò má cao - đang học đi xe đạp".

Grossman, cũng như hầu hết các khách tham quan khác, lấy được một vài món lưu niệm để đem về Moscow.

Trong vườn thú, nơi đã diễn ra một trận đánh dữ dội gần tháp pháo phòng không lớn, ông thấy *"những cái chuồng bị hỏng, xác chết của những con khỉ, các loài chim nhiệt đới và gấu"*. Trên đảo khỉ đầu chó, những con khỉ con ôm chặt *"bụng của mẹ chúng với hai bàn tay nhỏ bé"*. Trước một cái chuồng của một con khỉ đột đã chết, ông nói chuyện với các cựu nhân viên, những người đã có thâm niên ba mươi bảy năm chăm sóc những con khỉ.

"Nó có hung dữ không?", Grossman hỏi.

"Không, nó chỉ gầm lên", người đội trưởng trả lời. *"Con người hung dữ hơn nhiều"*.

Grossman đã gặp rất nhiều người ngày hôm đó. Những lao động cường bách người nước ngoài được phóng thích ca hát, chửi rủa lính Đức. Chỉ khi chiều xuống trong ngày hôm đó, khi tiếng súng cuối cùng đã chấm dứt, *"quy mô khổng lồ của các hoạt động mừng chiến thắng"* bắt đầu dâng trào. Những hoạt động tự phát diễn ra xung quanh *"người phụ nữ cao lớn"* - Cột chiến thắng Siegessaule tại Tiergarten. *"Các xe tăng được phủ kín hoa và biểu ngữ màu đỏ nhiều đến nỗi khó nhận ra chúng. Nòng súng được gắn hoa trông như những nhành cây vào mùa xuân. Mọi người nhảy múa, ca hát, cười nói. Hàng trăm pháo hoa đầy màu sắc được bắn lên không trung. Mọi người chào mừng chiến thắng bằng việc bắn súng tiểu liên, súng trường và súng ngắn lên trời"*. Nhưng sau đó Grossman biết được nhiều người tham gia lễ mừng chiến thắng đã *"sống dở chết dở"*. Quá thèm rượu, những người lính đã uống từ thùng kim loại chứa chất dung môi công nghiệp được tìm thấy gần đó. Ba ngày sau họ mới chết.

...

Phía tây nam Berlin, những người lính của tướng Wenck tiếp tục đưa những người sống sót của tập đoàn quân 9 bằng xe tải và tàu chở hàng đến sông Elbe. Binh sĩ của tập đoàn quân 12 cũng hy vọng rằng họ cùng với dân tị nạn sẽ có thể vượt qua được (Elbe) để đến khu vực quân Mỹ chiếm đóng trong vài ngày tiếp theo. Đã có hơn 100.000 binh sĩ và một con số gần như vậy của dân tị nạn đi về phía nam Brandenburg về phía sông Elbe. Các cuộc tấn công ngày càng mạnh hơn của Liên Xô xa hơn nữa về phía bắc, đặc biệt là giữa Havelberg và Rathenau, mang lại nguy cơ cắt rời họ ra.

Ngày 03 tháng 5, tin tức về các sự kiện ở Berlin đến. Tướng Wenck ngay lập tức ban hành một mệnh lệnh khôi phục lại kiểu chào quân sự thay vì kiểu chào Quốc xã. *"Kết thúc rồi!"* Peter Rettich, chỉ huy tiểu đoàn của sư đoàn Scharnhorst đã viết. *"Hitler đã chết, văn phòng để chế không hoạt động nữa. Berlin đã bị chiếm bởi người Nga. Những hình ảnh của sự sụp đổ chồng chất. Nó rất sốc nhưng chẳng thể làm được gì".* Ông và vài người còn lại bây giờ đang đi trở lại đến sông Elbe và khu vực quân Mỹ càng nhanh càng tốt. Khi họ đi qua Genthin, ông nhìn thấy con kênh chất đầy vỏ chai rượu sô-náp. Binh sĩ đi trước rõ ràng là đã cướp phá một số cửa hàng hoặc kho. *"Dấu hiệu của sự tan rã!"* Rettich ghi trong nhật ký của mình.

Bộ tham mưu của tướng Wenck đã ra lệnh cho các sư đoàn thuộc tập đoàn quân 12 vừa đánh vừa rút về con sông, nơi mà họ sẽ phải bảo vệ một khu vực chống lại các cuộc tấn công của Liên Xô. Wenck cũng ra

Lệnh một trong những chỉ huy quân đoàn, Tướng Baron von Edelsheim đàm phán với tập đoàn quân 9 Mỹ.

Ngày 03 tháng 5, Edelsheim và nhân viên của mình vượt qua sông Elbe gần Tangermunde trong một chiếc xe lội nước và liên lạc với các chỉ huy khu vực Mỹ. Đàm phán đầu hàng đã diễn ra trong ngày hôm sau ở tòa thị chính của Stendal. Chỉ huy Mỹ, Tướng William Simpson, ở trong một tình thế khó khăn. Ông đã phải xem xét không chỉ ở khía cạnh nhân đạo, mà còn là nghĩa vụ của Hoa Kỳ đối với đồng minh Liên Xô, cũng như các vấn đề thực tế của việc nuôi ăn và giải quyết một làn sóng người lớn như vậy. Ông quyết định nhận những người bị thương và binh sĩ không có vũ khí, nhưng ông từ chối yêu cầu của Edelsheim về việc giúp xây dựng và sửa chữa cầu để hỗ trợ việc di tản. Ông cũng từ chối chấp nhận dân tị nạn. Trong mọi trường hợp họ phải trở về nhà khi chiến tranh kết thúc.

Sáng hôm sau, ngày 05 tháng 5, cuộc vượt sông Elbe đã bắt đầu một cách khẩn trương tại ba điểm: Cây cầu đường sắt bị hư hỏng nặng giữa Stendal và Schonhausen; những gì còn lại của cây cầu đường bộ gần Tangermunde; và phà tại Ferchland, hàng chục cây số về phía nam. Những người sống sót của tập đoàn quân 9 được ưu tiên qua trước. Tất cả mọi người còn lại ở trên bờ phía đông tự hỏi họ còn thời gian bao lâu. Vành đai phòng thủ của tập đoàn quân 12 đã bị thu hẹp dưới sự tấn công của Liên Xô. Nó là một khu vực phía trước sông, dưới hai mươi lăm cây số chiều dài và khoảng mười tám cây số chiều sâu ở giữa. Hỏa lực pháo binh của Liên Xô bắt đầu gây thiệt hại nặng nề về người tị nạn cũng như lính.

Cảm giác của những người lính tập đoàn quân 12 vào thời điểm này là rất khác nhau. Họ tự hào về sứ mệnh giải cứu của họ, họ căm ghét Hồng quân, họ tức giận người Mỹ vì đã không tiến xa hơn và ghét cay ghét đắng chế độ Quốc xã đã phản bội nhân dân của nó. Tất cả dường như là sự tổng kết chung cuộc cho họ trên con đường của những người tị nạn đến Tangermunde. Bên vệ đường, một thành viên Đảng Quốc xã vẫn tuyên bố, *"Đó là nhờ Fuhrer của chúng ta!"*.

Các đơn vị tăng phái quân đội Mỹ kiểm soát và thanh lọc dòng binh lính đi qua cầu, tìm kiếm lính SS, người nước ngoài và dân thường. Một số tước đồng hồ, huy chương cũng như vũ khí của lính Đức.

Nhiều binh sĩ Đức đã đưa mũ sắt và áo choàng của họ cho phụ nữ để lén vượt qua, nhưng phần lớn bị phát hiện và bị kéo ra khỏi hàng đợi. Những nhóm người khác, sợ hãi, cũng cố gắng vượt qua (sông). Lính "Litwis" người Liên Xô vẫn còn mặc quân phục Wehrmacht cố gắng chen vào hàng. Họ biết họ phải đối mặt với sự trừng phạt khủng khiếp nếu bị bắt bởi quân đội Xô Viết. Đã có 9.139 Litwis trong danh sách của tập đoàn quân 9 vào đầu tháng tư trên sông Oder, nhưng chỉ có không quá 5.000 sống sót đến được Elbe.

Binh sĩ Waffen SS nghe nói rằng người Mỹ sẽ giao họ cho Hồng quân, vì vậy họ đã tiêu hủy các giấy tờ và xé hết các phù hiệu. Một số lính Waffen SS nước ngoài giả vờ là người lao động cưỡng bức. Joost van Ketel, một nhà sĩ của sư đoàn Nederland SS, đã cố gắng thoát khỏi bị bắt khi bị những người lính Hồng quân chặn lại trong khu rừng gần Halbe. "Nix SS", ông nói. *"Russki Kamerade-Hollandia"*. Ông đưa ra một mảnh

vải màu đỏ, trắng và xanh, và nó được chấp nhận. Ketel thử dùng thử đoạn tương tự với người Mỹ ở phía nam gần Dessau, nhưng đồng đội của ông bị bắt quả tang ngay lập tức.

Tướng Wenck thiết lập sở chỉ huy trong công viên ở Schbnhausen, nơi có tượng Hoàng tử Bismarck ngồi. Điều trở trêu rõ như ban ngày là nó kết thúc tại đây, khi Bismarck tin chắc rằng Đức nên tránh chiến tranh với Nga bằng mọi giá. Ngày 6 tháng Năm, khu vực xung quanh cầu đã bị thu hẹp lại còn tám cây số chiều rộng và hai cây số chiều sâu và các tiểu đoàn bảo vệ khu vực hầu như đã hết đạn. Xe tăng Liên Xô, pháo binh và tên lửa Katyusha oanh kích giết chết hàng ngàn người vẫn đang xếp hàng để vượt qua cầu. Đó là một câu hỏi của *"Kriegsglück - vận mệnh của chiến tranh"* - liệu bạn có bị giết vào những giây phút cuối cùng. Tuy nhiên, những đợt tấn công dữ dội gia tăng ngày 6 tháng 5 cũng đặt các đơn vị quân Mỹ đang thanh lọc những người tị nạn vào vị trí nguy hiểm. Tập đoàn quân 9 Mỹ, lo ngại bị tổn thất dưới hỏa lực của Liên Xô, rút họ qua sông và mở một lối đi nhỏ từ sông Elbe. Điều này đem lại một cơ hội mà người tị nạn cần đến. Họ tràn qua sông.

"Chỉ có vài người không thể vượt qua sông Elbe đã tự sát", tham mưu trưởng của Wenck, Đại tá Reichhelm nói. Những người khác vượt con sông rộng, chèo xiết bằng những chiếc thuyền, bè làm bằng các thanh gỗ hoặc thùng nhiên liệu buộc vào nhau. Đại tá von Humboldt, sĩ quan hành quân, nhớ lại các loại ca nô, xuồng và mọi thứ có thể nghĩ ra được sử dụng. *"Vấn đề thực sự"*, ông chỉ ra, *"là một người phải đưa thuyền trở lại, và trong số những người thoát được, chỉ có một vài tình nguyện viên"*. Những

toán lính Mỹ trên bờ xa bên kia cố gắng đẩy họ trở lại, nhưng họ lại cố gắng vượt sông một lần nữa. Tướng von Edelsheim tuyên bố rằng quân đội Mỹ đã được lệnh bắn vào thuyền những người tị nạn dân sự, nhưng điều này không chắc chắn. Những người bơi giỏi cắn một đầu dây cáp tín hiệu giữa hai hàm răng, đưa qua sông sau đó buộc chặt nó vào một cái cây hoặc gốc cây trên bờ xa. Những người bơi không giỏi và phụ nữ, bơi qua sông bằng cách níu vào những đường dây tạm thời này, nhưng chúng thường bị đứt. Số binh sĩ và dân thường bị chết đuối trong lúc cố gắng vượt sông, thậm chí lên đến vài trăm.

Sáng ngày 07 tháng 5, khu vực phòng thủ bắt đầu sụp đổ. Vài khẩu pháo cuối cùng của tập đoàn quân 12 bắn hết những viên đạn còn lại sau đó phá hủy chúng. *"Đến nay đây là thời điểm khó khăn nhất đối với bất kỳ một pháo thủ nào"*, Rettich đã viết. Ông bị sốc bởi sự tan rã của một số đơn vị và cực kỳ tự hào về sự chịu đựng ngoan cường của các học viên trường sĩ quan của mình trong sư đoàn Scharnhorst - *"có lẽ là đơn vị cuối cùng của Wehrmacht vẫn còn chiến đấu theo lệnh ở miền bắc Đức"*.

Trước khi rút lui về con sông, họ đã phá hủy đồ dự trữ và xe cộ còn lại. Ông xử lý chiếc xe *"Jeep Tatra trung thành"* của mình bằng cách đổ một can xăng lên nó và sau đó ném vào đó một quả lựu đạn. Hàng trăm con ngựa bị bỏ lại chạy xung quanh lo lắng. Binh lính cố gắng đuổi chúng xuống nước với hy vọng vô ích buộc chúng bơi qua sông. Đó là một *"cảnh tượng đáng thương"*. Rettich tập hợp những binh lính còn lại của mình gần cầu Schonhausen để nói lời từ biệt về chặng đường gian khổ mà họ đã trải qua cùng nhau. Bất chấp cay đắng của thất bại, họ hô vang *"Sieg Heil"* cho

nước Đức trước khi họ ra đi, *"chia tay mãi mãi"*. Khi họ vượt qua cây cầu sắt xoắn, họ ném vũ khí, ống nhòm và các thiết bị còn lại vào vùng nước tối của Elbe. Chiều hôm đó, Tướng Wenck vượt sông gần sở chỉ huy của mình tại Schonhausen. Ông và nhân viên của ông rời khỏi nó ở thời điểm cuối cùng. Quân đội Liên Xô đã nổ súng vào tàu của ông làm bị thương hai hạ sĩ quan, một tử vong.

...

Tại Berlin, trong khi đó, việc tìm kiếm thi thể của Hitler tiếp tục mà không có kết quả. Thi thể của sáu đứa trẻ của Goebbels chỉ được phát hiện ngày 03 tháng 5. Chúng được tìm thấy dưới chân trong chiếc giường ngủ 3 tầng. Nét đỏ sậm vẫn còn hằn trên khuôn mặt của chúng do cyanide, làm cho chúng trông như vẫn còn sống và ngủ. Phó Đô Đốc Voss, sĩ quan liên lạc Hải quân Đức của Hitler, đã được Smersh đưa vào để nhận dạng. Voss rõ ràng có vẻ hoàn toàn suy sụp khi ông thấy chúng.

Một sự kiện kỳ lạ xảy ra ngày hôm đó khi những vị tướng từ phương diện quân Byelorussia I đến thăm văn phòng để chế. Cơ thể của một người đàn ông với ria mép (kiểu Charlie Chaplin) được tìm thấy. Xác chết sau đó đã bị loại khỏi cuộc điều tra vì vợ của ông ta bị vá. Fuhrer sẽ không mang đôi vợ bị vá. Stalin quan ngại hơn nhiều về việc nghe nói rằng một số binh sĩ bình thường đã được phép nhìn thấy thi thể của Goebbels. Các sĩ quan chịu trách nhiệm đã bị trừng phạt.

Thông dịch viên Rzhevskaya viết về bức màn bí mật của việc từ bỏ việc nhận dạng thi thể của Hitler, nhấn mạnh rằng *"hệ thống của Stalin cần*

sự hiện diện của cả hai kẻ thù bên ngoài và bên trong, và ông lo sợ việc làm dịu căng thẳng”.

Người đóng thế vai có lẽ được sử dụng như bằng chứng của một số âm mưu chống Liên Xô. Ngay cả khi thi thể thực sự của Hitler đã được tìm thấy vào những ngày tiếp theo, các mệnh lệnh ngay lập tức từ điện Kremlin rằng không ai được hở một lời với bất cứ ai. Chiến lược của Stalin, khá rõ ràng, là kết tội phương tây với chủ nghĩa phát xít bằng cách giả vờ rằng người Mỹ và người Anh chắc hẳn đang che giấu ông ta (Hitler). Tin đồn đã được lan truyền ở mức cao rằng ông đã trốn thoát qua đường hầm hoặc bằng máy bay với Hanna Reitsch vào phút cuối, và đã ẩn náu tại vùng Bavaria do Mỹ chiếm đóng. Điều này gần như chắc chắn là sự khuyếch đại tuyên truyền đen tối về việc Stalin nghi ngờ các nước đồng minh phương Tây sẽ thỏa thuận với Đức quốc xã sau lưng mình.

Vào ngày 5 tháng Năm, thi thể của Hitler và Eva Braun cuối cùng đã được tìm thấy sau nhiều cuộc thăm vắn thêm. Đó là một ngày đầy gió với bầu trời u ám. Một cuộc tìm kiếm mới và toàn diện hơn trong khu vườn văn phòng để chế được thực hiện. Một người lính phát hiện góc một tấm chăn màu xám trong lòng đất ở đáy một hố đạn pháo. Hai xác chết bị cháy thành than được khai quật. Thi thể của một con chó chăn cừu Đức và một con chó con đã được tìm thấy trong cùng một hố. Tướng Vadis đã được thông báo ngay lập tức.

Trước khi bình minh sáng hôm sau, đại úy Deryabin và một người tài xế bọc xác chết của Hitler và Eva Braun trong khăn trải giường và lén lút đưa họ ra qua hàng rào chốt gác của Berzarin. Họ đưa các thi thể vào căn

cứ Smersh tại Buch, trên bờ phía đông bắc Berlin. Ở đó, trong một phòng khám nhỏ xây bằng gạch, bác sĩ Faust, Đại tá Kraevsky và những nhà bệnh lý học khác được triệu tập đến kiểm tra xác Goebbels đã bắt đầu làm việc với di tích quan trọng nhất của đế chế thứ ba Đức. Theo Rzhevskaya, các chuyên gia pháp y khó chịu khi được lệnh bảo vệ bí mật tuyệt đối và vĩnh cửu về công việc của họ trên xác chết của Hitler. Không chắc chắn liệu Telegin có biết về phát hiện đó hay không. Ông bị bắt giữ bởi Beria bởi những lời buộc tội khác sau đó. Nhưng Berzarin cũng như Zhukov đã không được thông báo rằng thi thể Hitler đã được tìm thấy. Trong thực tế Zhukov cảm thấy bị phản bội sâu sắc khi ông cuối cùng đã phát hiện ra hai thập kỷ sau đó.

Vadis, để hoàn toàn chắc chắn rằng họ đã có những thi thể thật sự (của vợ chồng Hitler-ND), trước khi thông báo với Beria và Stalin, đã ra lệnh kiểm tra thêm. Binh lính của ông tìm thấy người trợ lý nha sĩ của Hitler. Cô kiểm tra hàm từ hộp sọ của Hitler và khẳng định rằng chúng thực sự là của Fuhrer. Cô nhận ra *bridgework* (thiết bị cố định vĩnh viễn trong miệng để định hình hàm răng - ND). Hàm đã được tách ra đặc biệt cho mục đích này và được giữ trong một cái hộp lót satin màu đỏ - "loại dùng để chứa đồ trang sức rẻ tiền", Rzhevskaya quan sát. Ngày 07 Tháng Năm, Vadis cảm thấy đủ tự tin về vụ việc để viết báo cáo.

Cái chết của Hitler, mặc dù không mang lại việc kết thúc chiến tranh ở châu Âu ngay lập tức, chắc chắn là chất kết tủa các sự kiện chung cuộc. Lực lượng Đức ở miền bắc và miền nam Ý, Áo, gần một triệu người, đầu

hàng vào ngày 02 tháng 5. Churchill muốn tiến tới Fiume và giữ Trieste an toàn trước khi du kích Nam Tư của Tito chiếm lấy nó.

Cuộc đua đến bờ biển Baltic ở Schleswig-Holstein đã giành chiến thắng bởi mũi tiến công nhanh chóng của tập đoàn quân 2 Anh lên phía Bắc sông Elbe đến Lubeck và Travemünde. Quân Đồng minh chuẩn bị di chuyển nhanh chóng để giải phóng Đan Mạch. Phương diện quân Byelorussia II của Rokossovsky, bây giờ bị cắt đi chiến lợi phẩm Đan Mạch, đã chiếm hầu hết Mecklenburg sau đó. Quân đội của ông, tuy nhiên, đã bắt một số tù binh tương đối. Trong cơn giận dữ của Liên Xô, tàn quân của tập đoàn quân Panzer 3 của Manteuffel và tập đoàn quân 21 của tướng von Tippelskirch đã di chuyển về phía tây đầu hàng người Anh. Việc đầu hàng hàng loạt trước các nước đồng minh phương Tây đã tước đi của Liên Xô những lao động nô lệ để bồi thường thiệt hại chiến tranh trong cuộc xâm lược của Đức. Ngay sau khi lần đầu hàng cuối cùng, Eisenhower, vẫn không muốn làm Kremlin giận dữ, đã thông báo Stavka rằng tất cả các lực lượng Đức, trong đó có quân của Schorner, sẽ được bàn giao cho Hồng quân. Điều này đã được "chấp nhận với sự hài lòng tuyệt đối" bởi Antonov.

Vào chiều ngày 04 tháng 5, Đô đốc von Friedeburg và Tướng Kinzel, cựu tham mưu trưởng của Heinrici, đến Trụ sở chính của Thống chế Montgomery ở Luneburg Heath ký một văn kiện đầu hàng cho tất cả các lực lượng Đức ở phía tây bắc Đức, Đan Mạch và Hà Lan. Khi Tướng Bradley gặp Nguyên soái Konev vào ngày 05 Tháng Năm, ông đưa cho ông ta một bản đồ đánh dấu vị trí của tất cả các sư đoàn Mỹ. Bradley

không nhận lại được gì, ngoại trừ một cảnh báo rằng Mỹ không nên can thiệp vào Tiệp Khắc. Tín hiệu của Liên Xô là rất thù địch một cách vô liêm sỉ, nếu không muốn nói là tàn bạo. Tại San Francisco, Molotov nói với Edward Stettinius, thư ký Nhà nước (*Secretary of State*), rằng mười sáu nhà đàm phán người Ba Lan được đưa đến để thảo luận với chính phủ lâm thời do Liên Xô kiểm soát đã bị buộc tội giết 200 binh lính Hồng quân.

Phương diện quân Ukraina I của Konev đã nhận được lệnh vòng về phía nam chiếm Prague. Ở đó, phong trào kháng chiến của người Séc, được hỗ trợ bởi quân đội của tướng Vlasov trong một ngã rẽ số phận, đã nổi dậy chống lại các đơn vị quân đội của thống chế Schorner. Churchill đã yêu cầu Mỹ vào ngày 30 tháng Tư đưa tập đoàn quân 3 của Tướng Patton đến chiếm thành phố trước khi Hồng Quân tiến đến, nhưng Tổng tư lệnh từ chối. Vienna, Berlin và Prague đều rơi vào tay của Liên Xô cùng với toàn bộ trung tâm Châu Âu. Chính quyền chiếm đóng của Liên Xô tại Áo đã thiết lập một chính phủ lâm thời mà không tham vấn các nước đồng minh. Breslau, thủ đô của Silesia, đầu hàng vào ngày 06 tháng 5 sau khi cuộc bao vây kinh khủng kéo dài gần ba tháng.

Bản thân Vlasov ban đầu đã từ chối cái ý tưởng phản bội người Đức vào giờ chót, nhưng ông ta không còn cơ hội để làm bất cứ điều gì. *"Ngày 12 Tháng 5 năm 1945, gần thị trấn Pilsen, Tiệp Khắc"*, trưởng bộ phận chính trị của phương diện quân Ukraina I báo cáo, *"Binh lính của Quân đoàn xe tăng 25 đã bắt được kẻ phản bội Tổ quốc, tướng Vlasov trong trường hợp như sau: một trung tá của Quân đoàn xe tăng 25 đã được tiếp cận bởi*

một sĩ quan hàm đại úy của quân đội Vlasov, người đã nói và chỉ vào một chiếc xe đang di chuyển một mình trên con đường về phía Tây, rằng Tướng Vlasov ở trong chiếc xe này. Một cuộc truy đuổi được tổ chức ngay lập tức và binh lính của Quân đoàn xe tăng 25 đã bắt được kẻ phản bội".

Vlasov dường như đã cố gắng ẩn nấp dưới những cái chăn, được cho là bị phát hiện mang theo một "cuốn hộ chiếu Mỹ với tên của mình" (một chi tiết có thể đã được thêm vào danh sách những lý do tuyên truyền chống phương Tây), "thẻ Đảng mà ông ta vẫn còn giữ, và một bản sao mệnh lệnh của ông cho các đơn vị quân đội của mình ngừng chiến đấu, hạ vũ khí và đầu hàng Hồng quân". Vlasov đã được đưa đến Moscow từ sở chỉ huy của Konev. Ở đó, sự kiêu hãnh đã làm ông ta chết sau đó dưới sự tra tấn khủng khiếp và kéo dài. Vào ngày 13 và 14 tháng năm, 20.000 binh lính của ông ta bị bắt trong khu vực Pilsen và được đưa đến khu trại được chuẩn bị đặc biệt để Smersh thẩm vấn.

...

Ở phía nam, trong khi đó, quân Mỹ tiến về phía đông và phía đông nam từ Munich, cũng như về phía nam đến Tyrol, nhưng sau đó dừng lại theo lệnh của Eisenhower. Quân Pháp đã chiếm Bregenz ở hồ Constance. Tướng von Saucken, với phần còn lại của tập đoàn quân 2, vẫn tổ chức phòng thủ ở đồng bằng sông Vistula trên rìa Đông Phổ.

Ở Courland, các sư đoàn mà Guderian muốn đưa về để bảo vệ Berlin tiếp tục kháng cự, bất chấp bị oanh tạc nặng nề bởi các tập đoàn quân Liên Xô bao quanh họ. Và Hải quân Đức, mặc dù thiếu nhiên liệu, vẫn tiếp

tục công việc sơ tán bằng đường biển từ bán đảo Hela, cũng như từ Courland và cửa sông Vistula. Tuy nhiên, hoạt động quân sự có cường độ cao nhất tiếp tục diễn ra xung quanh Prague, với cụm tập đoàn quân trung tâm của Thống chế Schorner chống lại sự tấn công của ba phương diện quân Xô Viết.

Sáng ngày 07 tháng 5, Tướng Jodl, thay mặt Dönitz và OKW, đã ký một văn kiện đầu hàng tại sở chỉ huy của Eisenhower tại Rheims. Tướng Susloparov, trưởng bộ phận liên lạc của Liên Xô tại SHAEF, ký "thay mặt cho các chỉ huy cao cấp của Liên Xô".

Stalin đã rất tức giận khi nghe việc đó. Đầu hàng đã được ký kết tại Berlin, thành phố bị Hồng quân chiếm, đội quân đã đảm đương gánh nặng của cuộc chiến. Và điều làm ông ta cáu tiết hơn là, các nước Đồng minh phương Tây muốn công bố chiến thắng ở châu Âu vào ngày hôm sau, bởi vì họ không thể ngăn chặn báo chí đưa tin chi tiết. Stalin, không có gì ngạc nhiên, cân nhắc việc làm vội vã này. Mặc dù Jodl đã ký đầu hàng tại Rheims, cụm tập đoàn quân của Schorner tại Tiệp Khắc vẫn tiếp tục kháng cự quyết liệt, và tướng von Saucken cũng như lực lượng khổng lồ vẫn còn bị mắc kẹt trong Courland vẫn chưa đầu hàng.

Nhưng đám đông đã tập hợp để ăn mừng ở London khiến Churchill phải nhấn mạnh đến việc đưa ra thông báo (*mừng chiến thắng-ND*) vào ngày thứ ba ngày 08 tháng 5. Stalin, mặc dù nhượng bộ một chút, bây giờ muốn nó được thực hiện ngay sau nửa đêm, thời điểm khi mới bắt đầu ngày 09 tháng 5, và sau đó là một cuộc đầu hàng hoàn toàn ở Berlin.

Giới chức quân sự Liên Xô, tuy nhiên, không thể ngăn chặn quân của mình ăn mừng chiến thắng. Konni Wolf, ở phòng 7 của tập đoàn quân đội 47, áp mặt vào hệ thống truyền tin vô tuyến gần như cả ngày 08 tháng năm. Ông bắt được thông báo ở London và hét lên với đồng đội của mình. Tin tức lan truyền nhanh chóng ở Berlin. Những nữ quân nhân trẻ không lãng phí thời gian giặt quần áo của họ, trong khi binh sĩ Hồng quân tìm kiếm rượu một cách điên cuồng.

Những sĩ quan Smersh hét lên thông báo với Rzhevskaya để cô chuẩn bị dự một bữa tiệc. Sau khi được thông báo rằng cô sẽ phải *"dùng đầu (của cô) để trả lời"* nếu *"hàm của Hitler bị mất"*, cô đã trải qua một buổi tối không thoải mái và bất tiện, rót rượu cho những người khác bằng một tay, trong khi nắm chặt cái hộp đồ màu mè bằng tay kia. Đó là một quyết định khôn ngoan để ủy thác bằng chứng (*hàm của Hitler-ND*) cho một người phụ nữ đêm hôm đó.

Những người đã chiến đấu đến phút cuối cùng của cuộc chiến thậm chí còn vui mừng hơn nhiều khi nhận được tin này. Những đợt tấn công tuyến phòng thủ của tập đoàn quân 12 xung quanh Schonhausen ở sông Elbe đã đem lại thương vong nặng nề. Tiểu đoàn của Yury Gribov mất gần một nửa quân số ngày 5 tháng 5 khi tấn công tàn quân của Sư đoàn Scharnhorst. Chỉ huy trung đoàn của họ, một Anh hùng Liên Xô, đã bị giết chết hai ngày sau đó, trong những cuộc giao tranh cuối cùng.

Nhưng đến tối ngày 8 tháng Năm, trận đánh đã ngừng lại. *"Chúng tôi ăn mừng chiến thắng trong rừng. Tất cả chúng tôi xếp hàng trong một khoảng rừng thưa rộng và bắn súng lên không trung mà không để cho các*

chỉ huy sư đoàn hoàn thành bài phát biểu đầy vui mừng của họ. Trái tim của chúng tôi hạnh phúc và nước mắt chảy dài trên má". Niềm vui luôn trộn lẫn với nỗi buồn. "Cốc đầu tiên là mừng chiến thắng" lính Hồng Quân nói. "Cốc thứ hai là để tưởng nhớ các bạn bè đã ngã xuống".

Nhà văn Konstantin Simonov chứng kiến sự kiện cuối cùng tại Berlin. Cuối buổi sáng ngày 08 tháng 5, ông nằm trên một bãi cỏ ở sân bay Tempelhof, bây giờ đã được dọn dẹp hết các máy bay hỏng của Đức. Một đội vệ binh danh dự của Liên Xô gồm 300 người đã tập đi tập lại việc bồng súng chào với sự chỉ huy của *"một đại tá nhỏ người và béo"*. Phó của Zhukov, tướng Sokolovsky đến sau đó. Ngay sau đó, chiếc máy bay đầu tiên xuất hiện. Andrei Vyshinsky, công tố viên của các cuộc xử án hình thức tại Moscow và bây giờ là thứ trưởng ngoại giao, đến với một đoàn tùy tùng gồm các nhà ngoại giao Liên Xô. Ông là người giám sát Zhukov về mặt chính trị.

Một giờ rưỡi sau, một chiếc Dakota hạ cánh, mang theo tư lệnh Không quân Thống chế Tedder, người phó và đại diện của Eisenhower, và Tướng Carl Spaatz, chỉ huy Lực lượng không quân Mỹ tại châu Âu. Tedder, Simonov nhận thấy, nhỏ người, trẻ và năng động *"mỉm cười thường xuyên và giống như là miễn cưỡng"*. Sokolovsky vội vã đến chào ông ta và hướng dẫn nhóm của ông duyệt đội quân danh dự.

Một chiếc máy bay thứ ba hạ cánh. Keitel, Đô đốc Friedeburg và Tướng Stumpff, đại diện cho Không quân Đức đã xuất hiện. Tướng Serov vội vã đến đưa phái đoàn Đức vòng qua phía bên kia đội quân danh dự, vì lo ngại họ có thể nghĩ rằng nó ở đó để chào đón họ. Keitel khẳng khái đòi đi

đầu. Trong bộ quân phục chỉnh tề, giữ cây gậy thống chế trong tay phải của mình, ông ta bước những bước dài, nhìn thẳng về phía trước một cách có chủ ý.

Những người điều khiển giao thông, các nữ quân nhân trẻ với mũ bê rê đội lạt ra sau gáy và đeo tiểu liên sau lưng, đã cho dừng tất cả các xe cộ để thông đường cho đoàn xe đi đến trụ sở mới của Zhukov ở Karlshorst. Đoàn xe khuấy lên một đám mây bụi dày khi người dân Đức nhìn từ phía bên kia đường và ngã tư đường.

Simonov hình dung ra suy nghĩ của họ khi nhìn thấy các tướng của họ đang trên đường đến ký văn bản đầu hàng.

Ngay trước nửa đêm, các đại diện của đồng minh bước vào hội trường *"trong một tòa nhà hai tầng vốn là nhà ăn cũ của đại học kỹ thuật quân đội Đức ở Karlshorst"*. Tướng Bogdanov, chỉ huy của tập đoàn quân xe tăng cận vệ, và một viên tướng Liên Xô khác do lầm lẫn ngồi xuống ghế dành cho đoàn Đức. Một sĩ quan tham mưu thì thào vào tai họ và *"họ nhảy dựng lên như bị rấn cấn"* và đi đến ngồi ở một bàn khác. Phóng viên báo chí phương Tây và nhóm quay phim rõ ràng *"cư xử như điên khùng"*. Trong cơn tuyệt vọng dành lấy những vị trí tốt, họ đã đẩy các tướng sang một bên và cố gắng tiếp cận phía sau cái bàn có cấm cờ của bốn phái đoàn. Cuối cùng Nguyên soái Zhukov ngồi xuống. Tedder được bố trí ngồi bên phải ông, và Tướng Spaatz và Tướng De Lattre de Tassigny ngồi bên trái.

Đoàn Đức được đưa vào. Friedeburg và Stumpff trông có vẻ cam chịu. Keitel cố làm ra vẻ hách dịch, thỉnh thoảng liếc nhìn Zhukov gần như

khinh bỉ. Simonov đoán rằng một cơn giận dữ đang trào dâng trong ông. Và Zhukov cũng vậy, cũng lưu ý rằng khuôn mặt của ông ta hằn những vết đỏ. Các văn bản đầu hàng đã được đặt lên bàn. Zhukov ký đầu tiên, sau đó đến lượt Tedder, đến Spaatz, và Tướng De Lattre.

Keitel ngồi rất thẳng trên ghế, tay xiết chặt. Ông ta càng lúc càng ngửa đầu về phía sau. Ngay phía sau ông ta, một sĩ quan tham mưu Đức cao lớn đứng nghiêm *"đang nói mà không hề có một biểu hiện thay đổi cảm xúc nào trên khuôn mặt"*.

Zhukov đứng dậy. *"Chúng tôi mời phái đoàn Đức ký văn kiện đầu hàng"*, ông nói bằng tiếng Nga. Thông dịch viên dịch lại, nhưng Keitel, bằng một cử chỉ thiếu kiên nhẫn, ra hiệu rằng ông đã hiểu và họ nên mang lại giấy tờ cho ông. Zhukov, tuy nhiên, chỉ vào cuối bàn của mình. *"Hãy nói với họ đến đây để ký"*, ông nói với thông dịch viên.

Keitel đứng dậy và bước đến. Ông ta tháo găng tay một cách phô trương trước khi cầm bút lên. Ông rõ ràng không biết rằng viên sĩ quan Liên Xô cao cấp đang nhìn qua vai ông khi ông đang ký là đại diện của Beria, Tướng Serov. Keitel đeo găng tay vào, sau đó trở về vị trí của mình. Stumpff ký tiếp theo, sau đó là Friedeburg. *"Đoàn Đức có thể rời khỏi hội trường"*, Zhukov tuyên bố. Ba người đàn ông đứng dậy. Keitel, *"xương hàm của ông bạnh ra giống như hàm của con chó bulldog"*, đưa cây gậy thống chế của mình lên chào, sau đó quay gót.

Khi cánh cửa đóng lại sau lưng họ, gần như tất cả mọi người trong phòng đồng loạt thở phào nhẹ nhõm. Sự căng thẳng tan biến ngay lập tức.

Zhukov mỉm cười và Tedder cũng vậy. Mọi người bắt đầu nói chuyện sôi nổi và bắt tay. Các sĩ quan Liên Xô ôm nhau bằng cái ôm kiểu gấu. Cuộc vui sau đó tiếp tục đến tận trước bình minh, với những bài hát và điệu nhảy. Nguyên soái Zhukov nhảy điệu Russkaya trong tiếng hò reo cổ vũ từ các viên tướng của ông. Từ bên trong phòng, họ có thể nghe rõ tiếng súng nổ khắp thành phố khi các sĩ quan, chiến sĩ bắn hết những viên đạn còn lại lên không trung chào mừng chiến thắng.

Chiến tranh đã kết thúc.....

CHƯƠNG XXVII

VAE VICTIS ! KHỎN KHỔ THAY CHO NHỮNG NGƯỜI BẠI TRẬN !

Stalin thấy việc chiếm Berlin là phần thưởng xứng đáng của Liên Xô, nhưng thu hoạch lại là đáng thất vọng và lãng phí khủng khiếp. Mục tiêu chính là ngân hàng Đế chế tại Berlin. Serov thu được 2.389 kg vàng, mười hai tấn đồng xu bạc và hàng triệu tiền giấy của các nước bị chiếm đóng bởi phe Trục. Tuy nhiên, phần lớn dự trữ vàng của Đức Quốc xã đã được di chuyển về phía tây. Serov, tuy nhiên, sau đó bị buộc tội đã giữ lại một phần nhất định của số tiền thu được cho *"chi phí hoạt động của NKVD"*.

Mục tiêu chính là cướp đi của nước Đức tất cả các phòng thí nghiệm, phân xưởng và nhà máy. Ngay cả NKVD tại Moscow cũng đưa ra một danh sách các hạng mục họ muốn từ những phòng thí nghiệm pháp y của cảnh sát. Chương trình hạt nhân của Liên Xô, chiến dịch Borodino, được ưu tiên cao nhất, nhưng những nỗ lực đáng kể cũng đã được thực hiện để tìm kiếm những nhà khoa học tên lửa V-2, các kỹ sư Siemens và các chuyên

viên có tay nghề khác, những người có thể giúp ngành công nghiệp vũ khí của Liên Xô bắt kịp với Hoa Kỳ. Chỉ có một số ít, như Giáo sư Jung và nhóm của ông từ chối cộng tác về khí độc, cố chống lại áp lực của Liên Xô. Hầu hết những người khác chấp nhận các quyền lợi tương đối đặc biệt và quyền mang gia đình họ đến Liên Xô.

Các thiết bị khoa học Đức, tuy nhiên, hóa ra lại là khó xử lý hơn so với nguồn nhân lực, phần lớn các thiết bị đưa về Moscow đều không sử dụng được vì chúng cần một môi trường thích hợp cho cơ khí chính xác và các nguyên liệu tinh khiết nhất. *"Chủ nghĩa xã hội không thể tự nó kiếm lợi", một trong những nhà khoa học Liên Xô tham gia cướp đoạt (các phòng thí nghiệm, xưởng, nhà máy-ND) ở Berlin quan sát, ngay cả khi nó lấy đi cơ sở hạ tầng công nghệ của cả một quốc gia".*

Hầu hết chương trình chiếm đoạt các phòng thí nghiệm và nhà máy được ghi nhận là hỗn loạn và thảm họa. Binh sĩ Hồng quân phát hiện ra cồn methyl đã uống nó và chia cho các đồng đội. Các phân xưởng bị tháo dỡ bởi những phụ nữ Đức, sau đó bị bỏ mặc han rỉ ngoài trời. Ngay cả khi cuối cùng được đưa về Liên Xô, chỉ có một số ít có thể được sử dụng.

Cái lý thuyết tước đoạt quyền sở hữu công nghiệp của Stalin cho thấy nó rất không hiệu quả. Và điều này đi vào đầu của Hồng quân ít hơn thái độ giác ngộ đối với tài sản của nước Đức nơi chúng. Tù binh Pháp từng sốt về việc *"phá hủy một cách có hệ thống các máy móc thiết bị được sửa chữa tốt có thể tái sử dụng"*. Đó là một sự lãng phí tài nguyên khổng lồ và lên án việc Liên Xô chiếm đóng Đức đã đưa nó về tình trạng lạc hậu không bao giờ hồi phục được.

Việc cướp bóc tiếp tục diễn ra bừa bãi như nó đã từng xảy ra ở Đông Phổ, mặc dù bây giờ nó đã trở thành kỳ lạ hơn. Tướng lãnh Liên Xô cư xử như pashas (*tổng trấn Thổ Nhĩ kỳ-ND*). Vasily Grossman mô tả một trong những chỉ huy quân đoàn của V. Chuikov trong những ngày cuối cùng của cuộc chiến. Viên tướng này kiếm được "hai con chó giống chồn (hàng đẹp), một con vẹt, một con công và một con gà sao đi cùng với nó", ông ghi nhanh trong sổ tay của mình. "Tất cả chúng được nuôi rất sống động tại sở chỉ huy của ông ta".

Hầu hết các chiến lợi phẩm của những viên tướng bao gồm quà từ chỉ huy cấp dưới, những người đã nhanh chóng cướp lấy các món hàng tốt nhất cho cấp trên của họ khi một toà lâu đài hoặc một cửa hàng cao cấp bị chiếm. Zhukov đã được biếu một cặp súng săn hiệu Holland & Holland. Sau đó chúng là một phần trong âm mưu của Abakumov nhằm làm mất uy tín ông ta, gần như chắc chắn do chỉ thị của Stalin. Hai khẩu súng trở thành, với sự cưỡng ép kiểu Stalinist luôn phóng đại tất cả mọi thứ trong một bản tố cáo, "hai mươi khẩu súng săn độc đáo được sản xuất bởi Holland & Holland [ND]".

Ở một thái cực đối lập, binh sĩ Hồng quân tích lũy những thứ cướp bóc khá thú vị. Những nữ quân nhân trẻ quan tâm đến việc tìm kiếm quần áo tư trang như của hồi môn "từ một số Gretchen (phụ nữ Đức)", hy vọng họ vẫn có thể tìm thấy một người chồng trong một thế giới thiếu đàn ông. Lính đã lập gia đình thu thập vải để gửi về cho vợ, nhưng cũng bao gồm "quần lót Gretchen" cướp được. Món quà này đã xác nhận việc ghen tuông tồi tệ

nhất ở nhà. Nhiều bà vợ Liên Xô tin rằng phụ nữ Đức ở Berlin đã quyến rũ chồng họ.

Hầu hết các binh sĩ, tuy nhiên, tập trung vào các mặt hàng để sửa chữa nhà, bất chấp thực tế rằng nó quá nặng so với tiêu chuẩn năm kg gửi về của họ. Một sĩ quan nói với Simonov rằng binh lính của ông gỡ những tấm kính, sau đó gắn một ít gỗ vào mỗi cạnh và cột chúng bằng dây thép gửi về nhà. Ông kể lại những cảnh tượng ở bộ phận gửi hàng của Hồng quân. *"Thời nào, nhận nó đi!", người lính nói. "Thời nào, bọn Đức đã phá tan nhà của tôi rồi. Thời nào, nhận lấy bưu kiện đi. Nếu không, các anh không phải là bộ phận gửi hàng"*.

Nhiều người gửi một túi đinh. Một người nào đó đã mang đến một cái cửa, cuộn lại thành một vòng tròn. *"Ít nhất anh phải bọc nó trong một cái gì đó chứ"*, một người lính trong bộ phận chuyển hàng nói với anh ta. *"Thời nào, nhận nó đi! Tôi không có thời gian. Tôi đến từ chiến tuyến!"*. *"Và địa chỉ là gì?"* *"Trên cái cửa. Ở đây, thấy không?"*. Địa chỉ được viết bằng loại bút chì không thể xóa trên lưỡi cửa.

Những người lính khác mua chuộc phụ nữ Đức bằng bánh mì để bọc những thứ đồ chiến lợi phẩm của họ vào một miếng ra giường, khâu lại để gửi đi. Đó là niềm tự hào khi gửi các món quà khác nhau cho gia đình và bạn bè ở nhà, chẳng hạn như mũ hoặc đồng hồ. Nổi ám ảnh về đồng hồ là cao hơn nhiều so với các mặt hàng có giá trị khác. Binh lính thường đeo vài chiếc đồng hồ, với ít nhất một cái với giờ Moscow và một cái với giờ Berlin. Vì lý do này mà họ tiếp tục chọc mũi súng tiểu liên vào bụng dân thường, ra lệnh *"Uri, uri! (Đồng hồ! Đồng hồ!)"* sau khi nước Đức đầu hàng. Và dân Đức

cô gắng giải thích bằng thứ tiếng Nga bởi rằng đồng hồ của họ đã bị lấy đi: *"Ihr schon Kamerad - Đồng hồ đã đâu hàng"*.

Những cậu bé Nga, một số ở độ tuổi mười hai, xuất hiện ở Berlin để cướp bóc. Hai trong số họ khi bị bắt đã khai rằng họ đến từ Vologda, ngay phía bắc Moscow. Ít ngạc nhiên hơn, những công nhân nước ngoài, trong một bầu không khí Lễ hội, chịu trách nhiệm về "một số vụ cướp bóc đáng kể" trong tất cả các khu vực được giải phóng, theo tuyên bố của một báo cáo của quân đội Mỹ. "Đàn ông săn lùng các hầm chứa rượu, phụ nữ tìm kiếm các cửa hàng quần áo và cả hai đối tượng thu thập bất cứ loại thực phẩm nào họ có thể ăn trên đường". Nhưng "phần lớn các vụ cướp bóc được cho là do người nước ngoài gây ra, lại thực sự được thực hiện bởi dân Đức".

Sự ghê tởm và sợ hãi của người Đức đối với thành phần Lao động cường bách là sâu sắc. Họ kinh hoàng khi các nước đồng minh phương Tây khẳng định rằng họ (thành phần Lao động cường bách-ND) nên được nuôi ăn đầu tiên. "Ngay cả Giám mục Munster," Murphy đã viết thư cho Bộ trưởng Bộ ngoại giao ngày 1 tháng Năm, "cũng được nói đến khi đề cập đến tất cả những người đến chiếm chỗ như người Nga và đòi hỏi rằng các nước Đồng minh phải có đủ khả năng bảo vệ người Đức khỏi những "thành phần thấp kém". Tuy nhiên, trái với sự chờ đợi của người Đức, những người Lao động cường bách lại gây ra rất ít vụ bạo lực một cách đáng ngạc nhiên, khi xem xét đến những gì họ đã chịu đựng sau khi bị đưa đến Đức.

...

Tại Berlin, cảm giác của dân chúng rất khác nhau. Trong khi cay đắng bởi nạn cướp bóc và hăm hiếp, họ cũng ngạc nhiên và biết ơn đối với những nỗ lực lớn của Hồng quân để cung cấp thực phẩm cho họ. Tuyên truyền của Đức Quốc xã đã làm họ tin rằng họ sẽ bị bỏ đói có hệ thống. Tướng Berzarin, người đã đi ra ngoài và trò chuyện với người dân Đức đang xếp hàng tại các bếp dã chiến của Hồng quân, đã nhanh chóng trở thành gần như là một anh hùng đối với những cư dân Berlin cũng như ông là anh hùng đối với binh lính của ông. Cái chết của ông trong một vụ tai nạn xe máy do say rượu ngay sau đó đã được lan truyền với niềm tiếc thương sâu sắc, và những tin đồn được lan truyền giữa những người Đức rằng ông bị ám sát bởi NKVD.

Dân Đức đã rất ngạc nhiên với một hình thức *"tình cảm"* hơn trong việc viện trợ lương thực. Binh sĩ Liên Xô xuất hiện với những miếng thịt và nói với các bà nội trợ nấu cho họ ăn và để đổi lại, họ được chia một phần. *"Đến chân dưới một cái bàn"* trong một nhà bếp thực sự trong một gia đình thực sự. Họ luôn mang rượu đến. Tất cả mọi người sẽ nâng cốc một cách long trọng vì hòa bình sau khi ăn, và sau đó các binh sĩ sẽ kiên quyết yêu cầu nâng cốc chúc mừng *"những quý bà/quý cô"*.

Sai lầm lớn nhất của các giới chức quân đội Đức là họ đã từ chối phá hủy những kho chứa rượu trên đường tiến quân của Hồng quân. Quyết định này dựa trên ý tưởng rằng một kẻ thù say rượu sẽ không thể chiến đấu. Thật là bi kịch cho giới phụ nữ, tuy nhiên, đó là chính xác những gì binh sĩ Hồng quân dường như cần đến để đem lại cho họ sự can đảm để hăm hiếp

cũng như để ăn mừng khi kết thúc một cuộc chiến tranh khủng khiếp như vậy.

Những buổi Lễ kỷ niệm chiến thắng không biểu hiện một dấu chấm hết cho nỗi sợ hãi ở Berlin. Nhiều phụ nữ Đức đã bị hãm hiếp như là một phần của những hoạt động thêm vào cho Lễ kỷ niệm. Một nhà khoa học trẻ Liên Xô nghe được câu chuyện từ một cô gái Đức mười tám tuổi nói với người yêu của ông vào đêm 1 tháng Năm. *"Một sĩ quan Hồng quân đã thọc nòng súng lục của mình vào miệng cô và đã giữ nó ở đó trong suốt thời gian hãm hiếp cô để đảm bảo cô tuân lệnh"*.

Phụ nữ nhanh chóng học được cách biến mất trong 'giờ săn mồi' buổi tối. Những cô gái nhỏ được đưa vào trú ẩn trong gác xép hầm chứa đồ trong nhiều ngày cho đến khi kết thúc. Các bà mẹ chỉ ra đường lấy nước vào buổi sáng sớm, khi các binh sĩ Liên Xô đang ngủ vì say rượu từ đêm hôm trước. Đôi khi sự nguy hiểm lớn nhất đến từ một bà mẹ khi bà ta tiết lộ nơi ẩn nấp của các cô gái khác trong một nỗ lực tuyệt vọng để cứu con gái của mình.

Cư dân Berlin nhớ lại rằng bởi vì tất cả các cửa sổ đã bị phá hỏng, bạn có thể nghe thấy tiếng la hét mỗi đêm. Con số ước tính từ hai bệnh viện chính của Berlin dao động từ 95.000 đến 130.000 nạn nhân của các vụ hãm hiếp. Một bác sĩ suy luận rằng trong số khoảng 100.000 phụ nữ bị hãm hiếp ở Berlin, khoảng 10.000 người chết, chủ yếu là tự tử. Tỷ lệ tử vong được cho là cao hơn rất nhiều trong số 1,4 triệu người đã phải chịu đựng (nạn hãm hiếp) ở Đông Phổ, Pomerania và Silesia. Tổng cộng có ít nhất 2 triệu phụ nữ Đức được cho là đã bị hãm hiếp, và một thiểu số đáng

kể, nếu không phải là đa số, dường như bị hăm hiếp nhiều lần. Một người bạn của Ursula von Kardorff và điệp viên Liên Xô Schulze-Boysen bị hăm hiếp lần lượt bởi "hai mươi ba người lính". Cô đã được khâu vết thương trong bệnh viện sau đó.

Các phản ứng của phụ nữ Đức khi bị hăm hiếp rất khác nhau. Đối với nhiều nạn nhân, đặc biệt là các cô gái trẻ, những người có rất ít khái niệm về những gì đã xảy ra cho họ, những tác động tâm lý có thể là thảm họa.

Mối quan hệ với đàn ông trở nên cực kỳ khó khăn đối với quãng đời còn lại của họ. Các bà mẹ nói chung quan tâm nhiều hơn về con cái của họ, và mối ưu tiên này giúp họ vượt qua những gì họ đã phải chịu đựng.

Những phụ nữ khác, cả trẻ em và người lớn, chỉ đơn giản là cố gắng xóa đi những ký ức đau buồn đó. "Tôi phải kìm nén rất nhiều để có thể tiếp tục sống", một người phụ nữ cho biết, khi từ chối nói về chủ đề.

Những người không chống lại và cố gắng tách bản thân khỏi những gì đã xảy ra dường như ít đau khổ hơn nhiều. Một số mô tả nó như là một "out-of-body experience" (trải nghiệm ngoài cơ thể: 1 trải nghiệm có đặc trưng là cảm giác trôi nổi bên ngoài cơ thể (vật lý), và trong 1 số trường hợp quan sát thấy cơ thể (vật lý) của mình từ một vị trí bên ngoài cơ thể đó-ND). 'Cảm giác đó', một người đã viết, "đã giúp ngăn ngừa ký ức đau buồn chi phối phần còn lại của cuộc đời tôi".

Sự chiêm biếm sâu cay về những thứ muôn màu muôn vẻ ở Berlin dường như cũng có hiệu quả. "Trên tất cả", một người viết nhật ký vô danh

đã viết vào ngày 04 Tháng Năm, *"chúng tôi đang dần dần bắt đầu xem xét mọi vấn đề của nạn cưỡng hiếp với một sự hài hước nhất định, mặc dù theo khía cạnh tàn nhẫn, khắc nghiệt"*. Họ lưu ý rằng lính Nga tìm kiếm phụ nữ béo trước hết, vì họ đem lại khoái cảm nhất định. Những người không bị giảm cân thường là các bà vợ của những viên chức Đảng Quốc xã và những người khác, những người đã hưởng lợi từ các chức vụ đặc quyền.

Hãm hiếp đã trở thành một kinh nghiệm chung - người viết nhật ký ghi nhận - và do đó nó phải được khắc phục chung bằng cách nói chuyện với nhau. Tuy nhiên, đàn ông, khi họ trở về, đã cố gắng ngăn cấm bất kỳ đề cập nào đến chủ đề, thậm chí khi không có sự hiện diện của họ. Phụ nữ phát hiện ra rằng trong khi họ đã phải đối diện với những gì đã xảy ra với họ, những người đàn ông của họ thường làm cho mọi việc tồi tệ hơn. Những người đàn ông đã có mặt tại thời điểm đó xấu hổ vì không có khả năng bảo vệ họ. Hanna Gerlitz đã hiến thân cho hai sĩ quan Liên Xô say rượu để cứu cả chồng và bản thân mình. *"Sau đó", bà đã viết, "Tôi đã phải an ủi chồng tôi và giúp ông ta can đảm trở lại. Ông ta đã khóc như một đứa bé"*.

Những người đàn ông trở về nhà, trốn khi bị bắt hoặc được thả ra sớm từ các trại tù, dường như đã đóng băng cảm xúc khi nghe vợ hoặc hôn thê bị hãm hiếp khi họ vắng mặt. *(Nhiều tù nhân đã ở trong trại tù Liên Xô trong một thời gian dài cũng bị chúng "mất khả năng giới tính", như là hậu quả của nạn đói gây ra)*. Họ phát hiện ra hành vi của người phụ nữ của họ rất khó chấp nhận. Ursula von Kardorff nghe nói về một nhà quý tộc trẻ đã ngay lập tức huỷ bỏ hôn ước khi biết vị hôn thê của mình đã bị hãm hiếp bởi năm binh sĩ Nga.

Người viết nhật ký vô danh kể lại với người yêu cũ của cô, người đã bắt ngờ xuất hiện, về những gì mà các cư dân của tòa nhà cô đang ở phải trải qua để sống sót. *"Các người đã biến thành những con mụ dâm dăng vô liêm sĩ",* anh ta thốt lên. *"Tất cả các người. Tôi không thể chịu được khi nghe những câu chuyện này. Các người đã đánh mất tất cả chuẩn mực, toàn bộ các chuẩn mực của các người!"* Sau đó, cô đưa cho anh cuốn nhật ký của mình để đọc, và khi anh ta phát hiện ra rằng cô ấy viết về việc bị hãm hiếp, anh nhìn cô chằm chằm, nhìn như thể cô đã bị mất trí. Anh ta đi khỏi đó một vài ngày sau, nói rằng anh ta đi tìm thức ăn. Cô không bao giờ gặp lại anh ấy nữa.

Một cô con gái, bà mẹ và bà ngoại đã bị hãm hiếp cùng lúc ngay bên ngoài Berlin đã tự an ủi mình rằng người đàn ông trong nhà đã chết trong chiến tranh. Ông sẽ liều chết để ngăn chặn chuyện đó, họ tự nói với bản thân. Tuy nhiên, trong thực tế một số người đàn ông Đức dường như đã chứng minh những gì được coi là một sự can đảm vô ích. Một diễn viên nổi tiếng, Harry Liebke, đã bị giết chết vì bị đập một chai rượu vào đầu khi ông cố gắng cứu một phụ nữ trẻ trú ẩn trong căn hộ của mình, nhưng ông dường như là trường hợp ngoại lệ đặc biệt. Người viết nhật ký vô danh thậm chí nghe một phụ nữ trong hàng đợi tại trạm bơm nước kể lại rằng-khi các binh sĩ Hồng quân kéo cô lên từ hầm trú ẩn, một người đàn ông sống cùng một khối nhà đã nói với cô ấy, *"Đi đi, vì Chúa! Cô chỉ đem lại toàn rắc rối cho tất cả chúng tôi"*.

Nếu có bất cứ ai cố gắng để bảo vệ một người phụ nữ chống lại một kẻ tàn công Liên Xô thì đó hoặc là một người cha hay một cậu con trai cô

gắng bảo vệ mẹ mình. *"Dieter Sahl mười ba tuổi"*, những người hàng xóm đã viết trong một lá thư ngay sau sự việc, *"lao mình tới một người lính Nga đã cưỡng hiếp mẹ mình trước mặt cậu ta và vung nắm đấm lên. Cậu đã không thành công trong bất cứ điều gì ngoại trừ việc bản thân bị bắn"*.

Có lẽ huyền thoại kỳ cục nhất của công tác tuyên truyền của Liên Xô là khái niệm rằng *"tình báo Đức đã để lại một số lượng lớn phụ nữ ở Berlin mắc các bệnh hoa liễu với mục đích lây bệnh cho sĩ quan Hồng quân"*. Một báo cáo khác của NKVD đặc biệt gán cho các hoạt động của *Wermolf*. *"Một số thành viên của tổ chức ngầm, Wermolf, chủ yếu là thiếu nữ, nhận được nhiệm vụ từ các nhà lãnh đạo của họ để gây tổn hại cho các chỉ huy Liên Xô và làm cho họ không thích hợp cho nhiệm vụ"*. Thậm chí ngay trước cuộc tấn công từ Oder, giới chức quân sự Liên Xô giải thích về sự gia tăng tần suất VD rằng *"kẻ thù đang chuẩn bị sử dụng bất kỳ phương pháp nào để làm suy yếu chúng ta và loại binh lính và sĩ quan của chúng ta ra khỏi nhiệm vụ"*.

Một số lượng lớn phụ nữ ngay sau đó đã phải xếp hàng tại những trung tâm y tế. Đó là một niềm an ủi nhỏ khi thấy nhiều người có cùng cảnh ngộ. Một bác sĩ nữ thiết lập một phòng khám bệnh hoa liễu trong một hầm trú ẩn chống không kích, với tấm bảng *"thương hàn"* được viết bằng chữ cái Kirin bên ngoài để đuổi lính Nga đi (hệ thống chữ viết theo bảng chữ cái phát triển trong Đế quốc Bulgari đệ nhất vào thế kỷ 9, và sử dụng trong các ngôn ngữ quốc gia thuộc Slav. Nó cũng từng được sử dụng ở Đông Âu, Caucasus và Siberi. Bảng chữ cái Kirin còn được biết đến với tên *azbuka-ND*). Như bộ phim *The Third Man* đã cho thấy, Penicillin nhanh chóng trở

thành mặt hàng được tìm kiếm nhiều nhất trên thị trường chợ đen. Tỷ lệ phá thai cũng tăng vọt. Nó được ước tính có khoảng xx % (*bản tiếng Anh đánh máy con số không đọc được-ND*) nạn nhân mang thai được phá thai, mặc dù con số này dường như là rất cao. Nhiều người phụ nữ sinh con đã bỏ rơi đứa trẻ trong bệnh viện, thường là bởi vì họ biết rằng chồng hoặc hôn phu của họ sẽ không bao giờ chấp nhận sự hiện diện của nó ở nhà.

...

Đôi khi khó để biết liệu những sĩ quan trẻ của Liên Xô bị ảnh hưởng bởi tính châm biếm hoặc một chủ nghĩa lý tưởng mù quáng hoàn toàn. "*Hồng quân Liên Xô là quân đội đạo đức tiên tiến nhất trên thế giới*", một Thượng úy tuyên bố với một sĩ quan công binh. "*Binh sĩ của chúng ta chỉ tấn công kẻ thù có vũ trang. Cho dù chúng ta ở bất kỳ đâu, chúng ta luôn luôn là một tấm gương nhân đạo đối với các cư dân địa phương và những hành vi bạo lực và cướp bóc là hoàn toàn xa lạ đối với chúng ta*".

Hầu hết các đơn vị bộ binh tiên tuyến thể hiện kỷ luật tốt hơn so với các lữ đoàn xe tăng và đơn vị phía sau. Và một loạt các bằng chứng chỉ ra rằng các sĩ quan Hồng quân người Do Thái bảo vệ phụ nữ và thiếu nữ Đức. Tuy nhiên, có thể thấy rằng đa số sĩ quan, chiến sĩ làm ngơ trước mệnh lệnh của Stalin ngày 20 tháng Tư, ban hành thông qua Stavka, ra lệnh tất cả các đơn vị "*thay đổi thái độ của họ đối với người Đức... và đối xử với họ tốt hơn*". Đáng chú ý, lý do đưa ra là sự "*đối xử tàn bạo*" dẫn đến việc kháng cự ngoan cường và "*tình hình như vậy là không thuận lợi cho chúng ta*".

Một tù binh Pháp được giải phóng tiếp cận Vasily Grossman trên đường ngày 2 tháng năm. *"Monsieur"*, ông nói, *"Tôi thích quân đội của các anh và đó là lý do tại sao tôi đau khổ khi thấy họ đối xử với thiếu nữ và phụ nữ như thế nào. Việc này sẽ gây tổn hại lớn cho công tác tuyên truyền của các anh"*. Điều này thực sự được chứng minh là đúng. Tại Paris, các lãnh đạo Đảng Cộng sản, đang ở trên đỉnh cao của sự ngưỡng mộ đối với Hồng quân, đã kinh hoàng khi nghe những tù binh trở về kể lại những câu chuyện chẳng anh hùng chút nào về những gì đã xảy ra. Nhưng vẫn phải mất một thời gian dài trước khi thông điệp nói trên đến được các giới chức thẩm quyền của Liên Xô.

Nhiều người cho rằng Hồng quân được cho hai tuần lễ để cướp bóc và hãm hiếp ở Berlin trước khi kỷ luật được lập lại, nhưng mọi việc không đơn giản như vậy. Ngày 3 tháng 8, ba tháng sau khi Berlin đầu hàng, Zhukov đã phải ban hành những quy định thậm chí nghiêm khắc hơn để kiểm soát nạn *"cướp bóc, bạo lực và những hành vi tai tiếng"*. Tất cả những việc tuyên truyền của Liên Xô về công cuộc *"giải phóng khỏi bè lũ phát xít"* đã bắt đầu phản tác dụng, đặc biệt là khi vợ và con gái của những người Cộng sản Đức bị đối xử tồi tệ như những người khác. *"Những hành động và cư xử không được phép đó"*, mệnh lệnh tuyên bố, *"đang làm tổn hại nghiêm trọng đến hình ảnh của chúng ta trong mắt của những người Đức chống phát xít, đặc biệt là bây giờ khi chiến tranh đã kết thúc, và tạo điều kiện mạnh mẽ khơi dậy hoạt động của bọn phát xít chống lại Hồng quân và chính phủ Liên Xô"*. Các chỉ huy bị khiển trách vì đã để binh lính của mình đi lang thang mà không giám sát. *"Vắng mặt không phép"* đã phải chấm dứt. Trung sĩ và Hạ sĩ phải điểm danh binh lính vào mỗi buổi sáng và mỗi buổi tối. Binh sĩ được

cấp chúng mình thư. Binh lính không được rời khỏi Berlin nếu không có lệnh di chuyển. Thực tế là, mệnh lệnh bao gồm một danh sách các biện pháp mà bất kỳ quân đội một nước phương Tây nào đều xem đó là bình thường ngay cả khi đóng quân tại quê nhà.

Báo chí quốc tế đã viết về chủ đề này trong suốt mùa hè. Tác động của nó đối với các Đảng Cộng sản bạn ở nước ngoài sau đó tại đỉnh cao uy tín của mình, rõ ràng đã làm Kremlin Lo lắng. *"Cái chiến dịch vô lại này"*, người phó của Molotov đã viết, *"là nhằm gây thiệt hại đến uy tín rất lớn của Hồng quân và đổ trách nhiệm về tất cả những gì xảy ra ở các nước bị chiếm đóng cho Liên Xô của chúng tôi.....Rất nhiều bạn bè của chúng ta trên khắp thế giới cần phải được cung cấp các thông tin và sự việc để chống lại việc tuyên truyền đó"*.

Quả thực những tiêu chuẩn đạo đức được đưa ra như một nền tảng, nhưng hậu quả là có rất ít sự lựa chọn. Khi trở về Berlin, Ursula von Kardorff nhìn thấy cảnh những người dân nghèo trao đổi hàng hoá gần cổng Brandenburg. Ngay lập tức cô nhớ đến một hàng người tại nhà hát Opera Threepenny ở Brecht, *"đầu tiên là thực phẩm, sau đó mới đến đạo đức"*.

Cổng Brandenburg đã trở thành trung tâm trao đổi hàng hoá và thị trường chợ đen vào đầu tháng Năm, khi những tù nhân chiến tranh được giải phóng và những người lao động cưỡng bách trao đổi những thứ họ cướp được. Ursula von Kardorff tìm thấy đủ loại phụ nữ bán thân đổi lấy thực phẩm hoặc thuốc lá. *"Willkommen ở Thượng Hải"*, một kẻ cay độc nhận xét. Cô nhận thấy những phụ nữ trẻ trong độ tuổi 30 trông già hơn nhiều so với tuổi.

o o o

Nhu cầu tồn tại dày vò ghê gớm hơn vấn đề đạo đức. Một người viết nhật ký vô danh, một cựu chủ báo, đã được một thủy thủ Liên Xô trẻ đến nổi trông anh ta cứ như là vẫn còn trên ghế nhà trường tiếp cận. Anh ta yêu cầu cô tìm cho anh ta một cô gái sạch sẽ và đang hoàng, tốt và tình cảm. Anh ta sẽ cho cô thực phẩm, khẩu phần thông thường với bánh, cá trích và thịt xông khói. Nhà văn Ernst Junger, khi còn là một sĩ quan Wehrmacht ở Paris bị chiếm đóng, quan sát thấy rằng thực phẩm là sức mạnh. Sức mạnh, tất nhiên, trở nên thậm chí còn lớn hơn khi một người phụ nữ phải nuôi một đứa con, như rất nhiều lính Đức ở Pháp nhận thấy. Tại Berlin, tỷ giá chợ đen được dựa trên Zigarettenmlührung - "*đơn vị tiền tệ là thuốc lá*" - nên khi lính Mỹ đến với rất nhiều thuốc lá gần như vô hạn tùy ý sử dụng, họ không cần phải hăm hiếp.

Định nghĩa của việc hăm hiếp đã trở nên mờ nhạt khi nói đến việc ép buộc về tình cảm. Súng hoặc hành vi bạo lực đã trở thành không cần thiết khi phải gặp những người phụ nữ đang đói. Điều này có thể được mô tả như là giai đoạn thứ ba trong quá trình của nạn hăm hiếp ở Đức năm 1945. Giai đoạn thứ tư là một hình thức sống chung kỳ lạ khi nhiều sĩ quan Xô Viết sống với "*người vợ thời vụ*" Đức, thay thế "*người vợ chiến trường*" người Liên Xô. Những người vợ thực sự ở Liên Bang Xô Viết đã rất tức giận khi nghe nói đến "*người vợ chiến trường*", nhưng sự xúc phạm về mặt đạo đức của họ là không có giới hạn khi họ nghe nói về trào lưu mới. Các cơ quan chức năng Liên Xô cũng đã kinh hoàng và tức giận khi một số sĩ quan Hồng

quân có ý định ở lại với tình nhân người Đức của họ, đào ngũ một lần nữa. Bây giờ là lúc trở về Đất mẹ.

Sau khi được tiếp cận bởi người thủy thủ trẻ, cô gái viết nhật ký tự hỏi liệu bản thân cô có phải đã trở thành một con điem bằng cách chấp nhận việc bảo vệ và thực phẩm từ một thanh niên Nga hay không.

Giống như hầu hết những người đồng hương của mình, anh ta tôn trọng học vấn của cô, trong khi những người đàn ông Đức mà cô biết có xu hướng không thích những người phụ nữ đã học đại học. Tuy nhiên, bất cứ nơi nào sự việc nằm giữa việc hiếp dâm và mại dâm, các sự thỏa hiệp để có được thực phẩm và sự bảo vệ đã đưa phụ nữ trở lại thời kỳ gần như sơ khai, nguyên thủy. Ursula von Kardorff, mặt khác, đã nhìn thấy trước rằng mặc dù phụ nữ Đức bị buộc phải trở nên kiên cường hơn đàn ông Đức, họ sẽ sớm phải trở vào nề nếp với sự trở lại của nam giới từ trại tù. *"Có lẽ phụ nữ chúng ta", cô viết, "bây giờ phải đối mặt với công việc khó khăn nhất của chúng ta trong cuộc chiến này - Thông cảm và an ủi, hỗ trợ và đem lại sự can đảm cho rất nhiều người đàn ông đã hoàn toàn bị đánh bại và tuyệt vọng".*

Nước Đức đã cô chiến đấu trong sự tuyệt vọng càng lâu càng tốt vì việc thất bại đem lại *"một kết cục chắc chắn thê thảm"*. Người Đức tin rằng đất nước của họ đã hoàn toàn bị khuất phục và binh lính của họ sẽ trải qua phần đời còn lại như nô lệ ở Siberia. Tuy nhiên, một khi sự kháng cự sụp đổ với cái chết của Hitler, sự thay đổi trong thái độ của người Đức đã làm người Nga ngạc nhiên tại Berlin. Họ bị ấn tượng bởi sự *"phục tùng và kỷ luật của người dân"*, mà một nửa trong số họ đã được dự kiến sẽ tham gia thể loại chiến tranh du kích hung tợn theo kiểu mà người dân Liên Xô đã

tiến hành. Serov nói với Beria rằng người dân đã hành xử *"với sự tuân phục mù quáng"*. Một trong những sĩ quan tham mưu của Chuikov đã diễn giải việc này như là một sự *"kính trọng thâm căn cố đế đối với quyền lực"*. Đồng thời, các sĩ quan Hồng quân cũng đã ngạc nhiên trước cái cách mà rất nhiều người Đức, gần như không để ý, đã chế tạo những lá cờ Cộng sản từ các biểu ngữ của Đức Quốc xã màu đỏ với hình chữ vạn bị cắt ra khỏi ở phần giữa. Cư dân Berlin gọi thái độ quay ngoắt này là *"Hell Stalin!"* (*Stalin quang vinh!*)

Tuy nhiên, sự phục tùng này không ngăn cản Smersh và NKVD xem tất cả những kẻ chạy trốn hoặc những vụ việc tình cờ đều là những hoạt động của Werwolf. Mỗi Trung đoàn biên phòng NKVD đã bắt giữ hơn 100 người Đức một ngày vào thời điểm đầu tháng Năm. Hơn một nửa đã được bàn giao cho Smersh.

Một số kẻ tồi tệ nhất là cựu đảng viên Quốc xã đến tố cáo với các giới chức thẩm quyền Liên Xô, có lẽ chúng cố gắng tố cáo trước khi bản thân chúng bị tiết lộ. Smersh ép buộc những cựu đảng viên Quốc xã tham gia vào việc giúp các đơn vị NKVD săn lùng các sĩ quan SS và Wehrmacht. Những toán săn lùng với chó săn được sử dụng để lục soát các căn hộ và nhà kho, nơi có nhiều lính Đức đào ngũ đã ẩn náu trong thời gian gần đây tránh khỏi sự săn lùng của SS và các toán quân cảnh.

Giả thuyết về khủng bố của Liên Xô bao gồm cái ý tưởng rằng *"các chỉ huy của các tổ chức phát xít đang chuẩn bị đầu độc hàng loạt ở Berlin thông qua việc bán nước chanh và bia tắm độc"*. Trẻ em bị bắt gặp chơi với những khẩu panzerfaust và vũ khí bị bỏ lại sẽ phải đối mặt với sự thẩm vấn

vì bị nghi ngờ là thành viên của *Wermolt*, và *Smersh* chỉ quan tâm đến Lời thú tội. Một dấu hiệu của sự thách thức công khai là một vài tấm áp phích của Đức Quốc xã ở *Lichtenberg*, viết rằng, "*Đảng (Quốc Xã-ND) sống mãi!*".

Ngoài ra còn có một hiện tượng ngoại lệ nổi bật với hình ảnh chung của sự phục tùng. Vào đêm 20 tháng Năm, "*một số kẻ khủng bố không rõ lai lịch*", đã tấn công trại giam đặc biệt số 10 của NKVD và giải phóng 466 tù nhân. Thiếu tá *Kyuchkin*, trưởng trại, "*đang dự một bữa tiệc*" khi cuộc tấn công diễn ra. *Beria* đã rất tức giận. Sau những Lời chỉ trích mạnh mẽ của NKVD nhắm vào những sĩ quan quân đội cấp cao, cho rằng họ thiếu cảnh giác, sự cố này là vô cùng xấu hổ.

Phụ nữ ở Berlin chỉ muốn có được cuộc sống trở lại trông có vẻ bình thường. Cảnh tượng phổ biến nhất ở Berlin là *Trummerfrauen*, "*những người phụ nữ trong đồng đồ nát*", với những hàng người cầm xô dọn dẹp các tòa nhà vỡ nát, và tận dụng những viên gạch. Trong số những người đàn ông Đức còn lại trong thành phố, nhiều người hoặc là đang lẫn trốn hoặc đã bị suy sụp với những chấn thương về tinh thần ngay sau khi cuộc chiến kết thúc.

Giống như hầu hết mọi người, những người phụ nữ lúc đầu được trả công nhiều hơn một nắm khoai tây một chút, nhưng khiếu hài hước của cư dân Berlin vẫn không mất đi. Các quận được đổi lại tên. *Charlottenburg* đã trở thành "*Klamottenberg*", có nghĩa là "*đồng rác*", *Steglitz* được đổi thành "*steht nichts*" - "*chẳng còn gì tồn tại*", - và *Lichterfelde* được gọi là "*Trichterfelde*" - "*bãi hố đạn pháo*". Ở một mức độ lớn, điều này là sự can

đảm bễ ngoài để che giấu sự cam chịu và tuyệt vọng thầm kín. *"Mọi người đang chấp nhận số phận của họ"*, một cư dân Berlin trẻ nhận xét.

Các công nhân viên chức nghe theo mệnh lệnh của Tướng Berzarin trở về nơi làm việc. Các sĩ quan SMERSH, sử dụng những đơn vị vũ trang NKVD, phong tỏa tòa nhà Grossdeutscher Rundfunk trên đường Masurenallee. Tất cả nhân viên được yêu cầu đứng tại bàn làm việc của họ. Họ vô cùng nhẹ nhõm vì rằng họ đã không cố gắng phá hoại các thiết bị làm việc. Sĩ quan SMERSH phụ trách, thiếu tá Popov, người đi cùng với những người Cộng sản Đức, đối xử với họ tốt. Ông ta cũng đảm bảo rằng các đơn vị vũ trang sẽ bảo vệ một số lớn phụ nữ trẻ trong tòa nhà, mặc dù điều này đã không cứu được họ một vài ngày sau đó, khi họ được phép trở về nhà.

Những người Cộng sản Đức được đưa trở lại từ *"nơi cư ngụ Moscow"* đã hoàn toàn bị lệ thuộc vào những quan thầy Liên Xô của họ. Họ có thể đang ở phía bên chiến thắng, nhưng cái cảm giác sâu sắc của sự thất bại đang treo lơ lửng trên đầu họ. Điều này là do giai cấp công nhân Đức đã không làm gì để ngăn chặn cuộc xâm lược của Đức Quốc xã vào Liên Xô vào năm 1941. Những đồng chí Liên Xô của họ không để cho họ quên đi điều này. Những nhận xét cay độc về số lượng người Đức xuất hiện, tự xưng là thành viên của Đảng Cộng sản trước năm 1933, đã gây ra một sự hoài nghi giận dữ vì chỉ có rất ít người đã cầm vũ khí chống lại chế độ. Thực tế là sự chống đối Hitler duy nhất được biết đến đã tồn tại trong *"giới quân sự"* đã không cải thiện được tâm trạng của họ.

Beria coi những lãnh tụ Cộng sản (Đức) như những "kẻ ngốc" và "hám danh". Người duy nhất mà ông ta tôn trọng là nhà lãnh đạo kỳ cựu, Wilhelm Pieck, một người đàn ông vạm vỡ tóc trắng với một cái mũi tròn và có cái đầu hình vuông. Nhóm người được đưa từ Moscow đến Đức gặp nhau tại phòng của Pieck trước khi đi. *"Chúng tôi không biết Đảng [Cộng sản Đức] đóng vai trò gì hoặc thậm chí liệu nó có được phép hoạt động"*. Markus Wolf, sau này là giám đốc tình báo Đông Đức trong Chiến tranh Lạnh ghi lại. *"Nhiệm vụ của chúng tôi chỉ đơn giản là hỗ trợ các giới chức quân sự của Liên Xô"*. Ông thừa nhận rằng ông đã 'ngây thơ' khi hy vọng rằng phần lớn người Đức sẽ hân hoan khi được giải phóng khỏi chế độ Quốc xã và sẽ chào đón quân đội Liên Xô như những người đến giải phóng họ.

...

Ngày 27 tháng Năm, một ngày mùa xuân đẹp trời, những người Cộng sản Đức này bay đến trung tâm Berlin, hạ cánh tại phi trường Tempelhof. Họ rung động bởi những cảnh tượng hủy diệt. Thành phố này dường như không còn bất kỳ hy vọng nào trong việc xây dựng lại. Cảm xúc cá nhân của họ cũng rất khó tả. Đó là một cảm xúc khi trở về quê hương mà không có lòng tin. Các thành viên trẻ tuổi lớn lên ở Liên Xô cảm thấy lạ khi nghe người Đức nói chuyện trên đường phố. Tại Lễ kỷ niệm chiến thắng ở Moscow hai tuần trước, Wolf nhận ra rằng mình đã suy nghĩ *"giống hết như một thanh niên Nga trẻ tuổi"*. Tuy nhiên sau khi đến một vài ngày, ông đã nghe những Đảng viên Cộng Sản Đức nói về việc Hồng quân đã đối xử với dân chúng như thế nào. *"Những người lính chiến của chúng tôi (frontoviki-Tiếng Nga là lính tiền tuyến-ND) đã bị tiêu diệt"*, ông viết trong nhật ký

của mình vào ngày 30 tháng Năm. *"Tất cả phụ nữ bị hãm hiếp. Cư dân Berlin không còn đeo đồng hồ nữa (Bị Hồng quân cướp hết-ND)".* Các chiến dịch tuyên truyền của Goebbels về Hồng quân đã gây ra một nỗi sợ hãi khủng khiếp. *"Sau đó, với những gì đã trải qua trong thực tế, kết quả là đại đa số người Đức, đặc biệt là những người ở phía đông sông Elbe có tinh thần chống Liên Xô rất...rất mạnh".*

Lãnh đạo nhóm của họ ở Berlin là Valther Ulbricht, một kẻ vốn rất bị khinh bỉ và coi thường, một quan chức theo chủ nghĩa Stalinist được biết đến với chiến thuật tổ cáo đối thủ của ông ta. Beria mô tả ông như *"một tên vô lại có khả năng giết cha và mẹ của hắn"*. Wolf vẫn nhớ kiểu phát âm Saxon tông cao của ông ta. Ông nghĩ ông ta là một cỗ máy *"vô cảm"*, người chỉ trung thành với các chủ trương chính sách của Liên Xô.

Tất cả những gì Stalin nói đều là *"mệnh lệnh tối cao"*. Ulbricht nói với Wolf hãy quên hy vọng được trở lại Liên Xô để tiếp tục học tập trong ngành thiết kế máy bay đi. Ông đã được cử đến trung tâm phát thanh tại Masurenallee - Grossdeutscher Rundfunk đã nhanh chóng được đổi tên thành Berliner Rundfunk - để thực hiện công việc tuyên truyền. Ở đó, Wolf phụ trách một chương trình được gọi là Thứ Sáu của Trái đất, nói về những thành tựu công nghiệp vẻ vang của Liên Xô. Có một lệnh cấm hoàn toàn từ các cơ quan của Liên Xô, do Tướng Vladimir Semyonov phụ trách, nhắc đến ba chủ đề mà người dân Đức muốn nghe. Những *"chủ đề cấm kỵ"* là *"nạn cưỡng hiếp, số phận của tù binh chiến tranh [Đức] và giới tuyến Oder-Neisse - nghĩa là sự mất mát vùng đất Phổ, Pomerania và Silesia vào tay Ba Lan"*.

Mặc dù công tác tuyên truyền của Liên Xô bây giờ đang chạy những chương trình riêng của mình, cư dân Berlin được lệnh phải nộp tất cả các thiết bị vô tuyến không dây tại các đồn bắt quân sự gần nhất. Magda Wieland mang thiết bị đến chỉ huy quân sự địa phương (*Kommandantur*), nhưng khi cô đến gần, cô nhìn thấy những người lính tho thẩn bên ngoài bắt đầu nhìn xoáy vào người cô từ trên xuống dưới. Cô chỉ đơn giản là đặt chiếc radio xuống giữa đường, quay đầu lại và bỏ chạy.

Cư dân Berlin khi nhìn thấy những đồng lửa trại trên đường phố, những con ngựa Cossack xù xì và thậm chí có cả lạc đà, có xu hướng cho rằng thành phố của họ bị "*Mông Cổ*" chiếm đóng. Điều này phần lớn là do hệ quả của công tác tuyên truyền của Goebbels.

Hàng trăm bức ảnh của quân đội Liên Xô ở Berlin chỉ cho thấy một tỷ lệ phần trăm nhỏ những người có nguồn gốc Trung Á. Nhưng với làn da sạm nắng gió màu nâu gỉ do bã nhờn và bụi bẩn, và đôi mắt nhỏ hẹp do tiếp xúc liên tục với gió làm nhiều binh sĩ trông giống như người phương Đông. Người ta có thể nhìn thấy một hiệu ứng tương tự như trong các bức ảnh của binh sĩ Anh và Pháp vào cuối Chiến tranh thế giới thứ nhất.

Những hình ảnh kỳ lạ trên đường phố Berlin vẫn còn sót lại. Những chú bé ranh mãnh gầy ốm chơi đùa trong "*những chiếc xe tăng bị bắn cháy - nằm như con tàu bị mắc cạn trên Lề đường*". Nhưng chẳng bao lâu bên ngoài những chiếc xe cháy đen đó được dán đầy những tấm áp phích quảng cáo các lớp học nhảy: một nỗ lực tuyệt vọng đầu tiên của việc phục hồi kinh tế mà cư dân Berlin xem là "*Die Stunde Null - Thời điểm có niềm tin thấp nhất của cuộc sống của họ*".

Lưu tiên chính của tướng Berzarin là khôi phục lại cuộc sống cơ bản, đặc biệt là các dịch vụ thiết yếu như điện, nước và sau đó là gas. Trong tổng số 33.000 giường bệnh trước đó, chỉ có 8.500 còn sử dụng được. Một số sự kiện được xem là biểu tượng. Nghi lễ tôn giáo của người Do Thái đầu tiên được tổ chức bởi một giáo sĩ Hồng quân trong hội đường bệnh viện Do Thái ở Iranische Strasse vào thứ Sáu ngày 11 tháng Năm. Đó là một cơ hội bày tỏ cảm xúc một cách dễ hiểu đối với những người đã trải qua cảnh trốn chạy, ẩn náu hoặc những người đã được cứu khỏi bị hành quyết vào phút cuối.

Hơn một triệu người dân thành phố vẫn chưa có nhà ở. Họ tiếp tục sống dưới tầng hầm và hầm chống không kích. Những làn khói bốc lên khi nấu ăn tỏa lên từ những thứ trông giống như những đồng gạch vụn khi phụ nữ cố gắng tái tạo một cái gì đó giống như cuộc sống gia đình cho con cái của họ giữa những đồng đồ nát.

Với 95 phần trăm hệ thống xe điện bị phá hủy, và phần lớn hệ thống U-Bahn và S-Bahn vẫn chìm dưới nước từ các vụ nổ, để đến thăm bạn bè ở các nơi khác của thành phố cần một sức mạnh thể chất mà ít người có được lúc này. Hầu như tất cả mọi người đều thiếu sức khỏe vì đói, và họ đã phải dành phần lớn năng lượng của họ để tìm kiếm thức ăn. Ngay sau khi tàu lửa hoạt động trở lại, hàng ngàn người bám trên nóc tàu hoặc phía ngoài để đến các vùng nông thôn tìm thức ăn. Họ được gọi là "*chuột đồng*", một cái tên được đặt ra trong thời kỳ đói kém năm 1918, và các chuyến tàu chở họ được gọi là "*Tàu tốc hành của những con chuột đồng*".

Cư dân Berlin, tuy nhiên vẫn còn tốt hơn nhiều những đồng bào của họ ở Đông Phổ, Pomerania và Silesia. Sự đàn áp ở Đông Phổ được gia tăng. Ngày 5 tháng 5, Beria cử Thượng tướng (Colonel General) Apollonov đến đó để chỉ huy chín trung đoàn NKVD và 400 đội hành động SMERSH. Nhiệm vụ của họ là *"đảm bảo việc loại bỏ gián điệp, phá hoại và các nhân tố thù địch khác"*, trong đó *"hơn 50,000"* tên đã bị tiêu diệt kể từ cuộc xâm lược vào tháng Giêng. Một cộng đồng đã từng có số dân 2,2 triệu vào năm 1940 đã giảm xuống còn 193.000 vào cuối tháng 5 năm 1945.

Phải gánh chịu sự hận thù của người Nga, Đông Phổ phải chịu số phận khủng khiếp nhất trong tất cả các khu vực bị chiếm đóng. Đất đai bị tàn phá, bị bỏ mặc trong vài năm. Nhà cửa hoặc bị đốt cháy hoặc bị cướp hết những tiêu chuẩn sống cơ bản nhất. Ngay cả bóng đèn cũng bị lấy đi bởi những người lính nông dân, những người không có điện thắp sáng ở nhà. Các trang trại không còn dấu hiệu của sự sống với tất cả gia súc bị giết mổ hoặc bị đưa đến Nga. Vùng đất trũng thấp lại trở lại là khu đầm lầy.

Nhưng số phận của những thường dân không kịp chạy thoát mới là tồi tệ nhất. Hầu hết phụ nữ và thiếu nữ bị đưa đến Liên Xô để lao động cường bức *"trong rừng, đầm lầy than bùn và các kênh rạch 15-16 giờ một ngày"*. Hơn một nửa trong số họ đã chết trong hai năm tiếp theo. Trong số những người sống sót, gần một nửa đã bị hãm hiếp. Khi họ được đưa trở về những khu vực của Đức do Liên Xô chiếm đóng vào tháng năm 1947, hầu hết được đưa ngay đến bệnh viện vì bị bệnh lao và bệnh hoa liễu.

Tại Pomerania, mặt khác, cư dân Đức còn lại đã trở nên khá thân thiện với nhiều kẻ chiếm đóng Liên Xô của họ. Cư dân Pomerania sợ hãi khi nhanh chóng đến ngày người Ba Lan nắm quyền kiểm soát và tiến hành trả thù họ. Thực phẩm rất ít, nhưng rất ít người bị đói. Đầu mùa hè ít nhất cũng là dịp thu hoạch cây me chua, cây tầm ma và bồ công anh, và vì bột làm bánh rất ít nên mọi người pha loãng nó với vỏ cây bạch dương. Xà phòng khó tìm được nơi cung cấp, vì vậy tro cây sồi được sử dụng thay cho bột giặt trong máy giặt.

Tuy nhiên, trên lãnh thổ Ba Lan, Beria, gần như chắc chắn là làm theo lệnh của Stalin, đã tập trung một lực lượng đàn áp lớn nhất chưa từng có ở Đông Phổ. Trong khi Tướng Serov được giao mười trung đoàn NKVD làm công việc chiếm đóng lãnh thổ Đức, Tướng Selivanovsky nhận mười lăm trung đoàn NKVD làm công việc cảnh sát trên vùng lãnh thổ được cho là đồng minh của Ba Lan. Beria cũng ra lệnh "*đồng chí Selivanovsky là đại diện NKVD của Liên Xô và là ủy viên Bộ Công an Ba Lan*". Đây có lẽ là chỉ dấu tốt nhất của sự thật đằng sau sự khẳng định của Stalin tại hội nghị Yalta rằng Liên Xô quan tâm đến "*việc tạo ra một Ba Lan hùng mạnh, tự do và độc lập*".....

CHƯƠNG XXVIII

NGƯỜI ĐÀN ÔNG TRÊN LƯNG CON NGỰA TRẮNG

Binh lính Xô Viết dường như bị giày vò bởi cảm giác tội lỗi vì đã sống sót mà không biết. Khi họ nghĩ đến những đồng chí của họ đã ngã xuống, nó làm họ cảm thấy hơi ray rứt vì là một trong những người sống sót vào lúc kết thúc. Họ đã *"ôm nhau như những người anh em"* để chúc mừng, nhưng nhiều người đã không thể ngủ ngon trong nhiều tuần sau khi tiếng súng kết thúc. Cái cảm giác tĩnh lặng không quen này làm họ xuống tinh thần. Họ cũng cần thời gian để nghiền ngẫm những gì đã xảy ra trong suốt những khoảng thời gian mà họ đã không dám suy nghĩ quá nhiều.

Không nghi ngờ gì, thời điểm mà họ đang trải qua là thời điểm quan trọng nhất không chỉ đối với cuộc sống của họ, mà còn đối với lịch sử thế giới. Họ nghĩ đến gia đình, bạn gái, vợ và họ sẽ trở thành thành viên được kính trọng trong cộng đồng như thế nào. Tuy nhiên đối với nữ quân nhân, viễn cảnh ít hứa hẹn hơn nhiều. Có ít đàn ông để chọn lựa. Những người đang mang thai biết rằng họ sẽ phải khoác lên một bộ mặt dửng dưng bên ngoài.

"Vây đó, Ninka", một nữ quân nhân trẻ viết thư cho bạn của cô, "bạn đã có một cô con gái, và tôi sẽ có một đứa con và chúng ta không được buồn về việc không có chồng". Phần lớn những người có con và trở về nhà đều tuyên bố rằng chồng của họ đã hy sinh tại mặt trận.

Chiến tranh là một trải nghiệm đặc biệt theo những cách khác. Nó đã làm sống lại hương vị tự do sau những cuộc thanh trừng năm 1937 và 1938. Niềm hy vọng về một thời kỳ khủng bố đã kết thúc lại trỗi dậy. Chủ nghĩa phát xít đã bị đánh bại. Trotsky đã chết. Hiệp ước với các nước phương Tây đã được thực hiện. Có vẻ như không có lý do gì để NKVD tiếp tục hoang tưởng nữa. Nhưng ở Liên Xô, người ta đã bắt đầu nhận thấy từ việc bắt giữ đột ngột những người bạn mà kẻ chỉ điểm lại là đồng nghiệp tại nơi làm việc, với các toán NKVD đập cửa vào lúc sáng sớm.

Sự gần gũi với cái chết ở mặt trận đã loại bỏ nỗi sợ hãi những kẻ theo chủ nghĩa

Stalin. Sĩ quan, chiến sĩ đã trở nên khá thẳng thắn, đặc biệt là về nguyện vọng của họ cho tương lai. Những người từ nông thôn muốn bỏ các trang trại tập thể. Sĩ quan, những người được coi là quan trọng hơn các sĩ quan chính trị kể từ mùa thu năm 1942, tin rằng bây giờ là thời điểm cho các tầng lớp tinh hoa trong bộ máy quan liêu Xô Viết, *nomenklatura*, đối mặt với những cải cách tương tự. Với cái kiểu độc đoán nhất, Stalin đã khuyến khích những tin đồn loại này trong chiến tranh, ám chỉ về một sự tự do lớn hơn trong khi đó, lúc nào cũng dự định đè bẹp nó vào thời điểm cuộc chiến kết thúc.

Khi chiến thắng đến gần, sĩ quan Hồng quân đã thực sự bắt đầu trở nên quá tự tin trong con mắt của SMERSH và NKVD. Và các sĩ quan chính trị đã không quên những lời lăng mạ của đồng đội khi họ bị hạ bệ vào thời điểm trận Stalingrad. Họ cũng vô cùng quan ngại với những lá thư của binh lính "so sánh điều kiện sống ở Đức với những người ở nhà". SMERSH của Abakumov lo sợ một "tâm trạng Decembris" mới giữa các sĩ quan.

(Chính quyền Xô Viết đã nhận thức sâu sắc rằng những người lính của quân đội Nga khi xâm chiếm nước Pháp vào năm 1814 đã so sánh cuộc sống ở đó với tình trạng khốn khổ của họ ở nhà. "Tại thời điểm đó", một báo cáo giải thích, "ảnh hưởng của cuộc sống Pháp là một trong những tiến bộ bởi vì nó đã cho nhân dân Nga cơ hội nhìn thấy sự lạc hậu về văn hóa Nga, sự áp bức của Sa hoàng và v.v.v... Từ điều này, những người Decembrists [Những người đã nỗ lực làm cuộc đảo chính tự do năm 1825] đã hướng những kết luận của họ vào sự cần thiết chống lại chế độ chuyên chế Sa hoàng. Ngày nay, mọi việc đã khác đi. Có lẽ có một số chủ đất giàu có hơn so với một số nông trang tập thể. Từ điều này, một người lạc hậu về chính trị sẽ rút ra một kết luận về lợi thế của một nền kinh tế phong kiến khi so với chủ nghĩa xã hội. Kiểu suy nghĩ này là một sự suy thoái. Đây là lý do tại sao một cuộc đấu tranh không khoan nhượng là cần thiết đối với những thái độ này).

Các phòng ban chính trị cũng đã kinh hoàng với những "bình luận chống Liên Xô" của những người lính khi phàn nàn rằng gia đình của họ ở nhà đã bị đối xử tồi tệ. "Chúng tôi không tin rằng cuộc sống ở hậu phương là tốt hơn", một người lính được báo cáo là đã nói. "Tôi đã nhìn thấy nó tận mắt".

Họ cũng nhận thức được bản thân họ đã bị đối xử tệ như thế nào ở mặt trận. Một số đơn vị trong Hồng quân đã gần như nổi loạn ngay trước khi chiến tranh kết thúc khi có một mệnh lệnh quy định rằng những người lính chết sẽ bị lấy đi hết tư trang quần áo, thậm chí ngay cả đồ lót. Chỉ có sĩ quan mới được chôn cất với quần phục đầy đủ. Hiển nhiên là ngày càng có nhiều trường hợp những sĩ quan không được lòng binh lính bị bắn từ phía sau bởi chính những binh sĩ của họ.

Những vụ bắt giữ của SMERSH đối với những kẻ *"có ý định khủng bố và tuyên truyền chống Liên Xô một cách có hệ thống"* đã tăng lên đáng kể trong những tháng cuối cùng của cuộc chiến và ngay sau khi đầu hàng (quân Đức-ND). Ngay cả tham mưu trưởng của một tiểu đoàn NKVD đã bị bắt vì *"thực hiện tuyên truyền phản cách mạng một cách có hệ thống trong đơn vị"*. Ông đã *"vu khống những Lãnh đạo Đảng và chính phủ Liên Xô"* và đã ca ngợi cuộc sống tại Đức và *"vu cáo báo chí Liên Xô"*. Một tòa án quân sự của NKVD đã kết án ông tám năm tù trong các trại lao động Gulag.

Tỷ lệ các vụ bắt bớ chính trị trong quân đội Hồng quân đã tăng gấp đôi từ 1944 sang 1945, năm mà Liên Xô chỉ ở trong tình trạng chiến tranh hơn bốn tháng. Trong năm của chiến thắng đó, có không ít hơn 135.056 binh lính Hồng quân và sĩ quan đã bị kết án bởi tòa án quân sự vì tội *"phản cách mạng"*. Tương tự, Hội đồng quân sự của Tòa án tối cao Liên Xô đã kết án 123 sĩ quan cấp cao vào năm 1944 và 273 sĩ quan vào năm 1945.

Những số liệu này là chưa tính đến việc đối xử với các binh sĩ Hồng quân bị quân Đức bắt. Ngày 11 tháng năm 1945, Stalin ra lệnh rằng mỗi Phương diện quân phải tổ chức các trại giam để giam giữ cựu tù binh chiến tranh và công dân Liên Xô bị trục xuất khỏi đất nước (*bị Đức bắt đi-ND*). Một trăm trại với 10.000 người mỗi trại đã được lên kế hoạch. Cựu tù binh được "*sàng lọc bởi NKVD, NKGB và SMERSH*". Trong số tám mươi tướng Hồng quân bị Wehrmacht bắt giữ, chỉ có ba mươi bảy sống sót cho đến khi được Hồng quân giải phóng. Mười một người trong số họ sau đó đã bị bắt bởi SMERSH và bị kết án bởi toà án NKVD.

Toàn bộ quá trình hồi hương hoàn thành vào ngày 1 tháng 12 năm 1946. "*5,5 triệu người đã trở về Liên Xô, trong đó 1.833.567 người là tù binh chiến tranh*". Hơn 1,5 triệu sĩ quan binh lính Hồng quân bị quân Đức bắt hoặc bị đưa đến các trại Gulag (339.000 người), hoặc các tiểu đoàn lao động ở Siberia và xa hơn về phía bắc, điều khó có thể được coi là tốt. Dân thường bị cưỡng bách sang Đức được coi là "*Kẻ thù tiềm năng của quốc gia*" và bị NKVD theo dõi. Họ cũng bị cầm đến gần Moscow, Leningrad và Kiev trong phạm vi 100 km, và gia đình của họ vẫn bị nghi ngờ. Thậm chí gần đây nhất là năm 1998, trong mẫu đơn đăng ký tham gia vào một viện nghiên cứu ở Nga vẫn còn có một nội dung yêu cầu kê khai những thành viên nào trong gia đình của người nộp đơn đã từng "*ở trong trại giam của kẻ thù*".

...

Stalin và các nguyên soái của ông ít quan tâm đến tính mạng của những người lính của họ. Thương vong của 3 Phương diện quân tham gia vào

chiến dịch Berlin là rất cao, với 78.291 thiệt mạng và 274.184 người bị thương. Những nhà sử học Nga hiện nay thừa nhận rằng những tổn thất cao không cần thiết một phần là do cuộc đua chiếm lấy Berlin trước quân Đồng minh phương Tây và một phần là do tập trung quá nhiều tập đoàn quân vào cuộc tấn công vào Berlin đến nỗi họ bắn nhầm vào nhau bằng không quân và pháo binh.

Việc xử lý những người bị tàn tật trong khi chiến đấu cho Tổ quốc họ là nỗi ám ảnh. Những người may mắn đã phải xếp hàng *"trong nhiều giờ để làm tay chân giả mà nó trông giống như những miếng gỗ những người lính bị cắt chân ở Borodino dùng để đi khắp khiêng"*. Nhưng ngay sau đó các quan chức chính quyền những thành phố lớn đã quyết định rằng họ không muốn đường phố của họ bị biến dạng bởi những *"Samovar"* mất chân tay. Vì vậy, họ đã bị thu gom và bị trục xuất. Nhiều người đã bị đưa đến Belaya Zemlya ở xa về phía bắc như thể họ cũng là tù nhân Gulag.

Sự tức giận và thất vọng ở Liên Xô là dưới nhiều hình thức vào mùa hè năm đó. Sự kiện kinh khủng nhất là sự bùng nổ vô đạo đức các vụ tấn công người Do Thái. Ở Trung Á, người Do Thái đột nhiên thấy mình bị tấn công và bị đánh đập tại chợ và trường học. Người dân địa phương dường như đã hét lên, *"Hãy chờ cho đến khi những chàng trai của chúng ta trở về từ mặt trận, sau đó chúng ta sẽ giết tất cả những người Do Thái"*. Chính quyền địa phương chỉ đơn giản gọi nó là một *"hành vi côn đồ, và thường là tội ác không bị trừng phạt"*.

Vụ chống người Do Thái nghiêm trọng nhất xảy ra tại Kiev. Đầu tháng 9, một thiếu tá NKVD người Do Thái bị tấn công trên đường phố

"bởi hai kẻ chống Do Thái mặc quân phục". Họ cũng có thể đã say rượu. Viên thiếu tá cuối cùng rút súng ngắn ra và bắn cả hai.

Đám tang của họ nhanh chóng biến thành một cuộc biểu tình bạo lực. Các quan tài được diễu qua các đường phố trước khi đột nhiên hướng tới khu chợ Do Thái mới được tái thiết lập gần đây. Chỉ riêng ngày hôm đó đã có gần 100 người Do Thái bị đánh đập. Năm người bị thiệt mạng và ba mươi sáu người khác đã được đưa tới bệnh viện vì bị thương nặng. Tình trạng bất ổn tiếp tục gia tăng đến một mức độ phải thiết lập một trạm bảo vệ thường trực tại khu chợ Do Thái.

Thời gian này không chỉ những kẻ *"côn đồ"* mới bị đổ lỗi. Các thành viên của Ủy ban Trung ương Đảng Cộng sản Ukraine đã được mô tả là *"người kế nhiệm xứng đáng"* của Goebbels. Năm sau đó, cuốn *"Sách Đen"* của Grossman và Ehrenburg viết về nạn diệt chủng (*Holocaust*) bị chính quyền cấm lưu hành.

Rất khó để biết việc chống Do Thái của Stalin sâu rộng đến mức độ nào hoặc nghiêm trọng ra sao bởi việc ông ta căm ghét Trotsky (*người Do Thái-ND*). Một phần là kết quả của chủ nghĩa Quốc tế của Trotsky (*Đệ Tứ Quốc tế còn gọi là Cộng sản Đệ Tứ là liên minh quốc tế của những người theo Chủ nghĩa Trotsky thành lập năm 1938 tại Paris - ND*), ông chắc chắn nhìn thấy người Do Thái như là một phần của một mạng lưới quốc tế và do đó nghi ngờ họ. *"Chủ nghĩa thế giới"* ngụ ý sự phản bội. Điều này đạt đến đỉnh cao của nó trong sự cuồng loạn chống Do Thái trong vụ án *"Âm mưu các Bác Sĩ"* ngay trước khi ông qua đời.

Stalin, mặc dù là người Gruzia, lại trở thành một người yêu nước Nga hay đại loại như vậy. Như những người khác, như Napoleon và Hitler, ông khoác lên mình một lớp áo chủ nghĩa quốc gia. Trong bài phát biểu mừng chiến thắng nổi tiếng ngày 24 tháng 6, ông ca ngợi người Nga trên tất cả các *"các quốc gia khác thuộc Liên Xô"* vì *"sự sáng suốt, sức chịu đựng và tính cách kiên định"* của họ. Mục đích chủ yếu nhằm tới các quốc gia phía Nam (trong Liên Bang Xô Viết - ND), nhiều người bị trục xuất tàn nhẫn theo lệnh của ông ta, dẫn đến hàng chục ngàn trường hợp tử vong. Nhưng Stalin, trái ngược với Hitler, thực chất là tập trung vào mục đích chính trị hơn là mục đích diệt chủng.

Trong khi không điều gì được phép làm giảm nhẹ chiến thắng vĩ đại của *"Người Nga"*, đường lối của Đảng đã vinh danh chỉ một người: *"Thiên tài vĩ đại của chúng ta và tư lệnh quân đội, đồng chí Stalin, nhờ người mà chúng ta có được chiến thắng lịch sử"*. Stalin luôn làm nổi bật bản thân một cách trơ trẽn mỗi khi một trận đánh sắp sửa chiến thắng, và biến mất khỏi tầm nhìn trong bất kỳ thảm họa nào, đặc biệt là những thảm họa do bản thân ông ta gây ra. Những lãnh đạo cấp dưới luôn luôn phải ghi nhận sự sáng suốt và công lao dẫn dắt của ông ta. Nhận bất kỳ một công lao nào về cho bản thân lúc đó là cực kỳ nguy hiểm.

Stalin trở nên nghi ngờ nếu bất kỳ một công dân Xô Viết nào được ca ngợi ở nước ngoài, và chắc hẳn là ông còn nghi ngờ hơn nữa khi Zhukov được ca ngợi đến tận mây xanh trên báo chí Mỹ và Anh. Mặc dù Stalin e ngại quyền lực của Beria mà ông đã sớm hạn chế nó, thậm chí ông còn quan ngại nhiều hơn bởi sự nổi tiếng của Zhukov và Hồng quân. Khi

Eisenhower viếng thăm Liên Xô, Zhukov cùng đi với ông ta ở khắp mọi nơi, thậm chí bay với ông ta đến Leningrad trong máy bay cá nhân của Eisenhower. Khắp những nơi họ đã đi qua, hai vị Tư Lệnh vĩ đại đã nhận được sự chào đón nồng nhiệt. Eisenhower sau đó đã mời Zhukov và người "vợ chiến trường" của ông ta, Lydia Zova, đến thăm Hoa Kỳ, nhưng Stalin đã cho triệu tập vị nguyên soái của mình về Moscow ngay lập tức để phá hỏng kế hoạch này. Đối với ông, rõ ràng là Zhukov đã xây dựng được một mối quan hệ thật sự với vị Tổng tư Lệnh quân đội Đồng Minh.

Zhukov, mặc dù biết rõ Beria đang nỗ lực tìm cách phá ông, lại không nhận ra rằng những mối đe dọa chính đến từ sự ganh tị của Stalin. Vào giữa tháng Sáu tại Berlin, Zhukov được hỏi về cái chết của Hitler tại một cuộc họp báo. Ông đã buộc phải thừa nhận với thế giới rằng *"chúng tôi chưa tìm thấy một thi thể nào có thể xác định (là Hitler-ND)"*. Khoảng 20 tháng bảy, Stalin lại gọi Zhukov để hỏi ông nơi chôn cất thi thể. Trêu chọc Zhukov theo cách này rõ ràng đem lại cho ông ta một niềm vui rất lớn. Zhukov, khi cuối cùng phát hiện ra sự thật hai mươi năm sau từ Rzhevskaya (người thông dịch viên đã nói ở phần trên-ND), vẫn thấy khó chấp nhận rằng Stalin đã làm nhục ông theo cách này. *"Tôi rất thân cận với Stalin"*, ông nhấn mạnh. *"Stalin đã cứu tôi. Là Beria và Abakumov muốn tiêu diệt tôi"*. Abakumov, chỉ huy SMERSH, có thể là người đối đầu với Zhukov, nhưng Stalin biết chính xác những gì đang xảy ra và phê duyệt chúng.

Tại thủ đô Liên Xô, dân chúng ca ngợi Georgy Konstantinovich Zhukov như là *"vị thánh George của chúng tôi"* - vị thánh bảo trợ của

Moscow. Sau Lễ kỷ niệm chiến thắng tại Moscow vào ngày 09 tháng năm - một ngày vui mừng và thanh thản, nhưng cũng đầy nước mắt - một cuộc duyệt binh đầy đủ đã được lên kế hoạch để kỷ niệm chiến thắng trên Quảng trường Đỏ. Một trung đoàn từ mỗi Phương diện quân sẽ tham gia, cũng như một trung đoàn từ hải quân Liên Xô và một trung đoàn từ không quân. Lá cờ đã được kéo lên tại Tòa nhà Quốc Hội (*Reichstag*) sẽ được đặc biệt đưa về nước. Nó đã trở thành một biểu tượng thiêng liêng. Những lá cờ Đức cũng được thu thập và đem về cho mục đích khác.

Các Nguyên soái và tướng lĩnh Liên Xô đều cho rằng Stalin sẽ là người duyệt Lễ diễu binh chiến thắng vào ngày 24 tháng Sáu. Ông là Tổng tư Lệnh tối cao - *Verkhovny* - được cho là chịu trách nhiệm trong việc đưa tới thắng lợi vĩ đại này. Tuy nhiên, theo truyền thống Nga, một cuộc duyệt binh mừng chiến thắng phải được tiến hành trên lưng ngựa.

Một tuần trước cuộc duyệt binh, Zhukov đã được gọi đến dacha (*ngôi nhà nông thôn-ND*) của Stalin. Stalin hỏi viên cựu kỵ binh từ thời chiến tranh thế giới thứ nhất và thời nội chiến liệu ông còn có thể cưỡi ngựa. "*Thỉnh thoảng tôi vẫn cưỡi ngựa*", Zhukov trả lời. "*Vậy thì điều chúng ta sẽ làm là*", Stalin nói. "*Anh sẽ duyệt Lễ diễu binh. Còn Rokossovsky sẽ chỉ huy*".

"*Cám ơn vì vinh dự đã dành cho tôi*", Zhukov nói, "*nhưng tốt nhất đồng chí duyệt Lễ diễu binh mới phải chứ? Đồng chí là Tổng Tư Lệnh tối cao, về nguyên tắc, đồng chí phải là người duyệt Lễ diễu binh*"

"Tôi đã quá già để có thể duyệt Lễ diễu binh. Anh trẻ hơn. Anh hãy nhận đi". Khi tạm biệt, ông nói với Zhukov duyệt Lễ diễu binh với con ngựa giống Ả Rập mà Nguyên Soái Budyonny sẽ cho ông xem.

Ngày hôm sau, Zhukov đi đến sân bay trung tâm để xem diễn tập cho Lễ duyệt binh. Ở đó ông gặp con trai của Stalin Vasily, người đã kéo ông sang một bên. *"Tôi kể cho ông nghe một bí mật lớn", Vasily nói với ông. "Cha tôi đã tự mình chuẩn bị duyệt Lễ duyệt binh chiến thắng, nhưng một sự cố bất ngờ đã xảy ra. Ba ngày trước, con ngựa được thả trong sân tập ngựa vì ông không sử dụng những cái đinh thúc ngựa khéo léo cho lắm. Cha giữ lấy bờm ngựa và cố gắng ngồi vững trên yên, nhưng không thể và ngã xuống. Khi ngã xuống, ông bị chấn thương vào vai và đầu. Khi ông đứng lên, ông nhỏ nước bọt và nói: "Hãy để Zhukov duyệt Lễ diễu binh. Ông ấy đã từng là kỵ binh". "Cha câu cưỡi con ngựa nào?" "Một con ngựa giống Ả Rập trắng, con mà ông đang dùng để duyệt Lễ diễu binh. Nhưng tôi xin ông chớ hé một lời về việc này". Zhukov cảm ơn anh ta. Trong vài ngày còn lại, ông đã không bỏ phí một cơ hội nào để ngồi vững trên yên và làm chủ con ngựa.*

...

Vào buổi sáng cuộc duyệt binh, trời đổ mưa to. *"Ông trời đang than khóc cho những hy sinh của chúng ta"* là nhận xét chung của các cư dân Moskva. Nước mưa rơi nhỏ giọt từ vành mũ lưỡi trai. Tất cả các sĩ quan và binh sĩ đã nhận được quân phục và huy chương mới. Mười giờ kém ba phút, Zhukov cưỡi con ngựa giống Ả Rập đứng gần cổng Spassky của điện Kremlin. Ông có thể nghe thấy tiếng vỗ tay rào rào khi những lãnh đạo

Đảng và Chính phủ Liên Xô xuất hiện và đứng vào vị trí ở Lăng Lenin. Khi đồng hồ điểm giờ, ông thúc ngựa đi vào Quảng trường Đỏ. Dân nhạc trỗi lên bài quốc ca của Glinka "*Slav'sya!*" (*Vinh quang*) và sau đó tất cả rơi vào im lặng. Rokossovsky căng thẳng, cố giữ vững tư thế trên con ngựa màu đen. Mệnh lệnh duyệt binh của ông nghe rất rõ. Đỉnh cao của cuộc duyệt binh là khi 200 cựu chiến binh, lần lượt từng người một, tiến đến Lăng và tại đó, dưới chân Stalin, ném các lá cờ của Đức Quốc xã xuống đất. Zhukov, được đám đông cổ vũ khi đang cưỡi con ngựa Arab tuyệt vời của mình, gần như không nghĩ đến việc Abakumov đang chuẩn bị hạ bệ ông.

Ngôi nhà nghỉ nông thôn (*Dacha*) của Zhukov đã bị nghe trộm. Một bữa tối nhỏ mà ông cùng với những người bạn thân ăn mừng chiến thắng đã được ghi âm lại. Tội của họ là đã không nâng cốc chúc mừng Đồng chí Stalin đầu tiên. Điều này đã dẫn đến việc chỉ huy kỵ binh Tướng Kryukov bị tra tấn và bỏ tù. Vợ ông, ca sĩ dân gian nổi tiếng Lydia Ruslanova, đã bị đưa đến trại Gulag sau khi cô cự tuyệt những đề nghị nham hiểm của Abakumov. Chỉ huy trại Gulag nơi cô bị đưa đến ra lệnh cô phải hát cho ông và các sĩ quan nghe. Cô trả lời rằng cô chỉ hát khi tất cả những bạn bè cô, các zeky (Ca sĩ?) khác, được phép có mặt.

Một tuần sau cuộc duyệt binh mừng chiến thắng, ngoài việc được nhận huy chương Anh hùng Liên Xô, Huân chương Lenin và Huân chương Chiến thắng, một ngôi sao bạch kim năm cánh với 135 viên kim cương và năm viên ngọc bích lớn, Nguyên soái Stalin còn được tấn phong Đại Nguyên Soái (*Generalissimo*) "*vì đã phục vụ xuất sắc trong cuộc Chiến tranh vệ quốc vĩ*

đại". Các bữa tiệc ăn mừng và các phần thưởng đã tôn vinh một Sa hoàng thực sự, bất chấp nạn đói đang xảy ra ở miền Trung Á.

Một năm sau, việc Abakumov tiến hành một chiến dịch thu thập Lời thú tội do bị tra tấn từ các đồng đội cấp dưới của Zhukov đã dẫn đến việc vị Nguyên soái bị đưa xuống làm việc tại các tỉnh, và sau đó tại dacha của mình (*bị quản thúc? -ND*). Ngoài một thời gian ngắn làm Bộ trưởng Quốc phòng dưới thời Khrushchev, ông vẫn sống lặng lẽ trong nước cho đến ngày 09 tháng 5 năm 1965, ngày kỷ niệm hai mươi năm nước Đức đầu hàng tại Karlshorst.

Một bữa tiệc lớn đã được tổ chức tại điện Kremlin trong cung Quốc hội. Tất cả các vị khách trong đó có các Bộ trưởng, nguyên soái, tướng lĩnh và đại sứ, đã đứng thẳng người khi Leonid Brezhnev dẫn đầu đoàn tùy tùng của mình tiến vào. Zhukov xuất hiện ở phía sau. Brezhnev đã mời ông vào phút cuối. Lãnh tụ Xô Viết chắc hẳn là đã nhanh chóng hồi hận vì quyết định này, vì ngay khi Zhukov được phát hiện, hàng tràng vỗ tay rào rào vang lên, sau đó là những tiếng hô cổ vũ. Những tiếng hô "Zhukov! Zhukov! Zhukov!" lặp đi lặp lại đi kèm với tiếng đập bàn. Brezhnev sạm mặt lại.

Zhukov đã phải trở về sống tại dacha (*ngôi nhà nghỉ nông thôn-ND*) của mình, vẫn còn bị nghe trộm. Mặc dù đã được chính thức minh oan, ông không bao giờ xuất hiện trở lại vào một dịp Lễ nào lớn trong suốt chín năm còn lại của ông. Tuy nhiên, vết thương sâu sắc nhất, trên tất cả, là việc khám phá ra rằng ông đã bị Stalin lừa gạt vụ xác chết của Hitler.

...

Sự cay đắng của người Đức khi thất bại bắt nguồn từ sự nhầm lẫn về mặt cảm xúc và lý trí vốn đã bao trùm cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất và hậu quả của nó. Cái quan niệm rằng cả thế giới chống lại nước Đức đã trở thành một cái gì đó như một lời tiên tri. Các sĩ quan thẩm vấn của Mỹ và Anh đã từng sốc bởi các sĩ quan cấp cao Wehrmacht khi họ bày tỏ một sự vô tội và tổn thương, rằng các nước đồng minh phương Tây đã quá hiểu lầm họ. Họ thừa nhận *"sai lầm"*, nhưng không phải tội ác. Bất kỳ tội ác nào cũng đều do Đức quốc xã và SS thực hiện.

Bằng lời nói quanh co với trình độ vượt xa bất kỳ một tay theo chủ nghĩa Stalin nào, Tướng Blumentritt gọi việc bài Do Thái của Đức quốc xã là *"quá trình sai lầm từ năm 1933"*. *"Các nhà khoa học nổi tiếng vì vậy, đã bị tổn thất"*, ông nói, *"do đó đã gây thiệt hại nhiều trong việc nghiên cứu của chúng tôi, đó là hậu quả từ năm 1933 trở đi"*. Luồng tư tưởng của ông ta dường như bao hàm cái khái niệm rằng nếu Đức Quốc Xã đã không bức hại người Do Thái, các nhà khoa học như Einstein có thể đã giúp họ sản xuất được loại *"vũ khí thần diệu"* tốt hơn, thậm chí ngay cả một quả bom nguyên tử để ngăn chặn những người Bolshevik tràn ngập nước Đức.

Blumentritt, bằng sự ngụy biện ngây thơ, thường không nhận ra rằng ông đã mâu thuẫn với những nỗ lực của mình để tách biệt Wehrmacht ra khỏi Đức Quốc xã. Ông cho rằng việc thiếu các cuộc nổi loạn vào năm 1945, trái ngược với những biến động mang tính cách mạng năm 1918, rõ ràng đã chứng minh bản chất của một nước Đức thống nhất về mặt xã hội dưới thời Hitler.

Việc các tướng lãnh khi bị thẩm vấn, đã liên tục nói về danh dự của một sĩ quan Đức tiết lộ biến thể đáng kinh ngạc của Logic. Ủy ban tình báo hỗn hợp SHAEF đã quy kết điều đó là "một ý thức đạo đức đòi bại". "Những viên tướng này", một báo cáo dựa trên hơn 300 cuộc thẩm vấn, cho biết "đã đồng ý về mặt đạo đức mọi hành vi được cho là "thành công". Thành công là đúng đắn. Những gì không thành công là sai, ví dụ, khủng bố người Do Thái trước chiến tranh là sai vì nó làm người Anh và người Mỹ chống lại nước Đức. Sẽ là đúng khi hoãn lại chiến dịch chống Do Thái và bắt đầu thực hiện chỉ sau khi nước Đức chiến thắng cuộc chiến. Đánh bom nước Anh vào năm 1940 là sai. Nếu họ tìm lại, Đại Anh quốc, như họ đã tin như vậy, sẽ gia nhập phe Hitler trong cuộc chiến chống lại Nga. Đối xử với [tù nhân chiến tranh] Nga và Ba Lan như súc vật là sai vì kể từ bây giờ họ cũng sẽ đối xử với người Đức theo cùng một kiểu. Tuyên bố chiến tranh chống Mỹ lẫn Nga là sai vì cả hai bên họ mạnh hơn so với Đức. Đây không phải là những phát biểu riêng rẽ của các tướng theo Quốc Xã. Chúng đại diện cho những suy nghĩ phổ biến của gần như tất cả những người này. Họ gần như không bao giờ cho là sai lầm về mặt đạo đức khi tiêu diệt một chủng tộc hay thẩm sát tù nhân. Điều họ lo lắng duy nhất về những tội ác của người Đức là bản thân họ, "vì một sự bất công vô lý nào đó, bị các nước Đồng Minh cho là có liên quan." (tới những tội ác của người Đức-ND)

Ngay cả dân thường, theo một báo cáo khác của quân đội Mỹ, đã vô tình cho thấy những suy nghĩ của họ đã bị ảnh hưởng sâu sắc như thế nào thông qua việc sử dụng những sáo ngữ tuyên truyền một cách máy móc. Ví dụ, một cách bản năng, họ sử dụng thuật ngữ "Terrorangriffe" (thuật ngữ của Goebbels) để nói đến việc các nước Đồng minh ném bom và không sử

dụng thuật ngữ thông thường "*Luftangriffe*", hoặc không kích. Bản báo cáo mô tả việc này là "*tàn dư phát xít còn sót lại*". Nhiều dân thường nói về những tổn thất mà nước Đức phải chịu đựng với sự thương xót, đặc biệt là do các vụ đánh bom. Họ im lặng bức bối khi được nhắc nhở rằng chính *Luftwaffe* (không quân Đức) đã phát minh ra việc tấn công hủy diệt hàng loạt các thành phố như một chiến thuật gây sốc.

Có một tình trạng lảng tránh phổ biến về việc chịu trách nhiệm về những gì đã xảy ra. Thành viên của Đảng Quốc xã tuyên bố rằng họ đã bị buộc phải tham gia. Chỉ có lãnh đạo mới có tội về bất cứ điều gì có thể đã xảy ra. Người Đức bình thường thì không. Họ đã bị "*belogen và betrogen - lừa dối và phản bội*". Ngay cả những tướng Đức cũng ngụ ý rằng họ cũng là nạn nhân của chủ nghĩa phát xít, vì nếu Hitler không can thiệp quá sâu và tai hại trong cách mà họ tiến hành cuộc chiến, họ sẽ không bao giờ bị đánh bại.

Không bằng lòng với việc tự mình oan cho bản thân, cả thường dân và các tướng lĩnh đều cố gắng tranh luận với những người thẩm vấn họ về tính đúng đắn của quan điểm của thế giới về nước Đức Quốc Xã. Dân thường không thể hiểu tại sao Hoa Kỳ lại tuyên chiến với Đức. Khi được nói rằng trong thực tế chính Đức là nước đã tuyên chiến với Hoa Kỳ, họ đã hoài nghi điều này. Nó mâu thuẫn với niềm tin của họ rằng người Đức là những nạn nhân thực sự của cuộc chiến.

Cả sĩ quan và dân thường đã cố gắng thuyết giảng cho những người bên phe chiến thắng rằng Hoa Kỳ và Anh Quốc cần liên minh với Đức để chống lại mối đe dọa chung "*Bolschemismus*", mà họ biết quá rõ.

Thực tế việc Đức Quốc xã tấn công Liên Xô năm 1941 đã mang chủ nghĩa Cộng sản đến các nước vùng trung tâm và Đông Nam châu Âu - điều mà các cuộc cách mạng từ 1918 và 1921 đã hoàn toàn thất bại - vẫn nằm ngoài sự hiểu biết của họ. Tốt hơn là để những người Bolshevik cố gắng thực hiện việc đưa nước Nga vào chế độ chuyên chế một cách tàn bạo. Đức Quốc Xã thì khai thác tối đa điểm yếu cốt tử của đất nước họ nhằm gây ra sự xáo trộn về nguyên nhân và hậu quả. Theo một số nhà sử học nhân mạnh, cái đất nước đã ban hành luật pháp và thiết lập trật tự vào năm 1933 đã tiêu vong với một trong những chế độ vô trách nhiệm và tội ác nhất trong lịch sử. Kết quả là người dân của họ, trên hết là các phụ nữ và trẻ em của Đông Phổ, phải đối mặt với một nỗi đau khổ tương tự mà người Đức đã gây ra với các thường dân Ba Lan và Liên Xô.

Tình hình mới trong cuộc chiến tranh Lạnh đã làm nhiều người lính già của Đế chế thứ ba tin rằng tất cả những gì mà họ bị cho là phạm tội, chỉ là sai thời điểm. Tuy nhiên, khoảng ba thập kỷ sau thất bại, sự kết hợp của một cuộc tranh luận lịch sử khó khăn và phép màu kinh tế Đức đã giúp phần lớn người Đức có thể đối mặt với quá khứ của dân tộc.

Không có một đất nước nào với một di sản đau đớn như vậy, lại đã làm rất nhiều để nhận ra sự thật. Chính phủ Bonn cũng cực kỳ cảnh giác để ngăn chặn bất kỳ sự tôn thờ nào về chủ nghĩa phát xít và lãnh tụ của nó. Tuy nhiên, xác chết của Hitler vẫn còn ở phía bên kia của Bức màn sắt một thời gian dài sau chiến dịch tung hoả mù của những người theo chủ nghĩa Stalin, cho rằng ông có thể đã trốn sang phương Tây vào những khoảnh khắc cuối cùng của cuộc chiến. Năm 1970, điện Kremlin cuối cùng

đã quyết định xử lý thi hài trong vòng bí mật tuyệt đối. Nghi thức tang Lễ của Lãnh tụ Đế chế thứ III là rất kinh hãi. Hòm Hitler, đã được giữ rất cẩn thận trong cái hộp màu đỏ bởi Rzhevskaya trong Lễ kỷ niệm chiến thắng ở Berlin, đã được SMERSH lưu giữ, trong khi NKVD giữ hộp sọ.

Những thứ còn lại gần đây đã được phát hiện lại trong tài liệu lưu trữ của Liên Xô trước đây. Phần còn lại của thi thể, đã được giấu bên dưới sân nơi quân đội Liên Xô diễu hành ở Magdeburg, đã được khai quật vào ban đêm và đốt cháy. Tro được đổ vào hệ thống xử lý nước thải thị trấn.

Xác chết của Hitler không phải là thi thể duy nhất thiếu bia mộ xác định danh tính. Vô số nạn nhân của cuộc chiến - binh sĩ của cả hai bên cũng như thường dân - đã bị chôn vùi bởi bom đạn. Mỗi năm, khoảng 1.000 bộ hài cốt từ thời kỳ 1945 vẫn còn được tìm thấy dọc theo cao điểm Seelow, trong những cánh rừng thông yên tĩnh ở phía nam thành phố và tại các công trình xây dựng thủ đô mới của nước Đức thống nhất. Việc tàn sát vô nghĩa do tính hoang tưởng cực đoan của Hitler đã hoàn toàn bác bỏ việc hối tiếc của Speer rằng lịch sử cần nhắc nhở *"những sự kiện sau cùng"*. Việc thiếu năng lực, sự điên cuồng từ chối chấp nhận thực tế và vô nhân đạo của chế độ Đức Quốc xã đã được phơi bày tất cả quá rõ ràng trong những chặng đường mà nó đã đi qua.....